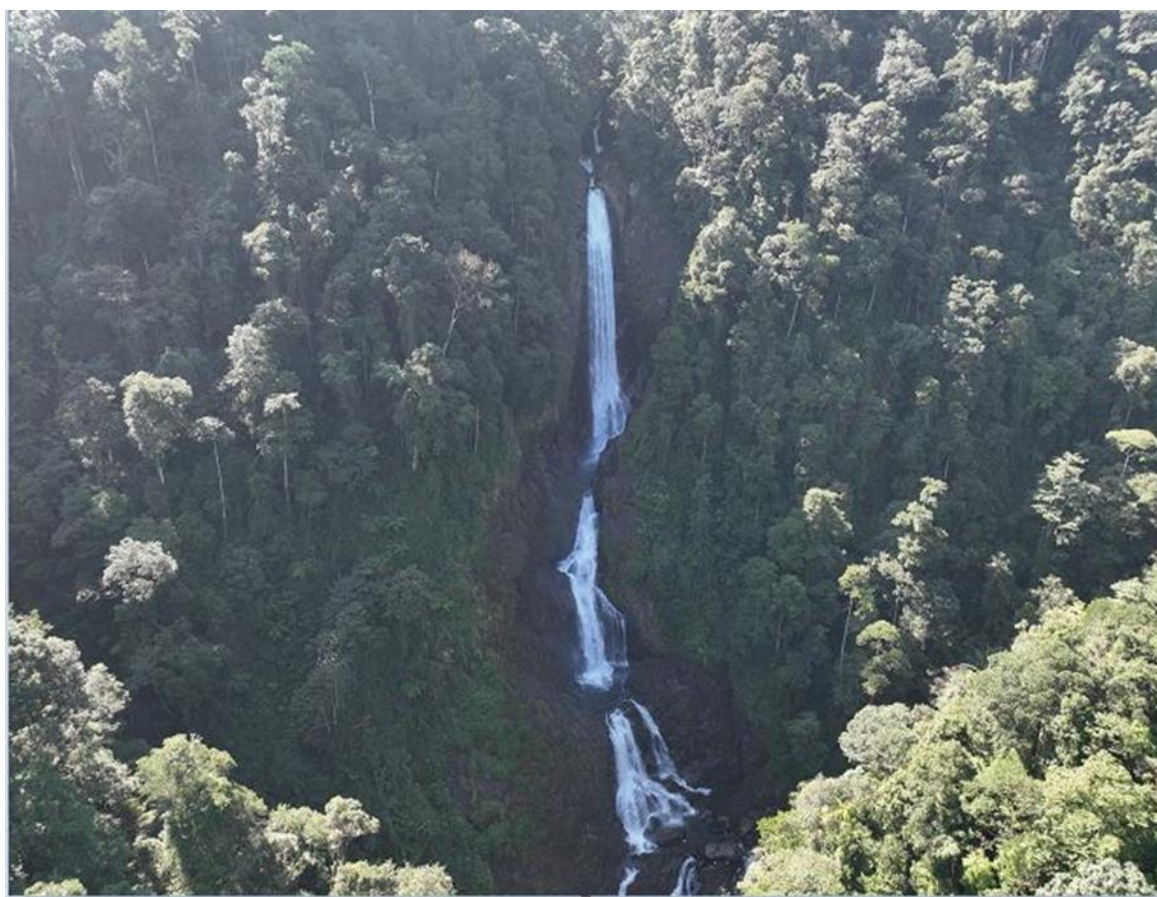


**KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN HOÀNG LIÊN - VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**



**ĐỀ ÁN
DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
KHU BTTN HOÀNG LIÊN VĂN BẢN, GIAI ĐOẠN 2022-2030**



Văn Bản, năm 2023

**KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN HOÀNG LIÊN - VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

ĐỀ ÁN

**DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ
KHU BTTN HOÀNG LIÊN VĂN BẢN, GIAI ĐOẠN 2022-2030**

**TRUNG TÂM TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG LÂM NGHIỆP**



PHÓ GIÁM ĐỐC
Dương Anh Tuấn

**BAN QUẢN LÝ KHU BTTN
HOÀNG LIÊN VĂN BẢN**



Lò Văn Ngoan

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề án

Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn thành lập năm 2007 theo quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 12/02/2007 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Dự án đầu tư Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn. Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn được thành lập theo Quyết định số 702/QĐ-UBND, ngày 27/3/2007 của UBND tỉnh Lào Cai. Ngày 31 tháng 12 năm 2021, UBND tỉnh Lào Cai ra quyết định số 4737/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, giai đoạn 2021 - 2030.

Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn thuộc phần phía nam của dãy Hoàng Liên Sơn, gồm nhiều khối núi đồ sộ nối tiếp nhau, trùng trùng điệp điệp. Phía Tây Bắc là đỉnh Nam Kang Ho Tao cao 2.881 m, đỉnh Sinh Cha Pao cao 2.715 m, phía Đông Nam là đỉnh Lang Cung cao 2.913 m. Độ cao địa hình biến thiên từ 700 m đến 2.913 m đã tạo nên nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ với các đỉnh núi rất nhọn, sống núi răng cưa, vách đá dựng đứng... Sự biến thiên của độ cao cũng tạo nên các vành đai khí hậu khác nhau, các loại đất khác nhau, các thảm thực vật khác nhau... là các yếu tố chính tạo nên sự đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn. Các tổ chức FFI Chương trình Việt Nam, BirdLife International... đã tiến hành khảo sát và ghi nhận Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn có tính đa dạng sinh học cao. Theo Danh lục đỏ thế giới, Sách đỏ Việt Nam, Nghị định 06/2019/NĐ-CP, trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn hiện nay có 45 loài thực vật và 54 loài động vật nguy cấp, quý hiếm. Trong đó có một số loài đang bị đe dọa ở mức độ toàn cầu. Cùng với cảnh quan, nguồn tài nguyên đa dạng sinh học phong phú này là chất liệu đặc biệt để khai thác các loại hình du lịch đặc thù như du lịch sinh thái, du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm, giáo dục môi trường...

Cùng với không khí trong lành, mát mẻ, cảnh quan nguyên sơ, con người hồn nhiên, thân thiện, Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn còn hiện hữu những vẻ đẹp dân dã, bình dị của một vùng đất mang đậm bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc H'Mông, Dao, Tày. Mỗi dân tộc có phong tục, tập quán riêng độc đáo, những lễ hội, những bộ trang phục truyền thống, những nhạc cụ, điệu múa, bài ca gắn liền với đời sống tinh thần của dân tộc mình. Những yếu tố văn hóa đa dạng và độc đáo là điều kiện thuận lợi để phát triển loại hình du lịch cộng đồng tại các thôn bản vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.

Theo khái niệm về du lịch sinh thái của Tổng cục Du lịch, năm 1998 thì “*Du lịch sinh thái là hình thức du lịch thiên nhiên có mức giáo dục cao về sinh thái và môi trường, có tác động tích cực đến việc bảo vệ môi trường và văn hóa, đảm bảo mang lại lợi ích về tài chính cho cộng đồng địa phương và đóng góp cho các nỗ lực bảo tồn*”. Trong đó, yêu cầu cơ bản đầu tiên để có thể tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái là sự tồn tại của các hệ sinh thái tự nhiên điển hình với tính đa dạng sinh học cao.

Có thể thấy Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn có nhiều tiềm năng và điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sinh thái. Tuy nhiên, việc khai thác tiềm năng cũng như đầu tư cơ sở hạ tầng để kinh doanh du lịch sinh thái chưa được thực hiện. Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn còn gặp nhiều khó khăn về nhân lực, nguồn lực, quảng bá, phát triển sản phẩm, v.v. Do đó, để phát triển

du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, nhằm tiếp cận các nguồn tài chính ổn định và bền vững phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, việc xây dựng ***“Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, giai đoạn 2022 - 2030”*** là điều cấp thiết. Đây sẽ là cơ sở để Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn mời gọi đầu tư và khai thác một cách tổng quan, toàn diện các tiềm năng du lịch sinh thái cũng như xác định được định hướng phát triển và lộ trình phù hợp để đạt được những mục tiêu của ***“Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, giai đoạn 2021 - 2030”***.

2. Nguyên tắc phát triển du lịch

Để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và khai thác du lịch trong rừng đặc dụng; tuân thủ quy định của pháp luật như Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, ngày 15/11/2017; Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014; Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và các quy định khác của pháp luật thì Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân tham gia phát triển du lịch sinh thái tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn cần thực hiện tốt các nguyên tắc sau:

Là một bộ phận đặc biệt của du lịch bền vững nên trước hết DLST phải tuân thủ 10 nguyên tắc cơ bản của du lịch bền vững mà IUCN (1998) đã đưa ra, đó là:

- Nguyên tắc 1: Sử dụng tài nguyên một cách bền vững bao gồm cả tài nguyên tự nhiên, xã hội và văn hóa;
- Nguyên tắc 2: Giảm tiêu thụ quá mức và xả thải, nhằm giảm chi phí khôi phục các suy thoái môi trường, đồng thời cũng nâng cao chất lượng du lịch;
- Nguyên tắc 3: Duy trì và phát triển tính đa dạng của tự nhiên, xã hội và văn hóa để tạo ra sức bật cho ngành du lịch;
- Nguyên tắc 4: Lồng ghép du lịch vào trong quy hoạch phát triển địa phương và quốc gia.
- Nguyên tắc 5: Hỗ trợ nền kinh tế địa phương;
- Nguyên tắc 6: Thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương;
- Nguyên tắc 7: Có sự tư vấn của các nhóm quyền lợi và công chúng;
- Nguyên tắc 8: Đào tạo cán bộ kinh doanh du lịch;
- Nguyên tắc 9: Marketing du lịch một cách có trách nhiệm;
- Nguyên tắc 10: Triển khai các nghiên cứu nhằm hỗ trợ giải quyết các vấn đề, mang lại lợi ích cho khu du lịch, cho nhà kinh doanh du lịch và cho du khách.

Ngoài 10 nguyên tắc cơ bản trên của du lịch bền vững, do đặc thù là dựa vào các hệ sinh thái tự nhiên còn hoang sơ, tài nguyên đa dạng sinh học phong phú, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản cần đòi hỏi thêm một số nguyên tắc sau:

Thứ 1: Tuân thủ các quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Thứ 2: Phù hợp với các chính sách, định hướng, chiến lược quốc gia, ngành và địa phương về phát triển du lịch, lâm nghiệp, đa dạng sinh học và phát triển kinh tế xã hội.

Thứ 3: Đảm bảo phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững của Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản đã được phê duyệt tại Quyết định số 4737/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai và Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh phân khu chức năng của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản.

Thứ 4: Đảm bảo tuân thủ theo 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp: Khoản 6, điều 1. Trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng; khoản 7, điều 1. Quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng

Thứ 5: Đề án phải góp phần bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản;

Thứ 6: Đề án phải phát triển du lịch sinh thái có trọng tâm, tránh dàn trải, khai thác đúng thế mạnh của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản; chú trọng phát triển theo chiều sâu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu, sự khác biệt và khả năng cạnh tranh; đồng thời tăng cường liên kết với các địa bàn lân cận cũng như các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài khu vực.

Thứ 7: Đề án phải góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bên liên quan và khuyến khích các bên liên quan tham gia vào các hoạt động bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ cảnh quan và các loài động, thực vật hoang dã;

Thứ 8: Đề án phải góp phần vào việc phát huy bản sắc văn hóa cộng đồng và phát triển kinh tế, tạo việc làm cho cộng đồng sống trong rừng và ở vùng đệm từ các hoạt động du lịch sinh thái để khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động bảo tồn thiên nhiên, phát triển tài nguyên rừng;

Thứ 9: Hoạt động DLST sẽ được quản lý, vận hành công bằng và minh bạch về thông tin, lợi ích giữa các bên liên quan. Thúc đẩy xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư và khai thác du lịch ở Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản, từ đó đảm bảo nguồn tài chính phục vụ công tác bảo tồn và phát triển các điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái.

Chương 1.

ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ HIỆN TRẠNG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN HOÀNG LIÊN - VĂN BẢN

1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên

1.1. Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích

1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới

Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản nằm trong vùng trung tâm của dãy Hoàng Liên Sơn, về phía Nam tỉnh Lào Cai, thuộc địa giới hành chính của các xã: Nậm Xé, Nậm Xây và một phần của xã Liêm Phú.

Có tọa độ địa lý:

+ Từ 21⁰ 24' đến 21⁰ 50' vĩ độ Bắc.

+ Từ 103⁰ 57' đến 104⁰ 00' kinh độ Đông.

Địa giới hành chính:

+ Phía Đông giáp các xã Nậm Chày, Dân Thàng, Minh Lương, Thẩm Dương, Khánh Yên Trung thuộc huyện Văn Bàn.

+ Phía Tây giáp xã Hồ Mít thuộc huyện Tân Uyên, các xã Phúc Than, Mường Than thuộc huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

+ Phía Nam giáp các xã Hồ Bốn, Khao Mang, Mồ Dề, Chế Cu Nha và xã Nậm Có thuộc huyện Mường Chà, tỉnh Yên Bái.

+ Phía Bắc giáp xã Bản Hồ của thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

Vị trí địa lý tiếp giáp những địa danh du lịch nổi tiếng như: Huyện Mường Chà, tỉnh Yên Bái và thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, nên rất thuận lợi cho khả năng kết nối, tạo thành một điểm nhấn trong chuỗi liên kết các điểm du lịch của 2 tỉnh.

Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản cách thành phố Lào Cai 85 km về phía Bắc; cách thị xã Sa Pa 110 km về phía Tây Bắc; cách huyện Mường Chà 100 km về phía Nam và cách thủ đô Hà Nội khoảng 260 km. Với hệ thống giao thông hiện tại, nếu di chuyển bằng phương tiện ô tô thì thời gian di chuyển từ Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản đến thành phố Lào Cai là khoảng 2 giờ, đến thị xã Sa Pa là 3 giờ, đến Mường Chà là 3 giờ và thủ đô Hà Nội là 4 giờ 30 phút. Như vậy rất thuận lợi cho kết nối giữa Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản với các trung tâm kinh tế lớn.

1.1.1. Diện tích

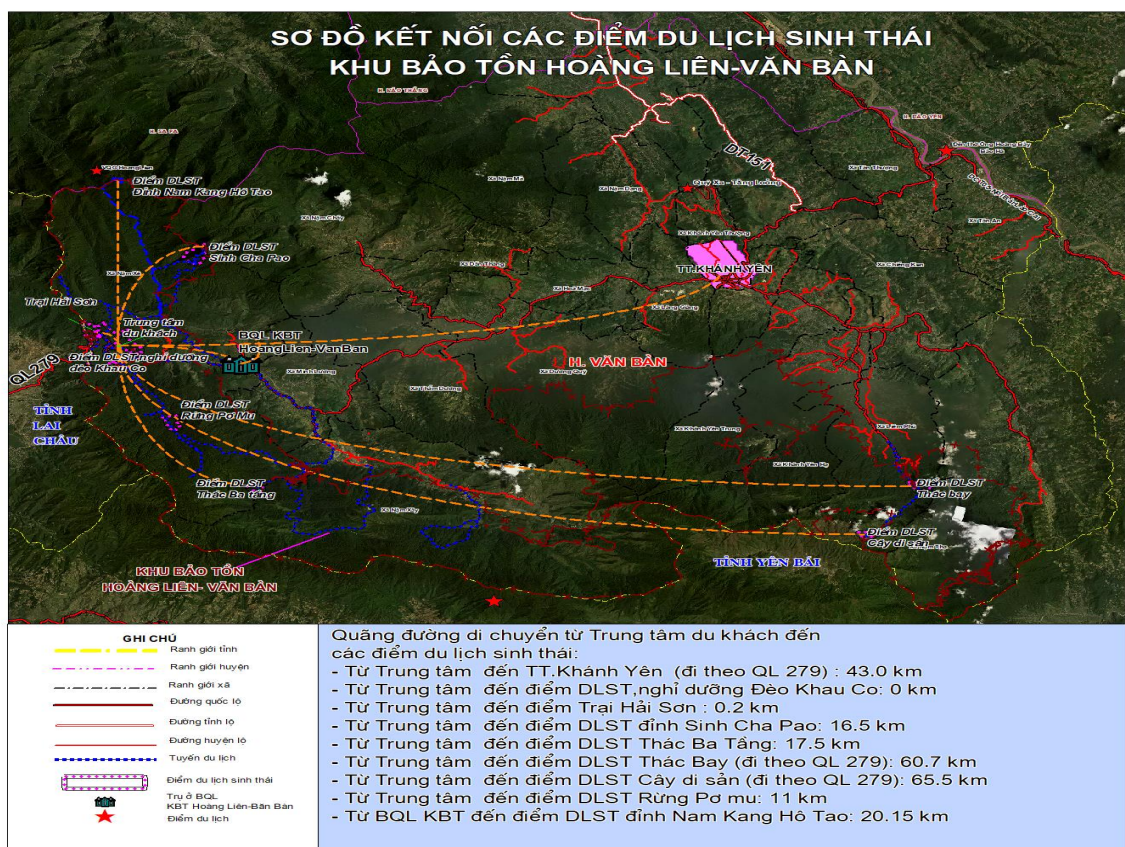
Ranh giới và diện tích Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản đã được điều chỉnh theo từng giai đoạn để đạt được các mục tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường.

Theo Quyết định số 4737/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản, giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh phân khu chức năng của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản, tổng diện tích của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản là 24.699,60 ha

ha (16.577,00 ha thuộc phân khu BVNN, 7.558,19 ha thuộc phân khu PHST và 564,41 ha thuộc phân khu DVHC).

Nhìn chung, với diện tích đất lâm nghiệp là đất có rừng lớn, chứa đựng sự phong phú về đa dạng sinh học, tạo nên cảnh quan đại ngàn thâm u, huyền bí, là nguồn tài nguyên có sức hấp dẫn lớn đối với DLST. Diện tích đất chưa sử dụng (Chiếm 7,5% tổng diện tích tự nhiên) là điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng các công trình phục vụ phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Mặc dù vậy, diện tích quản lý của Ban quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn không liền vùng, liền khoảnh gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ. Khu vực thuộc xã Liêm Phú tách rời và cách xa phần còn lại của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn chưa được đầu tư xây dựng trạm bảo vệ rừng nên công tác tuần tra, kiểm soát cũng như truy quét gặp rất nhiều khó khăn.

Hình 1: Sơ đồ hiển thị khu vực có sự kết nối với các điểm đến xung quanh



1.2. Địa hình và địa chất

1.2.1. Địa hình

Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn gồm hai khu vực, khu vực thuộc địa giới hành chính của 2 xã Nậm Xé, Nậm Xây và khu vực thuộc địa giới hành chính của xã Liêm Phú. Hai khu vực này tách rời nhau nhưng đều thuộc dãy Hoàng Liên Sơn.

Nhìn tổng thể, khu vực Nậm Xé, Nậm Xây như một cánh cung chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam, có mặt lõm quay về hướng Đông Bắc và mặt lồi quay về hướng Tây Nam. Hai đầu của cánh cung này là hai đỉnh núi cao, phía Tây Bắc là

đỉnh Nam Kang Ho Tao cao 2.881 m, phía Đông Nam là đỉnh Lang Cung cao 2.913 m. Cánh cung này hơi võng xuống ở khu vực đèo Khau Co với độ cao 1.068 m, trên con đường quốc lộ 279 đoạn từ Văn Bàn đi Than Uyên, Lai Châu. Độ cao địa hình giảm dần theo mặt lồi của cánh cung theo hướng chủ đạo là hướng Đông Nam. Cánh cung này có địa hình chính là núi trung bình và núi cao. Mức độ chia cắt theo chiều thẳng đứng rất mạnh, xen giữa các khối núi là các thung lũng, khe hẹp, độ dốc lớn từ $250 \div 500$. Độ cao địa hình chịu tác động của quá trình xâm thực, bóc mòn chạm trở hình thái đã tạo nên cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ với các đỉnh núi rất nhọn, vách đá dựng đứng...

Khu vực thuộc xã Liêm Phú có địa hình núi cao, độ cao biến thiên từ 1.700 m đến 2.236 m. Đỉnh 2.236 m là trung tâm của khối núi, từ đây, độ cao giảm dần theo bốn hướng xung quanh. Độ nghiêng địa hình theo hướng Nam thấp hơn so với độ nghiêng địa hình hướng Bắc, do ranh giới phía Nam là ranh giới giữa huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái với nhiều đỉnh núi cao hơn hai nghìn mét. Mức độ phân hóa, chia cắt theo chiều thẳng đứng không cao nhưng nhìn chung địa hình hiểm trở, độ dốc trung bình từ $250 \div 300$.

Nhìn chung, độ cao địa hình bị chia cắt mạnh đã tạo nên nhiều cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, là điều kiện rất thuận lợi để phát triển sản phẩm du lịch sinh thái khám phá thiên nhiên, hứa hẹn sẽ vô cùng hấp dẫn đối với du khách. Cần chú trọng đến vấn đề an toàn cho du khách khi tham quan, khám phá thiên nhiên.

Độ cao địa hình biến thiên từ 700 m đến 2.913 m đã tạo nên các đai khí hậu phi địa đới, các tiểu vùng khí hậu khác nhau là cơ sở hình thành sự đa dạng của các thảm thực vật, đa dạng sinh học. Đây là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái khám phá, trải nghiệm, nghiên cứu... Cần chú trọng việc khai thác đi đôi với bảo tồn để có thể phát triển du lịch sinh thái một cách bền vững.

Điều kiện địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn nên việc phát triển các loại hình du lịch sẽ một phần bị giới hạn và chỉ phù hợp với một số đối tượng khách. Tuy nhiên nếu khai thác đúng hướng, kết hợp với xúc tiến quảng bá hiệu quả, điều kiện địa hình sẽ mang đến cơ hội phát triển những sản phẩm du lịch khác biệt, có tính cạnh tranh so với những dòng sản phẩm du lịch phổ thông hiện có.

1.2.2. Địa chất

Nền địa chất khu vực Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn gắn bó mật thiết với lịch sử kiến tạo địa chất khu Hoàng Liên Sơn, được hình thành từ đầu nguyên đại Cổ sinh Proterôzôit, kỷ Cambri hạ. Vận động tạo sơn chu kỳ Calêđôni và các vận động tân kiến tạo giai đoạn lục địa chu kỳ III đã hình thành nên dãy Hoàng Liên Sơn hùng vĩ. Cấu tạo địa chất của khu vực gồm các đá Mácma a xít phun trào và xâm nhập. Từ đèo Khau Co xuống phía nam đến đỉnh Lang Cung và cả phần thuộc xã Liêm Phú là các đá Mácma a xít phun trào kỷ Jura và Crêta. Từ đèo Khau Co lên phía bắc đến đỉnh Nam Kang Ho Tao là các đá Mácma a xít xâm nhập tuổi Palêôgen.

Do lịch sử kiến tạo, các đá mẹ và nền vật chất tạo đất trong khu vực tương đối đơn giản. Các đá Mácma a xít phun trào và Mácma a xít xâm nhập đều có tính chất cứng rắn, khó phong hóa lại thêm độ dốc lớn, dễ bị xói mòn, rửa trôi nên lớp vỏ phong hóa thường mỏng. Có thể nói nền địa chất khu vực là nhân tố cơ bản để tạo nên sự đa

dạng về cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Tuy nhiên, độ cao và độ dốc lớn là những nhân tố tiềm ẩn nguy cơ xói mòn, sạt lở đất, lũ ống, lũ quét, khi tiến hành các hoạt động du lịch sinh thái cần có sự tính toán thận trọng, tránh gia tăng các yếu tố nguy cơ.

1.3. Khí hậu và mùa vụ du lịch

Sự phân hóa của địa hình và quy luật đai cao đã phân hóa chế độ khí hậu của khu vực thành 2 vùng. Vùng thấp từ đai cao 700 m đến 1.700 m thuộc khí hậu nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh vùng núi (Á nhiệt đới ẩm núi thấp). Vùng cao từ đai cao 1.700 m trở lên thuộc khí hậu nhiệt ôn đới gió mùa có mùa đông lạnh (Ôn đới ẩm núi trung bình). Sự phân hóa này tuân theo các quy luật phi địa đới đã tạo cho vùng cao một nền khí hậu khác biệt với tổng lượng bức xạ thấp hơn, nhiệt độ trung bình năm thấp hơn, nhiệt độ tối thấp tuyệt đối thấp hơn, lượng mưa cao hơn, độ ẩm không khí cao hơn...so với vùng thấp. Tuy nhiên, ranh giới giữa hai vùng khí hậu chỉ mang tính tương đối và chịu nhiều ảnh hưởng của các yếu tố vi địa hình. Số liệu quan trắc trong nhiều năm của trạm khí tượng Sa Pa cho thấy:

+ Chế độ nhiệt

* Vùng thấp:

- Nhiệt độ trung bình năm: 22,90C.
- Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất: 27,30C (Tháng VII).
- Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất: 16,00C (Tháng I).

* Vùng cao:

- Nhiệt độ trung bình năm: 16,00C.
- Nhiệt độ trung bình tháng cao nhất: 21,20C (Tháng VII).
- Nhiệt độ trung bình tháng thấp nhất: 10,20C (Tháng I).

+ Chế độ mưa ẩm

Tổng lượng mưa tương đối lớn nhưng phân bố không đều trong năm. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng IV đến tháng X, lượng mưa chiếm đến 91% tổng lượng mưa cả năm. Mùa khô từ tháng XI đến tháng II năm sau, lượng mưa chỉ chiếm 9% tổng lượng mưa cả năm. Lượng mưa cũng có sự khác biệt giữa vùng thấp và vùng cao nhưng sự khác biệt không lớn.

* Vùng thấp:

- Lượng mưa trung bình năm: 1.764 mm/năm.
 - Lượng mưa trung bình tháng cao nhất: 436 mm (Tháng VIII).
 - Lượng mưa trung bình tháng thấp nhất: 36 mm (Tháng XII).
 - Số ngày mưa trung bình năm: 132 ngày.

* Vùng cao:

- Lượng mưa trung bình năm: 1.810 mm/năm.
- Lượng mưa trung bình tháng cao nhất: 472 mm (Tháng VIII).

- Lượng mưa trung bình tháng thấp nhất: 48 mm (Tháng XII).
- Số ngày mưa trung bình năm: 143 ngày.

Chế độ ẩm cũng có sự phân hóa tương tự như chế độ mưa. Độ ẩm tương đối trung bình năm vào khoảng $85 \div 88\%$. Về mùa đông, cả vùng cao và vùng thấp đều quan sát thấy sự tăng độ ẩm khá nhanh theo quy luật đai cao. Thời kỳ có độ ẩm tương đối thấp nhất trong năm là các tháng I; II; III, vào những tháng này, độ ẩm tương đối trung bình chỉ xấp xỉ 40%, thậm chí 30%. Thời gian có độ ẩm tương đối trung bình thấp nhất thường vào tháng II, chỉ vào khoảng 25%. Vào các tháng giữa mùa mưa, độ ẩm trung bình chỉ sần sần $87 \div 88\%$.

+ Chế độ gió

Mùa đông, không khí lạnh cực đới tràn vào lãnh thổ nước ta thường theo hướng Đông Bắc (Gió mùa Đông Bắc). Khối không khí này vượt qua các vòng cung Đông Triều, Ngân Sơn, Sông Gâm và bị chặn lại bởi dãy Hoàng Liên Sơn hùng vĩ. Khi xâm nhập Khu BTTN đã bị biến tính đi ít nhiều nên không đem lại nhiệt độ quá thấp và khô hanh. Mùa hạ, không khí ẩm hướng Đông Nam dễ dàng qua các thung lũng sông xâm nhập khu vực Khu BTTN theo hướng Đông Nam, đem lại lượng mưa lớn cho khu vực. Do đặc điểm của địa hình như một cánh cung hứng gió, hai bên là những dãy núi cao trên hai nghìn mét, chỉ có khu vực đèo Khau Co thấp xuống 1.068 mét để thoát gió sang Than Uyên nên đã gây nên một hiện tượng thời tiết địa phương đặc biệt gọi là “Gió Than Uyên”, tốc độ có thể tới $30 \div 35$ m/s, gây hại cho mùa màng và các công trình xây dựng. Gió Than Uyên thường xảy ra vào thời kỳ đầu mùa gió mùa đông bắc, các tháng X; XI.

Chế độ khí hậu của khu vực cùng với lớp phủ thổ nhưỡng đã hình thành nên sự đa dạng của các loài động, thực vật, sự phong phú của các hệ sinh thái. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để phục hồi các hệ sinh thái rừng, phát triển lớp thảm thực vật của Khu BTTN tạo sức hấp dẫn đối với du khách. Nền nhiệt độ cả vùng thấp và vùng cao đều ôn hòa, mùa hạ không quá nóng, mùa đông không quá lạnh rất thích hợp cho các dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Lượng mưa lớn và tập trung theo mùa là trở ngại lớn nhất cho du lịch sinh thái của Khu BTTN. Mùa mưa bắt đầu từ tháng IV đến tháng X, tập trung vào thời gian từ tháng VI đến tháng VIII. Đó cũng là thời gian nghỉ hè chính đối với người Việt Nam, bao gồm thời gian nghỉ hè của học sinh, các dịp nghỉ lễ Ngày Giải phóng hoàn toàn Miền Nam (30/4), Ngày Quốc tế Lao động (01/5) và ngày Quốc khánh (02/9).

Thời gian gần đây, kỳ nghỉ tết Nguyên đán cũng đã trở nên quan trọng đối với du lịch sinh thái. Đầu xuân, năm mới là thời gian của lễ hội, của các phong tục, tập quán, của các bản sắc văn hóa...có sức hấp dẫn rất cao đối với các du khách. Thời gian thích hợp nhất để du lịch Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn vào khoảng từ tháng 9 đến tháng 5 năm sau. Tháng 9 vào cuối mùa mưa, tháng 5 vào đầu mùa mưa, lượng mưa chưa ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động du lịch sinh thái. Cần lưu ý rằng trong thời gian mùa mưa tập trung từ tháng 6 đến tháng 8, hoạt động du lịch Trekking bị hạn chế, cần có những phương án đảm bảo an toàn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho du khách có thể tham gia các hoạt động du lịch quanh năm tại đây.

1.4. Thủy văn

Hệ thống suối của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn kết hợp với địa hình núi cao đã tạo nên vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ của núi rừng. Du khách có thể cảm nhận vẻ đẹp nguyên sơ, thuần khiết của những ngọn thác bạc trắng, tinh khôi giữa xanh thẳm núi rừng. Đây là tiềm năng lớn của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn để xây dựng sản phẩm và loại hình du lịch sinh thái.

Điểm đáng chú ý là vào mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 8 là mùa đẹp nhất của những ngọn thác thì tiếp cận rất khó khăn, một số điểm không tiếp cận được, một số chương trình (tuyến) du lịch sinh thái kết hợp tuần tra bảo vệ rừng bị cắt rời do nước khe, suối dâng cao, hung dữ. Chính vì vậy, cần có các công trình như cầu vượt khe, suối, để đảm bảo an toàn cho du khách và lực lượng tuần tra, bảo vệ rừng. Đây cũng là vấn đề Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn cần quan tâm, chú ý để có thể tổ chức các hoạt động tuần tra bảo vệ rừng cũng như du lịch sinh thái không bị đứt đoạn.

1.5. Hiện trạng sử dụng đất

Tổng diện tích các loại đất Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn quản lý là: 24.718,58, trong đó:

1.5.1. Đất trụ sở Khu bảo tồn là: 0,35 ha

1.5.2. Đất công trình năng lượng là: 18,63 ha

- Đất công trình năng lượng nằm trong ranh giới Khu bảo tồn là: 13,75 ha
- + Đất có rừng là: 11,68 ha
- + Đường giao thông là: 1,85 ha
- + Đất trống chưa sử dụng là: 0,22 ha
- Đất công trình năng lượng nằm ngoài ranh giới Khu bảo tồn: 4,88 ha (Được quy hoạch phân khu dịch vụ hành chính III
- Nguồn gốc hình thành:

+ Ngày 11/6/2010 UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt cho Công ty cổ phần Sông Đà 9.06 thuê đất tại xã Nậm Xây và xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để xây dựng Thủy điện Nậm Xây Nội II với tổng diện tích là 233.900 m² (Bao gồm rừng và đất lâm nghiệp thu hồi của Ban quản lý Khu bảo tồn và UBND xã). Ngay sau khi Quyết định cho thuê đất có hiệu lực ngày 20/7/2010 Công Ty cổ phần Sông Đà 9.06 ký kết hợp đồng thuê đất số 72/HĐTĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Ngày 17/8/2015 UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 2576/QĐ-UBND về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi giấy chứng nhận Dự án đầu tư: Thủy điện Nậm Xây Nội II của Công ty cổ phần Sông Đà 9.06 (Lý do: Dự án thủy điện Nậm Xây Nội II đã chậm tiến độ đăng ký sau khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư quá 12 tháng; Công ty cổ phần Sông Đà 9.06 không có khả năng thực hiện Dự án và có Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án); ngày 16/9/2015 UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định chủ trương đầu tư số 3143/QĐ-UBND chấp nhận cho Công ty cổ phần thủy điện Nậm Xây Nội II đầu

tư Dự án thủy điện Nậm Xây Nội II theo giấy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300692368.

+ Ngày 27/01/2016 UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 257/QĐ-UBND về việc cho Công ty cổ phần thủy điện Nậm Xây Nội II thuê đất với tổng diện tích là 233.900 m² (trên khuôn khổ ranh giới, diện tích cho Công ty cổ phần Sông Đà 9.06 thuê trước đó). Ngay sau khi Quyết định cho thuê đất có hiệu lực ngày 16/3/2016 Công ty cổ phần thủy điện Nậm Xây Nội II ký kết hợp đồng thuê đất số 20/HĐTĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Ngày 20/9/2019 UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 2944/QĐ-UBND về việc cho Công ty cổ phần thủy điện Nậm Xây Nội II thuê đất bổ sung với tổng diện tích là 7.606,6 m² (Bao gồm: 7.302 m² đất xây dựng công trình ngầm và 304,6 m² đất bề mặt; gồm rừng và đất lâm nghiệp thu hồi của Ban quản lý Khu bảo tồn và UBND xã). Ngay sau khi Quyết định cho thuê đất có hiệu lực ngày 02/12/2019 Công ty cổ phần thủy điện Nậm Xây Nội II ký kết hợp đồng thuê đất số 77/HĐTĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Ngày 18/10/2019 UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quyết định số 3419/QĐ-UBND về việc thu hồi 172.312,2 m² đất công trình năng lượng của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Xây Nội II tại xã Nậm Xây, Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đối với diện tích đất cho thuê theo Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 và bàn giao cho Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn quản lý bố trí sử dụng đất theo quy định. Đối với diện tích giao cho Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn quản lý theo Quyết định số 3419/QĐ-UBND là 172.312,2 m², tuy nhiên qua quá trình chồng xếp bản đồ giao đất và cắt theo ranh giới giấy CNQSDĐ cũ (Trước khi Dự án được triển khai) của Khu bảo tồn thì diện tích có nguồn gốc ban đầu từ Khu bảo tồn là 137.500 m² (Quy đổi 13,75 ha), diện tích còn lại ngoài ranh giới Khu bảo tồn là 34.812,2 m² (Quy đổi 3,48122 ha). Đối chiếu với số liệu ngành lâm nghiệp và ngành tài nguyên lịch 1,4 ha (nguyên nhân là số liệu ngành tài nguyên được tính theo diện tích mặt phẳng, nguồn số liệu ngành lâm nghiệp được tính theo hình chóp nón nên có độ chênh lệch về diện tích)

1.5.3. Đất quy hoạch đặc dụng là: 24.699,60 ha

Theo Quyết định số 4737/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên-Văn Bàn, giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh phân khu chức năng của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, tổng diện tích của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn là 24.699,60 ha. Trong đó:

- Phân khu Bảo vệ nghiêm ngặt: 16.577,00 ha.
- Phân khu Phục hồi sinh thái: 7.558,19 ha.
- Phân khu Dịch vụ hành chính: 564,41 ha.

Bảng 01. Hiện trạng sử dụng đất KBTTN năm 2024*Đơn vị tính: Ha*

TT	LOẠI ĐẤT	Tổng diện tích	Phân theo chức năng rừng				Ngoài 3 loại rừng
			Tổng đặc dụng	Phân khu BVNN	Phân khu PHST	Phân khu DVHC	
I	Tổng diện tích của chủ rừng quản lý	24.718,58	24.699,60	16.577,00	7.558,19	564,41	18,98
1	Đất nông nghiệp	22.959,19	22.947,51	16.371,41	6.036,81	539,29	11,68
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	87,6	87,6	17,46	48,11	22,03	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	87,6	87,6	17,46	48,11	22,03	
1.1.2	Đất trồng lúa	-	-				
1.2	Đất lâm nghiệp	22.871,59	22.859,91	16.353,95	5.988,70	517,26	11,68
1.2.1	Đất có rừng đặc dụng	22.627,17	22.627,17	16.353,95	5.755,96	517,26	
1.2.2	Đất chưa có rừng đặc dụng (KNXTTSR)	40	40		40		
1.2.3	Đất trồng rừng	192,74	192,74		192,74		
1.2.4	Đất công trình năng lượng có rừng nằm trong ranh giới KBT	11,68					11,68
1.3	Đất nông nghiệp khác						
2	Đất phi nông nghiệp	53,05	45,75	22,46	23,21	0,08	7,3
2.1	Đất ở						
2.1.1	Đất ở tại nông thôn						
2.2	Đất chuyên dùng	53,05	45,75	22,46	23,21	0,08	7,3
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,35	0				0,35
2.2.2	Đất xây dựng công trình năng lượng nằm ngoài ranh giới KBT	4,88	0				4,88
2.2.3	Đất xây dựng công trình năng lượng nằm trong ranh giới KBT	2,07					2,07
2.2.4	Đất sông ngòi, suối	45,75	45,75	22,46	23,21	0,08	
3	Đất chưa sử dụng	1.706,34	1.706,34	183,13	1.498,17	25,04	
-	Đất bằng chưa sử dụng						
-	Đất đồi núi chưa sử dụng	1.706,34	1.706,34	183,13	1.498,17	25,04	
-	Núi đá không có rừng						

(Nguồn: Số liệu Phân khu chức năng và số liệu diễn biến rừng năm 2024
Của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn)

(1) Đất nông nghiệp là: 22.959,19 ha

- Đất sản xuất nông nghiệp: 87,60 ha (Quy hoạch đặc dụng)

- Đất lâm nghiệp: 22.871,59ha

+ Đất có rừng: 22.638,85 ha (Đất có rừng quy hoạch đặc dụng là: 22.627,17 ha; đất công trình năng lượng nằm trong ranh giới KBT là 11,68 ha)

+ Đất chưa có rừng đặc dụng (KNXTTSR): 40 ha (Quy hoạch đặc dụng)

+ Đất trồng rừng: 192,74 ha (Quy hoạch đặc dụng)

(2) Đất phi nông nghiệp: 53,05 ha (Đất sông suối quy hoạch đặc dụng là 45,75ha; đất công trình năng lượng ngoài ranh giới Khu bảo tồn là 4,88 ha; đất công trình năng lượng nằm trong ranh giới Khu bảo tồn là 2,07 ha; đất trụ sở Khu bảo tồn 0,35 ha)

(3) Đất đồi núi chưa sử dụng: 1.706,34ha (Toàn bộ đều quy hoạch đặc dụng).

Trong nhóm đất phi nông nghiệp có: Phân khu dịch vụ hành chính I diện tích 0,35 ha là đất xây dựng trụ sở cơ quan nằm ngoài ranh giới Khu BTTN; Phân khu DVHC III nằm ngoài ranh giới Khu BTTN, có diện tích 4,88 ha là đất xây dựng công trình năng lượng của Công ty cổ phần thủy điện Nậm Xây Nội II tự nguyện giao trả và được giao cho Ban quản lý KBTTN Hoàng Liên Văn Bản quản lý để bố trí sử dụng đất theo quy định, theo Quyết định số 3419/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2019 của UBND tỉnh Lào Cai. Diện tích này có hiện trạng là đất trống không có cây tái sinh, có thể bố trí xây dựng các công trình phục vụ DLST; còn lại là Đất sông suối quy hoạch đặc dụng là 45,75 ha

Trong Phân khu DVHC II đã có điểm DLST Trại Hải Sơn với tổng diện tích 2,02 ha, mặt bằng xây dựng khoảng 0,23 ha bao gồm nhà ở, nhà hàng, nhà để xe, mặt nước nuôi cá nước lạnh, có vị trí tại đỉnh đèo Khau Co thuộc các khoảnh 2, 3 tiểu khu 486. Dự kiến sẽ mở rộng diện tích thuê môi trường rừng để tôn tạo cảnh quan và mở thêm dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng.

Diện tích đất lâm nghiệp rộng lớn đem lại cơ hội để KBT phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Đặc biệt sau khi Khu bảo tồn được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh phân khu chức năng theo Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 28/02/2025, trong đó diện tích Phân khu DVHC chiếm 2,29% tổng diện tích đất của Khu bảo tồn và Phân khu PHST chỉ chiếm khoảng 30,6% tổng diện tích Khu BTTN đã đã tạo điều kiện thuận lợi để khai thác đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch về quản lý xây dựng công trình DLST, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng theo Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156/2018/NĐ-CP và nghị định số 91/2024/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

1.6. Đa dạng sinh học

1.6.1. Đa dạng thực vật rừng

Hệ thực vật của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản đã thống kê được 1.487 loài, thuộc 747 chi, 179 họ trong 6 ngành thực vật bậc cao có mạch, đầy đủ các ngành thực vật bậc cao có mạch của hệ thực vật Việt Nam. Trong đó: Ngành Khuyết lá thông (Psilotophyta) và ngành Cỏ thắp bút (Equisetophyta) là hai ngành kém đa dạng nhất, chỉ có 1 họ, 1 chi và 1 loài. Ngành Mộc lan (Magnoliophyta) đa dạng nhất với tổng số 1.369 loài, 679 chi và 147 họ, chiếm tỷ lệ tương ứng là 92,06% tổng số loài, 90,90% tổng số chi và 82,12% tổng số họ của hệ thực vật Khu BTTN.

Hệ thực vật của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản có tính đa dạng sinh học cao về thành phần loài (1.487 loài). Trong tổng số 179 họ thực vật được ghi nhận, 10 họ thực vật có số loài lớn nhất có tới 239 chi với 508 loài. Những họ đa dạng nhất có họ Lan (Orchidaceae) có 105 loài, họ Cúc (Asteraceae) có 67 loài, họ Hoa hồng (Rosaceae) có 55 loài... Đây là những họ lớn, có số loài phong phú nhất của hệ thực vật Việt Nam.

Sự đa dạng của hệ thực vật còn thể hiện ở số loài nguy cấp, quý hiếm. Đã ghi nhận được 45 loài thực vật nguy cấp, quý hiếm có tên trong Danh lục đỏ thế giới, Sách đỏ Việt Nam, Nghị định 06/2019/NĐ-CP chiếm 3,03% tổng số loài. Trong đó 3 loài ở

mức Cực kỳ nguy cấp (CR) là Bách tán Đài Loan - *Taiwania cryptomerioides*; Ô rô bà - *Aucuba japonica* và Hải đường hoa vàng - *Camellia flava* (Pitard) Sealy; 6 loài ở phân hạng Đang nguy cấp (EN) như *Fokienia hodginsii*, *Madhuca pasquieri*,...; 17 loài ở phân hạng Sẽ nguy cấp (VU) như: *Tsoogiodendron odorum*, *Markhamia stipulata*, *Canarium tramdenum*, *Dipterocarpus retusus*, *Parashorea chinensis*, *Strychnos ingnatii*, *Ardisia silvestris*... và 15 loài thuộc danh mục của CITES.

1.6.2. Đa dạng động vật rừng

Hệ động vật trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn rất đa dạng về thành phần loài và đặc trưng cho khu hệ động vật vùng Tây Bắc Việt Nam. Trong khu vực đã ghi nhận có 486 loài động vật thuộc 89 họ và 27 bộ. Trong đó lớp Thú có 60 loài; lớp Chim có 310 loài; lớp Bò sát có 64 loài; Lưỡng cư có 52 loài.

Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có tổng số 54 loài động vật nguy cấp, quý hiếm có tên trong Danh lục đỏ thế giới, Sách đỏ Việt Nam, Nghị định 06/2019/NĐ-CP chiếm 3,03% tổng số loài. Trong đó 6 loài ở phân hạng Đang nguy cấp (EN); 13 loài ở phân hạng Sẽ nguy cấp (VU) và 12 loài thuộc danh mục của CITES.

Trong các loài động vật rừng nguy cấp, quý hiếm, loài Vượn đen tuyền là một loài linh trưởng quý hiếm bị đe dọa tuyệt chủng toàn cầu, cấp EN trong Sách Đỏ IUCN, Sách Đỏ Việt Nam 1992 xếp cấp E, nhóm IB Nghị định 06/2019/NĐ-CP. Loài này có vùng phân bố hẹp ở Nam Trung Quốc và Bắc Việt Nam. Ngoài Vượn đen tuyền còn có sự hiện diện của một số loài linh trưởng như: Khỉ vàng và Khỉ mặt đỏ là hai loài có số lượng còn khá nhiều, các tổ tuần tra rừng vẫn thường ghi nhận. Trên các tuyến khảo sát còn gặp khá phổ biến dấu vết của Lợn rừng, Hoẵng, Gấu ngựa, Cây giông... Như vậy, khu vực có tài nguyên thú đa dạng cao cả về thành phần loài và bộ, họ.

1.6.3. Đa dạng lâm sản ngoài gỗ

Bảng 02. Thống kê lâm sản ngoài gỗ Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn

TT	Nhóm công dụng	Ký hiệu	Số loài	Tỷ lệ (%)
1	Làm thuốc	M	414	50,8
2	Ăn được	Ed	214	26,3
3	Làm cảnh	Or	85	10,4
4	Dầu béo	Oil	25	3,1
5	Tinh dầu	Eo	22	2,7
6	Cây độc	Mp	15	1,8
7	Cây cho tanin, chất màu	Ta	8	1,0
8	Lấy sợi	F	18	2,2
9	Cây có công dụng khác	U	14	1,7
Tổng số			815	100,0

(Nguồn: Phương án QLRBV Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn 2021 - 2030)

Trong tổng số 1.487 loài thực vật của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có 815 loài thực vật thuộc loại lâm sản ngoài gỗ. Các loại lâm sản ngoài gỗ phân bố rải

rác trên toàn bộ diện tích của Khu BTTN. Sự đa dạng của các loại lâm sản ngoài gỗ phản ánh tính đa dạng của hệ thực vật Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

Lâm sản ngoài gỗ có vai trò rất quan trọng trong đời sống cộng đồng và là nguồn tài nguyên du lịch sinh thái. Sử dụng lâm sản ngoài gỗ vừa là truyền thống vừa là tri thức, bản sắc văn hóa có sức hấp dẫn, lôi cuốn du khách. Du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn hướng tới khai thác bền vững sự đa dạng của các hệ sinh thái rừng cũng là bảo vệ và phát triển bền vững các loài lâm sản ngoài gỗ đa tác dụng, một nguồn lợi kinh tế lớn, một nguồn gen quý của vùng núi cao của Việt Nam.

1.7. Cảnh quan thiên nhiên

Sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, thảm thực vật... đã tạo ra nhiều cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, các loài động vật, thực vật quý hiếm là những viên ngọc quý lấp lánh, ẩn hiện giữa núi rừng đã tạo nên sức hấp dẫn, sự quyến rũ của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Những dạng cảnh quan thiên nhiên đặc sắc của Khu BTTN được biết đến như:

- Cảnh quan núi rừng trùng điệp: Đèo Khau Co, núi Yên Ngựa, núi Phu Nan...
- Cảnh quan rừng già nguyên sơ: Sinh Cha Pao, Hố Mít, Nam Kang Ho Tao...
- Cảnh quan rừng lùn, rừng rêu: Núi Sinh Cha Pao, núi Nam Kang Ho Tao...
- Cảnh quan suối thác: Thác Bay, thác Ba Tầng, suối Chăn...
- Cảnh quan làng bản, ruộng bậc thang: Bản Nậm Si Tan, bản Tu Thượng, bản Ma Sà Phìn...
- Cảnh quan cánh đồng mây, núi cúi nhìn mây: Đỉnh Sinh Cha Pao, đỉnh Nam Kang Ho Tao...

Cảnh quan thiên nhiên cùng với khí hậu mát mẻ, trong lành, sẽ là tiềm năng lớn để phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái độc đáo tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn dành cho những đối tượng yêu thích khám phá thiên nhiên, hòa mình vào thiên nhiên nguyên sơ, thuần khiết. Một số cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, tiêu biểu như:

- Đèo Khau Co: Thuộc xã Nậm Xé, là nơi quốc lộ 279 vượt dãy Hoàng Liên Sơn để kết nối Văn Bàn với Lai Châu. Đến với Khau Co, du khách sẽ cảm thấy ngỡ ngàng những khi chào đón bình minh hay tạm biệt hoàng hôn. Du khách sẽ được chiêm ngưỡng cảnh sắc đẹp lung linh khi những tia nắng ban mai chiếu rọi lên những ngọn núi nhô lên giữa màn sương trắng, trải nghiệm cảm xúc nao lòng khi chiều tàn, nắng tắt, khói bếp bay. Không khí trong lành, mát mẻ của Khau Co lại càng đặc biệt khi vào mùa thu, du khách có thể cảm nhận thời tiết bốn mùa trong một ngày: Buổi sáng mặt trời lên, sương tan, làn không khí ấm áp như giữa mùa xuân, buổi trưa nắng chói chang như mùa hè nhưng chiều về lại mang tiết trời mát mẻ, se lạnh của mùa thu, rồi đêm đến phải đắp chăn bông trong không khí của mùa đông lạnh giá.

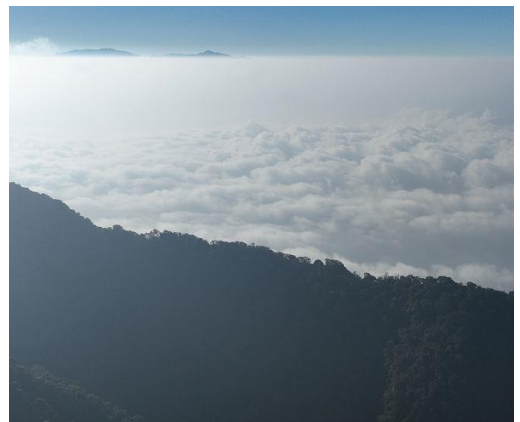
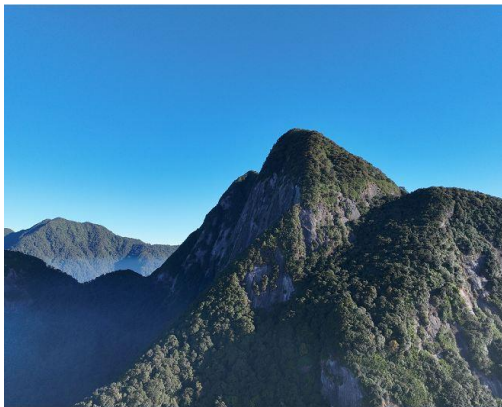
- Thác Bay: Có vị trí tại khoảnh 4, 5, 6, tiểu khu 517, thuộc địa phận của xã Liêm Phú, cách thị trấn Khánh Yên 20 km về phía Tây. Quan sát từ xa, dòng nước trắng xóa như một con rồng trắng đang vươn mình bay lên. Ngắm từ dưới chân thác cảm giác như có một dải lụa trắng vắt xuống giữa trời xanh. Nước đổ xuống, luân lách qua những phiến đá khổng lồ tạo ra những âm thanh kỳ lạ. Những giọt nước nhỏ xíu

bay lên như những hơi sương mỏng man da thịt tạo cảm giác mát lạnh, sảng khoái. Bao quanh khu vực thác Bay là những cánh rừng tự nhiên, nơi có các giá trị đa dạng sinh học về thành phần loài và đặc trưng cho hệ động thực vật vùng Tây Bắc.

- **Đỉnh Sinh Cha Pao:** Có vị trí trên đường ranh giới giữa xã Nậm Xé và xã Nậm Chày, khoảng 8, tiểu khu 462 thuộc xã Nậm Xé. Ngọn núi vươn mình kiêu hãnh ở độ cao 2.715 m, một bên là vách đá dựng đứng cao hàng trăm mét. Trên đỉnh Sinh Cha Pao, du khách có thể quan sát và cảm nhận sâu sắc về sự hùng vĩ của dải Hoàng Liên Sơn. Núi tiếp núi xa mãi nối chân trời, rừng hoang sơ trải dài như vô tận. Lưng chừng núi mây trắng dồn lên tạo thành cánh đồng mây mênh mông bát ngát, cảm giác như núi xanh đang chặn đàn mây trắng. Vẻ đẹp của thiên nhiên và cảm xúc chinh phục Sinh Cha Pao sẽ theo suốt cuộc đời du khách như một miền ký ức để tìm về.

- **Đỉnh Nam Kang Ho Tao:** Có vị trí trên đường ranh giới giữa xã Nậm Xé với xã Bản Hồ huyện Sa Pa, thuộc khoảng 3, Tiểu khu 447 xã Nậm Xé. Ngọn núi uy nghi trĩu vì ở tầm cao vượt trội 2.881 m. Bốn xung quanh là cả một đại dương mây trắng với hàng trăm ngọn núi nhô lên, châu về Nam Kang Ho Tao hùng vĩ. Hãy đến với Nam Kang Ho Tao để trải nghiệm cảm giác ngự trị giữa bao la, bát ngát khôn cùng. Hãy đến với Nam Kang Ho Tao để hòa mình vào thiên nhiên thanh khiết, để mây trắng cuộn dâng những khát khao tuổi thanh xuân, để cho gió lồng hồn phiêu chôn thiên thai. Hãy đến với Nam Kang Ho Tao để đọng đầy cảm hứng và nguồn năng lượng cho cuộc sống thăng hoa.

Hình 2: Một số cảnh quan thiên nhiên trong vùng



(Nguồn: Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản)

2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa

2.1. Dân sinh

Theo số liệu thống kê của UBND các xã, tính đến 31 tháng 12 năm 2021, dân số của các xã vùng đệm KBTN là 38.106 người trong tổng số 7.836 hộ gia đình thuộc các dân tộc Dao, H'Mông, Tày và Kinh cùng sinh sống. Các dân tộc quần cư theo các thôn bản, và cùng chung sống hòa đồng nhưng vẫn giữ được bản sắc riêng của dân tộc mình về phong tục, tín ngưỡng, kiến trúc nhà ở, trang phục, ẩm thực... và các lễ hội truyền thống đặc trưng, các hình thức sinh hoạt văn hóa nghệ thuật đặc trưng. Cũng vì vậy, cộng đồng các dân tộc tại đây có sự giao thoa về văn hóa nhưng vẫn luôn giữ được đặc trưng truyền thống lâu đời và bản sắc riêng của từng dân tộc. Đây là điều kiện thuận lợi để người dân tiếp tục duy trì, bảo tồn và phát huy những bản sắc văn hóa truyền thống cho phát triển du lịch.

Tổng số người trong độ tuổi lao động là 22.374 người chiếm tỷ lệ 58,7% dân số. Số lao động nam là 11.273 người, chiếm 50,4% tổng số lao động. Số lao động nữ là 11.082 người, chiếm 49,6% tổng số lao động. Lực lượng lao động khá dồi dào, tuy nhiên phần lớn là lao động phổ thông, không qua đào tạo. Nguồn lao động trẻ có khả năng bổ sung nhân lực cho du lịch địa phương trong tương lai nếu được đào tạo chuyên môn và nghiệp vụ về du lịch.

2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.2.1. Những hoạt động kinh tế chính

- *Sản xuất nông nghiệp*: Sản xuất nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế. Tuy nhiên, do tập quán canh tác sản xuất của người dân theo truyền thống, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm nên năng suất còn thấp và hiệu quả kinh tế chưa cao. Hoạt động trồng trọt, chăn nuôi đóng góp phần lớn giá trị sản xuất và đảm bảo nhu cầu lương thực, thực phẩm cho dân cư trong vùng đệm KBT. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu là tự cung tự cấp, đáp ứng nhu cầu của hộ gia đình và nhân dân quanh vùng, chưa hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa. Cần phải xây dựng các mô hình, dự án nông lâm nghiệp sạch, sản xuất các sản phẩm hữu cơ để đạt được hiệu quả kinh tế cao và sẵn sàng cung ứng cho nhu cầu phát triển du lịch.

- *Sản xuất lâm nghiệp*: Hoạt động lâm nghiệp trong khu vực chủ yếu là công tác quản lý và bảo vệ rừng. Cả diện tích rừng phòng hộ và rừng đặc dụng trong khu vực đều được giao khoán bảo vệ cho các cộng đồng thôn, các hộ gia đình theo hình thức khoán dịch vụ, công việc với suất đầu tư cho 01 ha bảo vệ rừng là 350.000đ – 500.000 đ/năm (bao gồm từ nguồn ngân sách nhà nước 100.000 đ còn lại từ nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng). Sự tham gia quản lý, bảo vệ rừng đã mang lại thu nhập đáng kể cho cộng đồng dân cư địa phương, diện tích rừng được bảo vệ tốt, chất lượng rừng được nâng cao, chấm dứt tình trạng phát nương làm rẫy, góp phần tích cực cho bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học, tôn tạo cảnh quan danh thắng phục vụ cho du lịch sinh thái phát triển.

- *Các ngành kinh tế khác*:

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản tập trung vào các lĩnh vực: Khai thác chế biến khoáng sản; Thủy điện; Chế biến nông, lâm sản, thực phẩm; Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng (đá, cát, gạch không nung); dệt may truyền thống... Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng chậm và giá trị đóng góp cho nền kinh tế còn thấp. Trong cơ cấu GDP của các xã, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản chỉ chiếm khoảng 2,8

đến 3,5%. Các ngành nghề thủ công truyền thống như nghề rèn, dệt thổ cẩm cũng ở quy mô nhỏ, tự sản tự tiêu, chưa tìm được thị trường, chưa xây dựng được thương hiệu.

Thương mại và dịch vụ kém phát triển, do các xã đều thuộc xã vùng cao đặc biệt khó khăn, thuộc diện Chương trình 135 của chính phủ. Thương mại chủ yếu phục vụ nhu cầu tại chỗ với lượng hàng hóa không nhiều, giá trị hàng hóa không cao. Dịch vụ chủ yếu là các cơ sở sửa chữa nhỏ, xay sát nông sản, hàng quán nhỏ phục vụ nhu cầu của cộng đồng địa phương.

2.2.2. Điều kiện xã hội

- *Giáo dục:* Trong những năm qua sự nghiệp giáo dục, đào tạo được chính quyền các xã và các ban ngành đoàn thể hết sức quan tâm, chú trọng. Đội ngũ giáo viên ổn định và từng bước được nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ. Quy mô các cấp học, cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển và được quản lý chặt chẽ. Trên địa bàn các xã đều có 3 cấp giáo dục: Mầm non; Tiểu học và Trung học cơ sở. Tỷ lệ trẻ đến trường mầm non đạt 98%; Tỷ lệ trẻ đến trường tiểu học và trung học cơ sở đạt 96%. Công tác giáo dục đã đạt được những kết quả khả quan, hình thành một thể hệ mới có kiến thức, có văn hóa ứng xử thân thiện với môi trường. BQL Khu BTTN Văn Bản đã khéo léo, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái và đa dạng sinh học tại các trường học bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền giáo dục, tổ chức các cuộc thi Rung chuông vàng. Những kiến thức đó sẽ hình thành nên văn hóa ứng xử với môi trường thiên nhiên, tài nguyên rừng trong thời gian cả đời người của cả một thế hệ.

- *Y tế:* Tại trung tâm các xã đều có trạm y tế xã. Đây là các cơ sở chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cộng đồng. Các trạm y tế xã được xây dựng kiên cố và trang bị tương đối đầy đủ, phục vụ khá tốt việc khám chữa các bệnh thông thường cho nhân dân. Các trạm y tế xã cùng với mạng lưới y tá thôn bản hoàn thành tốt các nhiệm vụ truyền thông dân số, giáo dục sức khỏe, tiêm chủng mở rộng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Mạng lưới y tế xã đã đạt được những kết quả đáng khích lệ như: Giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, không để xảy ra dịch bệnh trong khu vực, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, giảm tỷ lệ người mắc các bệnh khu vực như sốt rét, bướu cổ... Tuy vậy, các trạm y tế xã vẫn còn những khó khăn nhất định, đội ngũ cán bộ y tế còn thiếu, trang thiết bị y tế, thuốc men, giường bệnh chưa đáp ứng nhu cầu khám và điều trị.

- *Văn hóa:* Các hoạt động văn hóa xã hội được UBND các xã thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Các trung tâm hành chính xã đều có các nhà văn hóa, sân chơi thể thao được đầu tư xây dựng. Vào các ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện văn hóa, chính trị của địa phương, UBND các xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ - thể thao để chào mừng, phát huy, bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử của dân tộc. Các ngày hội của các dân tộc trên địa bàn được tổ chức hàng năm, các câu lạc bộ văn nghệ, nghệ thuật truyền thống được thành lập để giữ gìn bản sắc văn hóa và các giá trị tốt đẹp của các dân tộc. UBND các xã đều có Ban chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa ở các khu dân cư. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đã xây dựng được nhiều làng văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan văn hóa. Nếp sống văn hóa được xây dựng đã góp phần loại bỏ những hủ tục lạc hậu, đẩy lùi tệ nạn xã hội.

Công tác giáo dục và y tế phát triển tốt. Giáo dục nâng cao trình độ nhận thức của cộng đồng, chăm sóc y tế giữ gìn và nâng cao sức khỏe cho mọi cư dân của cộng đồng. Đây là cơ sở, là tiền đề để thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, cũng như du lịch sinh thái.

Kinh tế, văn hóa xã hội ngày càng phát triển, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng được nâng lên đã giảm bớt áp lực, giảm sự phụ thuộc vào tài nguyên rừng. Các làng nghề truyền thống với các sản phẩm thủ công tinh xảo sẽ tạo sức hút với khách du lịch, tạo cơ hội để cộng đồng tham gia phát triển dịch vụ du lịch sinh thái.

2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa

Trong vùng đệm KBT và vùng phụ cận có các tài nguyên văn hóa vật thể và phi vật thể độc đáo, là nguồn tài nguyên du lịch quan trọng, là những điểm kết nối góp phần phát triển các hoạt động du lịch của KBT và vùng phụ cận.

- Tài nguyên văn hóa vật thể

Phế tích Đồn Trấn Hà: Địa điểm tại thôn Tân An 1, xã Tân An, huyện Văn Bàn. Di tích này đã được UBND tỉnh Lào Cai xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 2254/QĐ-UBND. Đồn Trấn Hà là một trong những đồn trấn giữ vùng biên ải trong tuyến phòng thủ dọc sông Hồng của nước ta thời kỳ phong kiến còn lưu lại cho đến ngày nay. Vào thời Lý (thế kỷ XI) Đồn Trấn Hà đã xuất hiện với vai trò là trạm chuyên sửa chữa thuyền. Đến thời Trần, cửa quan Bảo Hà trở thành hậu cứ quan trọng của Bảo Thắng, giữ vai trò trọng yếu về quân sự và giao thương. Di tích có ý nghĩa trong việc gìn giữ, bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hóa vật thể và phát huy giá trị của di tích phục vụ phát triển du lịch tại địa phương.

Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Khau Co: Thuộc thôn Ta Náng, xã Nậm Xé. Là di tích đã được UBND tỉnh Lào Cai xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 5021/QĐ-UBND ngày 10/11/2017. Di tích “Chiến thắng đồn Khau Co” là một trong những địa điểm diễn ra trận đánh quan trọng, mưu trí, táo bạo trước ngày Bác Hồ phát lệnh toàn Quốc kháng chiến. Chiến thắng đồn Khau Co đã đập tan mưu đồ tái chiếm Văn Bàn và tấn công khu Việt Bắc của thực dân Pháp, trở thành một mốc son chói lọi của quân và dân huyện Văn Bàn.

Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Dương Quý: Tại thôn Trung Tâm, xã Dương Quý, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, cách trung tâm huyện Văn Bàn 15 km về phía Tây. Di tích này đã được UBND tỉnh Lào Cai xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 1348/QĐ-UBND. Di tích Địa điểm chiến thắng Đồn Dương Quý là di tích ghi dấu một thời oanh liệt của quân và dân ta trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tại huyện Văn Bàn.

Khu di tích Gia Lan: Thuộc xã Khánh Yên Thượng. Được hình thành từ năm 1947 dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Yên Bái, là một căn cứ cách mạng quan trọng góp phần không nhỏ vào sự nghiệp giải phóng huyện Văn Bàn và tỉnh Lào Cai. Khu di tích Gia Lan chính là nơi tập luyện của du kích, bộ đội và cung cấp cán bộ, bộ đội địa phương cho các đơn vị chủ lực. Du kích Gia Lan còn thường xuyên tập kích các toán quân lẻ, gây thiệt hại và uy hiếp tinh thần địch... Đặc biệt, khu di tích Gia Lan đã xây dựng được một sở cơ sở cách mạng ngay trong vùng địch. Đây là một điểm di tích cách mạng quan trọng góp phần giáo dục tinh thần cách mạng cho các thế hệ mai sau, đồng thời giữ gìn khu di tích chính là bảo vệ môi trường sinh thái.

Đền Cô Tân An: Đền Cô Tân An thuộc thôn Tân An 2, xã Tân An huyện Văn Bàn là điểm du lịch theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh Lào Cai. Đây là một di tích lịch sử cấp quốc gia có thời gian tồn tại hàng trăm năm. Là nơi thờ cúng bà Nguyễn Hoàng Ba Xa, con gái “Thần Vệ Quốc” Hoàng Bấy - người đã được phong danh “Trần an hiển liệt”, một người có công với đất nước. Đền Cô Tân An

cũng như các di tích khác đều chịu sự ảnh hưởng của tự nhiên cũng như con người, do vậy đền đã phải di chuyển nhiều lần và bị xuống cấp, tuy nhiên, do yếu tố văn hóa tâm linh vẫn thu hút được nhiều du khách đến thăm quan.

Đền Ken: Di tích đền Ken, xã Chiềng Ken đã được xây dựng trên 100 năm với mục đích thờ cúng dòng họ Nguyễn (Nguyễn thuộc Tây Sơn). Trải qua nhiều thế hệ họ đã thêm tên đệm là Đình (tức Nguyễn Đình...) để tránh sự truy sát của triều đình Nguyễn Ánh. Trong đó có Nguyễn Công Chất, một tướng sỹ của Tây Sơn. Đến thế hệ thứ VII có ông Nguyễn Đình Thu - người có tài nên được giữ chức tri phủ Văn Bàn, ông đã cho xây dựng đền Ken để tưởng nhớ tới những người có công với đất nước trong đó có Nguyễn Công Chất cùng các tướng lĩnh quân Tây Sơn, đứng đầu là hoàng đế Quang Trung.

- Tài nguyên văn hóa phi vật thể

Các dân tộc sinh sống trong khu vực đều có phong tục, tập quán riêng độc đáo, những lễ hội, những bộ trang phục truyền thống, những nhạc cụ, điệu múa, bài ca gắn liền với đời sống tinh thần của dân tộc mình. Tài nguyên văn hóa phi vật thể trong khu vực phụ cận KBT tập trung chủ yếu vào các thể loại như: phong tục tập quán, lễ hội, nghề truyền thống, tri thức văn hóa của đồng bào các dân tộc Dao, H'Mông, Tày, Kinh.

- Tập quán canh tác ruộng bậc thang trên các sườn núi cao tạo ra những cảnh quan đặc sắc thu hút khách du lịch. Việc khai khẩn làm ruộng bậc thang và chăm sóc cây trồng bằng những kỹ thuật truyền thống, có từ hàng trăm năm lịch sử, tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt đối với du khách.

- Các nghề thủ công truyền thống như nghề thò cảm, nghề rèn đã tạo nên những sản phẩm thủ công tinh xảo thể hiện bản sắc văn hóa độc đáo hấp dẫn du khách tìm hiểu, trải nghiệm thực hiện. Trang phục truyền thống được làm bằng kỹ thuật thủ công truyền thống của các dân tộc cũng tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt với du khách.

- Các lễ hội: Lễ hội Lồng tồng - lễ xuống đồng của người Tày tổ chức vào ngày thìn tháng giêng sau Nguyên Đán. Đây là hoạt động tín ngưỡng cầu trời cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống ấm no; Lễ cầu làng Áy lay - nghi lễ cầu làng của người Dao được tổ chức 3 lần vào 2/2, 6/6 và 12/12 âm lịch; mang ý nghĩa cầu và tạ ơn thần linh ban cho con người sức khỏe, bản làng hạnh phúc, mùa màng bội thu, chăn nuôi phát triển, xua đuổi mọi dịch bệnh và những gì không may mắn ra khỏi làng; Nghi lễ Cấp sắc của người Dao; Nghi lễ Then của người Tày; Nghi lễ Mo Tham Thát dân tộc Tày xã Làng Giàng, vào sáng mùng 1 Tết Nguyên Đán; Nghi lễ Then Khoăn - cầu thọ của người Tày dành cho người từ 50 tuổi; Nghi lễ Mo thổ công bản - cúng thổ công bản của người Tày vào tháng Giêng; Nghi lễ Khoi Kim - cúng rừng của người Dao đỏ và tháng Giêng, tháng ba âm lịch... Ngoài ra còn có lễ hội đền Cô Tân An tổ chức vào 17 tháng Giêng hằng năm, lễ dâng hương đền Ken tổ chức ngày 7 tháng Giêng, lễ hội hương cốm tháng chín âm lịch cũng là những lễ hội lớn mang đậm chất văn hóa bản địa được tổ chức hàng năm tại Văn Bàn.

- Tri thức văn hóa dân gian rất đa dạng, từ nghệ thuật ẩm thực với nhiều món ăn mang đậm hương vị bản địa như bánh chưng đen, mọc cá, nộm rau dớn, cá nướng... đến được học cổ truyền với bài tắm lá thuốc của người Dao, bài thuốc xương khớp của người Tày, các bài thuốc dân gian của các dân tộc thiểu số và kho tàng văn hóa dân gian. Kho tàng văn hóa dân gian của các dân tộc trong khu vực hết sức đa dạng như:

Khắp Nôm - làn điệu dân ca gắn liền với đời sống sinh hoạt và sản xuất của dân tộc Tày; Nghệ thuật Khèn của người H'Mông; Hát Then và đàn Tính tẩu của người Tày.

Hình 3: Một số hình ảnh về bản sắc văn hóa trong vùng



(Nguồn: Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản)

Như vậy, nguồn tài nguyên du lịch văn hóa đa dạng, bao gồm tài nguyên du lịch văn hóa vật thể và tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể là điều kiện rất thuận lợi để phát triển hoạt động du lịch văn hóa - lịch sử - tâm linh ở các xã vùng đệm cũng như kết nối với các hoạt động du lịch tại KBT. Theo đó, trong thời gian tới, việc lồng ghép hoạt động tham quan, tìm hiểu các di tích, đình, đền, các lễ hội trên địa bàn huyện Văn Bản vào các chương trình (tuyến) du lịch trong KBT, đặc biệt vào những dịp lễ hội sẽ góp phần mang lại những trải nghiệm trọn vẹn cho du khách về văn hóa và sinh thái, từ đây kéo dài thời gian trải nghiệm của du khách và gia tăng nguồn thu cho cộng đồng cũng như cho KBT. Tuy nhiên, cũng cần phải có kế hoạch phát triển du lịch tổng thể, tránh làm ảnh hưởng xấu, phá vỡ cảnh quan thiên nhiên hay làm mất bản sắc văn hóa bản địa.

- Những tác động tiêu cực có thể ảnh hưởng tới văn hóa bản địa

Sự phát triển du lịch sinh thái, du lịch tâm linh mang lại lợi ích lớn về kinh tế nhưng cũng là một trong những thách thức về ô nhiễm môi trường, xâm hại vốn rừng... nếu không được quản lý tốt. Vì vậy khi triển khai đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cần chú ý đến những vấn đề sau:

- Phát triển quá mức hoặc không ổn định: Tình trạng đông đúc, tắc nghẽn giao thông và phá vỡ lối sống chung vượt ra ngoài khả năng chấp nhận của cộng đồng.

- Đánh mất bản sắc văn hóa và giá trị nguyên gốc: Có khả năng làm thay đổi nền văn hóa, do đó làm mất đi ý nghĩa và xói mòn các giá trị văn hóa; Mất mát hoặc gây tổn hại đối với các di tích lịch sử mà không thể sửa chữa và thay thế được.

- Làm suy kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên: Các khu nghỉ dưỡng có mức độ sử dụng nước và năng lượng cao sẽ tạo thêm áp lực và gánh nặng cho các nguồn tài nguyên thiên nhiên tại điểm đến. Việc lập kế hoạch không tốt đối với hoạt động mua sắm và sử dụng các nguồn cung cho văn phòng cũng làm vấn đề ô nhiễm và rác thải trầm trọng hơn.

- Ảnh hưởng tới an ninh và an toàn của du khách: Các công ty lữ hành không đảm bảo sức khỏe và an toàn cho du khách có thể dẫn tới thất lạc hoặc trộm cắp tài sản của khách và ảnh hưởng tới an ninh và an toàn của họ. Điều này có thể dẫn tới vấn đề pháp lý và gây ảnh hưởng tiêu cực với hình ảnh điểm đến Việt Nam trên báo chí quốc tế, dẫn tới giảm lượng khách tới cũng như lượng khách tiềm năng."

3. Giao thông

3.1. Hệ thống giao thông đường bộ

Hệ thống đường giao thông tại các xã trong vùng chỉ có đường bộ. Con đường Quốc lộ 279 chạy từ Bảo Hà đi Than Uyên, Lai Châu là huyết mạch giao thông của huyện Văn Bàn đã được nhà nước quan tâm đầu tư nâng cấp mở rộng từ thành phố Lai Châu kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai và đi qua huyện Văn Bàn. Trong phạm vi Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn chạy xuyên qua 12 Km, đoạn từ đầu bản Nậm Si Tan đến đèo Khau Co để sang Than Uyên.

Mạng lưới giao thông các xã đều có đường ô tô trải nhựa đến trụ sở UBND xã. Các tuyến giao thông chính được xây dựng là đường cấp III đã được trải nhựa mặt đường, đường hẹp, nhiều đèo cao, cua gấp nên rất nguy hiểm. Các tuyến liên xã, liên thôn phần lớn đã được bê tông hóa. Hiện chỉ còn đường vào một vài thôn là khó khăn như: Thôn Tu Thượng là đường cấp phối, thôn Phù Lá Ngải và thôn Ma Sà Phìn đã được trải nhựa nhưng do địa hình cao dốc, thời tiết mưa lũ nên đã xuống cấp nghiêm trọng. Hệ thống cầu cống và rãnh thoát nước chất lượng thấp, các phương tiện giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn, nhất là mùa mưa lũ.

Trong Quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội huyện Văn Bàn các tuyến liên xã, liên thôn cũng được đầu tư làm mới và nâng cấp trong tương lai gần. Hệ thống giao thông được đầu tư, hoàn thiện sẽ là huyết mạch kết nối Khu BTTN với các điểm tham quan, du lịch trên địa bàn huyện Văn Bàn cũng như tỉnh Lào Cai và các tỉnh khác. Điều này giúp du khách tiếp cận các điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái thuận lợi hơn, cũng như tạo điều kiện để các doanh nghiệp kết nối tour, chương trình du lịch.

3.2. Hệ thống giao thông đường thủy

Trong Khu vực có 2 hệ thống suối chính là suối Nậm Khóa và suối Nậm Xây Luông. Trong địa bàn Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn chỉ có các nhánh suối nhỏ là chi lưu của hai hệ thống suối này như suối Nậm Si Tan, suối Chăn... Do điều kiện địa hình nên các suối nhỏ và dốc, mùa mưa lũ nước chảy xiết, mùa khô lòng suối nông và trơ nhiều đá tảng không thể vận dụng làm đường giao thông thủy được.

4. Hiện trạng hoạt động du lịch

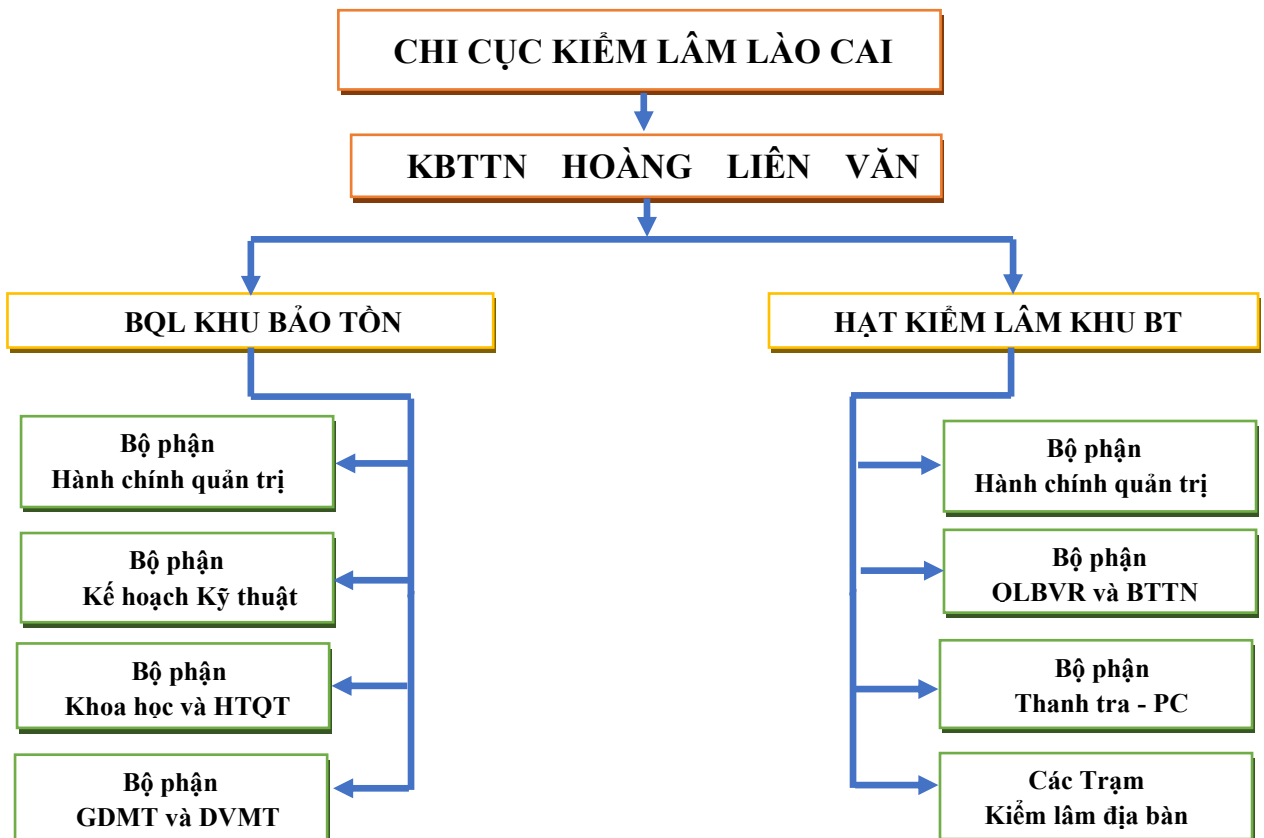
Hoạt động du lịch tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn đang trong giai đoạn hình thành. Theo đó, các chương trình (tuyến) du lịch sinh thái, các điểm tham quan, du lịch sinh thái mặc dù đã được định hướng trong Phương án quản lý rừng bền vững Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn giai đoạn 2021 - 2030 nhưng chưa được đầu tư khai thác nên chưa hình thành được các điểm DLST, các tuyến DLST. Do đó chưa hình thành cơ cấu tổ chức, quản lý, vận hành và khai thác du lịch. Công tác đánh giá này cùng với đánh giá tiềm năng về tài nguyên du lịch sinh thái sẽ là cơ sở để Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn mời gọi đầu tư, liên doanh liên kết và định hướng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn đến năm 2030.

Phát triển du lịch sinh thái hiện nay đang là xu hướng chung của thế giới và Việt Nam, chiến lược phát triển du lịch Việt Nam với định hướng ưu tiên phát triển du lịch sinh thái. Đây là những điều kiện và là cơ hội để Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên hiện có của khu rừng và những nét văn hóa đặc sắc của các đồng bào dân tộc nơi đây. Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn còn là trung tâm kết nối với các vùng lân cận khi sân bay Sa Pa được xây dựng và đưa vào hoạt động. Cảnh quan tự nhiên gắn liền với hệ sinh thái rừng là cơ hội để Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn thực hiện các hoạt động phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

4.1. Công tác tổ chức và nguồn nhân lực

Theo Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, giai đoạn 2021 - 2030, bộ máy tổ chức của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn gồm 2 đơn vị độc lập có con dấu và tư cách pháp nhân riêng, đều trực thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lào Cai. Các bộ phận trong bộ máy được cơ cấu như sau:

Sơ đồ tổ chức của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn



4.1.1. Ban lãnh đạo: 03 người (01 Trưởng Ban kiêm Hạt trưởng Hạt kiểm lâm và 02 Phó trưởng ban kiêm Phó hạt trưởng Hạt Kiểm lâm)

4.1.2. Các Bộ phận tham mưu, giúp việc

a) BQL Khu bảo tồn thiên nhiên

- Biên chế được Chi cục Kiểm lâm giao:
- + Bộ phận Hành chính quản trị: 02 người.
- + Bộ phận kế hoạch kỹ thuật: 04 người.
- + Viên chức phụ trách địa bàn: 03 người
- Nhân viên bảo vệ rừng do chủ rừng tuyển dụng, ký hợp đồng và chi trả chế độ bằng nguồn thu hợp pháp của đơn vị: 78 người.

b) Hạt Kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên

- + Bộ phận Hành chính quản trị: 03 người.
- + Bộ phận Thanh tra, Pháp chế: 01 người.
- + Bộ phận Quản lý BVR và Bảo tồn thiên nhiên: 01 người.
- + Trạm Kiểm lâm địa bàn: 04 người
- + Giai đoạn 2026 - 2030 sau khi mở rộng Khu bảo tồn bổ sung 02 Trạm kiểm lâm gồm 10 người.

Đa số cán bộ, nhân viên trong đơn vị còn trẻ, có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức phối hợp với các đồng nghiệp, là nhân tố thuận lợi để xây dựng đơn vị đoàn kết, vững mạnh về chuyên môn, nghiệp vụ, sẵn sàng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Bộ phận Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường rừng phụ trách các hoạt động du lịch của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn; Bộ phận khoa học và hợp tác QT phụ trách hoạt động tham mưu thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức trong nước thực hiện các chương trình dự án về bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên. Tuy nhiên, hiện nay 02 Bộ phận này chưa bố trí được nhân sự mà nhiệm vụ của 02 Bộ phận nói trên được giao cho Bộ phận Kế hoạch kỹ thuật đảm nhiệm. Với lượng nhân sự thiếu hụt như vậy, Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn chưa đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về quản lý và cung cấp dịch vụ du lịch ở thời điểm hiện tại. Vấn đề này đang là thách thức lớn đối với KBT không chỉ trong công tác quản lý, khai thác du lịch tại KBT mà còn trong việc phối hợp, kết nối với cộng đồng địa phương tại vùng đệm. Trong tương lai, để thực sự phát triển được hoạt động du lịch sinh thái ở KBT thì việc phát triển nguồn nhân lực du lịch có trình độ là cần thiết và sẽ có tính quyết định cho sự thành công của hoạt động du lịch nói chung, hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nói riêng tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

Do thiếu hụt về nhân lực nên giải pháp trước mắt Ban lãnh đạo Khu bảo tồn đã hợp nhất các Bộ phận chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ tương đồng giữa Ban quản lý và Hạt Kiểm lâm để tập trung phát huy sức mạnh tổng hợp, đoàn kết và tinh giảm đầu mối chỉ đạo điều hành. Giao nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên hợp đồng lao động (nhân viên bảo vệ rừng) và tổ đội bảo vệ rừng của các cộng đồng nhận khoán cho các Trạm Kiểm lâm, Kiểm lâm địa bàn phụ trách xã.

Bảng 03. Thống kê cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực của Khu bảo tồn

TT	Đơn vị	Biên chế nhân sự sau khi cơ cấu lại		
		Tổng số	Biên chế hiện tại	Biên chế bổ sung theo phương án QLRBV
				Số lượng
	Tổng	121	99	22
I	Ban lãnh đạo	3	3	
II	Biên chế của BQL	93	87	6
1	Biên chế Chi cục Kiểm lâm giao	15	9	6
1.1	Bộ phận KH và Kỹ thuật	4	4	
1.2	Bộ phận Hành chính - Quản trị	3	2	1
1.3	Bộ phận Khoa học và HTQT	3		3
1.4	Bộ phận giáo dục MT và DVMT	2		2
1.5	Viên chức phụ trách địa bàn	3	3	
2	ký hợp đồng lao động bằng nguồn thu hợp pháp của đơn vị	78	78	
III	Hạt Kiểm lâm	25	9	16
2	Bộ phận Quản lý BVR và Bảo tồn thiên nhiên	2	1	1
3	Bộ phận Hành chính - Quản trị	3	3	
4	Bộ phận Thanh tra, Pháp chế	1	1	
5	Trạm Kiểm lâm cửa rừng Nậm Mu, Khau Co xã Nậm Xé	4	2	2
6	Trạm Kiểm lâm cụm xã Minh Lương	5	2	3
7	Trạm Kiểm lâm Nà Nheo	5		5
8	Trạm Kiểm lâm Nậm Tha	5		5

(Nguồn: Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản)

4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

4.2.1. Hiện trạng cơ sở hạ tầng

- Hệ thống giao thông

Đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai nối vào quốc lộ 279 bằng nút giao IC16 là cầu nối giao thương kinh tế quan trọng của huyện Văn Bản với các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương...v.v. Có thể dễ dàng tiếp cận Khu BTTN theo 03 hướng: Từ thành phố Lào Cai, từ đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai và từ Lai Châu theo quốc lộ 279.

Trên địa bàn huyện Văn Bàn, các trung tâm cụm xã được liên kết với nhau bởi hệ thống giao thông thuận lợi gồm Quốc lộ 279 (Dự án nâng cấp kết nối giao thông các tỉnh phía bắc từ nút giao IC16 đi thành phố Lai Châu, đường cấp III miền núi, chiều dài 147 km đang được nhà nước quan tâm đầu tư dự kiến có thể hoàn thành và đưa vào hoạt động trong năm 2026), tỉnh lộ 151 và huyện lộ, đường liên xã.

Các tuyến giao thông nội bộ tiếp cận đến các thôn bản vùng đệm, đến các trạm kiểm lâm phần lớn đã được trải nhựa hoặc bê tông, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuần tra bảo vệ rừng và kết nối các hoạt động du lịch giữa KBT và các cộng đồng. Nhiều tuyến đường mòn tiếp cận đến các chốt bảo vệ rừng, các điểm đến tiềm năng như thác Bay, khu vực cây di sản, thác Ba Tầng khu vực thủy điện Nậm Xây Nội II, khu vực đập thủy điện Nậm Mu, đỉnh Sinh Cha Pao... là cơ sở để khai thác hoạt động tham quan, Trekking trong rừng cho du khách. Tuy nhiên, các tuyến đường mòn tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST này cần được đầu tư cải tạo để đảm bảo an toàn, thuận lợi cho du khách. Một số tuyến đường kết nối với các thôn bản ở xa đã xuống cấp nghiêm trọng, giao thông rất khó khăn gây trở ngại cho các hoạt động du lịch sinh thái.

- Hệ thống điện

Tất cả các xã đã có điện lưới quốc gia. Điện năng tại huyện Văn Bàn được lấy từ các nguồn gồm: Điện lưới quốc gia, các công trình thủy điện trên địa bàn. Tuy nhiên, hàng năm vẫn xảy ra tình trạng cắt điện do thiếu sản lượng điện, ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân cũng như hoạt động kinh doanh du lịch.

- Hệ thống cấp thoát nước

Nguồn nước cung cấp cho Khu BTTN hiện nay đều lấy từ các khe, suối, hồ và một phần từ nước ngầm. Hệ thống cấp nước sạch mới có ở trung tâm huyện. Hệ thống thoát nước tập trung ở khu đô thị là chính, nhưng chất lượng xử lý hệ thống nước thải còn nhiều hạn chế. Đây là một hạn chế không chỉ đối với KBT mà còn với các cộng đồng dân cư vùng đệm. Do đó, để đảm bảo du lịch phát triển bền vững, việc cung cấp nguồn nước sạch đạt tiêu chuẩn là thiết yếu và cần sớm được đầu tư.

- Hệ thống thông tin liên lạc

Tổng số 100% số xã đều đã có cáp viễn thông của bưu điện phục vụ điện thoại cố định, Internet và mạng không dây 4G, 5G để truy cập. Tuy nhiên, do yếu tố địa hình núi cao và chia cắt phức tạp nên một số vùng rừng núi không có sóng điện thoại gây khó khăn lớn trong việc đảm bảo thông tin liên lạc.

4.2.2. Hiện trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch

- Cơ sở lưu trú

Hoạt động lưu trú diễn ra tập trung tại trung tâm huyện là thị trấn Khánh Yên với các loại hình nhà nghỉ, khách sạn. Khách lưu trú chủ yếu là người đến làm ăn, buôn bán hoặc người đi công tác, khách du lịch rất ít. Trong khu vực vùng đệm của Khu BTTN mới có một vài nhà nghỉ bình dân quy mô nhỏ từ 4 đến 5 phòng nghỉ nhưng hầu hết thời gian để trống, thỉnh thoảng có cán bộ huyện, xã đến làm việc không về kịp thì nghỉ lại, chưa thấy có khách du lịch lưu trú.

- Nhà hàng

Do DLST trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn mới ở giai đoạn hình thành, chưa có nguồn khách nên chưa được đầu tư xây dựng nhà hàng hay cơ sở ăn uống.

Trong Phân khu DVHC II có một nhà hàng ẩm thực thuộc Trại Hải Sơn của Công ty TNHH một thành viên Hải Sơn. Nhà hàng có diện tích khoảng 300 m², phục vụ tối đa 20 mâm (120 người). Tuy nhiên, lượng khách không nhiều và không đều, chỉ tập trung vào những dịp nghỉ lễ, tết, nghỉ hè.

Trong vùng đệm của Khu BTTN cũng có vài nhà hàng thiết kế theo kiểu dáng ẩm thực sinh thái, nhà sàn giữa vườn cây, ao cá với các món ăn mang đậm nét văn hóa bản địa. Do mới đi vào hoạt động và ảnh hưởng của Covid 19 nên lượng khách thưa thớt, chủ yếu phục vụ khách tại chỗ.

Trong tương lai, khi hoạt động du lịch đã đi vào ổn định và phát triển, KBT cần xây dựng hạ tầng dịch vụ ăn uống, ẩm thực để hỗ trợ cho hoạt động du lịch sinh thái..

4.3. Đầu tư du lịch

Trong những năm qua, nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho du lịch của KBT chưa thực sự được quan tâm, chú trọng. Bên cạnh nguồn ngân sách hạn chế, KBT chưa thu hút được nguồn lực đầu tư từ bên ngoài. Vì vậy, để hoạt động DLST diễn ra hiệu quả hơn trong thời gian tới cần phải có các chính sách hợp lý trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, đa dạng các sản phẩm du lịch dựa trên tài nguyên vốn có của KBT. Công tác đầu tư cho du lịch phải được thực hiện bài bản hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên đa dạng sinh học. Đồng thời liên kết và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng. Các nguồn vốn đầu tư cần được phân chia hợp lý, sử dụng có hiệu quả, đi cùng với công tác tái đầu tư thường xuyên góp phần phát triển bền vững du lịch sinh thái trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

4.4. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch

Một số Luật và Nghị Định của Chính phủ đã hướng dẫn chi tiết về phát triển du lịch. Phương án QLRBV Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn giai đoạn 2021 - 2030 của đã góp phần định hướng những mục tiêu của KBT, đặc biệt là liên kết hợp tác, cho thuê môi trường rừng nhằm thúc đẩy khai thác du lịch. Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có Công ty TNHH MTV Hải Sơn là chủ đầu tư Trại cá hồi có nhu cầu thuê thêm môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái. Trại cá hồi này là dự án thí điểm nuôi cá hồi nước lạnh của sở Khoa học công nghệ và môi trường, đã hoạt động từ năm 2006, trước khi thành lập KBT. Ngoài ra vẫn chưa có đơn vị nào đầu tư phát triển du lịch tại đây. Do đó chưa có sự liên kết, quản lý, vận hành du lịch giữa KBT và các bên liên quan như chính quyền địa phương, người dân địa phương, các tổ chức phi chính phủ hay hiệp hội du lịch. Có thể thấy đây là một trong những điểm hạn chế của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Thời gian tới, Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn cần ưu tiên mở rộng hợp tác với các nhà đầu tư du lịch nhằm khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên du lịch tại KBT.

4.5. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá

Hình 4: Hình ảnh trang website của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn



Website <http://kbttngoanglienvanban.vn> là trang web chính thức được Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn sử dụng để đăng tải các thông tin liên quan đến các hoạt động của KBT. Trang web được thiết kế với bố cục tương đối bắt mắt, màu sắc hài hoà, hình ảnh rõ ràng. Tuy nhiên, các bài viết về văn hóa, du lịch, dịch vụ còn chưa đa dạng, các tin bài giới thiệu về du lịch mới chỉ cập nhật từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2022 khiến công tác quảng bá không gây được nhiều tiếng vang. Công tác truyền thông trên các nền tảng số như Facebook, Zalo...v.v chưa được chú trọng. Bên cạnh đó, ngân sách đầu tư cho hoạt động truyền thông về Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn vẫn còn hạn chế, đặc biệt là hoạt động truyền thông, quảng bá du lịch.

Cho đến nay, Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn chưa có hoạt động về xúc tiến, quảng bá du lịch. Chưa có cán bộ phụ trách về nội dung tuyên truyền, quảng bá du lịch nên không tiếp cận được phần lớn các nhóm đối tượng khách du lịch tiềm năng. Điều này hạn chế rất nhiều đến hoạt động du lịch của KBT. Do đó, trong thời gian tới nội dung này cần được chú trọng đầu tư và phát triển hơn nhằm quảng bá rộng rãi tới khách du lịch về các giá trị tài nguyên của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

4.6. Hiện trạng loại hình du lịch

- *Loại hình du lịch cộng đồng:* Quanh những dãy rừng nguyên sinh của KBTTN Hoàng Liên Văn Bàn là nơi quần cư của đa phần đồng bào dân tộc thiểu số (Mông xanh, Dao, Tày) chiếm 98,7%, người Kinh chỉ chiếm khoảng 1,3%. Mỗi dân tộc thiểu số đều có một nét văn hoá riêng, thể hiện ở nhiều phương diện khác nhau. Những giá trị văn hoá truyền thống đặc sắc như nhà ở, văn hoá ẩm thực, gia phong, hay những trò chơi

dân gian, lễ hội, cần được gìn giữ, phát huy để tạo nên sự đa dạng về bản sắc văn hoá dân tộc trong khu vực. Đó là những giá trị văn hoá phi vật thể quý giá, là nguồn tài nguyên nhân văn có thể khai thác phục vụ cho phát triển du lịch sinh thái nhân văn đang được du khách ưa chuộng. Tuy nhiên dịch vụ du lịch sinh thái của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản chưa đi vào hoạt động nên chưa có sự tham gia của cộng đồng địa phương. Do vậy, trong thời gian tới, việc hỗ trợ và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương để phát triển hoạt động du lịch trong KBT cần được quan tâm hơn nữa. Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản cần có những định hướng phát triển DLST trong KBT và liên kết với hoạt động DLCĐ tại các thôn, bản thuộc các xã vùng đệm, cùng cộng đồng địa phương tham gia trực tiếp vào phát triển, vận hành các hoạt động du lịch, nhằm mục đích cùng phát triển và chia sẻ lợi ích, hỗ trợ cộng đồng phát triển kinh tế, tạo việc làm và giảm sự phụ thuộc của cộng đồng vào tài nguyên rừng.

- *Loại hình du lịch nghỉ dưỡng*: Hiện tại du lịch sinh thái tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản chưa đi vào hoạt động mà chỉ là hoạt động tự phát của các đoàn phượt trong và ngoài tỉnh đến tham quan ngắm cảnh do vậy chưa thu hút được các nhà đầu tư thuê môi trường rừng để xây dựng khách sạn, khu nghỉ dưỡng. Sau khi đề án du lịch sinh thái của Khu bảo tồn được phê duyệt đơn vị sẽ tổ chức quảng bá kêu gọi các tổ chức cá nhân liên doanh, liên kết và thuê môi trường rừng để xây dựng các nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng...

- *Loại hình du lịch sinh thái*: KBTTN Hoàng Liên Văn Bản có nguồn tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú và độc đáo, đây là một bảo tàng thiên nhiên kỳ vĩ ẩn chứa cả một thảm thực vật với nhiều loài động thực vật đặc hữu quý hiếm được ghi trong "Sách Đỏ của Việt Nam và Thế giới". Nằm trên dải sơn mạch Hoàng Liên Sơn hùng vĩ, KBTTN Hoàng Liên Văn Bản có rất nhiều điểm có cảnh quan đẹp, các danh thắng có sức hấp dẫn thu hút khách du lịch trong và ngoài nước, tiêu biểu là: Đèo Khau Co, khu vực đỉnh núi cao như Nam Kang Ho Tao, Sinh Cha Pao, Thác Ba Tầng, Cây Di sản tiểu khu 529.... Có thể nói đây chính là một tiềm năng lớn đối với việc thu hút du khách có nhu cầu đến tham quan và nghiên cứu khoa học. Loại hình du lịch này được coi là chủ đạo của Khu bảo tồn nhưng hiện nay chưa được khai thác hết tiềm năng, hoạt động du lịch vẫn dừng lại ở hình thức tự phát của các đoàn phượt trong nước và quốc tế đến tham quan, check in, ngắm cảnh và chưa có quản lý chặt chẽ. Khi đi vào hoạt động, loại hình này tổ chức quanh năm, mỗi thời điểm trong năm có những đặc điểm riêng. Ví dụ cuối tháng 3 đầu tháng 4 có thể ngắm cảnh hoa đỗ quyên nở khắp cánh rừng tại khu vực đỉnh Nam Kang Ho Tao, Sinh Cha Pao... hay từ tháng 9 - 03 năm sau là cảnh săn mây, đón bình minh tại Khu vực Đèo Khau Co, đỉnh Nam Kang Ho Tao, Sinh Cha Pao hay quần thể Bách Tán Đài Loan....

4.7. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch

Do hoạt động du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản chưa thực hiện nên công tác bảo vệ môi trường du lịch cũng chưa có các kế hoạch hành động chuyên ngành. Công tác bảo vệ môi trường du lịch tại KBT được thực hiện cùng với các kế hoạch bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học trong Phương án Quản lý rừng bền vững. BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản đã có những hoạt động phối hợp và

hỗ trợ các địa phương triển khai có hiệu quả các chương trình bảo vệ và phát triển rừng, tuyên truyền, đối thoại trực tiếp với người dân, phổ biến Luật Lâm nghiệp, tuyên truyền tác hại của việc mất rừng xuống tận thôn bản, v.v. Bên cạnh đó, lực lượng Kiểm lâm đã phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, các cơ quan chức năng và các đơn vị chủ rừng giáp ranh để hạn chế tình trạng khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép.

4.8. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch

Hoạt động diễn giải thông qua du lịch có vai trò quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường nói riêng và bảo vệ tài nguyên rừng nói chung. Hoạt động diễn giải góp phần nâng cao nhận thức cho khách du lịch và người dân về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ rừng, cũng như hỗ trợ công tác giám sát hiệu quả hoạt động du lịch tại các điểm tham quan. Tuy nhiên, cũng giống như hoạt động bảo vệ môi trường du lịch, hoạt động diễn giải thông qua du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn chưa được thực hiện.

4.9. Kết quả hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn nói riêng và hoạt động du lịch huyện Văn Bàn nói chung hầu như chưa có hoạt động khai thác, chủ yếu chỉ có hoạt động du lịch tâm linh tại Đền Cô Tân An gắn liền với cụm du lịch tâm linh Đền Bảo Hà, hoạt động thống kê lượng khách du lịch kết hợp vào trong thống kê du lịch tâm linh Đền Bảo Hà. Do vậy, nguồn thu mà du lịch đem lại cho huyện cũng như KBT cơ bản là không có.

Chương 2.

NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ KHU BTTN HOÀNG LIÊN – VĂN BẢN GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

1. Thông tin cơ bản về đề án

- **Tên đề án:** Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản, giai đoạn 2022 - 2030.

- **Phạm vi thực hiện:** Trên diện tích 24.718,23 ha do Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản quản lý (Diện tích Khu bảo tồn là 24.699,60 ha; đất công trình năng lượng là: 18,63 ha) và toàn bộ diện tích vùng đệm của khu bảo tồn trên địa bàn 10 xã: Nậm Xé, Nậm Xây, Minh Lương, Dương Quý, Thẩm Dương, Nậm Chày, Nậm Tha, Khánh Yên Hạ, Khánh Yên Trung, Liêm Phú.

- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2022 - 2030.

2. Căn cứ xây dựng đề án

2.1. Căn cứ pháp lý

2.1.1. Văn bản Trung ương

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19/06/2017;
- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 được Quốc hội Khóa 14, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 15/11/2017;
- + Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 và Luật Đa dạng sinh học hợp nhất số 32/VBHN được Quốc hội thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2018;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.
- Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 Quốc hội thông qua ngày 18/06/2009.
- Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới;
- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Nghị quyết 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững.
- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;
- Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị định số 83/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018;
- Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 65/2010/NĐ-CP, ngày 11/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đa dạng sinh học;
- Nghị định 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa;
- Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/1/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;
- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo tồn, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;
- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ hướng dẫn Luật Quy hoạch.
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;
- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030”;
- Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/08/2016 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định 992/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về Phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;
- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững;
- Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ NNPTNT Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về quản lý rừng bền vững;
- Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH, ngày 31/08/2021 của Tổng cục lâm nghiệp, về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.
- Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050.

2.1.2. Văn bản địa phương

- Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Lào Cai về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 4687/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn năm 2030;

- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 27/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 27/3/2007 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thành lập Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản;

- Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc Phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn và Phát triển bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản giai đoạn 2013 – 2020;

- Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt phương án cho thuê môi trường rừng Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản;

- Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2025;

- Quyết định số 4737/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản, giai đoạn 2021-2030.

- Văn bản số 893/UBNDNLN, ngày 10/03/2022 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng;

- Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Ban hành Khung chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 14/06/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí lập “Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2030”;

- Quyết định 570/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lào Cai về việc điều chỉnh phân khu chức năng Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản.

2.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

2.2.1. Chiến lược phát triển du lịch

- Chiến lược và Quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2013 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đưa ra những định hướng cơ bản như sau:

+ Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; Du lịch chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội;

+ Phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm; Chú trọng phát triển theo chiều sâu đảm bảo chất lượng và hiệu quả, khẳng định thương hiệu và khả năng cạnh tranh;

+ Phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế; chú trọng du lịch quốc tế đến, tăng cường quản lý du lịch ra nước ngoài;

+ Phát triển du lịch bền vững, gắn chặt với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; Giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; đảm bảo an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội;

+ Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường liên kết, huy động mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch; Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế quốc gia, các yếu tố tự nhiên và văn hóa dân tộc, thế mạnh đặc trưng các vùng, miền trong nước.

- Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đưa ra những quan điểm cơ bản trong phát triển du lịch tỉnh Lào Cai như sau:

+ Phát triển du lịch thành một ngành kinh tế mũi nhọn; Phát triển du lịch phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và phải được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ với phát triển liên vùng của cả nước.

+ Phát triển du lịch bền vững, du lịch có trách nhiệm với môi trường và xã hội tại Lào Cai; Gắn phát triển du lịch với việc bảo vệ môi trường sinh thái và môi trường xã hội, khôi phục và giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, đem lại lợi ích cho cộng đồng.

+ Phát triển du lịch Lào Cai có chất lượng, đa dạng các sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu đa dạng của khách du lịch quốc tế và nội địa, hướng tới thị trường khách có thu nhập cao.

+ Phát triển du lịch phải dựa trên sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, sự tham gia tích cực, năng động của tất cả các thành phần kinh tế và toàn xã hội. Gắn kết phát triển du lịch với phát triển nông thôn, vùng đồng bào dân tộc, bảo tồn môi trường và văn hóa. Gắn lợi ích của mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi địa phương, doanh nghiệp với lợi ích chung của cộng đồng nhằm khơi dậy, nâng cao nhận thức của người dân đối với việc giữ gìn, bảo vệ và phát triển tài nguyên du lịch. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Chiến lược phát triển du lịch của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn giai đoạn 2022 - 2030 đưa ra những quan điểm cơ bản trong phát triển du lịch như sau:

+ Phát triển du lịch sinh thái tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn phải phù hợp với Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Lào Cai giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Phương án quản lý rừng bền vững Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn giai đoạn 2021-2030.

+ Phát triển du lịch sinh thái tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn phải phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch, dịch vụ, nông nghiệp và kinh tế hạ tầng huyện Văn Bàn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Phát triển du lịch sinh thái trên cơ sở bảo tồn và phát triển tài nguyên thiên nhiên, cảnh quan, đa dạng sinh học. Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có tài nguyên

rừng rất phong phú và đa dạng với diện tích rừng lớn đặc trưng và độc đáo của Việt Nam, đặc biệt có nhiều loài động, thực vật quý hiếm.

+ Phát triển du lịch sinh thái trên cơ sở hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa. Phát triển du lịch sinh thái theo hướng bền vững, bảo tồn hệ sinh thái rừng. Các chương trình, hoạt động du lịch hợp lý, không vượt quá khả năng chịu tải của hệ sinh thái. Kiến trúc của các công trình xây dựng cần hài hòa với cảnh quan rừng, tránh xây dựng các công trình kiên cố với quy mô lớn gây mất rừng, không làm đảo lộn cảnh quan tự nhiên của khu rừng. Phát huy bản sắc văn hóa của các cộng đồng dân cư địa phương, tạo sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn.

+ Phát triển du lịch sinh thái trên cơ sở tăng cường sự tham gia của các bên liên quan và cộng đồng dân cư địa phương. Các hoạt động du lịch sinh thái của Khu BTTN được phát triển dựa trên cơ sở nguồn lực về tài nguyên, cảnh quan, nhân lực và tài chính của Khu BTTN nhưng cần tăng cường liên doanh, liên kết, để phát huy nguồn lực về tài chính và kinh nghiệm của các tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài nước. Đồng thời, hình thành mạng lưới cộng tác từ các cộng đồng dân cư thuộc các xã ở vùng đệm, nhằm phát huy các giá trị văn hóa và ẩm thực bản địa.

+ Phát triển du lịch sinh thái bền vững trên cơ sở bảo vệ môi trường sinh thái, gắn khai thác với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới, đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2.2.2. Các quy hoạch, đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí

- Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Lào Cai về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Lào Cai giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Đề án số 03-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển Văn hóa, du lịch tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025;

- Đề án số 02-ĐA/HU ngày 02/12/2020 của Huyện ủy Văn Bàn về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, phát triển du lịch huyện Văn Bàn giai đoạn 2021- 2025.

- Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND huyện Văn Bàn phê duyệt Đề án Chiến lược phát triển du lịch huyện Văn Bàn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.2.3. Tiềm năng du lịch và nhu cầu phát triển du lịch sinh thái của Khu BTTN

Tiềm năng du lịch của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn đã được đánh giá qua từng điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội. Tổng hợp như sau:

- + Tiềm năng về điều kiện tự nhiên:
 - Vị trí địa lý dễ dàng kết nối với các trung tâm kinh tế, thương mại và du lịch.
 - Địa hình và thủy văn tạo nên nhiều cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ.
 - Chế độ khí hậu đa dạng nhưng ôn hòa, không khí trong lành.
 - Diện tích rừng lớn, còn nguyên sơ, chứa đựng nguồn tài nguyên đa dạng sinh học với nhiều loài động vật, thực vật quý hiếm có giá trị bảo tồn cao.

+ Tiềm năng về điều kiện xã hội:

- Đa dạng các dân tộc, đa dạng các bản sắc văn hóa là tài nguyên du lịch quý giá.
- Giáo dục, y tế phát triển, con người hồn nhiên, thân thiện, có ý thức bảo vệ môi trường là nguồn nhân lực có chất lượng tham gia hoạt động du lịch.
- Kinh tế phát triển ổn định, đời sống người dân được nâng lên, giảm áp lực tới tài nguyên rừng - tài nguyên du lịch, gia tăng nguồn lực xã hội có thể đầu tư cho du lịch.
- Văn hóa xã hội phát triển, bản sắc văn hóa được giữ gìn và phát huy.
- Hệ thống giao thông được xây dựng cơ bản, có nhiều dự án sắp mở mới, nâng cấp.

Nhu cầu phát triển du lịch sinh thái của Khu BTTN:

Phát triển du lịch sinh thái hiện nay đang là xu hướng chung của thế giới và Việt Nam. Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam với định hướng ưu tiên phát triển du lịch sinh thái là một bước đi đúng hướng nhằm khai thác tiềm năng sẵn có của tự nhiên. Đây là điều kiện và là cơ hội để Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản khai thác các tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên phong phú của khu rừng và những sắc thái văn hóa độc đáo của đồng bào các dân tộc thiểu số nơi đây. Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí nhằm hiện thực hóa các tiềm năng thành các nguồn lực tài chính ổn định và bền vững, tạo thêm nguồn kinh phí quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và phòng cháy chữa cháy rừng. Góp phần tạo công ăn việc làm ổn định cho cộng đồng dân cư sống gần rừng, tăng thu nhập cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong BQL.

2.2.4. Tóm tắt một số kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí ở trong nước và quốc tế có thể vận dụng

a. Kinh nghiệm trong nước

Các hoạt động trải nghiệm liên quan đến du lịch sinh thái tại VQG Hoàng Liên, VQG Phong Nha Kẻ Bàng và VQG Ba Vì là những trải nghiệm rất ấn tượng đối với khách du lịch. Công tác diễn giải về môi trường ở VQG Cát Tiên cũng là một trong những điểm mạnh, được coi là hàng đầu ở Việt Nam, rất cần được phát triển ở các VQG, Khu BTTN khác ở Việt Nam. Vì vậy, DLST tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản, cần nghiên cứu kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái của VQG Hoàng Liên, VQG Cát Tiên, VQG Ba Vì để vận dụng trong điều kiện thực tế của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản. Từ việc phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các vườn quốc gia, một số bài học kinh nghiệm rút ra là:

Cần có những chỉ đạo sâu sát và kịp thời của lãnh đạo cấp trên trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch sinh thái bền vững.

Cần đầu tư thỏa đáng cho công tác quản lý và quảng bá. Cần xác định du lịch sinh thái là một hoạt động kinh doanh và phải đầu tư để phát triển.

Cần huy động nguồn lực từ các nhà đầu tư và xã hội hóa. Đây là điều kiện cơ bản cho việc phát triển du lịch với quy mô lớn như tại VQG Hoàng Liên. Để thực hiện việc này đòi hỏi thay đổi từ cách tiếp cận với khu vực tư nhân, xây dựng các cơ chế hợp tác tới việc đưa ra các giải pháp cụ thể kêu gọi hợp tác và phát triển.

Nâng cao năng lực là khâu then chốt, kể từ việc nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng về phát triển du lịch sinh thái bền vững tới việc nâng cao năng lực quản lý chuyên môn du lịch.

b. Kinh nghiệm quốc tế

Trên thế giới có rất nhiều mô hình DLST có thể áp dụng được tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, trong đó có nhiều mô hình như xây dựng ngôi nhà vắt vẻo trên cây ở VQG Nam Kan của Lào. Ngoài ra, cần nghiên cứu kinh nghiệm của Thái Lan, Malaysia trong bảo vệ cảnh quan, xây dựng các mô hình cắm trại dã ngoại, diễn giải môi trường, các tuyến đường mạo hiểm xuyên rừng đầy hấp dẫn, dựa trên nguyên tắc ít tác động vào cảnh quan thiên nhiên và động vật hoang dã.

3. Định hướng phát triển

3.1. Vị trí, vai trò và lợi thế của phát triển du lịch sinh thái

Du lịch đã và đang đóng góp vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Lào Cai. Trong hơn 20 năm qua, du lịch tỉnh Lào Cai đã có những bước phát triển mang tính “đột phá”, duy trì tốc độ tăng trưởng cao, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội ngày càng lớn và toàn diện. Đến năm 2019, Lào Cai đã đón hơn 5,1 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 806.000 lượt khách du lịch quốc tế mang lại tổng thu từ khách du lịch đạt 19.203 tỷ đồng. Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Ban hành Khung chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã khẳng định: “Đến năm 2050, Lào Cai trở thành điểm đến du lịch thiên nhiên, thể thao mạo hiểm “Xanh” và “Thông minh” hàng đầu Việt Nam và khu vực, gắn với bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số vùng núi, nơi du khách sẽ có được những trải nghiệm khác biệt và đích thực vượt cả sự mong đợi với những cảm xúc đặc biệt trên mỗi hành trình”. Có thể thấy DLST ngày càng có vị thế quan trọng và là xu hướng phát triển chung của Lào Cai cũng như của Việt Nam và toàn thế giới.

Lợi thế của phát triển du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn là khai thác các tiềm năng, thế mạnh sẵn có về cảnh quan thiên nhiên, về sự phong phú của tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và bản sắc văn hóa độc đáo của cộng đồng trong khu vực. Phát triển du lịch sinh thái thúc đẩy sự phát triển của các hoạt động kinh tế khác, góp phần nâng cao mức thu nhập cho cộng đồng dân cư khu vực, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số tham gia dịch vụ du lịch sinh thái. Phát triển du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn cũng góp phần thực hiện công tác giữ gìn và phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa, lịch sử của dân tộc; bảo vệ cảnh quan, môi trường.

3.2. Định hướng tổ chức không gian và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo từng phân khu chức năng

3.2.1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt

a. Định hướng chức năng

Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt của Khu bảo tồn có tổng diện tích 16.577 ha (Diện tích có rừng là 16.353,95 ha; đất sông, suối là 22,46 ha, đất nông nghiệp là 17,46 ha; đất trống chưa sử dụng là 183,13 ha). Đây là những khu vực được xác định khu tập trung đa dạng HST rừng, nơi phân bố của nhiều loài động vật, thực vật đặc hữu và quý hiếm có

nguy cơ tuyệt chủng cần được ưu tiên bảo vệ vì vậy việc Quản lý phân khu bảo vệ nghiêm ngặt cần tuân thủ quy chế quản lý rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 cụ thể như sau:

Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt được thiết lập nhằm bảo toàn nguyên vẹn và phục hồi các giá trị tài nguyên đa dạng sinh học, các hệ sinh thái rừng, các sinh cảnh sống của các loài động vật, thực vật và cảnh quan của phân khu. Nghiêm cấm các tác động tới tài nguyên rừng và diễn thế tự nhiên của khu rừng.

Thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập về diễn thế rừng, về động, thực vật, môi trường, địa chất, cảnh quan khí hậu thủy văn theo các chương trình đã đề ra của Khu bảo tồn đã được phê duyệt. Các hoạt động nghiên cứu sẽ được thiết kế trên một số tuyến, một số địa điểm nhất định, còn phần lớn diện tích sẽ được bảo vệ nghiêm ngặt, bảo tồn nguyên vẹn.

Thực hiện các hoạt động du lịch nghiên cứu khoa học và du lịch sinh thái có sự hướng dẫn và giám sát của chủ rừng.

Nghiêm cấm các tác động tới tài nguyên rừng và diễn thế tự nhiên của khu rừng.

b. Định hướng hoạt động

Các hoạt động phát triển du lịch sinh thái trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt phải trên cơ sở bảo vệ nghiêm ngặt các giá trị tài nguyên thiên nhiên, nâng cao được nhận thức của cộng đồng và khách tham quan về giá trị của thiên nhiên. Các hoạt động DLST trong phân khu bảo vệ nghiêm ngặt chủ yếu được tổ chức trên các tuyến đường mòn tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái. Các hoạt động du lịch dự kiến sẽ tổ chức bao gồm hướng dẫn du khách trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, thưởng ngoạn phong cảnh, nghiên cứu đa dạng sinh học. Các tuyến đường mòn sẽ đưa du khách đến các điểm du lịch, khám phá thiên nhiên như: Đỉnh Sinh Cha Pao thuộc tiểu khu 462, xã Nậm Xé; Đỉnh Hổ Mít thuộc tiểu khu 473, xã Nậm Xé; Ngắm cảnh, tắm suối tại các điểm thác Ba tầng thuộc tiểu khu 518, 526 xã Nậm Xây và Nậm Xé; Tham quan, ngắm cảnh, chụp ảnh tại thác Bay, thác Sáu tầng, điểm Cây di sản thuộc tiểu khu 529, Xã Liêm Phú.

c. Định hướng sản phẩm

Đây là nhóm sản phẩm du lịch quan trọng nhất của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Với đặc thù riêng của nhóm sản phẩm này là khai thác các giá trị tự nhiên của cảnh quan và đa dạng sinh học, KBT sẽ chú trọng khai thác tại một số điểm tiềm năng như khám phá hệ sinh thái rừng trên núi cao dọc tuyến lên đỉnh Sinh Cha Pao, đỉnh Hổ Mít, khu vực rừng Pơ mu tiểu khu 518, khu vực Cây di sản, khu du lịch sinh thái thác Ba tầng với các sản phẩm cụ thể như:

Du lịch sinh thái: Tham quan, ngắm cảnh, khám phá thiên nhiên. Đối tượng là các loài động vật, thực vật quý hiếm của KBT như những loài cây cổ thụ độc đáo, các loài động vật hoang dã, cây di sản văn hóa, các cảnh quan núi rừng nguyên sơ hùng vĩ, các sinh cảnh độc đáo của KBT như sinh cảnh rừng lùn với độ cao khoảng 2.000 m.

Du lịch thể thao - mạo hiểm: Trải nghiệm các hoạt động dã ngoại như leo núi; đi bộ trên những đường mòn quanh co uốn khúc; Cắm trại, trải nghiệm cuộc sống cùng với lực lượng tuần tra bảo vệ rừng.

Các sản phẩm du lịch cụ thể như: Dịch vụ bán vé tham quan và Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ Nghiên cứu khoa học và khám phá thiên nhiên; Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ...); Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường; Dịch vụ trekking; Dịch vụ Check-in và chụp ảnh; Dịch vụ phục vụ sẵn mây; Dịch vụ vui chơi giải trí trong rừng, tắm suối..

d. Định hướng xây dựng hạ tầng du lịch

Theo Nghị định 91/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/NĐ-CP ngày 18/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Điều 1, Khoản 7, Sửa đổi, bổ sung Điều 15. Quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, Khoản 2. Trong phân khu BVNN được lập các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng, kết hợp tổ chức tham quan du lịch sinh thái và giáo dục môi trường rừng, tận dụng các tuyến đường mòn, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, cầu dành cho người đi bộ, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái.

- Lập các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST.
- Trên các tuyến lập các trạm quan sát cảnh quan, điểm Check in, lều trú chân, điểm cắm trại, biển chỉ dẫn.
- Cải tạo, nâng cấp các chốt bảo vệ rừng kết hợp đón tiếp du khách.

3.2.2. Phân khu phục hồi sinh thái

a. Định hướng chức năng

Phân khu phục hồi sinh thái có tổng diện tích là 7.558,19 ha (Diện tích có rừng là 5.755,96 ha; diện tích khoanh nuôi XTTSR là 40 ha; diện tích trồng rừng để phục hồi rừng là 192,74 ha; diện tích sông suối là 23,21 ha; diện tích đất trống chưa sử dụng 1.498,17 ha; diện tích đất nông nghiệp là 48,11 ha). Đây là diện tích cần được Bảo vệ, khôi phục lại HST rừng và động, thực vật rừng trên cơ sở hạn chế tiêu cực và đẩy mạnh hoạt động tích cực nhằm mở rộng không gian sinh sống cho các loài động vật. Việc Quản lý phân khu bảo vệ nghiêm ngặt cần tuân thủ quy chế quản lý rừng theo Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 cụ thể như sau:

Phân khu phục hồi sinh thái được xác lập nhằm phục hồi rừng và khôi phục các hệ sinh thái tự nhiên. Mở rộng không gian sinh trưởng và phát triển của các loài động, thực vật quý hiếm, kết hợp tham quan, du lịch sinh thái và tổ chức thực hiện các chức năng nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường...theo quy định của pháp luật.

Phục hồi và tái tạo những sinh cảnh, hệ sinh thái bị suy thoái, bị tổn hại có giá trị bảo tồn tiềm ẩn. Loại trừ các loài ngoại lai xâm hại, kiểm soát sinh cảnh sống, tạo vùng đệm cho phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, ngăn ngừa những nguy cơ từ bên ngoài.

Phân khu này được quản lý có tác động bằng một số biện pháp kỹ thuật lâm sinh để đẩy nhanh quá trình phục hồi rừng, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên của khu rừng.

Nghiêm cấm khai thác và thu hái các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm mục đích thương mại. Các hoạt động thu hái mẫu vật phải được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền và chịu sự hướng dẫn, giám sát của chủ rừng.

Nghiêm cấm việc xây dựng làm thay đổi thô bạo cảnh quan, trừ cơ sở hạ tầng cơ bản cần thiết cho việc bảo vệ rừng, nghiên cứu khoa học, bảo đảm an toàn và khả năng tiếp cận cho khách du lịch.

Tổ chức các hoạt động giáo dục, đào tạo và các hoạt động nghiên cứu bảo tồn, khôi phục rừng, bảo vệ hệ sinh thái, đa dạng sinh học, v.v...

Phát triển DLST kết nối với phát triển du lịch cộng đồng, cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái nhằm tạo ra đa dạng các loại hình, sản phẩm du lịch cũng như tạo ra nguồn thu bền vững cho dịch vụ du lịch sinh thái.

b. Định hướng hoạt động

Các hoạt động DLST trong phân khu phục hồi sinh thái chủ yếu được tổ chức trên các tuyến đường mòn tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái. Trên các tuyến đường mòn du khách trải nghiệm quan sát, tìm hiểu các hệ sinh thái rừng, khám phá thiên nhiên, thưởng ngoạn phong cảnh tại các trạm quan sát cảnh quan, hòa mình với thiên nhiên khi nghỉ ngơi tại các lều trú chân, cắm trại.

c. Định hướng sản phẩm

Du lịch sinh thái: Tham quan, ngắm cảnh, khám phá thiên nhiên.

Du lịch thể thao - mạo hiểm: Trải nghiệm các hoạt động dã ngoại như đạp xe, leo núi, đi bộ, cắm trại; trải nghiệm cuộc sống cùng với lực lượng tuần tra bảo vệ rừng.

Tổ chức các hoạt động nhằm giáo dục về lòng yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái. Tổ chức các dịch vụ phục vụ nghiên cứu, khám phá thiên nhiên.

Các sản phẩm du lịch cụ thể như: Dịch vụ bán vé tham quan và Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ Nghiên cứu khoa học và khám phá thiên nhiên; Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ...); Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường; Dịch vụ trekking; Dịch vụ Check-in và chụp ảnh; Dịch vụ phục vụ săn mây; Dịch vụ vui chơi giải trí trong rừng, tắm suối..

d. Định hướng xây dựng hạ tầng du lịch

Theo Nghị định 91/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/NĐ-CP ngày 18/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Điều 1, Khoản 7, Sửa đổi, bổ sung Điều 15. Quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng. Khoản 3. Trong phân khu phục hồi sinh thái: Điểm a) Được lập các tuyến đường bộ phù hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường ô tô cấp IV miền núi, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn, xây dựng các trụ đỡ của đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, cầu dành cho người đi bộ; Điểm b) Được xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép dễ tháo dỡ, nổi trên mặt nước, trên trảng cỏ, đất có cây bụi hoặc ở những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài

hòa với cảnh quan thiên nhiên; Điểm c) Quy mô, vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại và mật độ, tỷ lệ các công trình xây dựng được xác định trong đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo Điều 14 Nghị định này nhưng tổng diện tích công trình không vượt quá 2% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng thuộc phân khu này.

- Lập các tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST.
- Trên các tuyến lập các trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, cầu dành cho người đi bộ, điểm cắm trại, biển chỉ dẫn.

3.2.3. Phân khu dịch vụ hành chính

Định hướng phát triển không gian khu DVHC: Phân khu DVHC có diện tích 569,64 ha, trong đó: Hành chính dịch vụ I (Trụ sở Khu bảo tồn) là 0,35 ha, hành chính dịch vụ II là 494,84 ha, hành chính dịch vụ III là 4,88 ha (Thuộc đất công trình năng lượng nằm ngoài ranh giới KBT), hành chính dịch vụ IV là 44,5 ha và hành chính dịch vụ V là 21,07 ha.

a. Định hướng chức năng

Phân khu dịch vụ hành chính là bộ phận của khu rừng đặc dụng được xác lập để xây dựng các công trình làm việc, sinh hoạt của Ban quản lý khu rừng đặc dụng, phục vụ các công tác quản lý hành chính, nghiên cứu, thực nghiệm khoa học, cơ sở hạ tầng phục vụ tham quan, học tập, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí...

Thực hiện các hoạt động quản lý hành chính, nghiên cứu bảo tồn, giáo dục môi trường. Mời gọi đầu tư, cho thuê môi trường rừng, phát triển dịch vụ du lịch sinh thái của Khu BTTN và tổ chức thực hiện các chức năng khác theo quy định của pháp luật.

Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ quản lý, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của KBT theo hướng dẫn tại khoản 7, Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP.

b. Định hướng hoạt động

Các hoạt động DLST trong phân khu dịch vụ hành chính rất đa dạng, đây là nơi diễn ra các hoạt động chính của DLST.

Hoạt động phát triển DLST và phát triển vườn thực vật sưu tập các loài thực vật bản địa đặc sắc cũng như khu bảo tồn một số loài thực vật nguy cấp Quý hiếm để du khách đến tham quan tại DVHC-II. Những điểm xây dựng khu nghỉ dưỡng đều có khí hậu quanh năm mát mẻ và phù hợp để phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp với chăm sóc sức khỏe hay hội nghị, hội thảo. Ngoài ra còn cung cấp du khách thăm qua chiêm ngưỡng cảnh quan các HST rừng đặc sắc, thông qua đó đã giới thiệu đến du khách về giá trị thiên nhiên, đa dạng sinh học một cách tự nhiên. Thông qua đó du khách sẽ chung tay bảo vệ thiên nhiên tươi đẹp vùng núi hoang sơ nơi vùng cao biên giới và lan tỏa cảnh đẹp đến cộng đồng bên ngoài. Ngoài ra còn xây dựng trung tâm du khách được đặt tại phân khu DVHC II (Khu vực đèo khau Co) và xây dựng điểm đón tiếp khách vào khu vực Thác Ba Tầng gồm: Bãi để xe, Nhà hàng ăn uống, giải khát, Nhà bán hàng lưu niệm và nông sản địa phương đặt tại phân khu DVHC III.

c) Định hướng sản phẩm du lịch

- + Phân khu dịch vụ hành chính II gồm các sản phẩm du lịch (Điểm du lịch sinh

thái Khau Co): Tiếp đón du khách; Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và chăm sóc sức khỏe; Học tập, nghiên cứu; Du lịch chữa lành; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Dịch vụ công vụ (hội nghị, hội thảo); Dịch vụ ăn uống, trải nghiệm văn hoá, ẩm thực địa phương; Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tắm thảo dược địa phương; Dịch vụ vui chơi giải trí trong rừng, tắm suối; Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường; Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ,...); Dịch vụ phục vụ săn mây, chụp ảnh thiên nhiên; Thăm quan di tích lịch sử cấp tỉnh địa điểm “Chiến thắng đồn Khau Co”.

+ Phân khu dịch vụ hành chính III gồm các sản phẩm du lịch (Thuộc diện tích đất công trình Năng Lượng năm ngoài ranh giới KBT - Khu vực Chốt BVR Nậm Xây Nội II): Tiếp đón du khách; Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ bán Hàng hóa, nông sản địa phương; Dịch vụ ăn uống, trải nghiệm văn hoá, ẩm thực địa phương; Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, chòi nghỉ,...); Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường; Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tắm thảo dược địa phương.

+ Phân khu dịch vụ hành chính IV gồm các sản phẩm du lịch (Đỉnh Sinh Cha Pao): Dịch vụ bán vé tham quan và Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ Nghiên cứu khoa học và khám phá thiên nhiên; Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ,...); Dịch vụ phục vụ săn mây, đón bình minh ở đỉnh Sinh Cha Pao; Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường; Dịch vụ trekking; Dịch vụ Check-in và chụp ảnh.

+ Phân khu dịch vụ hành chính V gồm các sản phẩm du lịch (Đỉnh Nam Kang Hồ Tao): Dịch vụ bán vé tham quan và Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ Nghiên cứu khoa học và khám phá thiên nhiên; Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ,...); Dịch vụ phục vụ săn mây, đón bình minh ở đỉnh Sinh Cha Pao; Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường; Dịch vụ trekking; Dịch vụ Check-in và chụp ảnh.

d. Định hướng xây dựng hạ tầng du lịch

Theo Nghị định 91/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/NĐ-CP ngày 18/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Điều 1, Khoản 7, Sửa đổi, bổ sung Điều 15. Quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng. Khoản 4. Trong phân khu dịch vụ hành chính: Điểm a) Được xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên trảng cỏ, đất có cây bụi, những nơi đất trống tính theo độ tàn che của cây rừng; Điểm b) Được xây dựng, lắp dựng công trình nghỉ dưỡng, lưu trú bằng vật liệu, cấu kiện lắp ghép dễ tháo dỡ dưới tán rừng, nổi trên mặt nước, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên; Điểm c) Quy mô, vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại và mật độ, tỷ lệ các công trình xây dựng được xác định trong đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo Điều 14 Nghị định này nhưng tổng diện tích công trình không vượt quá 5% diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

Việc đầu tư xây dựng các hạng mục phục vụ du lịch sinh thái tại phân khu dịch vụ hành chính sẽ đảm bảo tuân thủ điều kiện công nhận điểm du lịch quy định tại Điều 23 Luật Du lịch năm 2017 và Điều 11 của Nghị định 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Tuy nhiên, trước khi triển khai các dự án có sử dụng đất rừng đặc dụng chủ đầu tư phải lập các dự án đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Phân khu dịch vụ hành chính dự kiến sẽ xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tại các khu vực và vị trí sau:

+ *Phân khu dịch vụ hành chính II*

+ Điểm DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co:

- *Trung tâm du khách*: Xây dựng khu liên hợp hành chính, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí.

- *Vườn thực vật*: Xây dựng điểm thăm quan hấp dẫn với các loài kỳ hoa dị thảo.

- *Trại Hải Sơn*: Cải tạo, nâng cấp khu vực cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái. Không mở rộng quy mô nuôi cá nước lạnh.

+ *Phân khu dịch vụ hành chính III*

+ Trạm dừng chân, đón tiếp: Cải tạo, nâng cấp chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II.

Toàn bộ diện tích trên đơn vị đã tổng hợp báo cáo UBND huyện cập nhật trong Kế hoạch sử dụng đất theo Quyết định 316/QĐ-TTg, ngày 29/3/2023 về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3.3. Định hướng phát triển loại hình du lịch

Với hiện trạng về các tiềm năng DLST cũng như các thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên như đã được phân tích trên, Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản cần tập trung phát triển các loại hình du lịch trọng tâm sau đây:

3.3.1. Du lịch sinh thái

Đây là loại hình du lịch đặc trưng và quan trọng nhất của KBT. DLST khai thác bền vững các nguồn tài nguyên du lịch hiện có, mặt khác sẽ góp phần nâng cao nhận thức của người dân, khách tham quan về rừng và đa dạng sinh học. Đồng thời, DLST sẽ tạo ra nguồn thu bền vững hỗ trợ cho các hoạt động quản lý và phát triển rừng của KBT. Các loại tài nguyên DLST của KBT sẽ được tiếp cận và sử dụng một cách hợp lý để phục vụ phát triển DLST bao gồm: Các giá trị về cảnh quan (Cảnh quan rừng núi, rừng Pơ mu, rừng lùn, suối, thác v.v), các giá trị về đa dạng sinh học (Các cây gỗ lớn, cây di sản, các loài cây dược liệu, các loài động - thực vật quý hiếm v.v.), khí hậu và thủy văn (Khí hậu trong lành, mát mẻ), các giá trị về văn hóa - lịch sử (Văn hóa bản địa, di tích lịch sử...). Đây đều là những yếu tố quan trọng giúp tạo ra sự khác biệt về loại hình DLST của KBT.

3.3.2. Du lịch mạo hiểm

Nhằm cung cấp đa dạng loại hình du lịch để đáp ứng đa dạng nhu cầu của từng đối tượng du khách, loại hình du lịch mạo hiểm cũng cần được khai thác như một cách kích thích sự tò mò và mong muốn chinh phục của du khách. Theo đó, các loại hình du lịch khám phá cảm giác mạnh như chinh phục đỉnh Sinh Cha Pao, Hồ Mít; Check in cây di sản; Khám phá rừng lùn ở độ cao trên 2.000 m; ngắm cảnh, chụp ảnh hay tắm thác Bay,

thác Sáu tầng, thác Ba tầng đều là các điểm đến thú vị với những du khách ưa mạo hiểm và thích trải nghiệm, khám phá thiên nhiên.

3.3.3. Du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành (Wellness tourism)

Trong thời đại ngày nay, những áp lực từ công việc và cuộc sống hiện đại, môi trường bị ô nhiễm là những yếu tố khiến loại hình du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành thu hút được nhiều sự quan tâm chú ý và trở thành nhu cầu cần thiết của nhiều cá nhân, tổ chức. Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có những điều kiện tự nhiên thuận lợi như: Cảnh quan ngoạn mục, khí hậu ôn hòa, không khí trong lành, yên tĩnh, tránh xa sự ồn ào, náo nhiệt của các trung tâm kinh tế và nguồn tri thức bản địa chứa đựng nhiều bài thuốc, nhiều loại dược liệu quý giá của người Dao đỏ, người Tày...đề thu hút du khách trải nghiệm nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, phục hồi sức khỏe. Như vậy, du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn khai thác trực tiếp những giá trị tự nhiên và xã hội sẵn có sẽ giúp cho du khách cân bằng tâm - thân - trí, phục hồi sức khỏe, tái tạo sinh lực. Loại hình du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn hướng tới các đối tượng có khả năng chi trả cao trong tương lai sẽ mang lại nguồn thu ổn định cho Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn.

3.3.4. Du lịch nghiên cứu khoa học - khám phá thiên nhiên

Với diện tích rừng rộng lớn, đa dạng các kiểu địa hình, các kiểu thảm thực vật, đa dạng các loài động, thực vật, nên loại hình du lịch khám phá kết hợp học tập, nghiên cứu chuyên đề tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn rất có lợi thế để phát triển. Đối tượng hướng đến loại hình này là các bạn học sinh, các sinh viên các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước thích khám phá thiên nhiên và các hoạt động nghiên cứu tại KBT.

3.3.5. Du lịch cộng đồng

Vùng đệm Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có nhiều dân tộc người Tày, Dao, Mông (Đặc biệt là người Mông xanh, duy nhất chỉ có ở Văn Bàn) đang sinh sống tại vùng đệm ngoài và vùng đệm trong của KBT. Các cộng đồng người dân tộc nơi đây vẫn gìn giữ được cơ bản các nét văn hóa và sinh hoạt truyền thống có thể khai thác cho DLCĐ. Phát triển DLCĐ tại những thôn bản sẽ tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Các điểm DLCĐ là những vệ tinh của DLST Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, kéo theo những loại hình, sản phẩm du lịch khác trong KBT phát triển theo hướng bền vững.

3.3.6. Các loại hình du lịch khác

Ngoài các loại hình du lịch kể trên, Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn hoàn toàn có thể phát triển thêm các loại hình du lịch như du lịch tìm hiểu văn hóa - lịch sử và con người, du lịch làng nghề, du lịch ẩm thực. Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn sẽ phối hợp cùng UBND huyện Văn Bàn tổ chức thực hiện các loại hình du lịch này để kết nối với DLST của KBT. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch góp phần quan trọng để tạo ra nhiều hơn các sản phẩm du lịch nhằm mang đến đa dạng sự lựa chọn và trải nghiệm cho khách du lịch, mang đến sự thuận tiện và thoải mái cho du khách khi đến Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.

3.4. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch trong chuyến du lịch gồm các chương trình du lịch, dịch vụ du lịch được xây dựng trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch. Để thực sự phát triển được hoạt động du lịch, KBT cần tạo ra được các sản phẩm du lịch đặc trưng và có khả năng cạnh tranh cao và hấp dẫn nhiều đối tượng, thành phần khách du lịch. Với các tiềm năng du lịch hiện có, KBT cần tập trung phát triển một số sản phẩm du lịch đặc trưng như sau:

3.4.1. Nhóm sản phẩm du lịch sinh thái

Đây là nhóm sản phẩm quan trọng nhất của DLST Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Với đặc thù là khai thác các giá trị tự nhiên của cảnh quan và đa dạng sinh học, KBT sẽ chú trọng phát triển một số sản phẩm nhiều tiềm năng nhất tại các điểm và tuyến DLST. Khám phá sự đa dạng của các hệ sinh thái rừng trên núi cao trên các chương trình (tuyến) DLST chinh phục đỉnh Hố Mít, đỉnh Sinh Cha Pao, đỉnh Nam Kang Ho Tao, điểm DLST rừng Pơ mu, điểm DLST thác Ba tầng, điểm DLST thác Sáu tầng, khu vực cây di sản.

- Các chương trình (tuyến) dã ngoại, leo núi, khám phá thiên nhiên, thưởng ngoạn cảnh quan...

- Các điểm du lịch sinh thái ngắm cảnh thiên nhiên, cắm trại hòa mình vào thiên nhiên, tìm hiểu sự đa dạng của hệ động, thực vật KBT.

3.4.2. Nhóm các sản phẩm du lịch mạo hiểm

Các sản phẩm du lịch trải nghiệm cảm xúc mạnh như các tuyến DLST đi bộ xuyên rừng, vượt thác, chinh phục các đỉnh cao như đỉnh Sinh Cha Pao độ cao 2.715 m, đỉnh Nam Kang Ho Tao độ cao 2.881 m, rừng lùn trên núi cao hay khám phá rừng Pơ mu tiểu khu 518, thác Bay tiểu khu 529 là các sản phẩm du lịch mạo hiểm cần được khai thác tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn trong giai đoạn tới. Đối tượng hướng tới của hoạt động này là các nhóm nhỏ, có sức khỏe, thường là khách quốc tế, khách thích khám phá và trải nghiệm mạo hiểm.

3.4.3. Nhóm các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành (Wellness tourism)

Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn, đặc biệt là khu vực đèo Khau Co có tiềm năng để phát triển các sản phẩm về nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành bởi nơi đây có khí hậu trong lành, mát mẻ, cảnh quan thiên nhiên đèo Khau Co và khung cảnh núi rừng rộng lớn, nguồn tri thức bản địa với nhiều bài thuốc, nhiều loại dược liệu bí truyền là điều kiện thuận lợi để cung cấp các dịch vụ như: Nghỉ dưỡng, lưu trú, ẩm thực, dã ngoại, chăm sóc sức khỏe để du khách phục hồi và cân bằng tâm - thân - trí, tái tạo sinh lực, trở về với trạng thái an yên, tự tại. Du khách được nghỉ ngơi, thư giãn trong môi trường yên tĩnh và khí hậu trong lành, mát mẻ của vùng núi cao, ẩm thực các nông sản sạch của địa phương, được chăm sóc sức khỏe như Massage, xông hơi, ngâm chân, tắm thuốc, cung cấp các loại dược liệu, các bài thuốc chữa bệnh và bồi bổ cơ thể...trong giai đoạn tới KBT cần sớm đưa vào dự án ưu tiên để tiến hành cho thuê môi trường rừng hoặc liên danh, liên kết tổ chức các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại khu vực này nhằm tạo ra nguồn thu bền vững cho Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.

3.4.4. Nhóm các sản phẩm du lịch nghiên cứu khoa học - khám phá thiên nhiên

Tập trung khai thác sản phẩm này tại phân khu BVNN và PHST của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Các hoạt động học tập, nghiên cứu chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, dã ngoại của học sinh các trường phổ thông trung học liên quan đến nghiên cứu các loài động, thực vật trong KBT. Ngoài các hoạt động ngoại khóa của các trường học, nhóm các sản phẩm này chủ yếu hướng tới các nhóm khách nhỏ gồm các đối tượng sinh viên thực tập, các nghiên cứu sinh, nhà nghiên cứu có nhu cầu thực nghiệm và nghiên cứu khoa học.

3.4.5. Nhóm các sản phẩm du lịch cộng đồng

Nhóm sản phẩm này sẽ tập trung vào 04 điểm kết nối là 4 điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng và bản Nậm Si Tan, Nậm Xây và Liêm Phú. Du khách sẽ tìm hiểu bản sắc văn hóa của người H'Mông xanh thôn Tu Thượng và người Dao đỏ thôn Nậm Si Tan; chiêm ngưỡng các kiến trúc không gian nhà ở khác nhau của các dân tộc anh em, thưởng thức ẩm thực của các dân tộc ở đây cũng có những nét hấp dẫn riêng biệt, với các món ăn ngon và rất lạ mắt như: Rượu mem lá ngâm táo mèo; rượu ngô, khẩu nhục, cơm lam, xôi ngũ sắc, thịt lợn muối, cá suối nướng, các loại thịt nướng, thịt hun khói..., tắm lá thuốc của người Dao đỏ và Chek in, chụp ảnh tham quan ruộng bậc thang ở thời điểm mùa nước đổ và mùa lúa chín tại xã Nậm Xây; Tại xã Liêm Phú du khách có thể tắm lá thuốc của người Dao đỏ, thưởng thức ẩm thực truyền thống mang đậm hương vị bản địa với nhiều món ăn như bánh chưng đen, mọc cá, nộm rau dớn, cá nướng,... được chế biến dưới bàn tay khéo léo của người dân tạo nên những nét đặc trưng trong văn hóa ẩm thực của Văn Bàn, sau khi thưởng thức ẩm thực có thể giao lưu văn nghệ cùng người dân, chiêm ngưỡng Di sản Khắp Nôm - làn điệu dân ca gắn liền với đời sống sinh hoạt và sản xuất của dân tộc Tày và tắm suối Đồng Qua. Ngoài dịch vụ lưu trú, du khách được sinh hoạt cùng cộng đồng và tham gia vào một số hoạt động trải nghiệm như: Trồng, chăm sóc và thu hoạch các loại nông sản theo mùa vụ, dệt vải, làm bánh, nấu rượu; Hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ; Thưởng thức ẩm thực và các hoạt động trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của người dân.

3.4.6. Nhóm các sản phẩm du lịch khác

Ngoài các nhóm sản phẩm du lịch chính nêu trên, Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có thể kết hợp với các đơn vị khác để phát triển thêm các dịch vụ du lịch và giá trị gia tăng hỗ trợ cho các sản phẩm chính, giúp đa dạng các hoạt động và tăng sự trải nghiệm cho du khách, đặc biệt là khách du lịch phổ thông. Các sản phẩm du lịch gia tăng khác bao gồm: Dịch vụ hội nghị, hội thảo, hướng dẫn viên, tiệc liên hoan, ăn uống, chăm sóc sức khỏe, chữa lành, cho thuê trang thiết bị dã ngoại (Xe đạp, lều trại, bếp...) và dịch vụ vận chuyển, chụp ảnh, cung cấp các đồ thủ công, mỹ nghệ làm quà lưu niệm, cung ứng các nông sản sạch, đặc sản địa phương phục vụ cho ẩm thực của du khách v.v. Các sản phẩm du lịch càng đa dạng thì càng có khả năng thu hút được nhiều đối tượng khách, giữ được khách lưu lại lâu hơn, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách. Do vậy đạt được mục tiêu thu hút khách và tăng lợi nhuận để tiếp tục duy trì và phát triển kinh doanh du lịch sinh thái của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

4. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển

4.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn thành điểm du lịch sinh thái hấp dẫn, chuyên nghiệp, có thương hiệu. Bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị về cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và các giá trị văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng để tạo ra các loại hình, các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đa dạng, mang đặc trưng riêng của KBT.

Tạo nguồn thu bền vững cho KBT, tăng kinh phí quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của cán bộ KBT cũng như cộng đồng dân cư địa phương, góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế địa phương. Tăng nguồn thu ngoài ngân sách, từng bước thực hiện phương án tự chủ.

Thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, các doanh nghiệp du lịch hướng tới KBT, cùng đầu tư kinh doanh dịch vụ DLST, xây dựng Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn là điểm du lịch trọng điểm của huyện cũng như của tỉnh.

4.2. Mục tiêu cụ thể

Xác định, đánh giá các giá trị tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa vật thể và phi vật thể làm cơ sở hình thành các loại hình sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

Xác định các chương trình (tuyến), các điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn và các điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái kết nối ngoại vi. Là cơ sở xác để lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

Xác định lộ trình đầu tư các dự án ưu tiên và các giải pháp tổ chức thực hiện đề án.

Khai thác các dịch vụ, loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí. Tạo điều kiện cho nhân dân địa phương tham gia các dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, thông qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng cũng như bảo tồn các loại động, thực vật quý hiếm trong khu vực.

Thu hút, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn, tạo nguồn thu ổn định và bền vững cho Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn tái đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

Nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư địa phương qua tham gia các loại hình dịch vụ du lịch, cung cấp nông sản, đặc sản, các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ. Góp phần phát triển kinh tế, ổn định an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong khu vực.

4.3. Các chỉ tiêu phát triển

Các chỉ tiêu phát triển được đưa ra trên cơ sở đánh giá hiện trạng tài nguyên du lịch và khả năng phát triển của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, của các khu vực lân cận, các khu vực kết nối, tình hình phát triển kinh tế xã hội và nhu cầu của xã hội theo 2 giai đoạn: Giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Đến năm 2026:

+ Thu hút được ít nhất 02 nhà đầu tư liên doanh, liên kết hoặc thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.

+ Thu hút được ít nhất 2.000 lượt khách/năm (Khách quốc tế chiếm 10%, khách nội địa 90%). Tỷ lệ du khách lưu trú qua đêm chiếm hơn 40% tổng số du khách, tương đương với khoảng 800 lượt khách lưu trú; Tổng thu từ hoạt động DLST của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn hàng năm ước đạt 2 tỷ đồng/năm, trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 50 triệu đồng.

+ Phấn đấu đến năm 2026, KBT trở thành một trong những điểm đến về du lịch sinh thái của tỉnh, có tính chuyên nghiệp, có cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; Sản phẩm du lịch đa dạng, đặc trưng, chất lượng cao; Tạo việc làm cho trên 200 lao động (Cả trực tiếp và gián tiếp).

+ Các điểm du lịch sinh thái, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái đạt chuẩn về điều kiện công nhận điểm du lịch quy định tại Điều 23 Luật Du lịch năm 2017 và Điều 11 của Nghị định 168/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên.

- Đến năm 2030:

+ Thu hút được ít nhất 03 nhà đầu tư để liên doanh liên kết hoặc thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái.

+ Thu hút được ít nhất 10.000 lượt khách/năm (Khách quốc tế tối thiểu chiếm 25%, khách nội địa 75%). Tỷ lệ du khách lưu trú qua đêm chiếm hơn 30%, tương đương với khoảng 3.000 lượt khách lưu trú; Tổng thu từ hoạt động du lịch sinh thái của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn hàng năm ước đạt 10 tỷ đồng/năm, trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 200 triệu đồng; Tạo việc làm cho trên 300 lao động (Cả trực tiếp và gián tiếp). Du lịch trở thành một trong các nguồn thu chính, khẳng định vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, tăng nguồn thu ngân sách, và thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển, giúp giải quyết được một phần nhu cầu lao động của địa phương.

+ Phấn đấu đến năm 2030 định vị thương hiệu du lịch Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn trên bản đồ du lịch trong nước và quốc tế; Hình thành sản phẩm đặc trưng, loại hình du lịch đặc thù có sức hấp dẫn và tính cạnh tranh cao của KBT. Gia tăng sự hài lòng của du khách, thu hút khách trở lại nhiều lần với những trải nghiệm khác biệt.

5. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, giai đoạn 2022 - 2030

5.1. Từ chính sách

Du lịch được coi là một ngành kinh tế, một hoạt động phát triển trọng tâm của quốc gia, được nhà nước quan tâm và thúc đẩy. Sự quan tâm của Việt Nam đối với phát triển du lịch thể hiện qua các Chỉ thị của Ban Bí thư; Nghị quyết của Trung ương; Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Căn cứ vào các Nghị quyết đó, Quốc hội đã cụ thể hóa thông qua việc ban hành Luật Du lịch 2017, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018; Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 là

cơ sở để phát triển DLST, nghỉ dưỡng và giải trí, giai đoạn 2022- 2030. Bên cạnh đó, văn bản số 1183 mới đây của Tổng cục Lâm nghiệp quy định hình thức xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cho các khu rừng đặc dụng đã khẳng định chắc chắn hơn cơ hội rất lớn cho KBT phát triển hoạt động DLST.

Sự quan tâm đối với việc phát triển du lịch ở tỉnh Lào Cai và KBT cũng được thể hiện rất rõ thông qua các Nghị quyết, Quyết định, kế hoạch cụ thể: Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Lào Cai về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Lào Cai giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Văn bản số 893/UBND-NLN, ngày 10/03/2022 của UBND tỉnh Lào Cai, về việc xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các Ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng.

Như vậy, có thể thấy các chủ trương, chính sách từ cấp Trung ương đến địa phương đều định hướng rõ nét để phát triển du lịch giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến 2030, đặc biệt là các nội dung liên quan đến hoạt động DLST. Đây là cơ sở vững chắc để Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn phát triển hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong thời gian tới.

5.2. Từ cộng đồng và các công ty du lịch

5.2.1. Từ cộng đồng địa phương

Cộng đồng dân cư trong vùng đệm Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn chủ yếu thuộc dân tộc Tày, Dao, H'Mông và chiếm một tỷ lệ nhỏ là dân tộc Kinh. Đây chính là nguồn tài nguyên văn hóa đặc sắc, là lợi thế để KBT phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch có sự tham gia của cộng đồng. Trong những năm qua, công tác tuyên truyền giáo dục bảo vệ môi trường đã đạt được những kết quả khả quan, cộng đồng địa phương có thái độ thân thiện với môi trường. Do đó, nếu được đào tạo bài bản, cộng đồng địa phương sẽ là nguồn nhân lực quan trọng tham gia phát triển du lịch sinh thái tại KBT trong thời gian tới.

5.2.2. Từ các công ty du lịch

Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 khuyến khích xã hội hóa hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoạt động du lịch sinh thái sẽ phát triển nhanh và chuyên nghiệp hơn tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn nếu thu hút được sự đầu tư của khối kinh tế tư nhân. Mặt khác, với sự đa dạng về tài nguyên du lịch (Cả tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa), thuận lợi về giao thông, khí hậu là cơ hội rất tốt để Ban quản lý KBT mời gọi đầu tư, liên doanh, liên kết và cho thuê môi trường rừng nhằm phát triển DLST trong thời gian tới.

5.3. Từ nội tại Ban quản lý

Trong tổng biên chế của Khu bảo tồn là: 21 biên chế, gồm: Hạt Kiểm lâm 11 công chức và 01 lái xe, BQL Khu bảo tồn 09 biên chế. Tuy nhiên, hiện nay Khu bảo tồn không có đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác dịch vụ du lịch sinh thái hoặc chưa có cán bộ được đào tạo tập huấn chuyên sâu về các kỹ năng tổ chức điều hành và hướng dẫn du lịch.

Với lượng nhân sự như vậy, không thể đáp ứng được các yêu cầu cơ bản về quản lý và cung cấp dịch vụ du lịch của KBT. Đây là một khó khăn, thách thức lớn trong việc triển khai các hoạt động DLST của KBT trong thời gian tới. Vì vậy Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn cần có chiến lược phát triển nguồn nhân lực, trong đó lấy

định hướng xã hội hóa việc khai thác và phát triển du lịch là cách tiếp cận chính, hướng tới việc huy động nguồn lực bên ngoài thông qua các hoạt động liên doanh, liên kết, cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch trong KBT.

5.4. Từ các yếu tố khác

- *Từ tình hình dịch bệnh*: Ngành du lịch thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã bị thiệt hại nặng nề do đại dịch Covid-19 gây ra. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Việt Nam cũng như các nước trên thế giới đang dần thích ứng với đại dịch và bắt đầu có những chuyển đổi trong giai đoạn bình thường mới. Do đó, BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn cần phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan để xây dựng các kịch bản quản lý và tổ chức khai thác du lịch linh hoạt trong bối cảnh thích ứng sau dịch bệnh. Bên cạnh đó, giải pháp chuyển đổi số, tích hợp khoa học công nghệ vào các sản phẩm dịch vụ được dự báo sẽ là hướng đi mới, thích hợp với tình hình dịch bệnh.

- *Từ cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch*: Với cơ sở hạ tầng thì có thể nói giao thông là yếu tố quan trọng trong việc phát triển DLST của địa phương, mặc dù KBT đã được liên kết với nhau bởi hệ thống giao thông gồm Quốc lộ 279, tỉnh lộ 151 và huyện lộ nhưng nhiều tuyến đường đã xuống cấp, đường hẹp, nhiều đèo cao, cua gấp nên rất nguy hiểm. Bên cạnh đó, các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như cơ sở lưu trú, cơ sở ăn uống, cơ sở mua sắm, trung tâm giáo dục môi trường và dịch vụ, các trung tâm cứu hộ, bảo tàng, bãi đỗ xe, hệ thống xử lý rác thải, nước thải của KBT cũng chưa được đầu tư xây dựng. Đây là một khó khăn, thách thức lớn trong việc triển khai các hoạt động DLST của KBT trong thời gian tới. Vì vậy, BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn cần có chiến lược nâng cấp cơ sở hạ tầng và xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, trong đó lấy định hướng xã hội hóa việc khai thác và phát triển du lịch là cách tiếp cận chính, hướng tới việc huy động nguồn lực bên ngoài thông qua liên doanh, liên kết, cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

6. Nội dung phát triển các địa điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí giai của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, đoạn 2022 - 2030

6.1. Thuyết minh các điểm du lịch

6.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc lựa chọn các điểm du lịch

a. Nguyên tắc

Điểm du lịch được lựa chọn là điểm có tài nguyên du lịch đảm bảo khả năng hấp dẫn khách du lịch, mang lại cho du khách nhiều trải nghiệm ấn tượng nhất với các chi phí về thời gian và tài chính phù hợp nhất. Do vậy, một số nguyên tắc vàng trong việc lựa chọn các điểm đến du lịch hấp dẫn để đầu tư và phát triển là:

(1) Nhanh - Chậm: Thời gian di chuyển tới các điểm nhanh và thuận tiện nhất, thời gian trải nghiệm lâu nhất.

(2) Nhiều - Ít: Có nhiều trải nghiệm nhất và ít trùng lặp nhất.

(3) Cao - Thấp: Có sức hấp dẫn và tính độc đáo cao nhất, với chi phí thấp nhất.

(4) Dài - Ngắn: Cho phép khai thác với thời gian dài - ngắn thích hợp, phụ thuộc vào sự hấp dẫn của tài nguyên du lịch, cũng như các sản phẩm du lịch kèm theo.

(5) Trong lành - Mát mẻ: Điểm đến cần có môi trường trong lành và mát mẻ quanh năm, không bị tác động bởi ô nhiễm môi trường.

Ngoài ra một số nguyên tắc quan trọng khác cũng cần được lưu ý để đảm bảo việc lựa chọn các điểm du lịch có sức hút mạnh, đạt hiệu quả kinh tế lâu dài như:

- (i) Lưu giữ du khách được dài nhất;
- (ii) Cho du khách có được nhiều trải nghiệm nhất;
- (iii) Cho du khách có những ấn tượng và cảm xúc cao nhất;
- (iv) Cho du khách có được cảm giác thoải mái và an toàn nhất;
- (v) Cho du khách có được cảm giác hài lòng nhất.

Đối với việc lựa chọn các điểm du lịch cũng cần tuân thủ các quy định về quản lý bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn, đồng thời lưu ý ở các khía cạnh xã hội, kinh tế, môi trường nhằm đảm bảo sự tham gia của các bên, nhất là cộng đồng địa phương. Đảm bảo sự phân chia lợi ích giữa cộng đồng, doanh nghiệp, các tổ chức hỗ trợ và chính quyền. Đảm bảo phát triển bền vững, bảo tồn tốt các giá trị tài nguyên du lịch, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương.

b. Tiêu chí

Một số tiêu chí quan trọng được áp dụng để lựa chọn các điểm du lịch trong Đề án:

- Có sự nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, đặc điểm văn hóa - xã hội và lịch sử;
- Dễ tiếp cận và kết nối với các điểm du lịch khác;
- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác;
- Có thể tạo ra loại hình và sản phẩm du lịch với giá cả hợp lý;
- Đảm bảo về sức chứa, an ninh, an toàn cho du khách;
- Đảm bảo về môi trường sinh thái.

Ngoài các tiêu chí chung đã nêu ở trên, cần lưu ý thêm các tiêu chí đặc trưng trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn như tiêu chí về: Phong tục, tập quán của cộng đồng người dân địa phương. Ưu tiên các điểm du lịch nằm trong các chương trình (tuyến) du lịch đã hình thành trong Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn giai đoạn 2021-2030, các điểm du lịch hiện có trên địa bàn huyện Văn Bàn.

6.1.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch được ưu tiên phát triển

Trên cơ sở nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn các điểm du lịch, căn cứ Theo Nghị định 91/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/NĐ-CP ngày 18/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Điều 1, Khoản 7, Sửa đổi, bổ sung Điều 15. Quản lý xây dựng công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, việc lựa chọn các điểm du lịch được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Điểm số 1: Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co

Hình 5: Hình ảnh đèo Khau Co



Hình thành trung tâm du lịch sinh thái nằm trong Phân khu dịch vụ hành chính II với nhiều loại hình, sản phẩm du lịch, đưa đến cho du khách những trải nghiệm và dịch vụ đáng tận hưởng. Đây là điểm dừng chân đầu tiên của du khách khi đến với Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Là nơi tiếp đón và cung cấp đầy đủ thông tin về các điểm, tuyến DLST cho du khách.

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, thuộc Phân khu DVHC II
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Các khoảnh 2, 3, 5, 6, 7 tiểu khu 486; khoảnh 1, 2, tiểu khu 488; thuộc Phân khu DVHC II. Điểm cao nhất 1.600 m. - Quy mô quy hoạch Khoảng 494,84 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 469,07 ha; Đất chưa có rừng 7,66 ha; Đất nông nghiệp 22,03 ha; Đất khác 0,08 ha.
Tiềm năng	Đỉnh đèo Khau Co cũng là nơi khởi nguồn nhánh chính của dòng suối Chăn chảy dài qua các xã: Nậm Xây, Minh Lương, Dương Quý, Khánh Yên, Sơn Thủy, Võ Lao, Văn Sơn và chảy ra sông Hồng tại cửa ngõ ngòi Nhù (Bảo Thắng). Đến với Khau Co, du khách sẽ cảm thấy ngỡ ngàng những khi đón bình minh hay hoàng hôn ở Khau Co, du khách sẽ được chiêm ngưỡng những cảnh sắc đẹp lung linh, đẹp đến nao lòng. Đặc biệt vào mùa thu, tại đèo Khau Co khí hậu trong ngày có 04 mùa: Buổi sáng trời sương mù se lạnh, giữa trưa nắng hừng tủa khí hậu của mùa hè, nhưng chiều đến lại mang tiết trời âm áp của mùa

	thu, rồi đêm về phải đắp chăn bông trong không khí của mùa đông lạnh giá; Trải nghiệm cảm xúc khi đón ánh bình minh hay chia tay hoàng hôn; Khám phá các khu rừng nguyên sơ; Chụp ảnh lưu niệm ở những khu vực Check in hay trên những con đường leo núi được thiết kế mô phỏng Vạn lý trường thành với các trạm quan sát, dừng chân mô phỏng các chòi canh, đồn trú; tìm hiểu về ĐDSH và cây dược liệu dưới tán rừng theo những con đường nội bộ; Trải nghiệm ẩm thực với những món ăn, công phu chế biến đặc trưng của vùng núi phía bắc từ những nông sản hữu cơ được sản xuất tại chỗ và rượu men lá được dân bản nấu theo kỹ thuật thủ công truyền thống; Thăm quan Trại Hải Sơn và thưởng thức các món ăn chế biến từ cá hồi tươi sống được nuôi tại chỗ.
Định hướng phát triển	- Trong giai đoạn 2026 - 2030 sẽ xây dựng Vườn thực vật để tạo thêm sức hấp dẫn với du khách. Trong vườn thực vật, du khách sẽ được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của hàng trăm loài lan được thu thập trong KBT và trên mọi miền tổ quốc, quan sát, tìm hiểu về các loài cây quý hiếm, đặc trưng của KBT, thăm quan nhà kính nuôi cấy mô với các sản phẩm là các loài thực vật quý hiếm, có giá trị bảo tồn cao được nhân bản vô tính phục vụ bảo tồn đa dạng sinh học. Khi các công trình được xây dựng và hoàn thiện, điểm du lịch sinh thái Đèo Khau Co sẽ là hạt nhân thu hút khách, định vị thương hiệu DLST Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản trên bản đồ du lịch tỉnh Lào Cai cũng như bản đồ du lịch Việt Nam. - Xây dựng trung tâm DLST, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí. Cung cấp các dịch vụ: Dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, chữa lành; Dịch vụ ăn uống; Dịch vụ công vụ (Hội thảo, hội nghị); Dịch vụ hàng hóa (Nông sản, dược liệu, các bài thuốc...); Dịch vụ hướng dẫn tham quan và chụp ảnh lưu niệm; Dịch vụ vận chuyển; Dịch vụ cho thuê trang thiết bị, tham quan di tích lịch sử cấp tỉnh địa điểm “Chiến thắng đồn Khau Co”. Ngoài thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co sẽ là địa điểm lý tưởng để hoạt động giáo dục môi trường, diễn giải môi trường và truyền thông, quảng bá du lịch sinh thái của KBT và là nơi để giáo dục truyền thống về lịch sử cách mạng, văn hóa tốt đẹp, tinh thần yêu nước, đấu tranh cách mạng, chống giặc ngoại xâm, bảo vệ bờ cõi của Tổ

	Quốc cho thế hệ hôm nay và mai sau.. Các hoạt động trải nghiệm của du khách sẽ kết nối chặt chẽ với điểm DLCĐ tại bản Nậm Si Tan nhằm hài hòa lợi ích giữa cộng đồng và KBT. - Ngoài việc thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái điểm du lịch sinh thái Khau Co cần được tổ chức bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để trở thành nơi lưu trữ nhiều nguồn gen động vật, thực vật rừng quý hiếm nằm trong sách đỏ Việt Nam và trong sách đỏ thế giới.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và chăm sóc sức khỏe. - Học tập, nghiên cứu. - Du lịch chữa lành. - Thăm quan di tích lịch sử cấp tỉnh địa điểm “Chiến thắng đồn Khau Co”
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. - Dịch vụ công vụ (hội nghị, hội thảo). - Dịch vụ ăn uống, trải nghiệm văn hoá, ẩm thực địa phương. - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tắm thảo dược địa phương. - Dịch vụ vui chơi giải trí trong rừng, tắm suối. - Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường. - Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ...). - Dịch vụ các trò chơi trên cây. - Dịch vụ phục vụ săn mây, chụp ảnh thiên nhiên.
Định hướng khách hàng	Cho mọi đối tượng khách du lịch yêu thiên nhiên, yêu trải nghiệm khám phá thiên nhiên và khám phá lịch sử “Chiến thắng đồn Khau Co”.
Khoảng cách kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Cách Thị trấn Khánh Yên: 50 km - Cách Điểm du lịch tâm linh Đền Ken: 62 km; - Cách Điểm du lịch tâm linh Đền Cô Tân An: 70 km - Cách Thị xã Sa Pa: 80 km - Cách Điểm phát triển DLST tham quan Rừng Pơ Mu: 17 km (6 km quốc lộ, 7 km xe máy, 4,0 km đi bộ) - Cách Thị trấn Than Uyên, tỉnh Lai Châu 20 km.

Phương thức tổ chức thực hiện	- Tự tổ chức thực hiện. - Liên doanh, liên kết. - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- <i>Xây dựng Trung tâm du khách và các công trình phụ trợ</i>: hệ thống cấp thoát nước; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải. - <i>Vườn thực vật</i>: Được xây dựng thành 1 dự án riêng trong Phương án QLRBV với các hạng mục: Nhà điều hành và các công trình phụ trợ; hệ thống cấp thoát nước, tưới cây; Hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải. - <i>Trại cá hồi Hải Sơn</i>: Cải tạo, nâng cấp khu nhà ở, nhà hàng; Khu nghỉ dưỡng và các công trình phụ trợ; Khu thu gom và xử lý nước thải, rác thải.
Quy định về vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại của các công trình	- Ưu tiên lắp dựng các căn nhà bằng vật liệu Lắp ghép gỗ Composit, khung thép tiền chế thân thiện với môi trường và đa dạng sinh học. - Chiều cao xây dựng các công trình không quá 12m
Quy định về sử dụng đất xây dựng các công trình DLST	Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST trên diện tích đất chưa có rừng nhưng không vượt quá 5 ha, đảm bảo ít hơn 5% diện tích Phân khu DVHC II (theo quy định tại khoản 7, Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP).
Kết nối giao thông và điện, nước	- Kết nối giao thông: Khu du lịch có tuyến đường Quốc lộ 279 chạy qua - Kết nối điện: Hệ thống điện 220 vôn kết nối đường điện cao thế 220 Kv - Kết nối nước sạch: Hiện trong khu vực này chưa có nhà máy nước sạch nên trong giai đoạn đầu hoàn toàn sử dụng nước sinh hoạt tự chảy, được lấy thượng nguồn để sử dụng. - Hệ thống thu gom nước thải được xây dựng song song tuyến đường nội bộ và dẫn đến khu vực hạ tầng kỹ thuật. Tại đây nước thải sinh hoạt được xử lý bằng công nghệ vi sinh để đạt tiêu chuẩn nước sản xuất trước khi xả ra môi trường bên ngoài dự án. - Hệ thống rác thải sinh hoạt được phân loại theo chủng loại vô cơ, hữu cơ và gom về khu vực hạ tầng kỹ thuật khu DLST và liên kết với đơn vận chuyển xử lý rác thải của xã Nậm Xé để chuyển ra ngoài khu du lịch về khu xử lý tập trung. - Kết nối thông tin liên lạc: Thông tin liên lạc kết nối sóng Viettel; Vinaphone

Chi phí ước tính	173.120 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ bổ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế địa phương. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. - Dễ dàng truyền tải và diễn giải về giá trị về tự nhiên, văn hóa của điểm đến và đặc biệt là công tác bảo tồn, bảo vệ rừng của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Việc xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch, đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 7, Điều 1, của Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. - Vấn đề xử lý rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường; Lưu ý về ảnh hưởng đến bản sắc văn hóa của cộng đồng; Sức chịu tải để tổ chức tiếp đón các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất. - Tiếng ồn từ hoạt động du lịch có thể ảnh hưởng tới quá trình làm việc của các cán bộ Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản. - Trong quá trình xây dựng sẽ gây ô nhiễm môi trường, cần có đánh giá tác động và giải pháp giảm thiểu. - Lưu ý về đảm bảo an toàn cho du khách.

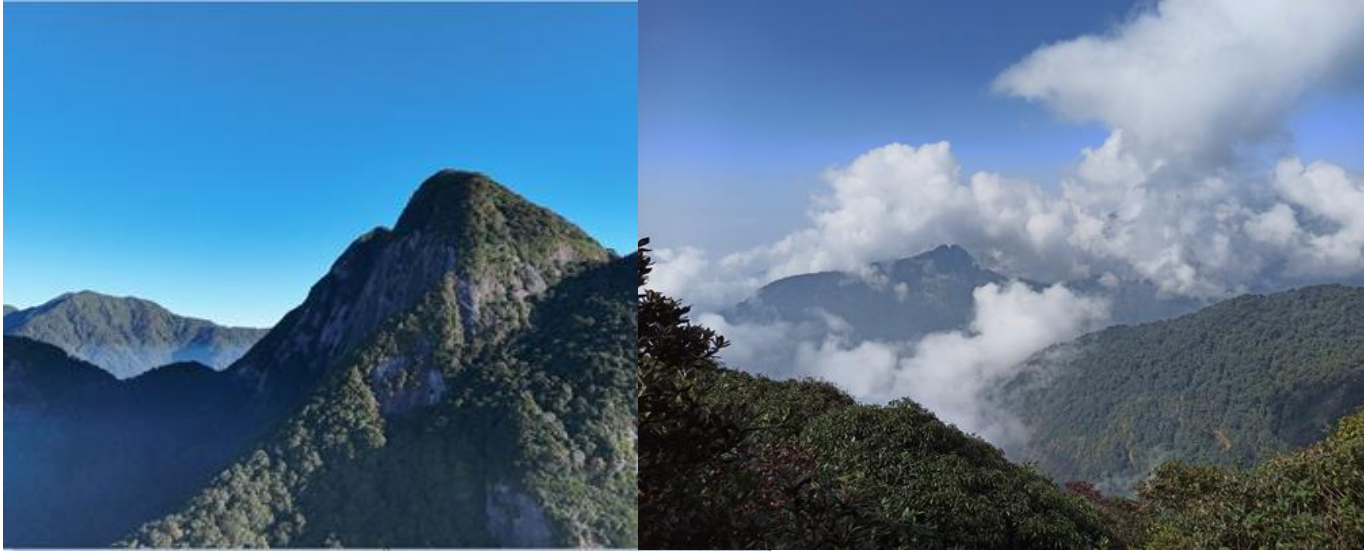
(Bản đồ và Bản vẽ tổng mặt bằng điểm du lịch 01 tại Phụ lục II đính kèm)

b) Điểm số 2: Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao, thuộc địa giới hành chính xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (Phân khu DVHC-IV)
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảng 8, 9, 15, Tiểu khu 462, thuộc phân khu dịch vụ hành chính IV, xã Nậm Xé. Điểm cao nhất 2.715m. - Quy mô quy hoạch 44,5 ha, trong đó đất có rừng 41,46 ha và đất chưa có rừng 3,04 ha.
Tiềm năng hiện có	Đỉnh núi Sinh Cha Pao cao 2.715 m, đây là nơi có cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, là nơi nền trời giao hòa với đỉnh núi cao vút vươn mình kiêu hãnh, một bên là vách đá dựng đứng hàng trăm mét. Đứng trên đỉnh có thể quan sát và cảm nhận sâu sắc sự hùng vĩ của dãy núi Hoàng Liên Sơn, cùng với cảnh quan, nguồn tài nguyên rừng đa dạng sinh học. Đỉnh Sinh Cha Pao phù hợp với khai thác các loại hình du lịch đặc thù như du lịch sinh thái, du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm, giáo dục môi trường. Nơi đây cũng là địa điểm được UBND huyện Văn Bàn quan tâm điều tra, đánh giá hiện trạng để lập hồ sơ di tích lịch sử danh lam thắng cảnh theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 25/7/2024.
Định hướng phát triển	- Xây dựng Sinh Cha Pao trở thành điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tham quan mạo hiểm đặc sắc tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn, dành cho đối tượng du khách có sức khỏe, ưa trải nghiệm, thích cảm giác chinh phục thiên nhiên, đặc biệt là nhóm đối tượng khách nước ngoài. Bên cạnh trải nghiệm leo núi, ngủ rừng, du khách có thể: Tham quan và tìm hiểu các sinh cảnh rừng kín thường xanh với nhiều loài thực vật quý hiếm có tự ngàn đời; Quan sát nhiều loài thú lớn như Lợn rừng, Hoẵng, Gấu, Khỉ...và các loài chim như Hồng hoàng, Cao cát, Yểng, Sáo...và ngắt ngây, say đắm trong cảnh mây phủ rừng lùn như ở xứ sở thần tiên của truyện cổ tích. - Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá về các giá trị cảnh quan, đa dạng sinh học của Sinh Cha Pao nhằm kích thích ham muốn trải nghiệm và chinh phục thiên nhiên của du khách. Điểm tham quan đỉnh Sinh Cha Pao phải luôn gắn liền với các điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng, Nậm Si Tan, điểm DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co.

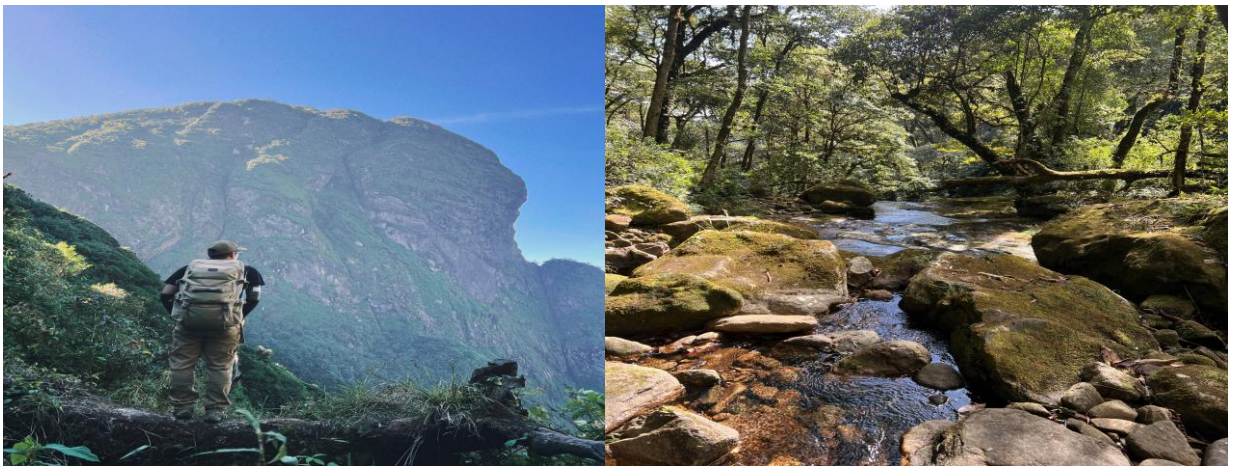
	- Do địa hình cao, dốc, nên chỉ xây dựng những tuyến đường mòn phục vụ tuần tra bảo vệ rừng kết hợp làm đường trải nghiệm cho du khách. Chỗ bằng phẳng có thể thiết kế trạm quan sát cảnh quan thành điểm Check in, săn mây và khu vực cắm trại tự do cho du khách, đồng thời bố trí thêm các lều trú chân theo hướng sinh thái, thân thiện với môi trường, có thể phục vụ nhu cầu nghỉ qua đêm cho du khách.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và chăm sóc sức khỏe. - Học tập và nghiên cứu. - Du lịch leo núi mạo hiểm.
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ bán vé tham quan và Dịch vụ vận chuyển. - Dịch vụ Nghiên cứu khoa học và khám phá thiên nhiên. - Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ...). - Dịch vụ phục vụ săn mây, đón bình minh ở đỉnh Sinh Cha Pao - Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường. - Dịch vụ trekking; Dịch vụ Check-in và chụp ảnh.
Định hướng khách hàng	Cho mọi đối tượng khách du lịch yêu thiên nhiên, yêu trải nghiệm khám phá thiên nhiên.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Đi từ quốc lộ 279 qua thôn Ta Nắng vào Chốt BVR Nậm Khóa: 8 km đi xe máy; Từ Chốt BVR Nậm Khóa lên điểm DLST tham quan Sinh Cha Pao: 14 km đi bộ. - Cách Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng: 26 km - Cách Thị trấn Khánh Yên: 57 km - Điểm du lịch tâm linh Đền Ken: 69 km - Cách Điểm du lịch tâm linh Đền Cô Tân An: 77 km. - Thị xã Sa Pa 120 km.
Phương thức tổ chức thực hiện	Liên doanh, liên kết và cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa lên đỉnh Sinh Cha Pao - Thiết lập vực cắm trại; Trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân phục vụ Check in, chụp ảnh; Hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải.
Quy định về vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại của các công trình	- Ưu tiên lắp dựng các căn nhà bằng vật liệu Lắp ghép gỗ Composit, khung thép tiền chế thân thiện với môi trường và đa dạng sinh học. - Chiều cao xây dựng các công trình không quá 12m

Quy định về sử dụng đất xây dựng các công trình DLST	Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST trên diện tích đất chưa có rừng nhưng không vượt quá 2,2 ha, tương ứng 5% diện tích Phân khu DVHC IV (theo quy định tại khoản 7, Điều 1 Nghị định 91/2024/NĐ-CP).
Kết nối giao thông và điện, nước	- Kết nối giao thông: Đường tuần tra bảo vệ rừng từ quốc lộ 279 qua thôn Ta Nắng vào chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa: 8 km đi xe máy; Từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa lên điểm DLST, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao: 14 km đi bộ. - Nguồn nước: Sử dụng các nguồn nước khe trong rừng - Nguồn điện: Điểm trải nghiệm thuận tiện thiên nhiên nên sử dụng các nguồn nước khe trong rừng để lắp đặt các máy phát điện nước mini hoặc dụng điện mặt trời và nguồn điện từ thiết bị tích điện cầm tay. - Hệ thống thông tin: Thông tin liên lạc kết nối sóng Viettel, bộ đàm.
Chi phí ước tính	4.400 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ bổ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, PT-KT địa phương. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, ĐDSH - Thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển ổn định, bền vững và thông qua hoạt động thu được từ thuế sẽ có nguồn lực chi đầu tư phát triển địa phương.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về việc xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. - Lưu ý vấn đề xử lý rác thải, nước thải, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. Các hoạt động du lịch có thể ảnh hưởng tới các loài động vật hoang dã. - Lưu ý về ảnh hưởng của thời tiết và an toàn cho du khách. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức tiếp đón các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất. - Lưu ý khi du khách Check-in và Trekking khu vực đỉnh Sinh Cha Pao cần chú ý đến công tác BTĐDSH

Hình 6: Hình ảnh núi Sinh Cha Pao

(Bản đồ và Bản vẽ tổng mặt bằng điểm du lịch 03 tại Phụ lục II đính kèm)

c) Điểm số 3: Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng đỉnh Nam Kang Ho Tao

Hình 7: Hình ảnh núi Nam Kang Ho Tao

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng đỉnh Nam Kang Ho Tao, thuộc địa giới hành chính xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, Lào Cai (Phân khu DVHC-V)
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Khoảng 3, 4, 8, Tiểu khu 447, thuộc phân khu DVHC V, xã Nậm Xé. Điểm cao nhất 2.881m. - Quy mô quy hoạch 21,07 ha, trong đó đất có rừng 6,73 ha và đất chưa có rừng 14,34 ha.
Tiềm năng hiện có	Đỉnh núi Nam Kang Ho Tao có độ cao 2.881m, đây là nơi có cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp là nơi nền trời giao hòa với đỉnh núi cao vút vươn mình kiêu hãnh, với các vách đá thẳng đứng. Trên đỉnh có thể quan sát và cảm nhận sâu sắc sự hùng vĩ của dãy núi Hoàng Liên Sơn, cùng với cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp mây trắng bồng bênh,

	nguồn tài nguyên rừng đa dạng sinh học với những vẻ đẹp mộc mạc của những cây phong lá chuyển màu, rừng đỏ quỳên đỏ rực và cánh rừng Pơ Mu với những thân to lớn cô thụ. Đỉnh Nam Kang Ho Tao phù hợp với khai thác các loại hình du lịch đặc thù như Du lịch sinh thái, du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm, giáo dục môi trường
Định hướng phát triển	- Xây dựng đỉnh Nam Kang Ho Tao trở thành điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng tham quan mạo hiểm đặc sắc tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, dành cho đối tượng du khách có sức khỏe, ưa trải nghiệm, thích cảm giác chinh phục thiên nhiên, đặc biệt là nhóm đối tượng khách nước ngoài. Bên cạnh trải nghiệm chinh phục Nam Kang Ho Tao, du khách được hòa mình với thiên nhiên thanh khiết, trải nghiệm leo núi, ngủ rừng, khám phá, tìm hiểu các sinh cảnh rừng lùn hỗn giao, rêu phong bao phủ tạo vẻ hoang sơ với nhiều loài thực vật quý hiếm, những cây cổ thụ có tự ngàn đời và phiêu diêu, ngây ngất trong khung cảnh bao la, bát ngát của trời mây, rừng núi. Khám phá Nam Kang Ho Tao sẽ mang lại cho du khách những trải nghiệm, những cảm xúc độc đáo, khác biệt, không giống với bất cứ nơi nào. - Đỉnh Nam Kang Ho Tao nằm trong phân DVHC V và địa hình cao, dốc, nên chỉ xây dựng những tuyến đường mòn phục vụ tuần tra bảo vệ rừng kết hợp làm đường trải nghiệm cho du khách. Chỗ đất trống, bằng phẳng có thể thiết kế trạm quan sát thành điểm Check in và khu vực cắm trại tự do cho du khách, đồng thời bố trí thêm các công trình phụ theo hướng sinh thái, thân thiện với môi trường phục vụ nhu cầu nghỉ qua đêm. - Hiện tại tuyến này Vườn Quốc Gia Hoàng Liên cũng đang xây dựng kế hoạch đưa vào triển khai thực hiện và khai thác. Tuy nhiên qua khảo sát đánh giá, chinh phục đỉnh Nam Kang Ho Tao từ phía Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn sẽ tạo cho du khách có được nhiều trải nghiệm hơn với hệ sinh thái rừng lùn rêu phong bao phủ, bướm vàng, bướm trắng dập dềnh khoe sắc cùng bạt ngàn hoa Đỗ quỳên, những dãy núi trùng điệp trên nền đại dương mây trắng...đây là một trong những tuyến du lịch sinh thái giàu tiềm năng, được ưu tiên mời gọi đầu tư của khu bảo tồn.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái. - Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và chăm sóc sức khỏe. - Học tập và nghiên cứu. - Du lịch leo núi mạo hiểm.

Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ bán vé tham quan và Dịch vụ vận chuyển. - Dịch vụ Nghiên cứu khoa học và khám phá thiên nhiên. - Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ...). - Dịch vụ phục vụ săn mây, đón bình minh ở đỉnh Nam Kang Hồ Tao - Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường. - Dịch vụ trekking; Dịch vụ Check-in và chụp ảnh.
Định hướng khách hàng	Cho mọi đối tượng khách du lịch yêu thiên nhiên, yêu trải nghiệm khám phá thiên nhiên.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Đường tuần tra bảo vệ rừng từ quốc lộ 279 qua thôn Ta Náng vào chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa: 8 km đi xe máy; Từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa lên điểm DLST Nam Kang Ho Tao: 12 km đi bộ. - Cách điểm phát triển DLST Sinh Cha Pao: 16 Km - Cách điểm phát triển DLST Khau Co: 34 km - Cách điểm DLST tham quan thác Ba tầng: 33,5 km - Cách Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan 27 km - Cách điểm tham quan DL thác Bay-Cây Di sản: 85,5km - Cách Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng: 24 km - Cách Thị trấn Khánh Yên: 54 km - Điểm du lịch tâm linh Đền Ken: 66 km - Cách Điểm du lịch tâm linh Đền Cô Tân An: 74 km. - Cách Thị xã Sa Pa 118 km.
Phương thức tổ chức thực hiện	Liên doanh, liên kết; Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường tuần tra kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa lên đỉnh Nam Kang Ho Tao - Thiết lập Khu vực cắm trại; Trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân phục vụ Check in, chụp ảnh; Hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải.
Quy định về vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại của các công trình	- Ưu tiên lắp dựng các căn nhà bằng vật liệu Lắp ghép gỗ Composit, khung thép tiên chế thân thiện với môi trường và đa dạng sinh học. - Chiều cao xây dựng các công trình không quá 12m
Quy định về sử dụng đất xây dựng các công trình DLST	Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST trên diện tích đất chưa có rừng nhưng không vượt quá 1 ha, tương ứng 5% diện tích Phân khu DVHC II (theo quy định tại khoản 7, Điều 1, Nghị định 91/2024/NĐ-CP) của Chính Phủ.

Kết nối giao thông và điện, nước	- Kết nối giao thông: Đường tuần tra bảo vệ rừng từ quốc lộ 279 qua cầu thôn Ta Náng vào chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa: 8 km đi xe máy; Từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa lên điểm DLST Nam Kang Ho Tao: 12 km đi bộ. - Nguồn nước: Sử dụng các nguồn nước khe trong rừng - Nguồn điện: Điểm trải nghiệm thuần túy thiên nhiên nên sử dụng các nguồn nước khe trong rừng để lắp đặt các máy phát điện nước mini hoặc dụng điện mặt trời và nguồn điện từ thiết bị tích điện cầm tay. - Hệ thống thông tin: Thông tin liên lạc kết nối sóng Viettel, bộ đàm.
Chi phí ước tính	1.200 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, PT kinh tế địa phương. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. - Thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển ổn định, bền vững và thông qua hoạt động thu được từ thuế sẽ có nguồn lực chi đầu tư phát triển địa phương.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về việc xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. - Lưu ý vấn đề xử lý rác thải, nước thải, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. Các hoạt động du lịch có thể ảnh hưởng tới các loài động vật hoang dã. - Lưu ý về ảnh hưởng của thời tiết và an toàn cho du khách. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức tiếp đón các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất. - Lưu ý khi du khách Check-in và Trekking khu vực đỉnh Nam Kang Ho Tao cần chú ý đến công tác BTĐDSH

(Bản đồ điểm du lịch 06 tại Phụ lục II đính kèm)

d) Điểm số 4: Điểm phát triển DLST tham quan Rừng Pơ mu

Phát triển điểm DLST Rừng Pơ mu trở thành điểm tham quan độc đáo, khai thác các giá trị tự nhiên của các hệ sinh thái rừng, trọng tâm là quần thể Pơ mu cổ thụ, gắn với các giá trị văn hóa cộng đồng người Dao tại bản Nậm Si Tan. Đây là điểm đến quan trọng trong các chương trình (tuyến) du lịch của KBT xuất phát từ Điểm DLST Đèo Khau Co, thác Ba Tầng...để đa dạng các sản phẩm du lịch phục vụ du khách.

Tên địa điểm Du lịch:	Điểm phát triển DLST tham quan Rừng Pơ Mu, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (Phân BVNN I)
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Nằm trên các khoảnh 14, 15, 16 của tiểu khu 500; Khoảnh 1, tiểu khu 510; Các khoảnh 2, 3 của tiểu khu 518; khoảnh 8 tiểu khu 506A. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt I. Điểm cao nhất 1.780 m. - Quy mô: 308,22 ha (Toàn bộ là đất có rừng)
Tiềm năng hiện có	Khu vực rừng Pơ Mu thuộc KBTTN Hoàng Liên Văn Bàn có nguồn tài nguyên sinh vật vô cùng phong phú và độc đáo, đây là một bảo tàng thiên nhiên kỳ vĩ ẩn chứa cả một quần thể Pơ Mu đan xen với nhiều loài thực vật và động vật đặc hữu quý hiếm được ghi trong "Sách Đỏ của Việt Nam và Thế giới". Có thể nói đây chính là một tiềm năng lớn đối với việc thu hút du khách có nhu cầu đến tham quan rừng Pơ Mu cổ thụ và nghiên cứu khoa học.
Định hướng phát triển	- Phát triển điểm DLST tham quan Rừng Pơ Mu trở thành điểm tham quan độc đáo, khai thác các giá trị tự nhiên của các hệ sinh thái rừng, trọng tâm là quần thể Pơ mu cổ thụ, gắn với các giá trị văn hóa cộng đồng người Dao tại bản Nậm Si Tan. Đây là điểm đến quan trọng trong các chương trình (tuyến) du lịch của KBT xuất phát từ Điểm DLST Đèo Khau Co, thác Ba Tầng...để đa dạng các sản phẩm du lịch phục vụ du khách. - Phối hợp với nguồn nhân lực tại chỗ để cung cấp các dịch vụ du lịch hỗ trợ như: Vận chuyển, diễn giải môi trường, dịch vụ cho thuê các trang thiết bị, dịch vụ bán vé tham quan, bán sản phẩm, quà tặng địa phương, v.v. Các dịch vụ này sẽ được cung cấp tại hai địa điểm: Chốt bảo vệ rừng Nậm Si Tan và chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái; Du lịch chữa lành. - Du lịch mạo hiểm; nghiên cứu khoa học, học tập.

Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ bán vé tham quan và Dịch vụ vận chuyển. - Dịch vụ Nghiên cứu khoa học và khám phá thiên nhiên. - Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ...). - Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường. - Dịch vụ trekking. - Dịch vụ Check-in và chụp ảnh.
Định hướng khách hàng	Khách phổ thông và ưa mạo hiểm, nghiên cứu khoa học.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Kết nối quốc lộ 279 khoảng 11 km (7 km đi xe máy, 4 km đi bộ) - Cách Điểm DLCĐ bản Nậm Si Tan: 11 km - Cách Điểm DLST, nghỉ dưỡng Khau Co: 17 km - Cách Di tích chiến thắng đồn Dương Quý 45 km - Cách Thị trấn Khánh Yên: 52 km - Cách Điểm du lịch tâm linh Đền Ken: 64 km - Cách Điểm DL tâm linh Đền Cô Tân An: 72 km - Cách Thị xã Sa Pa 100 km.
Phương thức tổ chức thực hiện	Tự tổ chức hoặc Liên doanh, liên kết.
Các hạng mục đầu tư	- Xây dựng hồ sơ di sản quần thể Pơ mu; - Hệ thống đường tuần tra kết hợp DLST, Trạm quan sát cảnh quan phục vụ Check in, chụp ảnh; Lều trú chân, hệ thống thu gom rác thải.
Quy định về vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại của các công trình	- Vật liệu xây dựng các lều trú chân phải thân thiện với môi trường, thuận tiện tháo dỡ, không ảnh hưởng đến ĐDSH. Tốt nhất sử dụng vật liệu Lắp ghép gỗ Composit khung thép tiền chế. - Chiều cao xây dựng các công trình không quá 3 m.
Quy định về sử dụng đất xây dựng các công trình DLST	Diện tích xây dựng các lều trú chân ở khu vực đất trống trong rừng không vượt 10 m ² /lều, ưu tiên khu vực sẵn có lán Thảo quả để xây dựng.

Kết nối giao thông và điện, nước	- Kết nối giao thông: Kết nối quốc lộ 279 khoảng 11 km (7 km đi xe máy, 4 km đi bộ) - Nguồn nước: Sử dụng các nguồn nước khe trong rừng - Nguồn điện: Điềm trải nghiệm thuần túy thiên nhiên nên sử dụng các nguồn nước khe trong rừng để lắp đặt các máy phát điện nước mini hoặc dụng điện mặt trời và nguồn điện từ thiết bị tích điện cầm tay. - Hệ thống thông tin: Thông tin liên lạc kết nối sóng Viettel; bộ đàm
Chi phí ước tính	3.200 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Diễn giải trên tuyến góp phần nâng cao nhận thức của khách về hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản. - Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ bổ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế địa phương. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về việc xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ - Lưu ý về vấn đề rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường. - Lưu ý đảm bảo an toàn/sức khỏe cho du khách trong thời tiết mưa ẩm, đường trơn trượt hoặc nắng - Lưu ý về ảnh hưởng của du khách đến bản sắc văn hóa của cộng đồng. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức tiếp đón các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.

(Bản đồ và Bản vẽ tổng mặt bằng điểm du lịch 02 tại Phụ lục II đính kèm)

Hình 8: Hình ảnh rừng Pơ mu



e) Điểm số 5: Điểm phát triển du lịch sinh thái tham quan Thác Ba Tầng

Thác Ba Tầng hay còn gọi Thác Tam Ca do mỗi tầng thác có một âm điệu khác nhau, hòa vào nhau thành bản hợp xướng trường tồn, bất tận của núi rừng. Giữa đại ngàn xanh thẳm, thác căng tràn khoe làn nước trắng, năng bùng lên cánh bướm rộn ràng.

Hình 9: Hình ảnh thác Ba tầng



Tên địa điểm Du lịch:	Điểm phát triển DLST tham quan du lịch Thác Ba Tầng (Hay còn gọi là thác Tam Ca), thuộc địa giới hành chính xã Nậm Xé và xã Nậm Xây, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (Phân khu BVNN 1, 2)
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Thuộc phân khu BVNN I và phân khu BVNN II. Nằm trên các khoảnh 9, 10 tiểu khu 518, xã Nậm Xé và Nậm Xây; Khoảnh 1 tiểu khu 526, Xã Nậm Xây. Điểm cao nhất 1.100 m. - Quy mô quy hoạch 30,23 ha (toàn bộ diện tích đã có rừng)
Tiềm năng hiện có	Thác Ba Tầng hay còn gọi Thác Tam Ca do mỗi tầng thác có một âm điệu khác nhau, hòa vào nhau thành bản hợp xướng trường tồn, bất tận của núi rừng. Giữa đại ngàn xanh thẳm, thác căng tràn khoe làn nước trắng, nắng bùng lên cánh bướm rộn ràng. Đứng dưới chân thác ngẩng lên quan sát thấy dòng thác trắng xóa đổ từ trên đỉnh núi xuống như một dải lụa trắng vắt xuống giữa trời xanh. Nước đổ xuống, luồn lách dưới những phiến đá khổng lồ chảy xuống tạo ra những âm thanh kỳ lạ. Những giọt nước nhỏ xíu bay lên như những lớp sương tạt vào mặt tạo cảm giác mát lạnh. Bao quanh khu vực thác là rừng những cánh rừng tự nhiên, nơi có giá trị đa dạng về thành phần loài và đặc trưng cho hệ động thực vật của Khu bảo tồn.
Định hướng phát triển	- Hình thành điểm DLST tham quan trong khu vực Phân khu BVNN I và II. Một số hoạt động hấp dẫn có thể kể đến như: Đi bộ tắm suối, tắm thác; Leo núi khám phá thiên nhiên còn nguyên sơ với nhiều bất ngờ, thú vị; Trải nghiệm cảm giác mạnh khi vượt vách đá cheo leo chinh phục đỉnh thác; Cắm trại, hòa mình với thiên nhiên, thả hồn thư thái trong khung cảnh thơ mộng của núi rừng... - Điểm DLST sẽ phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch phục vụ du khách như dịch vụ bán vé tham quan, dịch vụ ăn uống, dịch vụ vận chuyển, dịch vụ hàng hóa, dịch vụ cho thuê các trang thiết bị du lịch, v.v. - Cung cấp các dịch vụ: Ăn uống; Hướng dẫn; Vận chuyển; Tham quan, khám phá; Hàng hóa, nông sản; Cho thuê các thiết bị du lịch như lều, trại, dụng cụ leo núi, Trekking...
Định hướng loại hình du lịch	Du lịch sinh thái; Du lịch nghỉ dưỡng, giải trí và chăm sóc sức khỏe; Du lịch chữa lành; Học tập, nghiên cứu khoa học.

Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ bán Hàng hóa, nông sản địa phương - Dịch vụ tham quan khám phá thiên nhiên - Dịch vụ vận chuyển. - Dịch vụ ăn uống, trải nghiệm văn hoá, ẩm thực địa phương. - Dịch vụ vui chơi giải trí trong rừng, tắm suối. - Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, chòi nghỉ...). - Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường. - Dịch vụ checkin, chụp ảnh và Trekking.... - Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tắm thảo dược địa phương.
Định hướng khách hàng	Cho mọi đối tượng khách du lịch yêu thiên nhiên, yêu trải nghiệm khám phá thiên nhiên.
Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Từ đường nhựa vào Chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II đường cấp phối 5 km đi ô tô. Từ chốt đi theo đường tuần tra BVR vào điểm phát triển DLST tham quan du lịch 3,5 km đi bộ. - Cách điểm DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co: 28 km - Cách Thị trấn Khánh Yên: 39 km - Điểm du lịch tâm linh Đền Ken: 51 km - Điểm du lịch tâm linh Đền Cô Tân An: 59 km - Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng 17,5 km. - Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan: 20 km
Phương thức tổ chức thực hiện	- Liên doanh, liên kết. - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	<i>Phân khu DVHC III:</i> Cải tạo đường tuần tra BVR kết hợp DLST, Cải tạo chốt BVR Nậm Xây Nội II thành điểm đón tiếp và các công trình phụ trợ; Hệ thống cấp, thoát nước; Khu thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt. <i>- Phân khu BVNN I và II:</i> Cải tạo khu tắm suối, tắm thác đảm bảo an toàn; Hệ thống đường tuần tra kết hợp DLST; trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân sinh thái dọc tuyến; Hệ thống bảng, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin; Khu vực thu gom rác thải sinh hoạt.

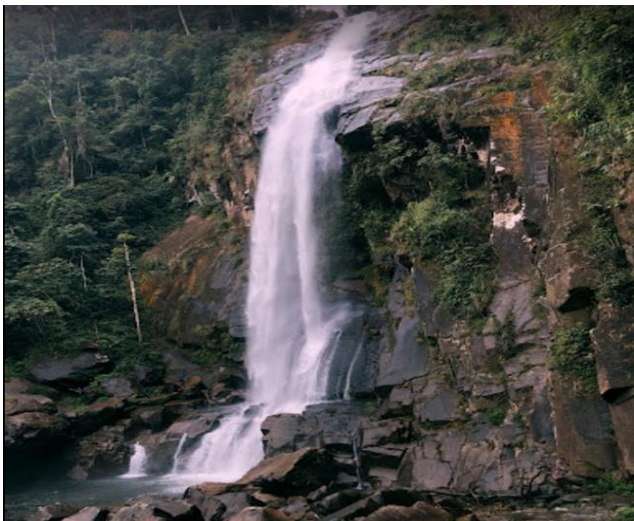
Quy định về vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại của các công trình	- Trong phân khu dịch vụ hành chính III: Xây dựng công trình trên đất trống (Thuộc diện tích đất công trình năng lượng của Ban quản lý Khu bảo tồn được UBND tỉnh giao theo Quyết số 3419/QĐ-UBND). Chiều cao công trình tối đa 12m theo chiều thẳng đứng tính từ mặt đất. Tỷ lệ xây dựng <5% tổng diện tích thuê môi trường rừng. - Trong phân khu BVNN I và II: Vật liệu xây dựng các lều trú chân phải thân thiện với môi trường, thuận tiện tháo dỡ, không ảnh hưởng đến đa dạng sinh học. Tốt nhất sử dụng vật liệu Lắp ghép gỗ Composit khung thép tiền chế. Chiều cao xây dựng các công trình không quá 3 m.
Quy định về sử dụng đất xây dựng các công trình DLST	Diện tích xây dựng các lều trú chân không vượt 10 m²/lều, ưu tiên lán Thảo quả để xây dựng.
Kết nối giao thông và điện, nước	- Kết nối giao thông: Từ đường nhựa vào Chốt BVR Nậm Xây Nội II đường cấp phối 5 km đi ô tô. Từ Chốt BVR đi theo đường tuần tra bảo vệ rừng vào điểm DLST 3,5 km đi bộ. - Kết nối điện: Tại phân khu DVHC III (khu vực di chuyển lên điểm du lịch thác Ba Tầng) sử dụng Hệ thống điện và internet đầu nối với nhà máy thủy điện Nậm Xây Nội II; tại điểm du lịch sinh thái thác Ba Tầng Điểm trải nghiệm thuần túy thiên nhiên nên sử dụng các nguồn nước khe trong rừng để lắp đặt các máy phát điện nước mini hoặc dụng điện mặt trời và nguồn điện từ thiết bị tích điện cầm tay. - Kết nối nước: Hiện trong vùng chưa có nhà máy nước sạch nên trong giai đoạn đầu sử dụng nước sinh hoạt tự chảy được lấy thượng nguồn từ suối - Nước sinh hoạt được xử lý qua bể sinh học và đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường hoặc phục vụ tưới tiêu. - Đối với rác thải sinh hoạt được thu gom, tập kết về khu hạ tầng kỹ thuật và liên kết với đơn vị môi trường trong huyện, xã để xử lý. - Kết nối thông tin liên lạc: Thông tin liên lạc kết nối sóng Viettel; Vinaphone
Chi phí ước tính	15.600 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030

Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Dễ dàng truyền tải và diễn giải về giá trị về tự nhiên, văn hóa của điểm đến và đặc biệt là công tác bảo tồn, bảo vệ rừng của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn. - Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế địa phương. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về việc xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 7, Điều 1, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 - Trong quá trình xây dựng sẽ gây ô nhiễm MT, cần có đánh giá tác động, giải pháp giảm thiểu. - Lưu ý về an toàn cho du khách. - Lưu ý vấn đề xử lý rác, nước thải sinh hoạt, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. Giám sát các hoạt động du lịch tránh ảnh hưởng tới ĐDSH. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức tiếp đón các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.

(Bản đồ và Bản vẽ tổng mặt bằng điểm du lịch 04 tại Phụ lục II đính kèm)

f) Điểm số 6: Điểm phát triển DLST tham quan du lịch Thác Bay - Cây Di Sản

Hình 10: Hình ảnh Thác Bay, Cây Di Sản



Tên địa điểm Du lịch:	Điểm phát triển DLST tham quan du lịch Thác Bay - Cây Di Sản, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, Lào Cai (Phân khu PHST IV và khu vực mở rộng KBT)
Vị trí, quy mô	- Vị trí: Nằm trên khoảnh 7, 8, tiểu khu 529, phân khu PHST IV, Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn; Các khoảnh 4, 5, 6 tiểu khu 517 thuộc phân dự kiến mở rộng của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn; Xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Điểm cao nhất 1.600 m. - Quy mô quy hoạch 100,28 ha, trong đó: + Diện tích thuộc Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn là: 36,71 ha (Diện tích có rừng là: 6,78 ha; diện tích đất trồng rừng là: 1 ha; đất trống là: 28,93 ha) + Diện tích thuộc khu vực mở rộng Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn là: 63,57 ha (Diện tích có rừng là: 63,08 ha; đất trống là: 0,49 ha)
Tiềm năng hiện có	- Khu vực cây di sản (thuộc Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn): Năm 2022 đơn vị đã lập hồ sơ đề nghị công nhận cây Bách tán Đài Loan là cây di sản Việt Nam gửi Hiệp hội bảo vệ thiên nhiên và môi trường Việt Nam thẩm định, ngày 16/6/2022 được Hiệp hội cấp Bằng công nhận cây di sản Việt Nam đối với 02 cây Bách tán Đài Loan tại khu vực thác đá, lô 11, khoảnh 8, tiểu khu 529, thuộc Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn. Đến khu vực cây di sản du khách có thể tham quan quần thể Bách tán Đài Loan (là loài thực vật nguy cấp quý hiếm thuộc nhóm IA cần ưu tiên bảo vệ) duy nhất trong tự nhiên cũng là niềm tự hào để Khu BTTN giới thiệu với du khách. - Thác Bay (thuộc khu vực mở rộng KBT): Thác Bay có vị trí nằm trên địa phận của xã Liêm Phú, thuộc khu vực mở rộng của khu bảo tồn, cách thị trấn Khánh Yên 20 km. Quan sát từ xa, thác Bay giống như một con rồng trắng đang nhìn từ trên trời xuống. Đứng dưới chân thác ngẩng lên quan sát thấy dòng thác trắng xóa đổ từ trên đỉnh núi xuống như một dải lụa trắng vắt xuống giữa trời xanh. Nước đổ xuống, luồn lách dưới những phiến đá khổng lồ chảy xuống tạo ra những âm thanh kỳ lạ. Những giọt nước nhỏ xíu bay lên như những lớp sương tạt vào mặt tạo cảm giác mát lạnh. Bao quanh khu vực thác Bay là rừng những cánh rừng tự nhiên, nơi có giá trị đa dạng về thành phần loài và đặc trưng cho hệ động thực vật vùng Tây Bắc. Đặt chân đến thác Bay, du khách không chỉ được ngắm thác, được tắm để hưởng cái mát lạnh của nước, của không khí mà còn được ngắm những cánh rừng tự nhiên bất tận với đủ các loài thực vật quý hiếm như Pơ mu, Thông nàng, sến mật, Giổi găng...

Định hướng phát triển	- Hình thành điểm phát triển DLST tham quan du lịch, giải trí trong khu vực Phân khu PHST IV. Với các thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên sẵn có, điểm du lịch sẽ phát triển trở thành điểm tham quan, giáo dục môi trường về hệ sinh thái rừng thường xanh cũng như về công tác bảo tồn cây di sản của Việt Nam. Cung cấp các dịch vụ: Hướng dẫn; Vận chuyển; Tham quan học tập, khám phá; Cho thuê các thiết bị du lịch như lều, trại, dụng cụ leo núi, Trekking... - Tuyến đường mòn tiếp cận chưa phù hợp để khai thác du lịch, do đó ưu tiên cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng đồng thời là đường trải nghiệm cho du khách. Khu BTTN sẽ được mở rộng trong giai đoạn 2026 - 2030, giai đoạn đó sẽ tiến hành các hoạt động du lịch sinh thái tại điểm du lịch sinh thái Thác Bay.
Định hướng loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái. - Du lịch mạo hiểm. - Du lịch chữa lành. - Học tập, nghiên cứu khoa học.
Định hướng sản phẩm, dịch vụ du lịch	- Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tắm thảo dược của người Dao đỏ tại bản Lâm Sinh - Dịch vụ bán Hàng hóa, nông sản địa phương - Dịch vụ bán vé tham quan và Dịch vụ vận chuyển. - Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường. - Dịch vụ Nghiên cứu khoa học và khám phá thiên nhiên. - Dịch vụ cho thuê trang thiết bị du lịch (lều, trại, bếp nướng, chòi nghỉ...). - Dịch vụ thuyết minh, diễn giải môi trường. - Dịch vụ trekking, tắm rừng. - Dịch vụ Check-in và chụp ảnh. - Dịch vụ ăn uống, trải nghiệm văn hoá, ẩm thực địa phương. - Dịch vụ vui chơi giải trí trong rừng, tắm suối.
Định hướng khách hàng	Cho mọi đối tượng khách du lịch yêu thiên nhiên, yêu trải nghiệm khám phá thiên nhiên.

Kết nối với các điểm du lịch, điểm tham quan	- Từ đường tuần tra bảo vệ rừng khu Lâm Sinh lên Chốt bảo vệ rừng tiểu khu 529 là: 11 km (6 km đi xe máy, 5 km đi bộ). - Cách Điểm du lịch tâm linh Đền Ken: 18,5 km - Cách Điểm du lịch tâm linh Đền Cô Tân An: 50,5 km - Cách Thị trấn Khánh Yên: 30,5 km - Cách Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan 73 km - Cách điểm DLST Đèo Khau Co: 79 km. - Cách điểm DLST tham quan thác 3 tầng 74 km - Cách điểm DLST Sinh Cha Pao 86 km
Phương thức tổ chức thực hiện	- Liên doanh, liên kết. - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- <i>Phân khu PHST IV thuộc Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn (Cây Di Sản):</i> Cải tạo, nâng cấp chốt bảo vệ rừng Liêm Phú; tuyến đường tuần tra kết hợp với DLST; Các trạm quan sát cảnh quan phục vụ Check in, chụp ảnh; Thiết lập Khu vực cấm trại; Hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt. - <i>Khu vực mở rộng Khu BTTN (Thác Bay - dự kiến quy hoạch phân khu PHST):</i> Cải tạo Tuyến đường tuần tra kết hợp với DLST; Các trạm quan sát cảnh quan phục vụ Check in, chụp ảnh; thiết lập khu vực cấm trại; Hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt.
Quy định về vật liệu, chiều cao, thời gian tồn tại của các công trình	- Ưu tiên sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, đa dạng sinh học. Đặc biệt chú ý đến vật liệu lắp ghép tiện lợi, ít tác động đến bề mặt cấu trúc cảnh quan thiên nhiên trong vùng. - Chiều cao xây dựng các công trình không quá 3 m
Quy định về sử dụng đất xây dựng các công trình DLST	Đối với Phân khu PHST IV thuộc Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn (Cây Di Sản) chỉ được xây dựng các công trình trên đất trống không vượt quá 0,73 ha, tương ứng 2% tổng diện tích quy hoạch; đối với Khu vực mở rộng (Thác Bay) được xây dựng các công trình trên đất trống diện tích không vượt quá 1,26 ha, tương ứng 2% tổng diện tích quy hoạch, nhằm đáp ứng theo quy định tại khoản 7, Điều 1, Nghị định 91/2024/NĐ-CP.

Kết nối giao thông và điện, nước	- Kết nối giao thông: Đường tuần tra bảo vệ rừng từ khu Lâm Sinh lên chốt bảo vệ rừng tiểu khu 529 là: 11 km (6 km đi xe máy, 5 km đi bộ). - Kết nối điện: Hệ thống điện sử dụng năng lượng tái tạo điện gió, điện mặt trời, thủy điện nhỏ. - Kết nối nước: Sử dụng nguồn nước từ các khe suối - Nước sinh hoạt được xử lý qua bể sinh học và đảm bảo tiêu chuẩn trước khi xả thải ra môi trường hoặc phục vụ tưới tiêu. - Đối với rác thải sinh hoạt được thu gom, tập kết về khu hạ tầng kỹ thuật và liên kết với đơn vị môi trường trong huyện, xã để xử lý. - Thông tin liên lạc: Kết nối sóng Viettel, bộ đàm.
Chi phí ước tính	5.600 triệu đồng
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Dễ dàng truyền tải và diễn giải về giá trị về tự nhiên, văn hóa của điểm đến và đặc biệt là công tác bảo tồn, bảo vệ rừng của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản. - Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ bổ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, PT-KT địa phương. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về việc xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch, đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ - Trong quá trình xây dựng sẽ gây ô nhiễm môi trường, cần có đánh giá tác động và giải pháp giảm thiểu. - Lưu ý về an toàn cho du khách. - Lưu ý vấn đề xử lý rác, nước thải sinh hoạt, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. Giám sát các hoạt động du lịch tránh ảnh hưởng tới đa dạng sinh học. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức tiếp đón các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.

(Bản đồ và Bản vẽ tổng mặt bằng điểm du lịch 05 tại Phụ lục II đính kèm)

6.1.3. Các điểm du lịch kết nối

a) Các điểm du lịch kết nối trong huyện

- Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Khau Co, xã Nậm Xé.
- Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, xã Nậm Xé.
- Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng, xã Nậm Xé.
- Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ.
- Điểm du lịch nông nghiệp ruộng bậc thang Nậm Hộc, xã Dương Quỳ.
- Khu di tích Pú Gia Lan, đỉnh Pú Gia Lan, xã Khánh Yên Thượng.
- Điểm du lịch sinh thái cộng đồng xã Liêm Phú
- Điểm du lịch sinh thái thác Thắm Dương, xã Thắm Dương.
- Điểm du lịch sinh thái thác Nậm Mả, xã Nậm Mả.
- Điểm du lịch tâm linh đền Ken, xã Chiềng Ken.
- Điểm du lịch tâm linh đền Cô Tân An, xã Tân An.
- Di tích lịch sử phế tích đồn Trấn Hà, xã Tân An.

b) Các điểm du lịch kết nối ngoại vi

- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn
- Cầu kính Rồng Mây - Thác Bạc - Thị xã Sa Pa.
- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn
- Các điểm du lịch kết nối trong huyện - Thành phố Lào Cai.
- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn
- Mù Cang Chải, Yên Bái.
- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn
- Nậm Cang - Thị xã Sa Pa.
- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn - Các điểm du lịch của huyện Văn Bàn - Điểm du lịch tâm linh đền Bảo Hà, huyện Bảo Yên.

Các điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, bản Tu Thượng, điểm du lịch cộng đồng xã Liêm Phú, xã Nậm Xây là những điểm kết nối có vai trò quan trọng trong định hướng phát triển nhân lực hoạt động DLST của Khu BTTN là liên doanh, liên kết, xã hội hóa để phát triển nguồn nhân lực phục vụ kinh doanh DLST. Phát triển DLCĐ sẽ đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch, trở thành những vệ tinh hoạt động xung quanh hạt nhân là điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co. Du lịch cộng đồng sẽ gắn bó mật thiết với các hoạt động của Trung tâm du khách trong điểm DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co.

6.2. Thuyết minh các Chương trình (tuyến) du lịch

6.2.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các chương trình (tuyến) du lịch

a. Nguyên tắc chung

Chương trình (tuyến) du lịch được lựa chọn là chương trình (tuyến) có khả năng kết nối các điểm du lịch hoặc điểm tham quan; Có các giá trị nổi bật về cảnh quan, đa

dạng sinh học; Có khả năng hấp dẫn khách du lịch, mang lại lợi ích hài hòa và lâu dài đối với các bên tham gia hoạt động du lịch.

b. Tiêu chí chung

- Có sức hấp dẫn nổi bật về cảnh quan thiên nhiên, đa dạng sinh học, các đặc điểm văn hóa - xã hội, tâm linh và lịch sử;
- Có khả năng kết nối các điểm du lịch và điểm tham quan;
- Có nhiều hoạt động trải nghiệm các giá trị tự nhiên, giá trị sinh thái;
- Có thể cung ứng nhiều dịch vụ chất lượng với giá cả phù hợp;
- Có thể gắn với các hoạt động giáo dục và nâng cao nhận thức về thiên nhiên, về đa dạng sinh học;
- Không khí trong lành, cảnh quan tự nhiên đặc sắc và gắn với văn hóa dân tộc;
- Đạt hiệu quả tối ưu trong quá trình xây dựng và khai thác;
- Đảm bảo về an ninh, an toàn cho du khách.

6.2.2. Thuyết minh các Chương trình (tuyến) du lịch trong khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản

Trên cơ sở nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn chương trình du lịch, căn cứ vào các tuyến tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái đã được phê duyệt trong Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản giai đoạn 2021 - 2030, đã lựa chọn được 7 tuyến tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái như sau:

a) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 1 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Trạm Kiểm lâm đèo Khau Co đến núi Hố Mít).

Tên chương trình	Trạm kiểm lâm đèo Khau Co - Đỉnh Hố Mít
Loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, leo núi mạo hiểm.
Các điểm tham quan, trải nghiệm trên chương trình (tuyến) du lịch sinh thái	- Ngắm nhìn, chụp ảnh phong cảnh từ trên cao, trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng tại các điểm dừng chân trên tuyến. - Ngã 3 suối Hố Mít (Suối Đá Chông): Cắm trại, nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; tìm hiểu các loài cây dược liệu, chụp ảnh và tắm suối. - Hang đá tự nhiên: Cắm trại, nghỉ ngơi, ăn tối, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng và chụp ảnh. - Ngắm nhìn phong cảnh, chụp ảnh rừng lùn với những hình dáng thân cây độc đáo ở độ cao khoảng 2.000 m và rừng cây Đỗ quyên, các loài lan rừng; trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng dọc theo tuyến.

	- Cắm trại nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; ngắm cảnh từ đỉnh cao, tham gia tìm hiểu về hệ sinh thái rừng tự nhiên trên đỉnh cao.
Các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện	- Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Khau Co, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng, xã Nậm Xé. - Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ.
Phương tiện sử dụng du lịch trên tuyến	Đi bộ, leo núi.
Nhóm khách hàng ưu tiên	Du khách thích mạo hiểm, khám phá và trải nghiệm thiên nhiên (lưu ý là cần có sức khoẻ tốt, có khả năng đi bộ dài và leo núi).
Chiều dài chương trình (tuyến) du lịch sinh thái	8 km đi xuyên rừng trong ranh giới của Khu bảo tồn, trên các tiểu khu 486, 473, trong đó: Phân khu DVHC II là 0,8km; Phân khu PHST I là 7,2km (Chưa tính quãng đường di chuyển đến các điểm du lịch kết nối)
Thời gian	4 ngày 3 đêm
Mô tả chi tiết về lịch trình	<i>(1) Ngày thứ nhất (Di chuyển đến các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện)</i> - Xuất phát từ thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn di chuyển theo Quốc lộ 279 (Bằng ô tô hoặc xe máy) chừng 15 Km du khách đến điểm di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ, tại đây du khách có thể tham quan Di tích Đồn Dương Quỳ, là nơi ghi dấu một thời oanh liệt của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Di tích đã đi vào lịch sử như một mốc son chói lọi của quân và dân huyện Văn Bàn. - Từ xã Dương Quỳ di chuyển chừng 24 km đến điểm du lịch sinh thái cộng đồng bản Tu Thượng, đây là bản có 100% người dân tộc HMông Xanh cư trú. Hiện nay người HMông Xanh có 04 họ: Vàng, Lý Giàng, Thàng và họ Vàng có số người đông nhất. Tại đây du khách có thể chiêm ngưỡng nhiều phong tục khá độc đáo của người HMông xanh như: Trồng cây lanh để róc lấy vỏ, đem tước nhỏ ra rồi luộc lên, sau khi sôi, vớt ra giữ sạch, lại luộc tiếp. Cứ làm như vậy 5 lần, những sợi cây tước nhỏ sẽ có màu trắng tinh rất mềm và chắc chắn. Những sợi lanh được dệt bằng khung cửi để tạo ra những mảnh vải. Bộ trang phục của người HMông ở đây có màu chủ đạo là màu đen và được trang trí thêm các loại màu sắc, hoa văn độc đáo, mỗi hoa văn đều có ý nghĩa riêng. Để có được những tấm vải đen, họ phải

ngâm vào nước của cây tràm. Cây tràm được chặt ra và ngâm vào nước lã, nếu trời nắng nóng thì 2 ngày có thể sử dụng được, còn không thì phải ngâm khi nào lá cây nát ra và có màu đen xanh, rồi lọc lấy nước đó để ngâm những sợi lanh tạo ra những tấm vải màu đen. Đến đây, du khách sẽ được khám phá những nét văn hóa độc đáo của người dân, được thưởng thức một số món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc và tham gia giao lưu văn nghệ cùng dân bản.

- Từ điểm DLST cộng đồng bản Tu Thượng du khách di chuyển về điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Xi Tan chừng 11 km. Tại đây du khách các phong tục tập quán của người Dao đỏ. Nhà người Dao ở đây thường đặt bàn thờ tổ tiên ở một góc trái gian chính nhà giữa. Vào cuối năm âm lịch, những người có chức sắc trong dòng họ phải dùng chữ Hán - Nôm ghi chép tất cả những công việc đã làm và những điều mong muốn để báo cáo với tổ tiên. Theo người dân ở nơi đây cho biết, hàng năm, cứ đến đầu tháng chạp trở đi, khi mùa màng đã thu hoạch xong họ lại chuẩn bị mọi điều kiện để đón tết, để khi bước sang năm mới, họ phải "kiêng" không đi nương trong vòng 3 ngày. Sau đó họ quét dọn, trang trí lại bàn thờ tổ tiên bằng rất nhiều giấy màu. Tết về, từ đầu làng đến cuối làng, nhà nào cũng có một đồng lửa để sưởi ấm ở sân, phụ nữ thì ngồi xung quanh chuyện trò và thêu áo. Đàn ông thì uống rượu, đối chén chúc tụng nhau. Và tại bãi đất trống trong làng, là nơi tập trung của hầu hết trai gái chưa vợ chưa chồng. Họ chơi các trò chơi dân gian: Ném còn, hát đối đáp, chơi quay... Trong bữa cơm tất niên, khi tất cả đã quây quần, trưởng họ phải đi một vòng mời rượu để báo cáo với bà con họ hàng về bữa cơm này để mọi người cùng phấn đấu hơn trong năm sau. Sau bữa cơm tất niên đó, mọi người trong gia đình đều phải tắm rửa sạch sẽ bằng nước đun với lá và rễ cây thuốc, rồi mặc những bộ trang phục truyền thống mới và đẹp nhất để đợi đón giao thừa.

(2) Ngày thứ 2, ngày thứ 3 và ngày thứ tư tham quan, trải nghiệm trên chương trình du lịch (Tuyến) Trạm kiểm lâm đèo Khau Co - Đỉnh Hồ Mít

- Ngày thứ nhất: Từ điểm du lịch cộng đồng Bản Nậm Xi Tan di chuyển lên điểm Điểm DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co đến trung tâm du khách (Trạm Kiểm lâm đón tiếp). Tại đây du khách du khách sẽ được chiêm ngưỡng những cảnh sắc đẹp lung linh, đẹp đến nao lòng. Đặc biệt vào mùa thu, tại đèo Khau Co khí hậu trong ngày có 04 mùa: Buổi sáng trời sương mù se lạnh, giữa trưa nắng hừng tủa khí hậu của mùa hè, nhưng chiều đến lại mang tiết trời ấm áp của mùa thu, rồi đêm về phải đắp chăn bông trong không khí của mùa đông lạnh giá; Trải nghiệm cảm xúc khi đón ánh bình minh hay chia tay hoàng hôn; Khám phá các

	khu rừng nguyên sơ; Chụp ảnh lưu niệm ở những khu vực Check in và tham quan, thưởng thức ẩm thực tại trại cá hồi Hải Sơn. Tại trung tâm du khách di chuyển chừng 500m du khách có thể tham quan điểm di tích lịch sử chiến thắng Đồn Khau Co, sau đó du khách di chuyển về trung tâm du khách nghỉ ngơi kết thúc hành trình ngày thứ nhất. - Ngày thứ hai: Bắt đầu hành trình khám phá, trải nghiệm thiên nhiên; Ngắm cảnh, trải nghiệm thiên nhiên dọc tuyến, nghỉ trưa tại điểm cắm trại ngã ba suối Hố Mít. Chiều tiếp tục hành trình khám phá hệ sinh thái rừng tre nứa, rừng lá rộng thường xanh, chinh phục suối và thác đến hang đá nghỉ đêm. Cắm trại, ăn tối, nghỉ ngơi. - Ngày thứ ba: Đón bình minh trên núi, ăn sáng. Xuất phát theo tuyến, trải nghiệm sự đa dạng của các hệ sinh thái rừng và các loài cây gỗ lớn, quý hiếm. Đặc biệt là sinh cảnh rừng Đỗ quyên và những cánh rừng lùn với những hình dáng thân cây độc đáo. Nghỉ trưa tại đỉnh Hố Mít cắm trại, nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá thiên nhiên và săn ảnh mây trời. Từ trên đỉnh Hố Mít du khách có thể quan sát khung cảnh tuyệt đẹp từ trên cao nhìn xuống cho cả 2 tỉnh Lào Cai và Lai Châu. Chiều theo tuyến trở lại hang đá nghỉ đêm. - Ngày thứ tư: Di chuyển từ hang đá về xã Hố Mít (Tân Uyên), du khách dừng chân ngắm cảnh, chụp ảnh phong cảnh từ trên cao, thác nước trên tuyến và khám phá ranh giới Lào Cai với Lai Châu. Nghỉ trưa cạnh suối du khách có thể cắm trại, nghỉ ngơi, ăn trưa và khám phá thiên nhiên kết hợp với tắm suối. Chiều theo tuyến về điểm trường xã Hố Mít. Trên tuyến ngắm nhìn, chụp ảnh cánh đồng ruộng bậc thang, hàng cây đào được người dân trồng dọc theo tuyến. Từ điểm trường xã Hố Mít, du khách di chuyển bằng ô tô/xe máy trở về trạm đón tiếp (Trạm kiểm lâm Khau Co), nghỉ ngơi và thưởng thức các món ăn đặc sản cá nước lạnh, kết thúc hành trình.
Phương thức tổ chức	Cho thuê môi trường rừng hoặc hợp tác, liên kết.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo hệ thống đường mòn tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái. - Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường, các trạm quan sát, lều trú chân trên tuyến.
Chi phí ước tính	2.300 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030

Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng tại địa phương. - Cải thiện điều kiện hạ tầng cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động bảo tồn.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ sinh hoạt, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	- Có thể tổ chức đi theo lịch trình trong ngày. Đến ngã ba suối Hố Mít cắm trại, nghỉ ngơi, khám phá thiên nhiên xong quay về trạm tiếp đón. - Việc xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 15, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. <i>(Có bản đồ chương trình du lịch tại phụ lục 4)</i>

b) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 2 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Chốt BVR Nậm Khóa đi điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao).

Tên Chương trình	Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa - Đỉnh Sinh Cha Pao
Loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, leo núi mạo hiểm.
Các điểm tham quan, trải nghiệm	- Ngắm nhìn phong cảnh, chụp ảnh các loài cây quý hiếm, cổ thụ; Trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng. - Ngắm nhìn phong cảnh, chụp ảnh bản Tu Thượng từ trên cao; Trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng... - Trải nghiệm sinh thái rừng hầu như chưa bị tác động với sự đa dạng của các loài động, thực vật. Trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng. - Trải nghiệm chinh phục Sinh Cha Pao, ngắm cảnh rừng lùn trên núi. Chụp ảnh, ngắm nhìn vách đá dựng đứng, hùng vĩ của Sinh Cha Pao.

Các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện	- Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Khau Co, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng, xã Nậm Xé. - Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Dương Quý, xã Dương Quý.
Phương tiện sử dụng du lịch	Đi bộ, leo núi.
Nhóm khách hàng ưu tiên	Du khách thích khám phá và trải nghiệm thiên nhiên, nghiên cứu khoa học.
Chiều dài chương trình	- Chiều dài chương trình: 14 km đi xuyên rừng, trong đó: Di chuyển trong ranh giới Khu bảo tồn là 12,5 km (Phân khu BVNN I là 11,9Km, phân khu DVHC IV là 0,6Km; đi qua 02 tiểu khu 473 và tiểu khu 462); Di chuyển trên đất rừng tự nhiên sản xuất của hộ gia đình là 1,5km đi qua tiểu khu 469B. - Lưu ý: Chiều dài 14 km chưa tính quãng đường di chuyển đến các điểm du lịch kết nối.
Thời gian	Thời gian đi và về 4 ngày, 3 đêm.
Mô tả chi tiết về lịch trình	<i>(1) Ngày thứ nhất: (Tham quan các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện)</i> - Xuất phát từ thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn di chuyển theo Quốc lộ 279 (Bằng ô tô hoặc xe máy) chừng 15 Km du khách đến điểm di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh Chiến thắng đồn Dương Quý, xã Dương Quý, tại đây du khách có thể tham quan Di tích Đồn Dương Quý là nơi ghi dấu một thời oanh liệt của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Di tích đã đi vào lịch sử như một mốc son chói lọi của quân và dân huyện Văn Bàn. - Từ xã Dương Quý di chuyển chừng 24 km đến điểm du lịch sinh thái cộng đồng bản Tu Thượng, đây là thôn có 100% người dân tộc HMông Xanh cư trú. Hiện nay người HMông Xanh có 04 họ: Vàng, Lý Giàng, Thàng và họ Vàng có số người đông nhất. Tại đây du khách có thể chiêm ngưỡng nhiều phong tục khá độc đáo của người Mông xanh như: Trồng cây lanh để róc lấy vỏ, đem tước nhỏ ra rồi luộc lên, sau khi sôi, vớt ra giữ sạch, lại luộc tiếp. Cứ làm như vậy 5 lần, những sợi cây tước nhỏ sẽ có màu trắng tinh rất mềm và chắc chắn. Những sợi lanh được dệt bằng khung cửi để tạo ra những mảnh vải. Bộ trang phục của người HMông ở đây có màu chủ đạo là màu đen và được trang trí thêm các loại màu sắc, hoa văn độc đáo, mỗi hoa văn đều có ý nghĩa riêng. Để có được những tấm vải đen, họ phải ngâm vào nước của cây tràm. Cây tràm được chặt ra và ngâm vào nước lã, nếu trời nắng nóng thì 2 ngày có thể sử dụng được,

	còn không thì phải ngâm khi nào lá cây nát ra và có màu đen xanh, rồi lọc lấy nước đó để ngâm những sợi lanh tạo ra những tấm vải màu đen. Đến đây, du khách sẽ được khám phá những nét văn hóa độc đáo của người dân, được thưởng thức một số món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc và tham gia giao lưu văn nghệ cùng dân bản. - Từ điểm DLST cộng đồng Tu Thượng du khách di chuyển qua thôn Ta Nắng đến chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa (Trạm đón tiếp) <i>(2) Ngày thứ 2, ngày thứ 3 và ngày thứ tư (Tham quan, trải nghiệm trên chương trình du lịch Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa - Đỉnh Sinh Cha Pao)</i> - Ngày thứ hai: Xuất phát từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa di chuyển lên đỉnh Sinh Cha Pao, tại đây du khách có thể tham quan, chụp ảnh, ngắm cảnh thiên nhiên và bắt đầu hành trình đi bộ. Trải nghiệm thiên nhiên tươi đẹp, khung cảnh núi rừng và bản làng, tham quan, ngắm cảnh bao la của núi rừng và chụp ảnh bản Tu Thượng từ trên cao. Dọc tuyến, du khách có nhiều điểm để ngắm phong cảnh, quan sát hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp, tìm hiểu về cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng. Nghỉ đêm trải nghiệm ẩm thực giữa đại ngàn. Trải nghiệm cảm xúc nghỉ ngủ giữa mênh mông hoang vắng. - Ngày thứ ba: Tiếp tục hành trình theo tuyến lên đỉnh Sinh Cha Pao du khách có nhiều điểm để ngắm phong cảnh, quan sát hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp với nhiều cây cổ thụ, các loài quý hiếm trong sách đỏ Việt Nam và thế giới, tìm hiểu về cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ. Nghỉ trưa tại hang đá và cũng là điểm nghỉ đêm thứ 3. Chiều chinh phục đỉnh Sinh Cha Pao, trải nghiệm cảm xúc chinh phục, thưởng ngoạn và chụp ảnh phong cảnh từ trên cao. Quan sát trạng thái đặc biệt của HST rừng kín thường xanh mưa ẩm ôn đới núi trung bình là rừng lùn trên đỉnh núi. Quan sát các loài chim, thú và trải nghiệm sự thay đổi từ hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp sang hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm ôn đới núi trung bình. Quan sát và chụp ảnh vách đá hùng vĩ của Sinh Cha Pao. Quay về hang đá nghỉ đêm. - Ngày thứ tư: Lên đường trở về theo tuyến mới để có thêm trải nghiệm các sinh cảnh rừng khác nhau. Chiều về đến chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa, bắt đầu di chuyển bằng xe máy chừng 15 km về điểm du lịch sinh thái cộng đồng Nậm Xi Tan, tại đây du khách có thể tham quan các phong tục tập quán của người Dao đỏ, người HMông trắng. Sau đó Từ điểm du lịch cộng đồng Bản Nậm Xi Tan di chuyển lên điểm Điểm DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co đến trung tâm du khách (Trạm Kiểm lâm đón tiếp). Tại đây du khách du khách sẽ được chiêm ngưỡng những cảnh
--	--

	sắc đẹp lung linh, đẹp đến nao lòng. Đặc biệt vào mùa thu, tại đèo Khau Co khí hậu trong ngày có 04 mùa: Buổi sáng trời sương mù se lạnh, giữa trưa nắng hừng tủa khí hậu của mùa hè, nhưng chiều đến lại mang tiết trời ấm áp của mùa thu, rồi đêm về phải đắp chăn bông trong không khí của mùa đông lạnh giá; Trải nghiệm cảm xúc khi đón ánh bình minh hay chia tay hoàng hôn; Khám phá các khu rừng nguyên sơ; Chụp ảnh lưu niệm ở những khu vực Check in và tham quan, thưởng thức ẩm thực tại trại cá hồi Hải Sơn. Tại trung tâm du khách di chuyển chừng 500m du khách có thể tham quan điểm di tích lịch sử chiến thắng Đồn Khau Co, sau đó du khách di chuyển về trung tâm du khách nghỉ ngơi kết thúc hành trình.
Phương thức tổ chức	Tự tổ chức; Liên doanh, liên kết; Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Trạm đón tiếp kết hợp với chốt bảo vệ rừng. - Cải tạo hệ thống đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST. - Nâng cấp hệ thống đường ngoại vi (Xe máy, Ô tô). - Hệ thống các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường, trạm quan sát cảnh quan được bố trí dọc tuyến. - Lều trú chân (Nghỉ đêm): 02 lều. - Xây dựng hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước cho trạm đón tiếp (Chốt bảo vệ rừng). - Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.
Chi phí ước tính	4.000 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng tại địa phương. - Cải thiện điều kiện hạ tầng cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động bảo tồn.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ sinh hoạt, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	Có thể chia tuyến thành các cung đoạn tùy theo yêu cầu của khách.

(Có bản đồ chương trình du lịch tại phụ lục 4)

c) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 3 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Si Tan - Đập thủy điện Nậm Mu - Điểm DLST Rừng Pơ Mu - Chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518 - Chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II. Trên địa bàn xã Nậm Xé và xã Nậm Xây).

Tên Chương trình	Chốt BVR Nậm Si Tan - Điểm DLST tham quan Rừng Pơ Mu - Chốt BVR tiểu khu 518 - Chốt BVR tiểu khu 506 - Chốt BVR Nậm Xây Nội II.
Loại hình du lịch	Du lịch sinh thái - Trải nghiệm thiên nhiên. Trải nghiệm văn hóa, ẩm thực dân tộc Dao.
Các điểm tham quan, trải nghiệm	- Ngắm nhìn phong cảnh, chụp ảnh làng bản từ trên cao, trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng tại các điểm dừng chân ven suối, dọc theo tuyến và đập thủy điện Nậm Mu. - Tại điểm DLST Rừng Pơ Mu, du khách ngắm nhìn, chụp ảnh, trải nghiệm cánh rừng Pơ Mu cổ thụ còn nguyên sơ. Khám phá hệ sinh thái rừng lá kim. - Cắm trại, nghỉ ngơi ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên. Tìm hiểu hệ sinh thái rừng cây lá rộng thường xanh với nhiều loài quý hiếm và các loài cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng, chụp ảnh và tắm suối. - Quan sát loài cá cóc và các loài lưỡng cư tại Ngã ba suối Cá cóc. Cắm trại, nghỉ ngơi, tìm hiểu các loài lâm sản ngoài gỗ, chụp ảnh và tắm suối. - Ngắm nhìn phong cảnh núi rừng hùng vĩ tại các điểm dừng chân dọc tuyến đến BVR tiểu khu 506 và 518. Quan sát, khám phá thiên nhiên dọc theo tuyến có nhiều loài cây dược liệu và lâm sản ngoài gỗ, cây quý hiếm cổ thụ và các loài chim, thú.
Các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện	- Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Khau Co, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng, xã Nậm Xé. - Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ.
Phương tiện sử dụng du lịch	Xe máy, đi bộ, leo núi.

Nhóm khách hàng ưu tiên	Du khách thích khám phá và trải nghiệm thiên nhiên.
Chiều dài chương trình	- Chiều dài chương trình: 21 km đi xuyên rừng, trong đó: Di chuyển trong ranh giới rừng đặc dụng 20km (4 km di chuyển trong phân khu PHST I, 16km di chuyển trong phân khu BVNN I và II; đi qua các tiểu khu 488, 500, 506A, 518 và 510); di chuyển trên đất công trình năng lượng do Ban quản lý Khu bảo tồn quản lý là 1km thuộc tiểu khu 510. - Lưu ý: Chiều dài 21 km chưa tính quãng đường di chuyển đến các điểm du lịch kết nối.
Thời gian	Thời gian đi và về 3 ngày, 2 đêm.
Mô tả chi tiết về lịch trình	<i>(1) Ngày thứ nhất: (Tham quan các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện)</i> - Xuất phát từ thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn di chuyển theo Quốc lộ 279 (Bằng ô tô hoặc xe máy) chừng 15 Km du khách đến điểm di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh Chiến thắng đồn Dương Quý, xã Dương Quý, tại đây du khách có thể tham quan Di tích Đồn Dương Quý là nơi ghi dấu một thời oanh liệt của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Di tích đã đi vào lịch sử như một mốc son chói lọi của quân và dân huyện Văn Bàn. - Từ xã Dương Quý di chuyển chừng 24 km đến điểm du lịch sinh thái cộng đồng bản Tu Thượng, đây là thôn có 100% người dân tộc HMông Xanh cư trú. Hiện nay người HMông Xanh có 04 họ: Vàng, Lý Giàng, Thàng và họ Vàng có số người đông nhất. Tại đây du khách có thể chiêm ngưỡng nhiều phong tục khá độc đáo của người Mông xanh như: Trồng cây lanh để róc lấy vỏ, đem tước nhỏ ra rồi luộc lên, sau khi sôi, vớt ra giữ sạch, lại luộc tiếp. Cứ làm như vậy 5 lần, những sợi cây tước nhỏ sẽ có màu trắng tinh rất mềm và chắc chắn. Những sợi lanh được dệt bằng khung cửi để tạo ra những mảnh vải. Bộ trang phục của người HMông ở đây có màu chủ đạo là màu đen và được trang trí thêm các loại màu sắc, hoa văn độc đáo, mỗi hoa văn đều có ý nghĩa riêng. Để có được những tấm vải đen, họ phải ngâm vào nước của cây tràm. Cây tràm được chặt ra và ngâm vào nước lã, nếu trời nắng nóng thì 2 ngày có thể sử dụng được, còn không thì phải ngâm khi nào lá cây nát ra và có màu đen xanh, rồi lọc lấy nước đó để ngâm những sợi lanh tạo ra những tấm vải màu đen. Đến đây, du khách sẽ được khám phá những nét văn hóa độc đáo của người dân, được thưởng thức một số món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc và tham gia giao lưu văn nghệ cùng dân bản.

	- Từ điểm DLST cộng đồng thôn Tu Thượng du khách di chuyển về điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Xi Tan chừng 11 km. Tại đây du khách các phong tục tập quán của người Dao đỏ. Nhà người Dao ở đây thường đặt bàn thờ tổ tiên ở một góc trái gian chính nhà giữa. Vào cuối năm âm lịch, những người có chức sắc trong dòng họ phải dùng chữ Hán - Nôm ghi chép tất cả những công việc đã làm và những điều mong muốn để báo cáo với tổ tiên. Theo người dân ở nơi đây cho biết, hàng năm, cứ đến đầu tháng chạp trở đi, khi mùa màng đã thu hoạch xong họ lại chuẩn bị mọi điều kiện để đón tết, để khi bước sang năm mới, họ phải "kiêng" không đi nương trong vòng 3 ngày. Sau đó họ quét dọn, trang trí lại bàn thờ tổ tiên bằng rất nhiều giấy màu. Tết về, từ đầu làng đến cuối làng, nhà nào cũng có một đồng lửa để sưởi ấm ở sân, phụ nữ thì ngồi xung quanh chuyện trò và thêu áo. Đàn ông thì uống rượu, đối chén chúc tụng nhau. Và tại bãi đất trống trong làng, là nơi tập trung của hầu hết trai gái chưa vợ chưa chồng. Họ chơi các trò chơi dân gian: Ném còn, hát đối đáp, chơi quay... Trong bữa cơm tất niên, khi tất cả đã quây quần, trưởng họ phải đi một vòng mời rượu để báo cáo với bà con họ hàng về bữa cơm này để mọi người cùng phần đầu hơn trong năm sau. Sau bữa cơm tất niên đó, mọi người trong gia đình đều phải tắm rửa sạch sẽ bằng nước đun với lá và rễ cây thuốc, rồi mặc những bộ trang phục truyền thống mới và đẹp nhất để đợi đón giao thừa. (2) Ngày thứ 2, ngày thứ 3 (tham quan, trải nghiệm trên chương trình du lịch (Tuyến) Chốt BVR Nậm Si Tan - Điểm DLST tham quan Rừng Pơ Mu - Chốt BVR tiểu khu 518 - Chốt BVR tiểu khu 506 - Chốt BVR Nậm Xây Nội II) - Từ điểm du lịch sinh thái cộng đồng bản Nậm Xi Tan di chuyển về điểm du lịch sinh thái Khau Co (Trạm Kiểm lâm đón tiếp), tại đây du khách du lịch có thể tham quan điểm di tích lịch sử cấp tỉnh chiến thắng Đồn Khau Co, ngắm cảnh chekin, chụp ảnh và di chuyển về tham quan, thưởng thức ẩm thực tại trại cá hồi Hải Sơn, tối nghỉ tại Trung tâm du khách, kết thúc lịch trình ngày thứ nhất. - Ngày thứ hai: Xuất phát từ Trung tâm du khách (Điểm DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co) đi ô tô/xe máy đến điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, chốt bảo vệ rừng Nậm Si Tan (Điểm đón tiếp). Từ đây có thể đi bộ hoặc dùng phương tiện xe máy di chuyển theo tuyến đến đập thủy điện Nậm Mu, dừng chân ngắm cảnh, nghỉ ngơi. Tiếp tục đi bộ, trải nghiệm các sinh cảnh rừng, quan sát các loài chim, tìm hiểu sự đa dạng của các loài thực vật. Nghỉ trưa tại chốt bảo vệ rừng tiểu khu 506 ăn trưa. Sau đó tiếp tục hành trình di chuyển đến điểm du lịch sinh thái Rừng Pơ Mu, khám phá sinh cảnh rừng lá kim và rừng thường xanh,
--	--

	khám phá, trải nghiệm trên tuyến, tham quan, ngắm cảnh tại các điểm dừng chân, trạm quan sát dọc tuyến đến ngã ba suối Cá cóc. Quay về nghỉ đêm tại chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518, trải nghiệm cuộc sống cùng các thành viên chốt bảo vệ rừng. - Ngày thứ ba: Sáng xuất phát từ chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518 đi theo tuyến đến núi Phu Nan, Thưởng ngoạn phong cảnh, trải nghiệm các sinh cảnh rừng, quan sát các loài chim, tìm hiểu sự đa dạng của các loài thực vật trong quá trình di chuyển. Nghỉ trưa tại suối ranh giới khoảnh 1 và khoảnh 5 của tiểu khu 510. Tận hưởng không khí trong lành, mát mẻ. Khám phá hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm Á nhiệt đới núi thấp với hệ sinh thái rừng hỗn giao cây lá rộng cây lá kim. Chiều: di chuyển về chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II (Điểm đón tiếp). Trải nghiệm sự thay đổi của các thảm thực vật rừng từ Á nhiệt đới sang nhiệt đới núi thấp với nhiều cảnh quan hùng vĩ. Từ trạm đón tiếp, du khách di chuyển bằng ô tô hoặc xe máy qua bản Nậm Van để tham quan phong tục tập quán của người Do đỏ của xã Nậm xây, thưởng thức ẩm thực đặc trưng của đồng bào dân tộc vùng tây bắc, uống rượu mem lá và tắm lá thuốc của người dao, kết thúc hành trình.
Phương thức tổ chức	Tự tổ chức; Liên doanh, liên kết; Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo chốt bảo vệ rừng Nậm Si Tan và chốt bảo vệ rừng tiểu khu 506, 518 làm điểm đón tiếp. - Nâng cấp đoạn tuyến từ chốt BVR Nậm Si Tan đến đập thủy điện Nậm Mu. - Cải tạo tuyến đường mòn tuần tra bảo vệ rừng từ chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518 đến chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II. - Hệ thống các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường, được bố trí dọc tuyến. - Xây dựng các trạm quan sát, dừng chân dọc tuyến.
Chi phí ước tính	10.400 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm. - Cải thiện điều kiện hạ tầng cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động bảo tồn.

Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ sinh hoạt, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	Có thể xây dựng lịch trình thành 3 ngày, 2 đêm hoặc chia tuyến thành các cung đoạn tùy theo yêu cầu của du khách. <i>(Có bản đồ chương trình du lịch tại phụ lục 4)</i>

d) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 4 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Chốt BVR Nậm Xây Nội II - Đập thủy điện Nậm Xây Nội II - Thác Ba Tầng - Chốt BVR tiểu khu 526, 527 - Chốt BVR bản Phiêng Đóng, xã Nậm Xây).

Tên Chương trình	Chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội 2 - Thác Ba Tầng - Chốt bảo vệ rừng tiểu khu 526, 527 - Chốt BVR bản Phiêng Đóng.
Loại hình du lịch	Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm	- Ngắm nhìn, chụp ảnh, trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng tại suối Nậm Xây Nội. - Ngắm nhìn, chụp ảnh cây Táo mật cổ thụ có đường kính thân cây khoảng 4 người trưởng thành ôm; Trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ. - Chân thác Ba Tầng: Cắm trại nghỉ ngơi, ăn trưa, tham gia các hoạt động khám phá và diễn giải về thiên nhiên; tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng; chụp ảnh, ngắm cảnh thác nước và tắm suối. - Cắm trại, nghỉ ngơi, ăn trưa ven suối, tham gia các hoạt động khám phá và tìm hiểu về thiên nhiên, tìm hiểu hệ sinh thái rừng cây lá rộng thường xanh với nhiều loài quý hiếm cổ thụ, chụp ảnh và tắm suối.
Các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện	- Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Khau Co, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng, xã Nậm Xé. - Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ.
Phương tiện sử dụng du lịch	Đi bộ, leo núi.
Nhóm khách hàng ưu tiên	Du khách yêu thích khám phá và trải nghiệm thiên nhiên.
Chiều dài tuyến	Chiều dài chương trình: 21 km đi xuyên rừng, trong đó: Di chuyển trong ranh giới rừng đặc dụng 16km (9 km di chuyển

	trong phân khu PHST II, 7km di chuyển trong phân khu BVNN I và II; đi qua các tiểu khu 510, 518, 526, 533, 527 và 522); di chuyển trên đất công trình năng lượng do Ban quản lý Khu bảo tồn quản lý là 4km thuộc tiểu khu 510; di chuyển qua đất rừng tự nhiên phong hộ do UBND xã và hộ gia đình quản lý là 1km., đi qua tiểu khu 511. - Lưu ý: Chiều dài 21 km chưa tính quãng đường di chuyển đến các điểm du lịch kết nối.
Thời gian	Thời gian đi và về: 3 ngày, 2 đêm.
Mô tả chi tiết về lịch trình	<i>(1) Ngày thứ nhất: (Tham quan các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện)</i> - Xuất phát từ thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn di chuyển theo Quốc lộ 279 (Bằng ô tô hoặc xe máy) chừng 15 Km du khách đến điểm di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh Chiến thắng đồn Dương Quý, xã Dương Quý, tại đây du khách có thể tham quan Di tích Đồn Dương Quý là nơi ghi dấu một thời oanh liệt của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Di tích đã đi vào lịch sử như một mốc son chói lọi của quân và dân huyện Văn Bàn. - Từ xã Dương Quý di chuyển chừng 24km đến điểm DLST cộng đồng bản Tu Thượng, đây là thôn có 100% người dân tộc HMông Xanh cư trú. Hiện nay người HMông Xanh có 04 họ: Vàng, Lý Giàng, Thàng và họ Vàng có số người đông nhất. Tại đây du khách có thể chiêm ngưỡng nhiều phong tục khá độc đáo của người HMông xanh như: Trồng cây lanh để bóc lấy vỏ, đem tước nhỏ ra rồi luộc lên, sau khi sôi, vớt ra giữ sạch, lại luộc tiếp. Cứ làm như vậy 5 lần, những sợi cây tước nhỏ sẽ có màu trắng tinh rất mềm và chắc chắn. Những sợi lanh được dệt bằng khung cửi để tạo ra những mảnh vải. Bộ trang phục của người Mông ở đây có màu chủ đạo là màu đen và được trang trí thêm các loại màu sắc, hoa văn độc đáo, mỗi hoa văn đều có ý nghĩa riêng. Để có được những tấm vải đen, họ phải ngâm vào nước của cây tràm. Cây tràm được chặt ra và ngâm vào nước lã, nếu trời nắng nóng thì 2 ngày có thể sử dụng được, còn không thì phải ngâm khi nào lá cây nát ra và có màu đen xanh, rồi lọc lấy nước đó để ngâm những sợi lanh tạo ra những tấm vải màu đen. Đến đây, du khách sẽ được khám phá những nét văn hóa độc đáo của người dân, được thưởng thức một số món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc, tham gia giao lưu văn nghệ cùng dân bản. - Từ điểm DLST cộng đồng thôn Tu Thượng du khách di chuyển về điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Xi Tan chừng 11 km. Tại đây du khách các phong tục tập quán của người Dao đỏ. Nhà người Dao ở đây thường đặt bàn thờ tổ tiên ở một góc trái gian chính nhà giữa. Vào cuối năm âm lịch, những người có

chức sắc trong dòng họ phải dùng chữ Hán - Nôm ghi chép tất cả những công việc đã làm và những điều mong muốn để báo cáo với tổ tiên. Theo người dân ở nơi đây cho biết, hàng năm, cứ đến đầu tháng chạp trở đi, khi mùa màng đã thu hoạch xong họ lại chuẩn bị mọi điều kiện để đón tết, để khi bước sang năm mới, họ phải "kiêng" không đi nương trong vòng 3 ngày. Sau đó họ quét dọn, trang trí lại bàn thờ tổ tiên bằng rất nhiều giấy màu. Tết về, từ đầu làng đến cuối làng, nhà nào cũng có một đồng lửa để sưởi ấm ở sân, phụ nữ thì ngồi xung quanh chuyện trò và thêu áo. Đàn ông thì uống rượu, đối chén chúc tụng nhau. Và tại bãi đất trống trong làng, là nơi tập trung của hầu hết trai gái chưa vợ chưa chồng. Họ chơi các trò chơi dân gian: Ném còn, hát đối đáp, chơi quay... Trong bữa cơm tất niên, khi tất cả đã quây quần, trưởng họ phải đi một vòng mời rượu để báo cáo với bà con họ hàng về bữa cơm này để mọi người cùng phấn đấu hơn trong năm sau. Sau bữa cơm tất niên đó, mọi người trong gia đình đều phải tắm rửa sạch sẽ bằng nước đun với lá và rễ cây thuốc, rồi mặc những bộ trang phục truyền thống mới và đẹp nhất để đợi đón giao thừa.

- Từ điểm DLSTCĐ bản Nậm Xi Tan di chuyển về điểm du lịch sinh thái Khau Co (Trạm Kiểm lâm đón tiếp), tại đây du khách du lịch có thể tham quan điểm di tích lịch sử cấp tỉnh chiến thắng Đồn Khau Co, ngắm cảnh chekin, chụp ảnh và di chuyển về tham quan, thưởng thức ẩm thực tại trại cá hồi Hải Sơn, tối nghỉ tại Trung tâm du khách, kết thúc lịch trình ngày thứ nhất.

(2) Ngày thứ 2 và ngày thứ 3 (Tham quan, trải nghiệm trên chương trình du lịch (Tuyến) Chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội 2 - Thác Ba Tầng - Chốt bảo vệ rừng tiểu khu 526, 527 - Chốt bảo vệ rừng bản Phiêng Đóng)

- Ngày thứ hai: Xuất phát từ điểm DLST Đèo Khau Co, đi ô tô/xe máy đến chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội (trạm đón tiếp). Đi ô tô/xe máy vào đến đập thủy điện Nậm Xây Nội. Tại đây du khách có thể tham quan, chụp ảnh, ngắm cảnh thiên nhiên và đập thủy điện. Bắt đầu hành trình đi bộ theo tuyến đến thác Ba Tầng. Trải nghiệm sự phong phú và đa dạng của hệ sinh thái rừng với nhiều loài cây quý hiếm, cỏ thụ, quan sát và nghe tiếng hót các loài chim. Tham quan, ngắm cảnh và chụp ảnh dưới gốc các cây cỏ thụ. Cắm trại, nghỉ trưa dưới chân thác Ba Tầng, tận hưởng bầu không khí trong lành. Chiều theo tuyến đến chốt bảo vệ rừng tiểu khu 526. Khám phá các khu rừng với nhiều điều thú vị về cây dược liệu dưới tán rừng, nhiều loài kỳ hoa, dị thảo. Trải nghiệm tắm suối, tắm thác, mạo hiểm vượt thác trên các vách đá cheo leo, chụp ảnh. Nghỉ đêm tại chốt bảo vệ rừng tiểu khu 526, trải nghiệm cùng các thành viên bảo vệ rừng.

- Ngày thứ ba: Từ chốt bảo vệ rừng tiểu khu 526, di chuyển theo tuyến đến chốt bảo vệ rừng tiểu khu 527. Thưởng ngoạn phong

	cảnh, trải nghiệm các sinh cảnh rừng, quan sát các loài chim, tìm hiểu sự đa dạng của các loài thực vật, dược liệu, lâm sản ngoài gỗ trong quá trình di chuyển. Nghỉ trưa tại chốt bảo vệ rừng tiểu khu 527. Chiều di chuyển theo tuyến, trải nghiệm sự thay đổi của các thảm thực vật rừng, tìm hiểu đa dạng sinh học, tham quan suối, thác dọc theo đường di chuyển. Về đến chốt bảo vệ rừng bản Phiêng Đóng du khách di chuyển bằng ô tô hoặc xe máy qua bản Phiêng Đóng để tham quan phong tục tập quán của người Dao đỏ của xã Nậm Xây, thưởng thức ẩm thực đặc trưng của đồng bào dân tộc vùng tây bắc, uống rượu mem lá và tắm lá thuốc của người dao, kết thúc hành trình.
Phương thức tổ chức	Liên doanh, liên kết; Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái từ đập thủy điện Nậm Xây Nội II lên thác ba tầng, qua các tiểu khu 526, 527, về chốt bảo vệ rừng bản Phiêng Đóng. - Thiết kế hệ thống bảng, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin. - Thiết kế các trạm quan sát, dừng chân trên tuyến.
Chi phí ước tính	6.800 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ bổ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng tại địa phương. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động bảo tồn.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải, nước thải từ sinh hoạt cũng như từ hoạt động tham quan của du khách, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để phân bố đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	- Có thể chia tuyến thành các đoạn tuyến với thời gian trải nghiệm dài ngắn khác nhau để đáp ứng nhu cầu của du khách. - Việc xây dựng, bố trí các công trình phục vụ du lịch đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 15, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ. (Có bản đồ chương trình du lịch tại phụ lục 4)

e) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 5 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng bản Phù Lá Ngải đi các tiểu khu 527; 534, vòng về chốt BVR bản Phù Lá Ngải. Tổng chiều dài của tuyến là 7,5 km, thuộc Phân khu BVNN và PHST trên địa bàn xã Nậm Xây).

Tên Chương trình	Chốt BVR bản Phù Lá Ngải - Tiểu khu 534; 527.
Loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - Trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm	- Ngắm nhìn, chụp ảnh quang cảnh bản Phù Lá Ngải và đồng ruộng từ trên cao. - Ngắm nhìn, chụp ảnh phong cảnh núi rừng, trải nghiệm khám phá thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng tại các điểm dừng chân, trạm quan sát dọc theo tuyến. - Cắm trại, nghỉ ngơi, ăn trưa, khám phá khe Khai Ho là nơi tập trung nước của 3 khe từ thượng nguồn, tham gia các hoạt động khám phá và tìm hiểu về thiên nhiên, tìm hiểu hệ sinh thái rừng cây lá rộng thường xanh với nhiều loài quý hiếm cổ thụ và các loài cây dược liệu dưới tán rừng, chụp ảnh và tắm suối.
Các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện	- Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Khau Co, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng, xã Nậm Xé. - Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ.
Phương tiện sử dụng du lịch	Xe máy, đi bộ, leo núi.
Nhóm khách hàng ưu tiên	Du khách thích khám phá và trải nghiệm thiên nhiên.
Chiều dài chương trình	7,5 km đi xuyên rừng, trong đó toàn bộ chương trình di chuyển trong ranh giới của Khu bảo tồn thuộc phân khu BVNN II là 6,5 km và phân khu PHST II là 1 km; đi qua các tiểu khu 527, 534 (Chưa tính quãng đường di chuyển đến các điểm du lịch kết nối).
Thời gian	2 ngày 1 đêm.

Mô tả chi tiết về lịch trình	<i>(1) Ngày thứ nhất: (Tham quan các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện)</i> - Xuất phát từ thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn di chuyển theo Quốc lộ 279 (Bằng ô tô hoặc xe máy) chừng 15 Km du khách đến điểm di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ, tại đây du khách có thể tham quan Di tích Đồn Dương Quỳ là nơi ghi dấu một thời oanh liệt của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Di tích đã đi vào lịch sử như một mốc son chói lọi của quân và dân huyện Văn Bàn. - Từ xã Dương Quỳ di chuyển chừng 24 km đến điểm du lịch sinh thái cộng đồng bản Tu Thượng, đây là thôn có 100% người dân tộc HMông Xanh cư trú. Hiện nay người HMông Xanh có 04 họ: Vàng, Lý Giàng, Thàng và họ Vàng có số người đông nhất. Tại đây du khách có thể chiêm ngưỡng nhiều phong tục khá độc đáo của người HMông xanh như: Trồng cây lanh để róc lấy vỏ, đem tước nhỏ ra rồi luộc lên, sau khi sôi, vớt ra giữ sạch, lại luộc tiếp. Cứ làm như vậy 5 lần, những sợi cây tước nhỏ sẽ có màu trắng tinh rất mềm và chắc chắn. Những sợi lanh được dệt bằng khung cửi để tạo ra những mảnh vải. Bộ trang phục của người HMông ở đây có màu chủ đạo là màu đen và được trang trí thêm các loại màu sắc, hoa văn độc đáo, mỗi hoa văn đều có ý nghĩa riêng. Để có được những tấm vải đen, họ phải ngâm vào nước của cây tràm. Cây tràm được chặt ra và ngâm vào nước lã, nếu trời nắng nóng thì 2 ngày có thể sử dụng được, còn không thì phải ngâm khi nào lá cây nát ra và có màu đen xanh, rồi lọc lấy nước đó để ngâm những sợi lanh tạo ra những tấm vải màu đen. Đến đây, du khách sẽ được khám phá những nét văn hóa độc đáo của người dân, được thưởng thức một số món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc, tham gia giao lưu văn nghệ cùng dân bản. - Từ điểm DLST cộng đồng thôn Tu Thượng du khách di chuyển về điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Xi Tan chừng 11 km. Tại đây du khách các phong tục tập quán của người Dao đỏ. Nhà người Dao ở đây thường đặt bàn thờ tổ tiên ở một góc trái gian chính nhà giữa. Vào cuối năm âm lịch, những người có chức sắc trong dòng họ phải dùng chữ Hán - Nôm ghi chép tất cả những công việc đã làm và những điều mong muốn để báo cáo với tổ tiên. Theo người dân ở nơi đây cho biết, hàng năm, cứ đến đầu tháng chạp trở đi, khi mùa màng đã thu hoạch xong họ lại chuẩn bị mọi điều kiện để đón tết, để khi bước sang năm mới, họ phải "kiêng" không đi nương trong vòng 3 ngày. Sau đó họ quét dọn, trang trí lại bàn thờ tổ tiên bằng rất nhiều giấy màu.
--	--

	Tết về, từ đầu làng đến cuối làng, nhà nào cũng có một đồng lửa để sưởi ấm ở sân, phụ nữ thì ngồi xung quanh chuyện trò và thêu áo. Đàn ông thì uống rượu, đối chén chúc tụng nhau. Và tại bãi đất trống trong làng, là nơi tập trung của hầu hết trai gái chưa vợ chưa chồng. Họ chơi các trò chơi dân gian: Ném còn, hát đối đáp, chơi quay... Trong bữa cơm tất niên, khi tất cả đã quây quần, trưởng họ phải đi một vòng mời rượu để báo cáo với bà con họ hàng về bữa cơm này để mọi người cùng phấn đấu hơn trong năm sau. Sau bữa cơm tất niên đó, mọi người trong gia đình đều phải tắm rửa sạch sẽ bằng nước đun với lá và rễ cây thuốc, rồi mặc những bộ trang phục truyền thống mới và đẹp nhất để đợi đón giao thừa. - Từ điểm du lịch sinh thái cộng đồng bản Nậm Xi Tan di chuyển về điểm du lịch sinh thái Khau Co (Trạm Kiểm lâm đón tiếp), tại đây du khách du lịch có thể tham quan điểm di tích lịch sử cấp tỉnh chiến thắng Đồn Khau Co, ngắm cảnh checkin, chụp ảnh và di chuyển về tham quan, thưởng thức ẩm thực tại trại cá hồi Hải Sơn, tối nghỉ tại Trung tâm du khách, kết thúc lịch trình ngày thứ nhất. <i>(2) Ngày thứ 2: Các điểm tham quan, trải nghiệm trên chương trình du lịch (Tuyến) Chốt BVR bản Phù Lá Ngải - Tiểu khu 534; 527.</i> - Buổi sáng: Khởi hành từ Trung tâm du khách đèo Khau Co, di chuyển bằng ô tô hoặc xe máy theo quốc lộ 279 đến trạm tiếp đón là trạm bảo vệ rừng Minh Lương - Nậm Xây, di chuyển tiếp bằng phương tiện đến bản Phù Lá Ngải. Từ đây bắt đầu hành trình đi bộ, khám phá thiên nhiên. Thưởng ngoạn phong cảnh, trải nghiệm các sinh cảnh rừng, quan sát các loài chim, tìm hiểu sự đa dạng của các loài thực vật trong quá trình di chuyển. - Buổi Trưa: Nghỉ ngơi, ăn uống bên khe Khai Ho. Tận hưởng không khí trong lành, mát mẻ hoặc tắm suối, khám phá các nhánh của khe Khai Ho, sự đa dạng của các loài thực vật rừng. - Buổi chiều: Di chuyển theo tuyến tuần tra sang tiểu khu 527. Trải nghiệm sự nguyên sơ của rừng già, tìm hiểu đa dạng sinh học, tham quan suối, thác dọc theo đường di chuyển. Về đến bản Phù Lá Ngải sẽ di chuyển bằng phương tiện ô tô hoặc xe máy về thôn Phù Lá Ngải tham quan khám phá những nét văn hóa độc đáo của người dân HMông, được thưởng thức một số món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc, và tham gia giao lưu văn nghệ cùng dân bản, kết thúc hành trình.
--	---

Phương thức tổ chức	- Tự tổ chức. - Liên doanh, liên kết. - Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	- Cải tạo toàn bộ tuyến đường mòn tuần tra bảo vệ kết hợp du lịch sinh thái. - Hệ thống các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường, trạm quan sát cảnh quan được bố trí dọc tuyến.
Chi phí ước tính	2.900 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng tại địa phương. - Cải thiện điều kiện hạ tầng cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động bảo tồn.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ sinh hoạt, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	Tuyến có thể kết hợp với du lịch văn hóa, tìm hiểu văn hóa và cuộc sống của người Phù Lá, là dân tộc thiểu số có dưới mười nghìn người. <i>(Có bản đồ chương trình du lịch tại phụ lục 4)</i>

f) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 6 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Thác Bay, khu vực cây di sản Bách tán Đài Loan đến chốt BVR Liêm Phú).

Tên Chương trình	Bản Lâm Sinh - Thác Bay - Điểm du lịch sinh thái Cây di sản -Chốt bảo vệ rừng Liêm Phú.
Loại hình du lịch	Du lịch sinh thái - Trải nghiệm thiên nhiên.
Các điểm tham quan, trải nghiệm	- Trải nghiệm phong cảnh thiên nhiên bao la, hùng vĩ. Trải nghiệm thác Bay được suy tôn là ngọn thác đẹp nhất Văn Bàn. - Ngắm nhìn, chụp ảnh phong cảnh núi rừng, trải nghiệm khám phá thiên nhiên và tìm hiểu các loài chim tại các điểm dừng chân, trạm quan sát dọc theo tuyến. - Cắm trại, nghỉ ngơi, ăn trưa, tại khu vực quần thể cây Bách Tán Đài Loan, là quần thể duy nhất còn sót lại trong tự nhiên. Tham gia các hoạt động khám phá và tìm hiểu về thiên nhiên, tìm hiểu hệ sinh thái rừng cây lá kim. - Tham quan và Check in tại khu vực Bia Cây di sản.
Các điểm du lịch kết nối trong và ngoài huyện	- Điểm du lịch tâm lịch đền Bảo Hà, huyện Bảo Yên. - Điểm DL tâm lịch đền Cô Tân An, xã Tân An, Văn Bàn. - Điểm DL tâm lịch đền Chiềng Ken, xã Chiềng Ken, Văn Bàn. - Tham quan Địa điểm chiến thắng Đồn Cốc thị trấn Khánh Yên, Khu du kích Gia Lan xã Khánh Yên Thượng - Điểm du lịch cộng đồng, xã Liêm Phú - Điểm du lịch chữa lành bản lâm sinh, xã Liêm Phú
Phương tiện sử dụng du lịch	Xe máy, đi bộ, leo núi.
Nhóm khách hàng ưu tiên	Du khách thích khám phá và trải nghiệm thiên nhiên.
Chiều dài chương trình	11 km đi xuyên rừng, trong đó: Nằm trong ranh giới KBT là 1,5 km đi qua phân khu PHST IV, thuộc tiểu khu 529; chiều dài chương trình nằm trong khu vực quy hoạch mở rộng Khu bảo tồn là 7,3 km, đi qua các tiểu khu 517 và tiểu khu 529; chiều dài chương trình đi qua tuyến đường nội thôn Lâm Sinh, xã Liêm Phú và đường công vụ thủy điện Phú Mậu III là 2,2km đi qua tiểu khu 509B và tiểu khu 517 (Chưa tính quãng đường di chuyển đến các điểm du lịch kết nối).
Thời gian	Thời gian: 3 ngày, 2 đêm.
Mô tả chi tiết về lịch trình	<i>(1) Ngày thứ nhất: (Tham quan các điểm du lịch kết nối trong và ngoài huyện)</i> - Từ đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai rẽ vào nút giao IC16 đi chừng 2km du khách có thể tham quan điểm du lịch tâm linh di tích lịch sử cấp Quốc gia, đền Bảo Hà (hay còn gọi là đền ông Hoàng Bảy). Đền Bảo Hà tọa lạc dưới chân đồi Cắm, bên tả ngạn sông Hồng thuộc địa phận xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên,

	tỉnh Lào Cai, đối diện bờ bên kia sông là đền Cô Tân An, cách thành phố Lào Cai 60 km về phía đông nam, cách ga Bảo Hà 800m và thành phố Hà Nội 220 km về phía tây bắc. Khu di tích hiện có diện tích vùng lõi là 8,36 ha. Đền được xây dựng vào cuối thời nhà Lê (niên hiệu Cảnh Hưng), thờ danh tướng họ Nguyễn mà theo truyền thuyết là người có công chống giặc ở vùng biên ải Lào Cai, bảo vệ lãnh thổ Đại Việt. - Từ đền Bảo Hà di chuyển chừng 500m về phía huyện Văn Bàn du khách có thể tham quan điểm du lịch tâm linh đền Cô Tân An thuộc xã Tân An, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (còn gọi là Đền Cô Bé Thượng Ngàn) được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia năm 2016, là nơi thờ tự một nữ chúa Thượng Ngàn có tên Nguyễn Hoàng Bà Xa, đã có công chinh phạt giặc ác, giữ yên bờ cõi, được cư dân vùng Bảo Hà và Khau Ban (địa danh Văn Bàn cổ xưa) suy tôn là vị Thánh Mẫu. - Từ đền Cô Tân An di chuyển chừng 22km đến thị trấn Khánh Yên của huyện Văn Bàn, tại đây du khách có thể tham quan Địa điểm chiến thắng Đồn Cóc thị trấn Khánh Yên, Khu du kích Gia Lan xã Khánh Yên Thượng. - Từ xã Khánh Yên Thượng Di chuyển chừng 11 km đến điểm du lịch tâm linh Đền Chiềng Ken. Năm 2006, đền Chiềng Ken được UBND tỉnh Lào Cai xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Đền Ken tọa lạc trên đỉnh đồi Pù Đình, giữa lòng thôn Ken với khu đất rộng trên 10.000 m². Đền thờ ông Nguyễn Hoàng Long và các vị tướng lĩnh thuộc nghĩa quân Tây Sơn đã có công đánh đuổi giặc xâm lăng trên quê hương Văn Bàn, giúp nhân dân các dân tộc nơi đây khai khẩn ruộng vườn, bảo vệ bản làng. Hàng năm, cứ vào ngày mùng 7 tháng Giêng, nhân dân lại tổ chức lễ dâng hương đề tưởng nhớ đến công lao của ông. (2) Ngày thứ 2, thứ 3 (Tham quan, trải nghiệm trên chương trình du lịch (Tuyến) Bản Lâm Sinh - Thác Bay - Điểm du lịch sinh thái Cây di sản -Chốt bảo vệ rừng Liêm Phú) - Từ điểm du lịch tâm linh di chuyển về bản Lâm Sinh trạm bảo vệ rừng đón tiếp (Sau này sẽ có trạm tiếp đón là Trạm bảo vệ rừng Liêm Phú sau khi mở rộng Khu bảo tồn) - Ngày thứ hai: Di chuyển tiếp bằng phương tiện xe máy đến đập thủy điện Tân An, sau đó đi bộ đến thác Bay. Tại đây du khách Thường ngoạn phong cảnh, trải nghiệm các sinh cảnh rừng, quan sát các loài chim, tìm hiểu sự đa dạng của các loài thực vật trong quá trình di chuyển. Buổi trưa cắm trại, nghỉ ngơi, ăn uống bên thác Bay. Tận hưởng không khí trong lành, mát mẻ và vẻ đẹp hùng tráng của thác Bay. Chụp ảnh phong cảnh, khám phá thiên nhiên, tắm suối. Chiều tiếp tục di chuyển theo tuyến tuần tra đến quần thể Bách tán Đài Loan và Bia Cây di sản. Tối nghỉ ngơi, trải nghiệm cuộc sống cùng các thành viên chốt bảo vệ rừng tiểu khu 529.
--	--

	- Ngày thứ ba: Đón bình minh trên đỉnh núi. Khám phá thiên nhiên điểm du lịch Cây Di Sản theo các tuyến đường nội bộ. Chụp ảnh tại các trạm quan sát cảnh quan. Ăn trưa, nghỉ ngơi xong bắt đầu hành trình trở về bản Lâm Sinh. Tại bản lâm sinh du khách có thể tắm lá thuốc của người dao đỏ, sau đó di chuyển đến bản Đồng Qua thưởng thức ẩm thực truyền thống mang đậm hương vị bản địa với nhiều món ăn như bánh chưng đen, mọc cá, nộm rau dớn, cá nướng,... được chế biến dưới bàn tay khéo léo của người dân tạo nên những nét đặc trưng trong văn hóa ẩm thực của Văn Bàn, sau khi thưởng thức ẩm thực có thể giao lưu văn nghệ cùng người dân, chiêm ngưỡng Di sản Khắp Nôm - làn điệu dân ca gắn liền với đời sống sinh hoạt và sản xuất của dân tộc Tày. Kết thúc hành trình.
Phương thức tổ chức	Tự tổ chức; Liên doanh, liên kết; Cho thuê môi trường rừng.
Các hạng mục đầu tư	<i>Phân khu PHST IV (Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn):</i> - Cải tạo toàn bộ tuyến đường mòn tuần tra bảo vệ kết hợp du lịch sinh thái. - Hệ thống các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường, trạm quan sát cảnh quan được bố trí dọc tuyến. <i>Phần dự kiến mở rộng KBTTN:</i> - Xây dựng trạm kiểm lâm cửa rừng Liêm Phú kiêm trạm tiếp đón du khách. - Cải tạo tuyến đường tuần tra BVR kết hợp DLST từ trạm kiểm lâm cửa rừng Liêm Phú lên chốt BVR Liêm Phú, tiểu khu 529. Hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến. Xây dựng các trạm quan sát, lều trú chân trên tuyến.
Chi phí ước tính	14.600 triệu đồng (Phân khu PHST IV: 2.600 triệu đồng; Phần dự kiến mở rộng KBTTN: 12.000 triệu đồng).
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030.
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng tại địa phương. - Cải thiện điều kiện hạ tầng cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động bảo tồn.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ sinh hoạt, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.

Ghi chú	Giai đoạn 2026 - 2030 sẽ thuận tiện và hấp dẫn hơn nhiều khi có trạm bảo vệ rừng Liêm Phú là trạm tiếp đón và có điểm du lịch sinh thái Thác Bay. <i>(Có bản đồ chương trình du lịch tại phụ lục 4)</i>
----------------	--

g) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 7 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa đi điểm du lịch sinh thái Nam Kang Ho Tao).

Tên Chương trình	Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa - Đỉnh Nam Kang Ho Tao
Loại hình du lịch	- Du lịch sinh thái - trải nghiệm thiên nhiên - Du lịch khám phá, leo núi mạo hiểm
Các điểm tham quan, trải nghiệm	- Ngắm nhìn phong cảnh với hệ thống rừng lùn rêu phong bao phủ, sương mây. - Ngắm nhìn phong cảnh, chụp ảnh biển mây từ trên cao... - Trải nghiệm sinh thái rừng hầu như chưa bị tác động với sự đa dạng của các loài động, thực vật. Trải nghiệm thiên nhiên và tìm hiểu các loài cây dược liệu dưới tán rừng. - Trải nghiệm chinh phục đỉnh Nam Kang Ho Tao, ngắm cảnh rừng lùn trên núi. Chụp ảnh, ngắm nhìn vách đá dựng đứng, hùng vĩ của đỉnh Nam Kang Ho Tao.
Các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện	- Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Khau Co, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Nậm Si Tan, xã Nậm Xé. - Điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng, xã Nậm Xé. - Di tích lịch sử Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ.
Phương tiện sử dụng du lịch	Đi bộ, leo núi.
Nhóm khách hàng ưu tiên	Du khách thích khám phá và trải nghiệm thiên nhiên, nghiên cứu khoa học.
Chiều dài chương trình	12 km đi xuyên rừng, toàn bộ chương trình di chuyển trong ranh giới rừng đặc dụng, 11,75km nằm trên phân khu BVNN I, 0,25 km nằm trên phân khu DVHC V; đi qua các tiểu khu 473, 462, 447 (Chưa tính quãng đường di chuyển đến các điểm du lịch kết nối)

Thời gian	Thời gian đi và về 3 ngày, 2 đêm.
Mô tả chi tiết về lịch trình	<i>(1) Ngày thứ nhất: (Tham quan các điểm du lịch kết nối trên địa bàn huyện)</i> - Xuất phát từ thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn di chuyển theo Quốc lộ 279 (Bằng ô tô hoặc xe máy) chừng 15 Km du khách đến điểm di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh Chiến thắng đồn Dương Quý, xã Dương Quý, tại đây du khách có thể tham quan Di tích Đồn Dương Quý là nơi ghi dấu một thời oanh liệt của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Di tích đã đi vào lịch sử như một mốc son chói lọi của quân và dân huyện Văn Bàn. - Từ xã Dương Quý di chuyển chừng 24 km đến điểm du lịch sinh thái cộng đồng bản Tu Thượng, đây là thôn có 100% người dân tộc HMông Xanh cư trú. Hiện nay người HMông Xanh có 04 họ: Vàng, Lý Giàng, Thàng và họ Vàng có số người đông nhất. Tại đây du khách có thể chiêm ngưỡng nhiều phong tục khá độc đáo của người HMông xanh như: Trồng cây lanh để róc lấy vỏ, đem tước nhỏ ra rồi luộc lên, sau khi sôi, vớt ra giữ sạch, lại luộc tiếp. Cứ làm như vậy 5 lần, những sợi cây tước nhỏ sẽ có màu trắng tinh rất mềm và chắc chắn. Những sợi lanh được dệt bằng khung cửi để tạo ra những mảnh vải. Bộ trang phục của người HMông ở đây có màu chủ đạo là màu đen và được trang trí thêm các loại màu sắc, hoa văn độc đáo, mỗi hoa văn đều có ý nghĩa riêng. Để có được những tấm vải đen, họ phải ngâm vào nước của cây tràm. Cây tràm được chặt ra và ngâm vào nước lã, nếu trời nắng nóng thì 2 ngày có thể sử dụng được, còn không thì phải ngâm khi nào lá cây nát ra và có màu đen xanh, rồi lọc lấy nước đó để ngâm những sợi lanh tạo ra những tấm vải màu đen. Đến đây, du khách sẽ được khám phá những nét văn hóa độc đáo của người dân, được thưởng thức một số món ăn đặc sản của đồng bào dân tộc và tham gia giao lưu văn nghệ cùng dân bản. - Từ điểm DLST cộng đồng thôn Tu Thượng du khách di chuyển qua thôn Ta Náng đến chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa (Trạm đón tiếp) <i>(2) Ngày thứ 2, ngày thứ 3 và ngày thứ tư (Tham quan, trải nghiệm trên chương trình du lịch Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa - Nam Kang Ho Tao)</i> - Ngày thứ hai: Xuất phát từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa di chuyển lên đỉnh Nam Kang Ho Tao, tại đây du khách có thể tham quan, chụp ảnh, ngắm cảnh thiên nhiên và bắt đầu hành trình đi bộ. Trải nghiệm thiên nhiên tươi đẹp, khung cảnh núi

	rừng và bản làng, tham quan, ngắm cảnh bao la của núi rừng và chụp ảnh bản Tu Thượng từ trên cao. Dọc tuyến, du khách có nhiều điểm để ngắm phong cảnh, quan sát hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp, tìm hiểu về cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng. Nghỉ đêm trải nghiệm ẩm thực giữa đại ngàn. Trải nghiệm cảm xúc nghỉ ngủ giữa mênh mông hoang vắng. - Ngày thứ ba: Tiếp tục hành trình theo tuyến lên đỉnh Nam Kang Ho Tao du khách có nhiều điểm để ngắm phong cảnh, quan sát hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp với nhiều cây cổ thụ, các loài quý hiếm trong sách đỏ Việt Nam và thế giới, tìm hiểu về cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ. Nghỉ trưa tại hang đá và cũng là điểm nghỉ đêm thứ 3. Chiều chinh phục đỉnh Nam Kang Ho Tao, trải nghiệm cảm xúc chinh phục, thưởng ngoạn và chụp ảnh phong cảnh từ trên cao. Quan sát trạng thái đặc biệt của hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm ôn đới núi trung bình là rừng lùn trên đỉnh núi. Quan sát các loài chim, thú và trải nghiệm sự thay đổi từ hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm á nhiệt đới núi thấp sang hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm ôn đới núi trung bình. Quan sát và chụp ảnh vách đá hùng vĩ của Nam Kang Ho Tao. Quay về hang đá nghỉ đêm. - Ngày thứ tư: Lên đường trở về theo tuyến mới để có thêm trải nghiệm các sinh cảnh rừng khác nhau. Chiều về đến chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa, bắt đầu di chuyển bằng xe máy chừng 15 km về điểm du lịch sinh thái cộng đồng Nậm Xi Tan. Tại đây du khách có thể tham quan các phong tục tập quán của người Dao đỏ, người HMông trắng. Sau đó, từ điểm du lịch cộng đồng Bản Nậm Xi Tan di chuyển lên điểm Điểm DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co đến trung tâm du khách (Trạm Kiểm lâm đón tiếp). Tại đây du khách du khách sẽ được chiêm ngưỡng những cảnh sắc đẹp lung linh, đẹp đến nao lòng. Đặc biệt vào mùa thu, tại đèo Khau Co khí hậu trong ngày có 04 mùa: Buổi sáng trời sương mù se lạnh, giữa trưa nắng hừng tủa khí hậu của mùa hè, nhưng chiều đến lại mang tiết trời ẩm áp của mùa thu, rồi đêm về phải đắp chăn bông trong không khí của mùa đông lạnh giá; Trải nghiệm cảm xúc khi đón ánh bình minh hay chia tay hoàng hôn; Khám phá các khu rừng nguyên sơ; Chụp ảnh lưu niệm ở những khu vực Check in và tham quan trại cá hồi Hải Sơn. Tại trung tâm du khách di chuyển chừng 500m du khách có thể tham quan điểm di tích lịch sử chiến thắng Đồn Khau Co, sau đó du khách di chuyển về trung tâm du khách nghỉ ngơi kết thúc hành trình.
Phương thức tổ chức	Tự tổ chức; Liên doanh, liên kết; Cho thuê môi trường rừng,

Các hạng mục đầu tư	- Trạm đón tiếp kết hợp với chốt bảo vệ rừng. - Cải tạo hệ thống đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST. - Nâng cấp hệ thống đường ngoại vi (Xe máy, Ô tô). - Hệ thống các bảng chỉ dẫn, diễn giải giáo dục môi trường, trạm quan sát cảnh quan được bố trí dọc tuyến. - Lều trú chân (Nghỉ đêm): 02 lều. - Xây dựng hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước cho trạm đón tiếp (Chốt bảo vệ rừng). - Xây dựng khu vực thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.
Chi phí ước tính	3.200 triệu đồng.
Thời gian thực hiện	Giai đoạn 2025 - 2030
Những lợi ích cho cộng đồng, bảo tồn và kinh tế	- Tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng thông qua cung ứng các dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, bán vé, cung cấp thực phẩm tại chỗ, bán sản phẩm đặc sản địa phương đồng thời tăng cơ hội việc làm, phát triển kinh tế cho cộng đồng tại địa phương. - Cải thiện điều kiện hạ tầng cho công tác tuần tra, bảo vệ rừng. - Tăng nguồn thu cho KBT, từ đó có kinh phí tái đầu tư cho những hoạt động cần thiết như bảo trì trang thiết bị, chi phí cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chi phí cho các hoạt động bảo tồn.
Những ảnh hưởng tiêu cực cần lưu ý	- Lưu ý về vấn đề rác thải từ sinh hoạt, tránh ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. - Lưu ý về sức chứa và sức chịu tải để tổ chức các đoàn du khách, phân bổ đủ nhân lực và đảm bảo dịch vụ tốt nhất.
Ghi chú	Có thể chia tuyến thành các cung đoạn tùy theo yêu cầu của khách.

(Có bản đồ chương trình du lịch tại phụ lục 4)

7. Kinh phí, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và phương án huy động nguồn vốn

a) Tổng mức đầu tư: **272.920 triệu đồng**, bao gồm các nguồn vốn:

+ Vốn ngân sách: **59.700 triệu đồng**. Chiếm 22%.

+ Vốn xã hội hóa, mời gọi đầu tư: **182.520 triệu đồng**. Chiếm 67%.

+ Vốn dịch vụ môi trường rừng: **14.200 triệu đồng**. Chiếm 5%.

+ Vốn khác: **16.500 triệu đồng**. Chiếm 6%.

(Chi tiết xin xem Bảng 04 và Phụ lục I đính kèm)

b) Phương án huy động vốn:

- Vốn ngân sách: Được xác định theo Điểm 6; Điều 87; Nghị định 156/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Lồng ghép vào các hạng mục

đầu tư đã được phê duyệt trong Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bản giai đoạn 2021 - 2030.

- Vốn xã hội hóa, mời gọi đầu tư: Đây là phương thức huy động chính từ các tổ chức, cá nhân có mong muốn đầu tư phát triển du lịch sinh thái trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản giai đoạn 2022- 2030; Chủ yếu từ hình thức cho thuê môi trường rừng, liên doanh liên kết để phát triển du lịch sinh thái.

- Vốn khác: Các nguồn vốn hợp pháp khác như chi trả dịch vụ môi trường rừng, bán vé điểm tham quan, tài trợ từ các tổ chức, v.v.

Đề án xác định tối ưu nguồn lực mời gọi đầu tư bằng hình thức cho thuê môi trường rừng, liên doanh liên kết để phát triển DLST trong KBT giai đoạn 2022- 2030 nhằm đạt được mục tiêu chung của đề án và hiệu quả kinh tế cao nhất.

Bảng 04. Tổng hợp khái toán các hạng mục, dự án đầu tư*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Số TT	Danh mục, dự án đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Tổng	Nguồn vốn				Ghi chú
						Vốn ngân sách	Vốn DVMTR	Xã hội hóa, mời gọi đầu tư	Vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG CỘNG					272.920	59.700	14.200	182.520	16.500	
A	LẬP QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ				5.500			5.500		
B	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ				267.420	59.700	14.200	177.020	16.500	
1	Điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co				173.120	41.900	8.000	112.220	11.000	
1.1	Trung tâm du khách				143.820	29.900	8.000	97.920	8.000	
1.2	Vườn thực vật				15.000	12.000	-	-	3.000	
1.3	Trại Hải Sơn				14.300	-	-	14.300	-	
2	Điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao				4.400	-	-	4.400	-	
3	Điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Nam Kang Ho Tao				1.200	-	-	1.200	-	
4	Điểm phát triển du lịch sinh thái tham quan Rừng Pơ Mu				3.200	200	-	3.000	-	

5	Điểm phát triển du lịch sinh thái thăm quan du lịch Thác Ba Tầng				15.600	1.250	3.100	11.250	-	
5.1	Phân khu DVHC III (Đất CT Năng Lượng)				11.000	1.200	3.100	6.700	-	
5.2	Phân khu BVNN I và II				4.600	50	-	4.550	-	
6	Điểm phát triển DLST thăm quan du lịch Thác Bay - Cây Di Sản				5.600	-	-	5.600	-	
6.1	Phân khu PHST IV				2.800	-	-	2.800	-	
6.2	Phân quy hoạch mở rộng Khu BTTN				2.800	-	-	2.800	-	
7	Dự án phát triển các chương trình (tuyến) du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	Tuyến	7		44.200	12.350	3.100	27.650	1.100	
7.1	Chương trình (tuyến) du lịch số 1: Trạm kiểm lâm Đèo Khau Co đến đỉnh Hồ Mít				2.300	750	-	1.550	-	
7.2	Chương trình (tuyến) du lịch số 2: Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa đến điểm DLST Sinh Cha Pao				4.000	1.400	-	2.300	300	
7.3	Chương trình (tuyến) du lịch số 3: Chốt BVR Nậm Si Tan đi chốt BVR Nậm Xây Nọi II				10.400	2.150	3.100	4.850	300	
7.4	Chương trình (tuyến) du lịch số 4: Chốt BVR Nậm Xây Nọi II - Đập thủy điện Nậm Xây Nọi II - Thác Ba Tầng - Chốt BVR tiểu khu 526, 527 - Chốt BVR Phiêng Đóng				6.800	800	-	6.000	-	

7.5	Chương trình (tuyến) du lịch số 5: Chốt bảo vệ rừng Phù Lá Ngải đi tiểu khu 527, 534				2.900	700	-	2.200	-	
7.6	Chương trình (tuyến) du lịch số 6: Bản Lâm Sinh đi điểm DLST Cây Di Sản, chốt bảo vệ rừng Liềm Phú				14.600	5.350	-	8.750	500	
	Phân khu PHST IV				2.600	850	-	1.750	-	
	Phần dự kiến mở rộng Khu BTTN				12.000	4.500	-	7.000	500	
7.7	Chương trình (tuyến) du lịch số 7: Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa đến điểm DLST Nam Kang Ho Tao				3.200	1.200	-	2.000	-	
8	Dự án phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm cho Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn				2.400	2.400	-	-	-	
9	Dự án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch				3.200	1.600	-	1.600	-	
10	Quảng bá và xây dựng thương hiệu				4.700	-		3.700	1.000	
11	Vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn				9.800	-	-	6.400	3.400	

8. Đề xuất các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư

Để Đề án được triển khai theo đúng tiến độ, đạt được mục tiêu đề ra, trong giai đoạn 2025 - 2030 các dự án sau đây cần được ưu tiên mời gọi đầu tư và triển khai thực hiện.

Bảng 05. Danh mục các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư và kinh phí thực hiện

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
1	Điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co	- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 các hạng mục đầu tư. - Diện tích quy hoạch 494,84 ha. - Nội dung: Thực hiện theo quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1:500. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co - Tổ chức vận hành.	2025 - 2030	173.120	- Ngân sách - Xã hội hóa - DVMTR - Vốn khác
2	Điểm phát triển du lịch sinh thái tham quan du lịch Thác Ba Tầng	- Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1:500 các hạng mục đầu tư. - Diện tích quy hoạch 30,23 ha. - Nội dung: Thực hiện theo quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1:500. - Tổ chức thực hiện các hạng mục đầu tư như trong phần thuyết minh Điểm du lịch sinh thái Thác Ba Tầng - Tổ chức vận hành.	2025 - 2030	15.600	- Ngân sách - Xã hội hóa - DVMTR - Vốn khác
3	Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 2: Chốt BVR Nậm Khóa - Sinh Cha Pao	- Cải tạo chốt BVR Nậm Khóa thành điểm tiếp đón. - Cải tạo tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt BVR Nậm Khóa đến đỉnh Sinh Cha Pao. - Xây dựng các chòi quan sát, nghỉ chân trên tuyến. - Dựng lều trú chân tại điểm nghỉ đêm trên tuyến. - Tổ chức vận hành.	2025 - 2030	4.000	- Ngân sách - Xã hội hóa - Vốn khác

TT	Tên dự án	Nội dung các công việc	Giai đoạn triển khai	Khái toán kinh phí	Nguồn vốn
4	Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 3: Chốt BVR Nậm Si Tan đi chốt BVR Nậm Xây Nội II	- Cải tạo chốt bảo vệ rừng Nậm Si Tan thành điểm tiếp đón. - Nâng cấp đường vào từ chốt BVR Nậm Si Tan đến đập thủy điện Nậm Mu. - Cải tạo tuyến đường tuần tra BVR kết hợp du lịch sinh thái. - Cải tạo chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518 thành điểm tiếp đón. - Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin, các trạm quan sát, nghỉ chân trên tuyến. - Tổ chức vận hành.	2025 - 2030	10.400	- Ngân sách - Xã hội hóa - DVMTR - Vốn khác
5	Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 7: Chốt BVR Nậm Khóa - Nam Kang Ho Tao	- Cải tạo tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt BVR Nậm Khóa đến đỉnh Nam Kang Ho Tao - Xây dựng các chòi quan sát, nghỉ chân trên tuyến. - Dựng lều trú chân tại điểm nghỉ đêm trên tuyến. - Tổ chức vận hành.	2025 - 2030	3.200	- Ngân sách - Xã hội hóa
TỔNG CỘNG				206.320	- Ngân sách - Xã hội hóa - DVMTR - Vốn khác

Chương 3.

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ KHU BTTN HOÀNG LIÊN VĂN BẢN

1. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

Khi triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dịch vụ du lịch sinh thái, chủ đầu tư và các cơ quan tư vấn phải thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan. Các quy định này sẽ được thực hiện xuyên suốt quá trình Đề án đi vào hoạt động. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao ý thức bảo vệ rừng, giữ gìn cảnh quan môi trường của khách du lịch, cộng đồng dân cư trong vùng và không gây ảnh hưởng đến các đơn vị kinh doanh du lịch lân cận.

1.1. Các giải pháp về bảo vệ môi trường du lịch

Nhằm giảm thiểu và hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ việc triển khai các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư trong Đề án, KBT cần có những giải pháp sau:

- Tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường cũng như các quy định trong Luật Lâm nghiệp đối với việc đầu tư, xây dựng và khai thác du lịch tại các khu rừng đặc dụng.
- Xây dựng khung giám sát hiệu quả quản lý du lịch giai đoạn 2025 - 2030.
- Xây dựng phương án quản lý rác thải và nước thải cho tất cả các điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái.
- Xây dựng chế tài xử phạt đối với hành vi xâm hại đến môi trường, cảnh quan vùng lõi và vùng đệm Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về môi trường đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ DLST.
- Các công trình, dự án đầu tư du lịch sinh thái phải hoàn thiện các thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật trước khi triển khai thực hiện các hoạt động.

1.2. Các giải pháp phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Nghiêm cấm săn bắt, thu lượm các loại sinh vật theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động trong khu vực Đề án. Lựa chọn các loại cây bản địa, cây đặc hữu để trồng bổ sung, cải tạo cảnh quan, không gây trồng các loài cây ngoại lai gây ảnh hưởng xấu, phát sinh sâu bệnh hại rừng.
- Xác định ranh giới khu vực Đề án trên bản đồ và ngoài thực địa, xây dựng hệ thống cột mốc theo quy định hiện hành. Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho những khu vực tổ chức các hoạt động du lịch, xây dựng được bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng theo quy định.
- Lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cho từng khu vực phát triển du lịch sinh thái trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thống nhất với phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của Ban quản lý.
- Tổ chức công tác tuyên truyền, giáo dục bảo vệ tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư, khách du lịch, các đơn vị kinh doanh du lịch.

- Tổ chức điều tra chi tiết để xây dựng danh lục động, thực vật rừng phục vụ cho việc theo dõi biến động tại các khu vực phát triển du lịch sinh thái. Với các loài quý hiếm cần xây dựng chương trình điều tra giám sát cụ thể để đảm bảo cung cấp số liệu cập nhật cho công tác quản lý và bảo tồn loài. Hợp tác với các cơ quan ban ngành trong tỉnh, các cơ quan và tổ chức chuyên môn trong nước, các tổ chức quốc tế trong công tác nghiên cứu khoa học, quản lý bền vững hệ sinh thái rừng.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho các tổ chức quốc tế thực hiện các chương trình, dự án bảo tồn, hỗ trợ cộng đồng tại khu vực.

2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý

2.1. Các giải pháp về cơ chế, chính sách

Đây là nhóm giải pháp quan trọng làm tiền đề cho các nhóm giải pháp tiếp theo trong việc thực hiện đề án DLST Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Để Đề án được triển khai đúng tiến độ và đạt được mục tiêu đề ra, cần có các giải pháp về cơ chế, chính sách như sau:

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư.

- Chủ động thực hiện cơ chế, chính sách xã hội hóa các nguồn lực đầu tư du lịch sinh thái, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái theo hướng liên doanh liên kết, cho thuê môi trường rừng.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào du lịch bằng các ưu đãi về đất đai, tài chính, tín dụng.

- Xây dựng các cơ chế chia sẻ lợi ích giữa Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn và cộng đồng địa phương, doanh nghiệp khi hợp tác tổ chức du lịch tại các điểm, tuyến trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Tham mưu cho chính quyền địa phương ban hành các chính sách khuyến khích phát triển DLCĐ, khuyến khích bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số địa phương, ưu đãi cho doanh nghiệp du lịch khi tiêu thụ sản phẩm trực tiếp từ cộng đồng hoặc liên kết du lịch với Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

2.2. Các giải pháp về quản lý

Để tổ chức triển khai thực hiện và quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại KBT, trước mắt BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn cần bổ sung nhân lực cho bộ phận Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường để phụ trách du lịch hoặc thành lập thêm một “**Trung tâm Giáo dục và Dịch vụ du lịch**” trực thuộc BQL để trực tiếp tổ chức, theo dõi các hoạt động liên quan đến DLST. Trung tâm này sẽ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Quản lý việc tổ chức kinh doanh, cung cấp dịch vụ du lịch. Quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ du lịch cho hướng dẫn viên du lịch. Bồi dưỡng kiến thức về KBT, về phong tục, tập quán, văn hóa, lịch sử của địa phương cho thuyết minh viên thông qua hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Quản lý các hướng dẫn viên du lịch và thẻ hướng dẫn viên du lịch theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, liên kết với các tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư thực hiện các hoạt động du lịch, quản lý hướng dẫn hoạt động phát triển du lịch tại KBT theo đúng quy định của pháp luật.

- Quản lý về tổ chức, nhân sự, việc làm, số người làm việc của Trung tâm. Quản lý, chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao. Ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật để thực hiện các công việc, nhiệm vụ cụ thể của Trung tâm.

- Phân công nhân lực đảm bảo cung ứng đầy đủ các dịch vụ, phương tiện, dụng cụ phục vụ du lịch. Đảm bảo các điều kiện tốt nhất về điện, nước sạch, thông tin liên lạc, thực phẩm và các điều kiện khác theo yêu cầu của du khách.

- Xây dựng và trình lãnh đạo KBT ban hành các biện pháp đảm bảo an toàn cho du khách. Thực hiện các hoạt động cứu hộ, cứu nạn đối với khách du lịch khi có sự cố hoặc tai nạn. Tiếp nhận, giải quyết yêu cầu, kiến nghị của khách du lịch theo quy định của pháp luật trong phạm vi thẩm quyền, trình các cơ quan liên quan giải quyết những vấn đề ngoài thẩm quyền của Trung tâm.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh và trật tự, an toàn trong các cơ sở dịch vụ du lịch.

- Phát hiện, giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về vệ sinh môi trường, vi phạm phòng chống cháy nổ, an ninh, an toàn. Ngăn chặn và kịp thời kiến nghị các cơ quan chức năng xử lý đối với cá nhân, tổ chức có hành vi xâm hại tài nguyên rừng, tài nguyên du lịch, quyền và lợi ích hợp pháp của du khách và cộng đồng dân cư.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc giám sát các tiêu chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch

- Tuyển mới các cán bộ có kinh nghiệm trong điều phối du lịch, có kỹ năng mềm như điều hành tour, diễn giải môi trường, truyền thông, tiếp cận khách hàng để phục vụ hoạt động du lịch tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp mở các lớp đào tạo, nâng cao năng lực quản lý và điều hành du lịch cho các cán bộ, viên chức, người lao động, đặc biệt là tổ nhận khoán BVR trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn nhằm đáp ứng nhân sự khi các điểm, chương trình (tuyến) du lịch được đề xuất đi vào hoạt động.

- Quan tâm hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. Ưu tiên sử dụng, đào tạo nguồn nhân lực là người dân địa phương tham gia vào các hoạt động phát triển du lịch của khu bảo tồn mà nòng cốt là các tổ nhận khoán BVR tại các xã vùng lõi và vùng đệm của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Cử cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ du lịch và học kỹ năng hướng dẫn, diễn giải môi trường và cấp thẻ hướng dẫn viên cho các cán bộ KBT cũng như các cộng tác viên cộng đồng tham gia hoạt động du lịch, giáo dục môi trường, tuyên truyền về bảo tồn và bảo vệ đa dạng sinh học.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng đối với cán bộ điều hành, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm công tác dịch vụ DLST để đáp ứng tốt công việc trong thời đại công nghệ 4.0.

- Liên kết đào tạo mở rộng cho cán bộ KBT và cộng đồng địa phương về kiến thức, kỹ năng liên quan đến cung ứng dịch vụ du lịch (Nhà hàng, cơ sở lưu trú, dịch vụ vận chuyển, bán hàng...): Kỹ năng quản lý và vận hành mô hình du lịch; Kỹ năng giao tiếp và quy tắc ứng xử văn minh du lịch; Nghiệp vụ lễ tân, buồng bàn; Nghiệp vụ chế biến món ăn; Nghiệp vụ thuyết minh hướng dẫn v.v.

- Liên kết đào tạo mở rộng cho cả cán bộ KBT và cộng đồng địa phương những nội dung nâng cao (Đào tạo theo nhu cầu) như: Kỹ năng tiếp cận khách hàng mục tiêu; Kỹ năng ứng dụng công nghệ trong liên lạc, quảng bá hình ảnh, marketing online; v.v. Lưu ý đa dạng hóa các hình thức đào tạo như đào tạo từ xa, đào tạo trực tiếp, đào tạo thông qua học tập thực tế, v.v.

- Phối hợp các trường đại học, cao đẳng xây dựng các chương trình thực tập dành cho sinh viên du lịch, sinh viên lâm nghiệp theo hình thức không thu phí hoặc có trả phí để tăng cường thu hút nhân lực du lịch cho KBT.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá nhân sự định kỳ theo quý, theo năm. Việc xem xét và đánh giá hiệu quả công việc của từng nhân viên nhằm kịp thời khắc phục các mặt yếu cũng như khen thưởng các cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động du lịch.

4. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch

- Lập kế hoạch tổng thể đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các điểm, chương trình (tuyến) du lịch theo những hạng mục được đề xuất trong Đề án.

- Trên cơ sở Đề án, khuyến khích các cá nhân, tổ chức lập dự án thuê môi trường rừng; Liên doanh, liên kết; Nhận khoán kinh doanh dịch vụ du lịch để đầu tư các công trình phục vụ du lịch tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Từ đó tạo ra sự phong phú, đa dạng và nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch như lưu trú, ăn uống, vui chơi v.v.

- Xây dựng Trung tâm du khách để điều hành các hoạt động du lịch sinh thái, điều phối nhân lực để tiếp đón, hướng dẫn, cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm và các dịch vụ bổ trợ khác trong khu BTTN.

- Xây dựng điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co trở thành trung tâm dịch vụ tổng hợp để quản lý, điều hành các hoạt động DLST tại điểm du lịch sinh thái Đèo Khau Co, điều phối nhân lực để tiếp đón, hướng dẫn, cung cấp các dịch vụ lưu trú, ăn uống, mua sắm và các dịch vụ bổ trợ khác tại phân khu DVHC II.

- Đối với các dự án có sử dụng đất rừng đặc dụng nếu được triển khai, chủ đầu tư phải lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cần cải tạo các trạm kiểm lâm Khau Co, Minh Lương thành các điểm tiếp đón, điểm dừng chân hấp dẫn để thu hút khách du lịch.

- Ưu tiên xây dựng, cải tạo các tuyến đường mòn tuần tra bảo vệ rừng tiếp cận đến các điểm, chương trình du lịch.

- Xây dựng các công trình tôn tạo cảnh quan tại các điểm du lịch như trồng hoa, cây cảnh, tạo tiểu cảnh, hệ thống cầu gỗ, nhà gỗ sinh thái trên cây ... nhằm tạo môi trường độc đáo và hấp dẫn khách du lịch.

- Xây dựng các mô hình chụp ảnh độc đáo, khuyến khích sử dụng nguyên liệu tự nhiên thân thiện với môi trường để vừa hấp dẫn khách du lịch vừa góp phần nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.

- Thúc đẩy đầu tư hệ thống nước sạch đạt chuẩn để phục vụ du lịch và phục vụ cho cán bộ của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Cần tính toán phương án xây dựng các trạm bơm, bể lọc nước theo tiêu chuẩn tại từng điểm du lịch nhằm đảm bảo sự tiện lợi cũng như an toàn vệ sinh cho du khách.

5. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch

- Xác định du lịch sinh thái, và du lịch mạo hiểm là 2 loại hình du lịch chủ đạo của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Xây dựng bộ sản phẩm cụ thể cho từng hoạt động như Trekking cây di sản; chinh phục đỉnh Sinh Cha Pao, Hồ Mít; khám phá đèo Khau Co; trải nghiệm rừng Pơ mu, thác Ba Tầng v.v, bao gồm: Lịch trình, nội dung thuyết minh, hướng dẫn tham quan, v.v.

- Xây dựng chương trình chi tiết cho các chương trình du lịch. Trong đó xác định rõ nội dung diễn giải để gắn kết điểm du lịch và thông điệp trên từng tuyến đến du khách.

- Xây dựng chương trình kết nối các điểm, chương trình (tuyến) du lịch với các điểm du lịch tại các xã vùng đệm nhằm tối đa hóa các sản phẩm du lịch và tạo thêm nhiều lựa chọn cho du khách đến du lịch tại KBT.

- Xây dựng mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng. Đưa các cây dược liệu trở thành sản phẩm mang thương hiệu của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Thực hiện chọn lựa những sản phẩm trưng bày, bán các sản phẩm từ chương trình OCOP của địa phương.

6. Nhóm giải pháp đầu tư du lịch

- Xây dựng kế hoạch hàng năm, trung hạn và dài hạn về các hoạt động du lịch sinh thái trong khu rừng. Lập danh mục các hạng mục đầu tư, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch và dịch vụ trong KBT. Tổ chức mời gọi đầu tư, liên kết kinh doanh. Trình cấp thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Nghiên cứu, khuyến nghị về sản phẩm du lịch mới tại KBT. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền, xúc tiến quảng bá đẩy mạnh khai thác tài nguyên du lịch trong KBT. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác tại KBT trên cơ sở quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ động tham gia các hội nghị xúc tiến đầu tư, liên kết du lịch được tổ chức tại tỉnh Lào Cai và các địa phương khác với mục tiêu kết nối và tìm kiếm các nhà đầu tư tiềm năng đầu tư vào hoạt động du lịch tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư nhằm chọn lọc những nhà đầu tư chất lượng, giàu kinh nghiệm và có định hướng phát triển phù hợp với Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn và cộng đồng địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư – kinh doanh, tạo bước chuyển thật sự về chất mối quan hệ giữa khu bảo tồn với doanh nghiệp, cộng đồng địa phương nhằm khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư, nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của cán bộ khu bảo tồn trong ứng xử, phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư.

7. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch

- Phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh như Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư ... nhằm liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong tỉnh Lào Cai như Sa Pa, Bát Xát ... và liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong vùng như liên kết với tỉnh Yên Bái, Lai Châu...

- Kết hợp với các chương trình sử dụng nguồn ngân sách địa phương tổ chức các đoàn famtrip (Có sự tham gia của doanh nghiệp, đơn vị lữ hành, báo chí...) nhằm nâng cao hiệu quả quảng bá đồng thời tìm kiếm các cơ hội hợp tác, đầu tư tiềm năng.

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, các hiệp hội du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh, các công ty du lịch quốc tế và có cơ chế cụ thể để thu hút khách du lịch đến tham quan, nghỉ dưỡng tại các điểm du lịch, điểm tham quan và các chương trình du lịch, khám phá, trải nghiệm thuộc Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Liên kết, hợp tác với các đại lý lữ hành trực tuyến như Booking, Agoda, Traveloka ... và đồng thời kết nối các đại lý với từng điểm du lịch, tuyến tham quan trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Tổ chức các hoạt động kết nối để doanh nghiệp, các hiệp hội du lịch, lữ hành có cơ hội tìm hiểu dịch vụ, sản phẩm cũng như trao đổi các chính sách hợp tác cụ thể, thiết thực nhằm phát huy mối quan hệ hợp tác, tạo ra các chuỗi sản phẩm có chất lượng, giá trị, thật sự mang tính cạnh tranh và hấp dẫn đối với khách du lịch nhằm đưa liên kết vào trong thực tiễn kinh doanh.

8. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch

- Tuyên truyền quảng bá du lịch thông qua các ấn phẩm truyền thông, truyền hình. Xây dựng và tổ chức các chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch có trọng tâm, trọng điểm gắn với các sự kiện văn hóa, lễ hội, hội chợ, hội nghị, hội thảo.

- Tích cực triển khai các hoạt động truyền thông, quảng bá du lịch, tăng cường liên kết với các khu, điểm du lịch và các VQG, KBT đã phát triển về DLST trong vùng Tây Bắc và Việt Nam.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan cấp tỉnh như Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm xúc tiến trong quảng bá, xúc tiến du lịch thông qua nhiều hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch của tỉnh Lào Cai.

- Thúc đẩy phát triển thị trường khách du lịch đặc biệt là thị trường khách du lịch nội địa và quốc tế tiềm năng, có khả năng chi trả cao và ưa thích khám phá thiên nhiên. Xây dựng các chương trình quảng bá du lịch gắn với các hoạt động quảng bá du lịch chung của tỉnh Lào Cai.

- Coi trọng thị trường khách du lịch nội địa: Nghiên cứu phân đoạn thị trường nội địa để có những chiến dịch xúc tiến quảng bá phù hợp, hiệu quả; Kết hợp xúc tiến tại các địa phương liên kết phát triển du lịch, thu hút trao đổi khách du lịch; Phát triển thương hiệu Du lịch Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn từ đó xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp, hấp dẫn khách du lịch nội địa.

- Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cho du lịch Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn (Logo, khẩu hiệu, thông điệp quảng bá, bộ hình ảnh) nhằm thể hiện rõ nét nhất chiến lược phát triển, thể mạnh và sức hấp dẫn của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Nâng cấp website của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Liên hệ đăng tải, tiếp cận khách du lịch trên các nền tảng đã và đang triển khai như cổng thông tin điện tử, các website, các fanpage, các đơn vị thông tấn, báo đài, v.v. (Đài truyền hình Việt Nam VTV, Thông tấn xã Việt Nam; Các báo, tạp chí lớn về du lịch như tạp chí Du lịch Việt Nam...).

- Xây dựng tài khoản và chiến lược truyền thông cho du lịch của Khu BTTN Hoàng Liên – Văn Bàn và vùng đệm trên các nền tảng số trong nước và quốc tế như tiktok, instagram, youtube, v.v và duy trì đăng tải thông tin hàng tuần.

- Xuất bản ấn phẩm quảng bá hấp dẫn về du lịch; Phát hành tờ rơi, tập gấp, cẩm nang, bản đồ, clip về du lịch; Nghiên cứu sản xuất sản phẩm quà tặng du lịch.

9. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa

- Phối hợp với các cơ quan, chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia vào bảo vệ di sản văn hóa gắn với hoạt động phát triển du lịch, xây dựng đời sống văn hóa. Trong đó cần chú trọng đến bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống (Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể) trong đời sống của cộng đồng, góp phần tích cực trong phát triển hoạt động du lịch của địa phương và KBT.

- Hỗ trợ cộng đồng các thôn, bản vùng đệm trong việc gìn giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa địa phương. Tham gia hỗ trợ xây dựng các chương trình bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch cho cộng đồng dân cư vùng đệm như bản Tu Thượng, bản Nậm Si Tan.

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm nghiên cứu và thực hiện phương án bảo tồn, khôi phục và phát huy các giá trị văn hóa – văn nghệ truyền thống như kiến trúc nhà sàn truyền thống, trang phục truyền thống, làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc Dao, H'Mông, Tày.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đa dạng sản phẩm du lịch gắn liền với những đặc trưng văn hóa - nghệ thuật truyền thống của các dân tộc. Đồng thời định hướng người dân là đối tượng chính cung cấp những sản phẩm đó.

- Xây dựng phim tài liệu về văn hóa lịch sử, đồng thời tuyên truyền để người dân nâng cao ý thức giữ gìn văn hóa truyền thống, các phim quảng bá về du lịch và văn hóa truyền thống của người Dao, H'Mông, Tày.

- Khuyến khích cộng đồng giữ gìn và phát huy các giá trị lối sống và bản sắc văn hóa thông qua các hoạt động khác nhau như: Chính sách hỗ trợ các hộ gia đình sản xuất sản phẩm địa phương; Khôi phục các nghề truyền thống, các sản phẩm truyền thống, chính sách hỗ trợ các đội văn nghệ cộng đồng, v.v.

10. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch

- Tăng cường phối hợp với các bên liên quan phòng, chống tội phạm, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội tại các khu, điểm du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của các doanh nghiệp kinh doanh hoạt động du lịch trên địa bàn nhằm đảm bảo môi trường hợp tác du lịch minh bạch, văn minh.

- Định kỳ giám sát, kiểm tra hệ thống CHST, CSVC kỹ thuật du lịch, nhằm đảm bảo yếu tố an toàn trong mọi mùa vụ.

- Tăng cường bộ phận y tế, cứu hộ trong thời gian cao điểm du lịch, đặc biệt chú trọng tới những khu vực diễn ra loại hình du lịch mạo hiểm, khám phá thiên nhiên.

- Định kỳ xây dựng các chương trình tập huấn an ninh, an toàn du lịch cho nhân viên, người dân địa phương như phòng chống cháy nổ, sơ cấp cứu du khách, v.v.

11. Nhóm giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh

- Nghiên cứu các đề án, chương trình chuyển đổi số trong ngành du lịch của tỉnh Lào Cai. Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tiếp cận thông tin, phân tích thông tin và ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động du lịch.

- Tiếp cận các quỹ hỗ trợ quốc tế và trong nước về các thiết bị khoa học kỹ thuật mới, đặc biệt là các thiết bị khoa học trong hoạt động du lịch.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị để áp dụng khoa học công nghệ hiện đại phục vụ công tác số hóa cơ sở dữ liệu về thông tin du lịch sinh thái của Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản trên không gian mạng. Cập nhật thông tin, hình ảnh về các điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái Khu BTTN trên bản đồ Google Map.

- Xây dựng cơ chế hợp tác trong chuyển đổi số trong du lịch, huy động sự tham gia của các nhà đầu tư trong lĩnh vực chuyển đổi số trong du lịch, marketing điện tử trong du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch thông minh, các công cụ hỗ trợ thanh toán du lịch, tìm hiểu thông tin du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong Khu BTTN Hoàng Liên – Văn Bản với các kiến thức, kỹ năng và hiểu biết về công nghệ và chuyển đổi số. Tập huấn các kỹ năng sử dụng các thiết bị công nghệ trong hoạt động du lịch.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong việc thực hiện chuyển đổi số trong du lịch, đặc biệt là các tổ chức quốc tế để tận dụng các thành tựu, tri thức và kinh nghiệm trong thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong du lịch.

Chương 4.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên diện tích thuê môi trường rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các tổ chức, cá nhân; Tham mưu Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Thông báo cho đơn vị chủ rừng ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí với các tổ chức, cá nhân theo kết quả phê duyệt của UBND tỉnh.

- Giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh Lào Cai giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy định này.

- Hướng dẫn về chuyên môn, phối hợp với các Sở, Ngành trong công tác tuyên truyền vận động người dân, du khách bảo vệ môi trường nước, không khí, chất thải đặc biệt là bảo vệ môi trường rừng trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Phối hợp hướng dẫn quản lý, lập kế hoạch sử dụng đất cho các dự án phát triển du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Chủ trì việc đánh giá tác động môi trường cho các dự án phát triển du lịch. Triển khai, giám sát các chương trình và hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Phối hợp với Sở Văn hóa thể thao và Du lịch, UBND huyện Văn Bàn đề xuất phương án bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch, phương án xử lý nước thải, rác thải từ hoạt động du lịch.

1.2. Chi cục Kiểm lâm

- Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn trong suốt quá trình triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về đầu tư, đất đai, lâm nghiệp, du lịch, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và MT lồng ghép các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững hàng năm, giai đoạn với thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

- Hỗ trợ BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn thu hút, mời gọi các nguồn vốn đầu tư thực hiện hiệu quả các nội dung, hoạt động của Đề án được phê duyệt.

- Phối hợp thẩm định hoặc trình thẩm định đề cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án đầu tư du lịch sinh thái theo quy định của pháp luật do Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Sở Nông nghiệp và MT, Sở Tài chính, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch,... để tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất.

1.3. Hạt Kiểm lâm Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn

- Hỗ trợ Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn thúc đẩy mời gọi, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực du lịch sinh thái, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND huyện Văn Bàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động liên quan đến du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng.

1.4. Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn

- Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn là chủ rừng, chịu trách nhiệm trực tiếp về việc quản lý bảo vệ rừng và triển khai các nội dung trong Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đã được phê duyệt. Công bố công khai các nội dung của Đề án; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung của Đề án.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của đề án sau khi được phê duyệt; Đề xuất xây dựng các chương trình, dự án, nhiệm vụ cụ thể trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư từ các tổ chức trong và ngoài nước, tranh thủ chỉ đạo và hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương. Có các giải pháp huy động nguồn vốn đầu tư hợp pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án; Chủ trì, phối hợp với các nhà đầu tư để lập các dự án, tiểu dự án đầu tư và các phương án liên doanh, liên kết, mời gọi đầu tư kết hợp bảo vệ, phát triển rừng bền vững trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp cùng các cơ quan chuyên môn tiến hành khảo sát, đánh giá đầy đủ về tự nhiên, môi trường, tổ chức cho các doanh nghiệp thuê, khoán môi trường rừng để phát triển DLST, khi các doanh nghiệp có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Giúp đỡ các doanh nghiệp trong công tác quản lý bảo vệ rừng và thực hiện các giải pháp kỹ thuật lâm sinh. Giám sát các doanh nghiệp thi công các công trình trên diện tích được thuê, khoán rừng nhằm thực hiện đúng pháp luật của Nhà nước và những quy định của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án cho Chi cục Kiểm lâm để sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án hàng năm và theo giai đoạn.

1.5. Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan

1.5.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ du lịch; hướng dẫn tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động du lịch nói chung và hoạt động du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn nói riêng.

- Phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương; quản lý chặt chẽ các hoạt động và sản phẩm du lịch nhằm hạn chế các vấn đề tiêu cực có nguy cơ gây tổn thương về mặt kinh tế, văn hóa - xã hội tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến quảng bá du lịch cộng đồng đến với du khách trong nước và quốc tế, tăng cường tổ chức đoàn khảo sát giới thiệu sản phẩm cho các công ty lữ hành quốc tế và lữ hành nội địa, tăng cường quảng bá du lịch Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn trên các phương tiện truyền thông trong và ngoài nước để thu hút khách du lịch.

- Phối hợp với UBND huyện Văn Bàn và các cơ quan có liên quan thực hiện công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

1.5.2. Sở Tài Chính

- Thực hiện nhiệm vụ chức năng liên quan tới việc xác định nhiệm vụ đầu tư Nhà nước cho du lịch, cơ chế chính sách đầu tư du lịch, tín dụng ưu đãi và tạo các cân đối về vốn và nguồn lực khác, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho phát triển du lịch tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn và huyện Văn Bàn.

- Căn cứ nội dung Đề án, tham mưu các dự án đầu tư phát triển du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn hàng năm, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Hướng dẫn, cung cấp thông tin, tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho các chủ đầu tư lựa chọn địa điểm thực hiện các dự án kinh doanh du lịch cộng đồng, DLST hiệu quả tại huyện Văn Bàn.

- Phối hợp thẩm định các dự án đầu tư phát triển du lịch tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn theo thẩm quyền đồng thời hướng dẫn, cung cấp thông tin, tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính cho các chủ đầu tư lựa chọn địa điểm thực hiện các dự án kinh doanh du lịch cộng đồng hiệu quả.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Đề án DLST, nghỉ dưỡng, giải trí Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai các dự án, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn và huyện Văn Bàn.

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch, UBND huyện Văn Bàn hướng dẫn Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, UBND các xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán.

- Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan kiểm tra chặt chẽ công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động vận chuyển khách du lịch theo quy định.

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, chính quyền UBND huyện Văn Bàn, Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn đề xuất phương án đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông tại khu vực các làng, bản có điều kiện, tiềm năng phát triển các loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch cộng đồng, DLST trong rừng đặc dụng.

- Hướng dẫn, kiểm tra, công tác lập và triển khai thực hiện quy hoạch thuộc thẩm quyền quản lý, tránh tình trạng xây dựng phá vỡ cảnh quan, môi trường sinh thái khu vực thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Văn Bàn, Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn, doanh nghiệp kinh doanh du lịch

tham mưu cho UBND tỉnh lập quy hoạch chi tiết các khu vực quan trọng để thu hút đầu tư phát triển DLST, du lịch cộng đồng.

1.5.3. Sở Khoa học và công nghệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ lắp đặt và nâng cấp cơ sở hạ tầng, các trạm phát sóng di động gần các điểm du lịch của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn, đảm bảo thông tin liên lạc, internet thông suốt trong quá trình vận hành.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Văn Bàn, Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn và các ban, ngành hữu quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chiến lược truyền thông, quảng bá riêng cho du lịch Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn trong giai đoạn tới.

1.5.4. Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn triển khai hoạt động du lịch trên địa bàn.

- Chỉ đạo các ban ngành, UBND các xã xây dựng kế hoạch tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống, lễ hội, trên địa bàn để phục vụ du lịch; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động du lịch, quản lý hoạt động, đảm bảo an toàn cho du khách. Tăng cường giữ gìn trật tự trị an, vệ sinh môi trường tại các điểm du lịch sinh thái trên địa bàn.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến đầu tư thu hút các nhà đầu tư du lịch. Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động du lịch.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đến đầu tư du lịch tại địa bàn.

- Ưu tiên cân đối từ nguồn ngân sách huyện để thực hiện một số hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng trong khu vực xây dựng Đề án.

1.5.5. Ủy ban nhân dân các xã

- Xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng địa phương và xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

- Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích nhân dân đầu tư, tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái trên địa bàn.

- Phối hợp với BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn và các ban ngành chức năng kiểm tra, giám sát các nội dung của đề án trên địa bàn quản lý, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về quy hoạch đất đai, lâm nghiệp, du lịch, bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật liên quan.

1.5.6. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương

- Tích cực tham gia đầu tư các dịch vụ phục vụ du lịch như: Nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống, các sản phẩm thủ công, các lễ hội truyền thống, v.v của Đề án và của địa phương.

- Hình thành các nhóm DLCĐ của từng làng, bản, phân chia theo dịch vụ du lịch. Đồng thời, xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý DLCĐ, phương thức chia sẻ lợi ích, hướng tới phục vụ chuyên nghiệp và có tổ chức.

- Tham gia các hoạt động QLVR, bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội... là điều kiện để phát triển du lịch sinh thái.

1.5.7. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển DLST

- Tổ chức dịch vụ du lịch phải tuân thủ pháp luật của nhà nước, những quy định của chính quyền địa phương và Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Có trách nhiệm quản lý, bảo tồn, tôn tạo cảnh quan môi trường, giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, thực hiện DLST theo hướng phát triển bền vững. Có trách nhiệm quản lý, bảo vệ toàn bộ diện tích rừng và đất rừng được thuê, khoán môi trường. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, địa phương và KBT.

- Tổ chức thực hiện đầu tư theo dự án được phê duyệt, dưới sự kiểm tra, giám sát của BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn và các cơ quan chức năng của địa phương.

- Tôn trọng các cộng đồng địa phương và văn hóa truyền thống của người dân bản địa. Góp phần tích cực vào việc xây dựng cơ sở hạ tầng, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử, các công trình phúc lợi trên địa bàn.

Được khuyến khích hợp tác, thực hiện các hoạt động du lịch có sự tham gia của cộng đồng địa phương, khuyến khích ưu tiên sử dụng và đào tạo lao động địa phương. Tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân nêu cao ý thức bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường sinh thái và truyền thống văn hóa của địa phương, giúp đồng bào phát triển kinh tế, tăng thu nhập

2. Tổ chức giám sát, đánh giá

Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn phối hợp với các chủ đầu tư, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan thực hiện thường xuyên việc đánh giá và giám sát nhằm đảm bảo hạn chế những tác động tiêu cực của hoạt động du lịch tới thiên nhiên và môi trường, hoạt động giám sát sẽ bao gồm:

- Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội địa phương trong việc giám sát hoạt động đầu tư xây dựng và hoạt động kinh doanh du lịch.

- Giám sát, đánh giá việc xây dựng các công trình theo đúng quy hoạch và tiến độ để đảm bảo không có các vi phạm. Quản lý các tác động và ô nhiễm nếu có.

- Giám sát các hoạt động kinh doanh du lịch về nội dung hoạt động và các yếu tố an toàn cho người tham gia.

- Giám sát các hoạt động theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc cam kết bảo vệ môi trường để đảm bảo tính tuân thủ và việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu, bồi hoàn.

- Giám sát hoạt động phối hợp giữa các bên tham gia hoạt động DLST trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Các hoạt động đầu tư xây dựng và du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn sẽ tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động du lịch trong KBT và vùng đệm bằng khung đánh giá hiệu quả quản lý du lịch, đồng thời hàng năm tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án, báo cáo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị UBND tỉnh Lào Cai điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động du lịch và hoạt động chung của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Các báo cáo đánh giá cần bám sát tiêu chí bền vững trong phát triển du lịch về mặt kinh tế, môi trường và văn hóa xã hội đồng thời cần có biên bản đánh giá và đề xuất để nâng cao hiệu quả của dự án và các hoạt động du lịch sẽ được lưu và gửi kèm theo báo cáo tới các cơ quan có liên quan. Nội dung trong báo cáo cần đánh giá những tác động của hoạt động DLST đến cuộc sống của cộng đồng địa phương, những ảnh hưởng hay những xung đột, mâu thuẫn trong quá trình phát triển du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Dựa trên những đánh giá đó, BQL Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn đề xuất, kiến nghị đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm xây dựng cơ chế lâu dài, xuyên suốt trong quá trình phát triển hoạt động du lịch trong Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.

3. Hiệu quả của đề án

3.1. Hiệu quả kinh tế

Đề án tạo nguồn thu ổn định và bền vững cho Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn thông qua hoạt động cho thuê môi trường rừng, tự tổ chức thực hiện hoặc liên doanh liên kết để phát triển các hoạt động DLST. Đến năm 2028, lượng khách bình quân đến với Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn đạt 2.000 lượt khách. Tổng thu từ hoạt động DLST ước đạt 2 tỷ đồng/năm; trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 50 triệu đồng; Đến năm 2030, lượng khách bình quân đến với Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn đạt 10.000 lượt khách. Tổng thu từ hoạt động DLST ước đạt 10 tỷ đồng/năm; trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 200 triệu đồng.

Ngoài hiệu quả về tài chính cho Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, Đề án cũng góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân qua tham gia các dịch vụ du lịch, cung ứng nông sản địa phương. Tăng thu ngân sách huyện qua các khoản thuế, góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội

Hoạt động du lịch sẽ thu hút được nguồn lao động địa phương, góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống nhân dân ở các xã vùng đệm và giảm áp lực phụ thuộc vào rừng. Trong đó: Đến năm 2028, tạo việc làm cho 200 người; Đến năm 2030, tạo việc làm cho 300 người (Cả trực tiếp và gián tiếp). Việc làm đồng nghĩa với thu nhập, có thu nhập sẽ cải thiện sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

Thông qua các hoạt động du lịch, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các công trình phúc lợi sẽ được đầu tư xây dựng, các hoạt động văn hóa truyền thống được phục hồi và duy trì nhằm phục vụ đời sống văn hóa của cộng đồng, góp phần duy trì văn hóa và kiến thức của người dân địa phương theo hướng bền vững.

Hoạt động du lịch tăng cường tiếp xúc và giao lưu với du khách cũng giúp nâng cao dân trí của nhân dân trong vùng, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh ở các thôn, bản gần rừng. Các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc được gìn giữ và phát triển thông qua các hoạt động du lịch văn hóa, du lịch tâm linh.

3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường

Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên và văn hóa bản địa gắn với giáo dục và diễn giải về môi trường. Do đó, khi tham gia vào hoạt động DLST sẽ hiểu và trân trọng hơn các giá trị của thiên nhiên, đa dạng sinh học. Chính vì vậy, các hoạt động du lịch sinh thái không chỉ có hiệu quả về mặt kinh tế mà còn có tác dụng giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với cảnh quan, môi trường, đa dạng sinh học.

Thực hiện Đề án giúp tăng nguồn thu, tái đầu tư cho hoạt động bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần bảo tồn thiên nhiên hiệu quả hơn.

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục I. Khái toán các danh mục, dự án đầu tư

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Danh mục, dự án đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Định mức	Tổng	Nguồn vốn				Ghi chú
						Vốn ngân sách	Vốn DVMTR	Xã hội hóa, mời gọi đầu tư	Vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TỔNG CỘNG					272.920	59.700	14.200	182.520	16.500	
A	LẬP QUY HOẠCH CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ				5.500			5.500		
1	Dự án chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm DLST Đèo Khau Co	Dự án	1	1.300	1.300			1.300		
2	Dự án chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm DLST tham quan Rừng Pơ Mu	Dự án	1	600	600			600		
3	Dự án chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm du lịch sinh thái Sinh Cha Pao	Dự án	1	600	600			600		
4	Dự án chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm DLST tham quan Thác Ba Tầng	Dự án	1	600	600			600		
5	Dự án chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm DLST tham quan Thác Bay - Cây Di Sản	Dự án	1	1.000	1.000			1.000		
6	Dự án chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm DLST Nam Kang Ho Tao	Dự án	1	400	400			400		
7	Lập Đề án cho thuê môi trường rừng	Đề án	1	1.000	1.000			1.000		
B	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ				267.420	59.700	14.200	177.020	16.500	
1	Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co				173.120	41.900	8.000	112.220	11.000	
1.1	Trung tâm du khách và các công trình phụ trợ				143.820	29.900	8.000	97.920	8.000	
1.2	Vườn thực vật				15.000	12.000	-	-	3.000	
	Vườn thực vật được xây dựng thành một dự án riêng	Dự án	1	15.000	15.000	12.000			3.000	
1.3	Trại Hải Sơn và các công trình phụ trợ				14.300	-	-	14.300	-	
2	Điểm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao				4.400	-	-	4.400	-	
	Cải tạo tuyến đường từ cầu Tu Hạ, qua thôn Ta Náng lên chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa	Công trình	1	3.800	3.800			3.800		Đã được xây dựng và hoàn thành trong Quý II năm 2025 bằng nguồn vốn XHH của thủy Điện Nậm Khóa 1, 2

	Thiết kế trạm quan sát cảnh quan, điểm vọng cảnh phục vụ checkin, chụp ảnh.	Công trình	1	300	300			300		
	Thiết kế hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải.	Hệ thống	1	300	300			300		
3	Điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Nam Kang Ho Tao				1.200	-	-	1.200	-	
	Thiết kế trạm quan sát cảnh quan, điểm vọng cảnh phục vụ checkin, chụp ảnh.	Công trình	1	500	500			500		
	Thiết kế hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải.	Hệ thống	1	700	700			700		
4	Điểm phát triển du lịch sinh thái tham quan Rừng Pơ Mu				3.200	200	-	3.000	-	
	Xây dựng hồ sơ di sản quần thể Pơ mu.	Công trình	1	200	200	200				
	Hệ thống đường nội bộ leo núi khám phá thiên nhiên và các trạm quan sát cảnh quan, trạm dừng chân, hệ thống thu gom rác dọc các tuyến.	Hệ thống	1	2.000	2.000			2.000		
	Thiết kế điểm vọng cảnh phục vụ checkin, chụp ảnh.	Công trình	1	500	500			500		
	Thiết kế hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải.	Công trình	1	500	500			500		
5	Điểm phát triển DLST thăm quan du lịch Thác Ba Tầng				15.600	1.250	3.100	11.250	-	
5.1	Phân khu DVHC III (Đất CT Năng Lượng)				11.000	1.200	3.100	6.700	-	
	Cải tạo đường lên đập thủy điện Nậm Xây Nội II	Công trình	1	4.000	4.000	1.200		2.800		
	Cải tạo chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II thành điểm đón tiếp	Công trình	1	3.100	3.100		3.100			
	Xây dựng bãi đỗ xe	Công trình	1	500	500			500		
	Xây dựng nhà hàng ăn uống, giải khát, bán hàng lưu niệm và nông sản	Công trình	1	1.800	1.800			1.800		
	Xây dựng hệ thống điện	Hệ thống	1	900	900			900		
	Xây dựng hệ thống cấp, thoát nước.	Hệ thống	1	500	500			500		
	Xây dựng khu thu gom và xử lý rác thải	Công trình	1	200	200			200		
5.2	Phân khu BVNN I và II				4.600	50	-	4.550	-	
	Cải tạo khu tắm suối, tắm thác đảm bảo an toàn.	Công trình	1	800	800			800		

	Xây dựng hệ thống đường nội bộ khám phá thiên nhiên trong điểm du lịch	Công trình	1	1.600	1.600			1.600		
	Xây dựng hệ thống trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân sinh thái dọc các tuyến.	Công trình	1	600	600			600		
	Thiết kế hệ thống bảng, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin.	Hệ thống	1	300	300	50		250		
	Thiết kế các chòi nghỉ sinh thái dưới chân thác.	Công trình	1	400	400			400		
	Thiết kế hệ thống bể chứa nước sinh hoạt, hệ thống cấp và thoát nước.	Hệ thống	1	500	500			500		
	Thiết kế khu vực thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt.	Công trình	1	400	400			400		
6	Điểm phát triển DLST thăm quan du lịch Thác Bay - Cây Di Sắn				5.600	-		5.600	-	
6.1	Phân khu PHST IV				2.800	-	-	2.800	-	
	Thiết kế hệ thống đường nội bộ	Công trình	1	1.500	1.500			1.500		
	Thiết kế các điểm vọng cảnh phục vụ checkin, chụp ảnh.	Công trình	1	500	500			500		
	Thiết kế khu vực cắm trại.	Công trình	1	500	500			500		
	Thiết kế hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.	Hệ thống	1	300	300			300		
6.2	Phần quy hoạch mở rộng Khu BTTN				2.800	-	-	2.800	-	
	Thiết kế hệ thống đường nội bộ	Công trình	1	1.500	1.500			1.500		
	Thiết kế các điểm vọng cảnh phục vụ checkin, chụp ảnh.	Công trình	1	500	500			500		
	Thiết kế khu vực cắm trại.	Công trình	1	500	500			500		
	Thiết kế hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.	Hệ thống	1	300	300			300		
7	Dự án phát triển các chương trình (tuyến) du lịch trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	Tuyến	7		44.200	12.350	3.100	27.650	1.100	
7.1	Chương trình (tuyến) du lịch số 1: Trạm kiểm lâm Đèo Khau Co đến đỉnh Hồ Mít				2.300	750	-	1.550	-	
	Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng từ đèo Khau Co lên đỉnh núi Hồ Mít	Công trình	1	1.500	1.500	600		900		

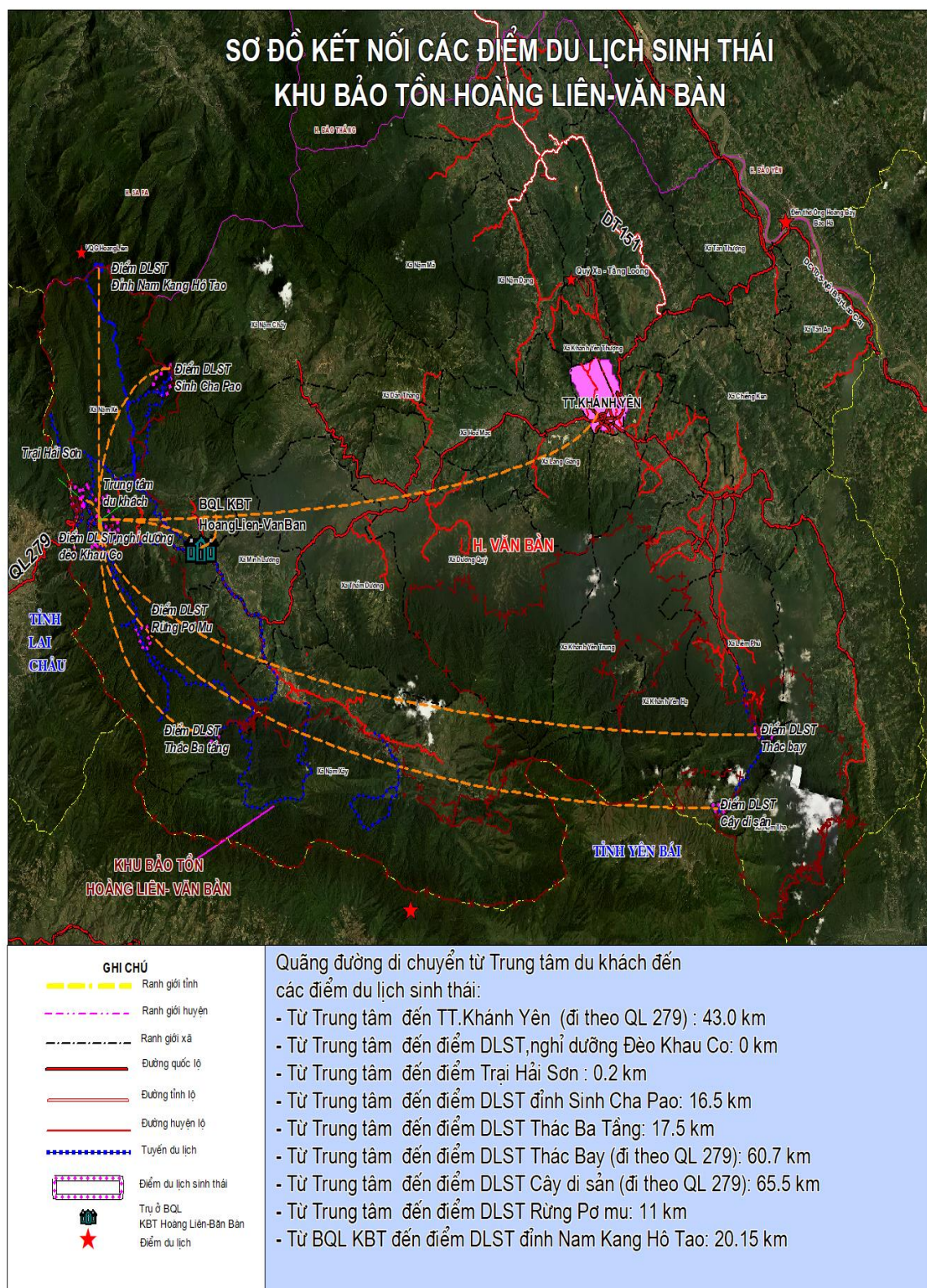
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến.	Hệ thống	1	300	300	50		250		
	Xây dựng các trạm quan sát, nghỉ chân trên tuyến	Công trình	1	500	500	100		400		
7.2	Chương trình (tuyến) du lịch số 2: Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa đến điểm DLST Sinh Cha Pao				4.000	1.400	-	2.300	300	
	Cải tạo, nâng cấp chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa thành điểm tiếp đón	Công trình	1	300	300	200		100		
	Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa đến đỉnh Sinh Cha Pao	Công trình	1	2.000	2.000	900		800	300	
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến	Hệ thống	1	600	600	300		300		
	Xây dựng các chòi nghỉ chân trên tuyến	Công trình	1	800	800			800		
	Dựng lều trú chân tại điểm nghỉ đêm trên tuyến.	Công trình	2	150	300			300		
7.3	Chương trình (tuyến) du lịch số 3: Chốt BVR Nậm Si Tan đi chốt BVR Nậm Xây Nội II				10.400	2.150	3.100	4.850	300	
	Cải tạo chốt bảo vệ rừng Nậm Si Tan thành điểm tiếp đón, dừng chân.	Công trình	1	3.100	3.100		3.100			
	Nâng cấp đường vào từ ngã ba trại cá Nậm Si Tan đến đập thủy điện Nậm Mu	Công trình	1	1.500	1.500	900		600		
	Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái.	Công trình	1	3.000	3.000	600		2.100	300	
	Cải tạo chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518 thành điểm tiếp đón.	Công trình	1	300	300	150		150		
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến.	Hệ thống	1	1.100	1.100	400		700		
	Xây dựng các trạm quan sát, nghỉ chân trên tuyến.	Hệ thống	1	1.400	1.400	100		1.300		
7.4	Chương trình (tuyến) du lịch số 4: Chốt BVR Nậm Xây Nội II - Đập thủy điện Nậm Xây Nội II - Thác Ba Tầng - Chốt BVR tiểu khu 526, 527 - Chốt BVR Phiêng Đóng				6.800	800	-	6.000	-	
	Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái từ đập thủy điện Nậm Xây Nội II lên thác ba tầng	Công trình	1	4.000	4.000	500		3.500		
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến.	Hệ thống	1	1.200	1.200	300		900		

	Xây dựng các chòi nghỉ chân trên tuyến	Công trình	1	1.600	1.600			1.600		
7.5	Chương trình (tuyến) du lịch số 5: Chốt bảo vệ rừng Phù Lá Ngòi đi tiểu khu 527, 534				2.900	700	-	2.200	-	
	Cải tạo tuyến đường tuần tra BVR kết hợp du lịch sinh thái	Công trình	1	1.500	1.500	500		1.000		
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến.	Hệ thống	1	600	600	200		400		
	Xây dựng các chòi nghỉ chân trên tuyến	Công trình	1	800	800			800		
7.6	Chương trình (tuyến) du lịch số 6: Bản Lâm Sinh đi điểm DLST Cây Di Sản, chốt bảo vệ rừng Liêm Phú				14.600	5.350	-	8.750	500	
	Phân khu PHST IV				2.600	850	-	1.750	-	
	Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng đi lên chốt bảo vệ rừng Liêm Phú	Công trình	1	1.500	1.500	600		900		
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến.	Hệ thống	1	300	300	50		250		
	Xây dựng các trạm quan sát, nghỉ chân trên tuyến.	Công trình	1	500	500	100		400		
	Cải tạo chốt bảo vệ rừng Liêm Phú thành điểm đón tiếp	Công trình	1	300	300	100		200		
	Phần dự kiến mở rộng Khu BTTN				12.000	4.500	-	7.000	500	
	Xây dựng trạm kiểm lâm cửa rừng Liêm Phú kiêm trạm tiếp đón du khách.	Công trình	1	6.000	6.000	3.500		2.000	500	
	Cải tạo tuyến đường tuần tra BVR kết hợp DLST từ trạm kiểm lâm cửa rừng Liêm Phú lên chốt BVR Liêm Phú, tiểu khu 529	Công trình	1	4.500	4.500	900		3.600		
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến.	Hệ thống	1	500	500	100		400		
	Xây dựng các trạm quan sát, lều trú chân trên tuyến.	Công trình	1	1.000	1.000			1.000		
7.7	Chương trình (tuyến) du lịch số 7: Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóta đến điểm DLST Nam Kang Ho Tao				3.200	1.200	-	2.000	-	
	Cải tạo tuyến đường tuần tra bảo vệ rừng kết hợp DLST từ chốt BVR Nậm Khóta đến đỉnh Nam Kang Ho Tao	Công trình	1	1.500	1.500	900		600		
	Thiết kế hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin trên tuyến	Hệ thống	1	600	600	300		300		
	Xây dựng các chòi nghỉ chân trên tuyến	Công trình	1	800	800			800		
	Dựng lều trú chân tại điểm nghỉ đêm trên tuyến.	Công trình	2	150	300			300		

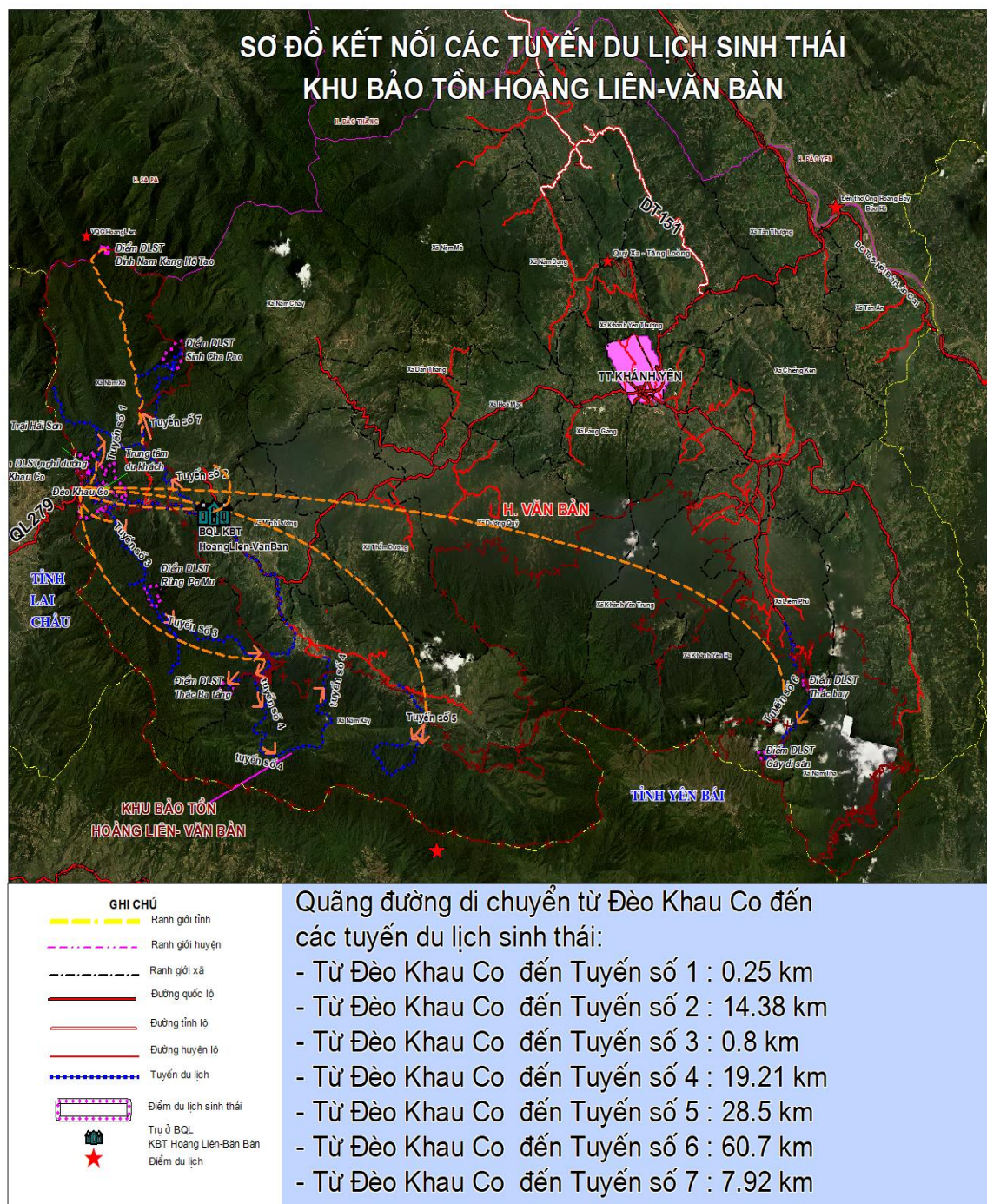
8	Dự án phát triển các sản phẩm du lịch trọng tâm cho Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn				2.400	2.400	-	-	-	
	Đề tài nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái cho Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	Đề tài	1	1.200	1.200	1.200				
	Đề tài nghiên cứu các sản phẩm du lịch mạo hiểm tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	Đề tài	1	1.200	1.200	1.200				
9	Dự án đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch				3.200	1.600	-	1.600	-	
	Tập huấn nâng cao năng lực về quản lý và giám sát du lịch cho cán bộ Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	Đợt	8	200	1.600	800		800		
	Tập huấn nâng cao kỹ năng du lịch cộng đồng cho cộng đồng thuộc vùng đệm Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	Đợt	8	200	1.600	800		800		
10	Quảng bá và xây dựng thương hiệu				4.700	-		3.700	1.000	
	Xây dựng chiến lược truyền thông quảng bá du lịch	Dự án	1	2.000	2.000			1.600	400	
	Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu du lịch cho Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn (logo, khẩu hiệu, thông điệp quảng bá, bộ hình ảnh)	Dự án	1	1.000	1.000			800	200	
	Thiết kế hệ thống ấn phẩm truyền thông: tờ rơi, áp phích cho du lịch của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	Dự án	1	500	500			300	200	
	Xây dựng các bộ phim về thiên nhiên, văn hóa và những điểm đến của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn	Dự án	1	500	500			400	100	
	Nâng cấp website của Khu BTTN Hoàng Liên-Văn Bàn	Dự án	1	500	500			400	100	
	Xây dựng bộ khẩu hiệu “hành động vì môi trường” dành riêng cho Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.	Dự án	1	200	200			200		
11	Vận hành và giám sát hoạt động du lịch của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn				9.800	-	-	6.400	3.400	
	Xây dựng hệ thống đặt vé Online cho Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	Dự án	1	1.000	1.000			1.000		
	Xây dựng khung giám sát hiệu quả quản lý du lịch giai đoạn 2023 - 2025.	Đề tài	1	400	400			200	200	
	Xây dựng khung giám sát hiệu quả quản lý du lịch giai đoạn 2026 - 2030.	Đề tài	1	400	400			200	200	
	Chi phí vận hành và giám sát hoạt động du lịch của KBT hàng năm	Năm	8	1.000	8.000			5.000	3.000	

Phụ lục II. Bản đồ các điểm du lịch sinh thái

2.1. Sơ đồ kết nối các điểm du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên – Văn Bàn

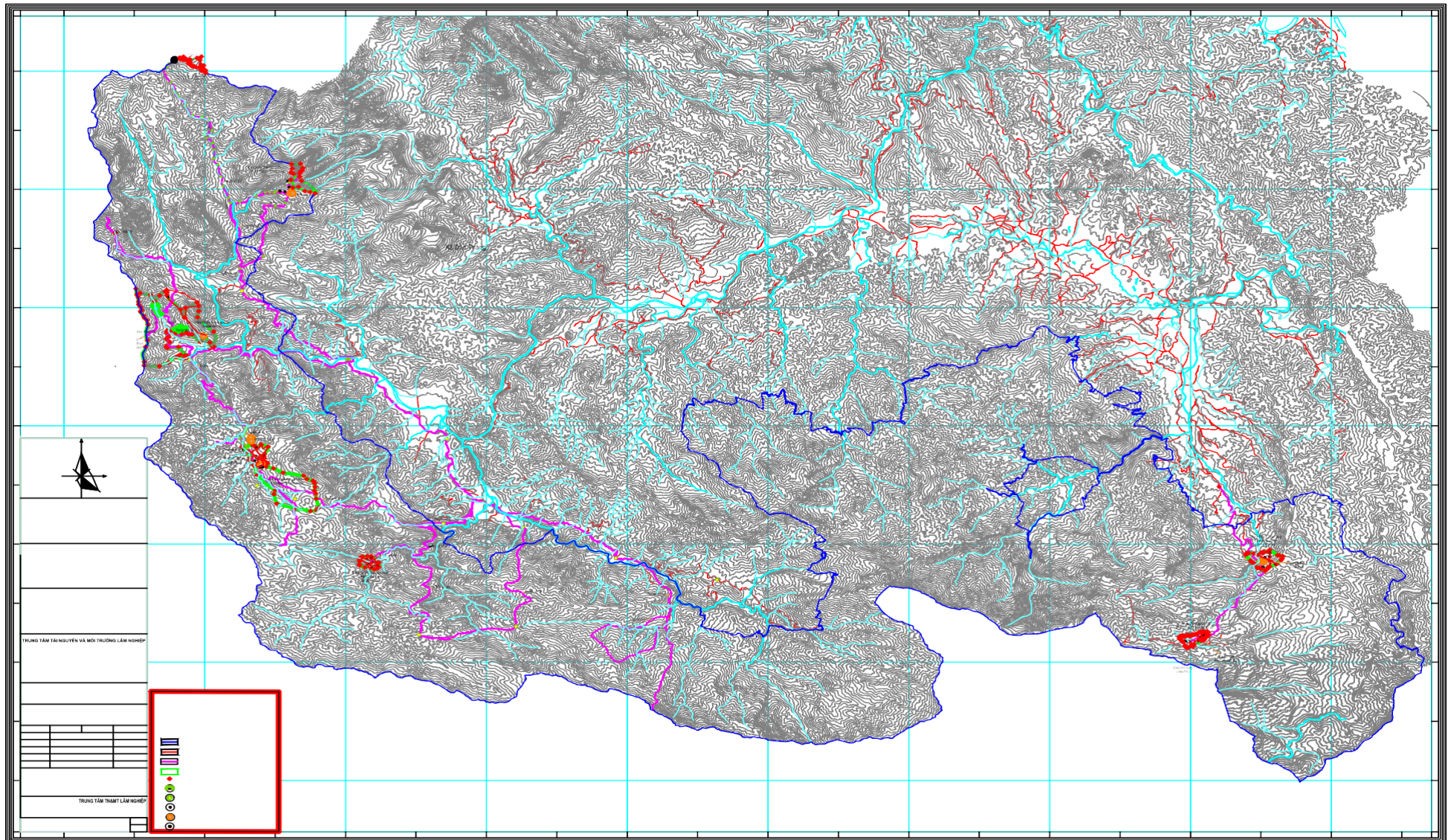


2.2. Sơ đồ kết nối các chương trình (tuyến) du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn



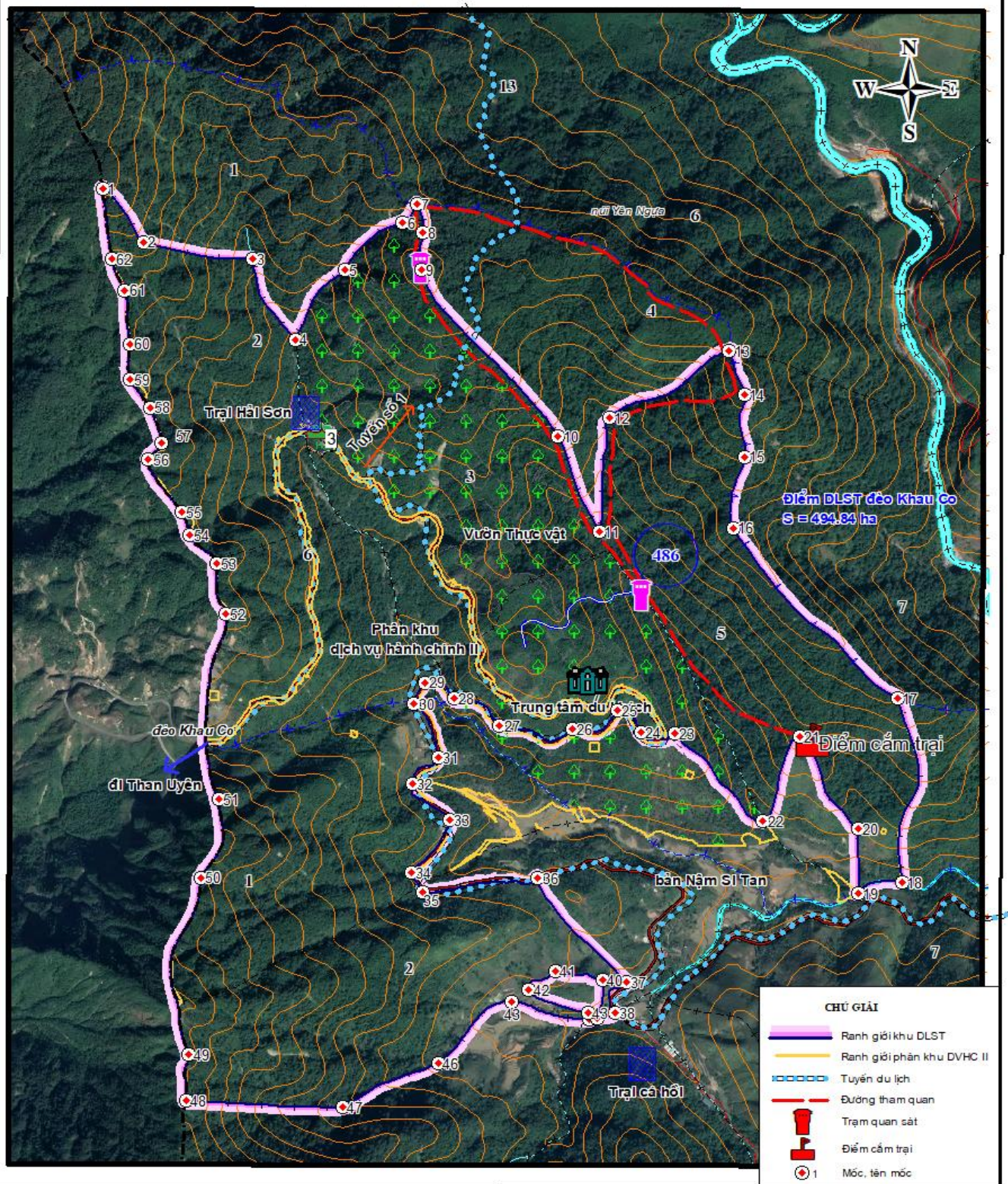
2.3. Bản vẽ tổng mặt bằng các tuyến, điểm du lịch sinh thái

BẢN VẼ TỔNG MẶT BẰNG CÁC TUYẾN, ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN HOÀNG LIÊN VÂN BẢN GIAI ĐOẠN 2022 – 2030.



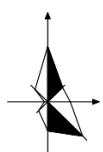
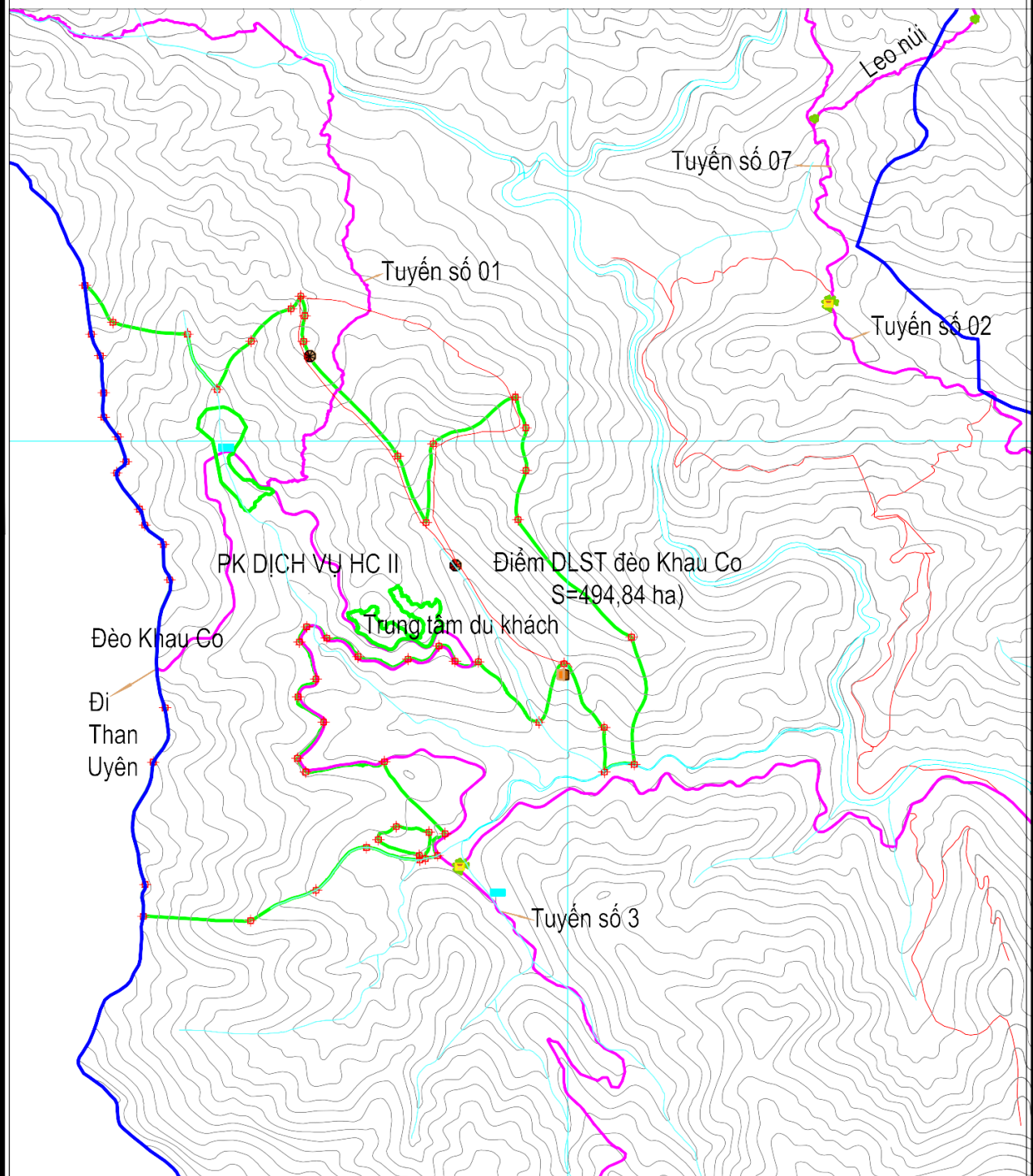
2.4. Bản đồ, bản vẽ tổng mặt bằng điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co

BẢN ĐỒ ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG ĐÈO KHÁU CO



TỶ LỆ 1:18.500

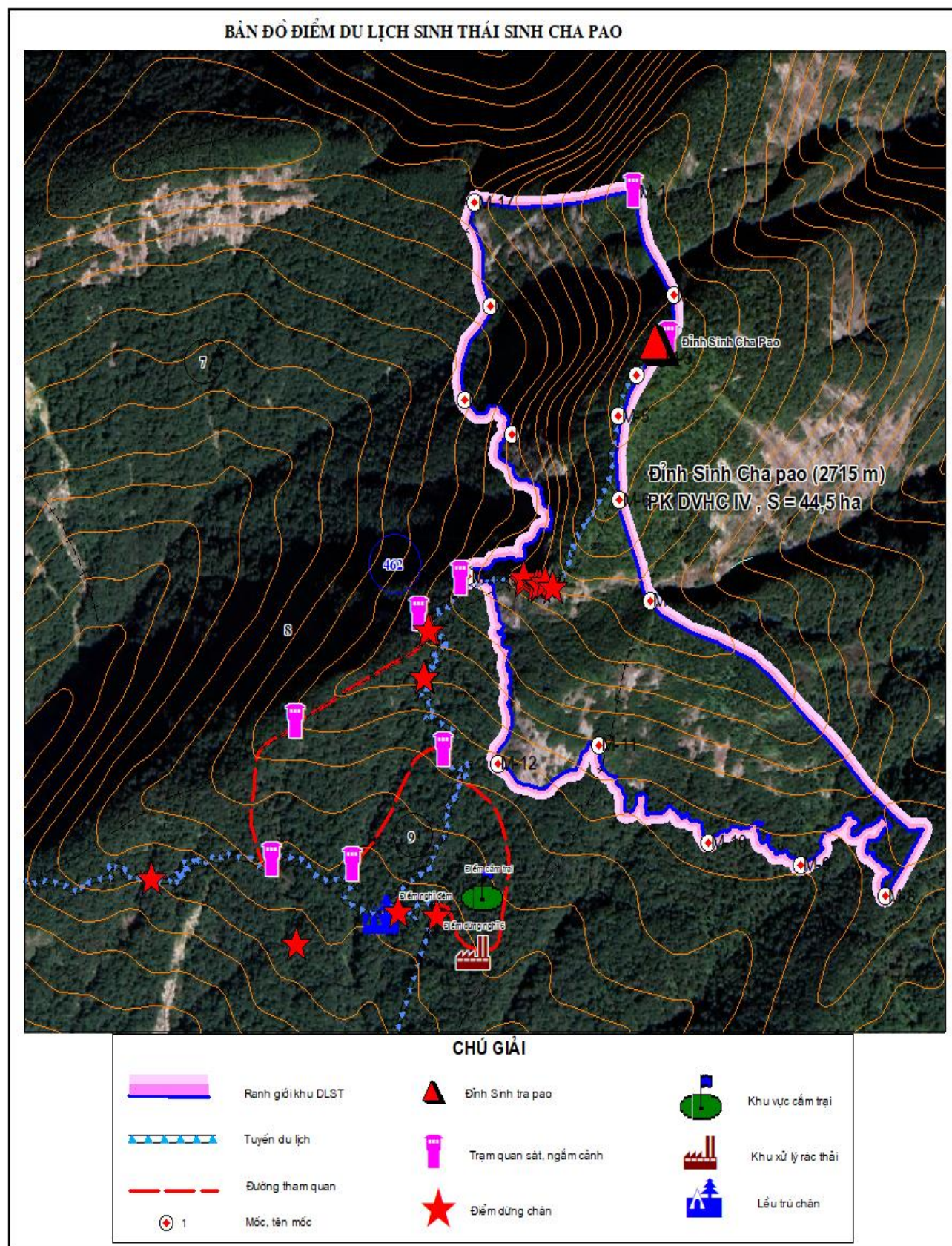
ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI ĐÈO KHAU CỎ



CHÚ GIẢI
(legend)

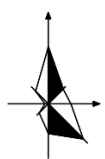
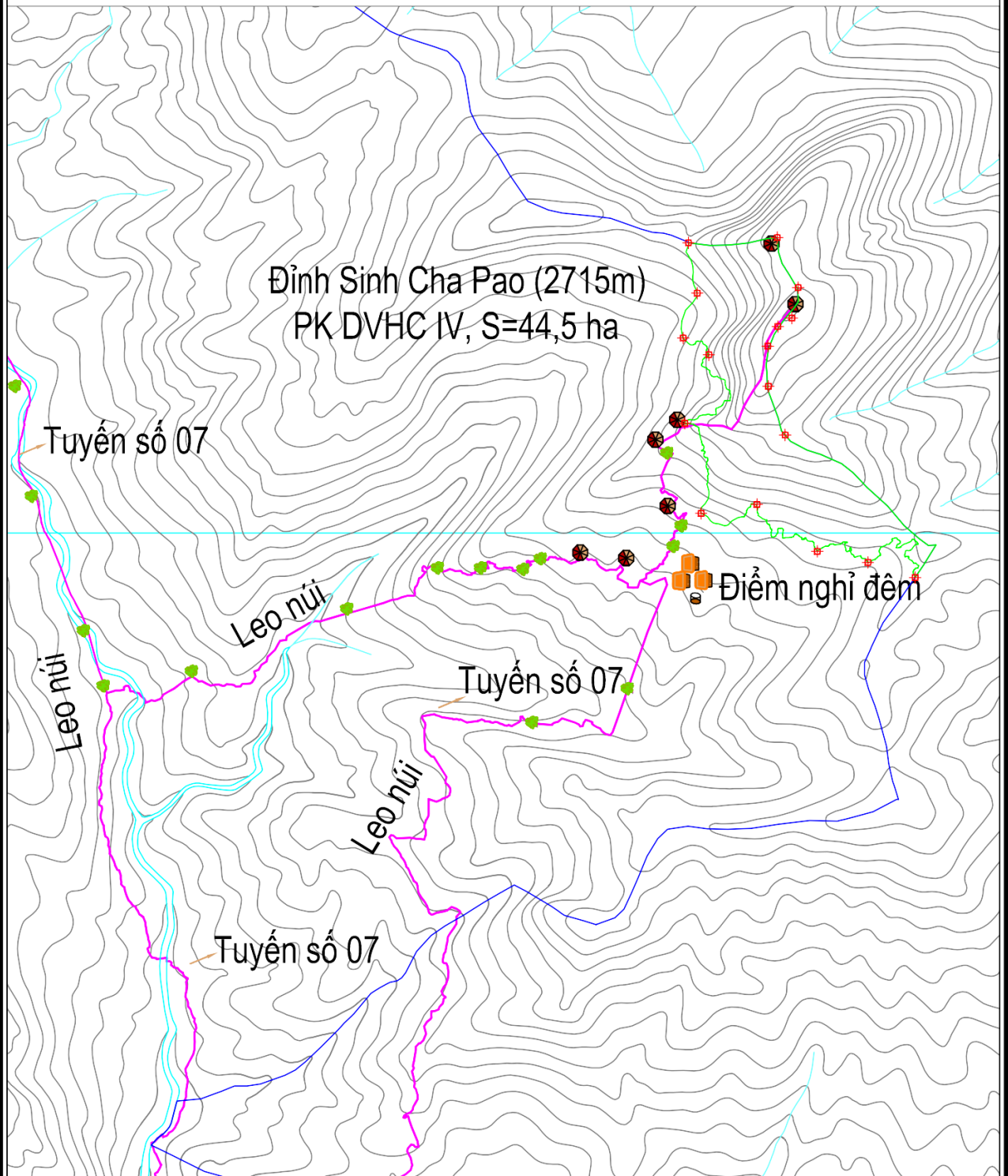


2.5. Bản đồ, bản vẽ tổng mặt bằng điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao



TỶ LỆ 1: 8.200

ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI SINH CHA PAO

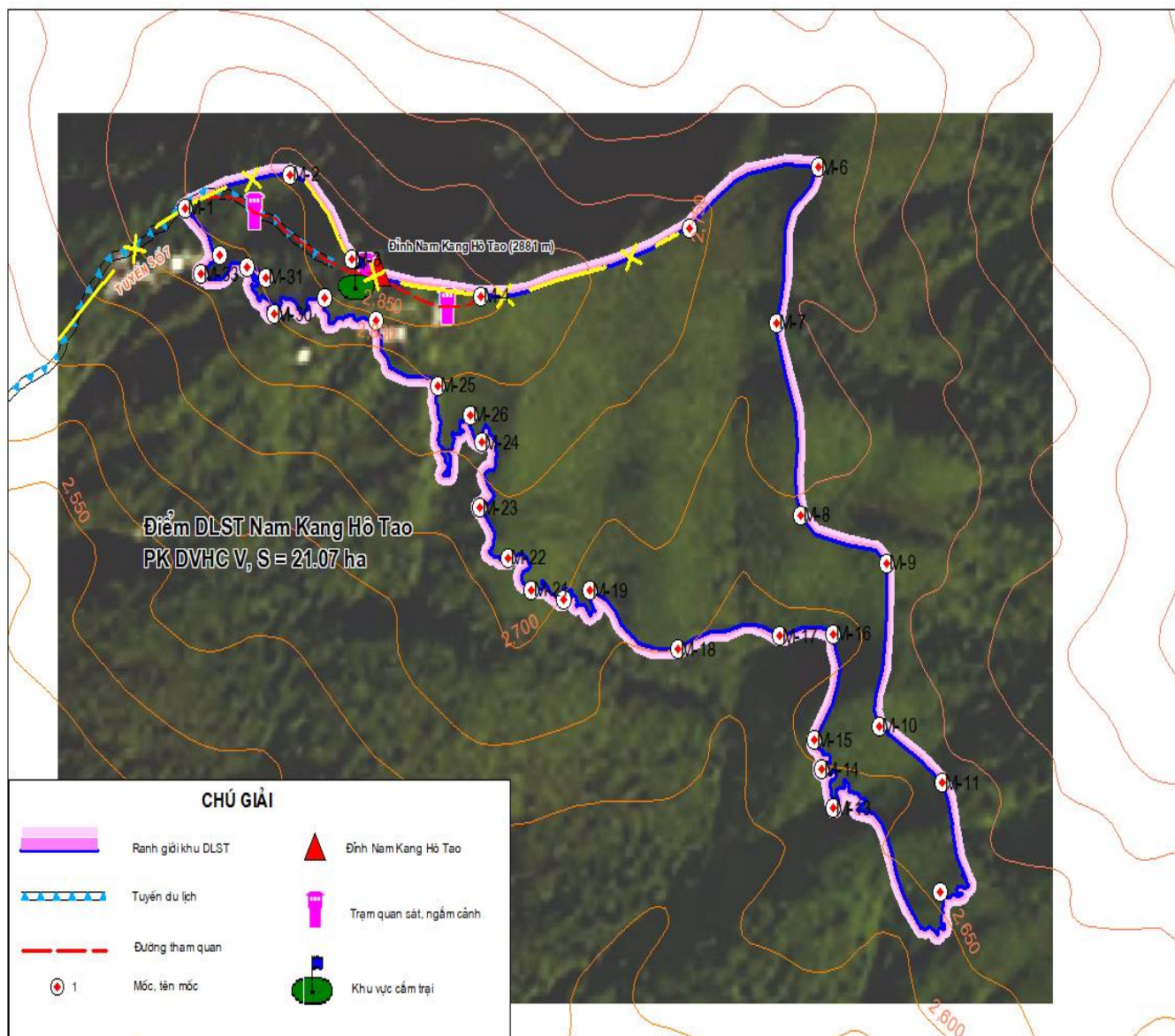


CHÚ GIẢI
(legend)



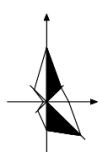
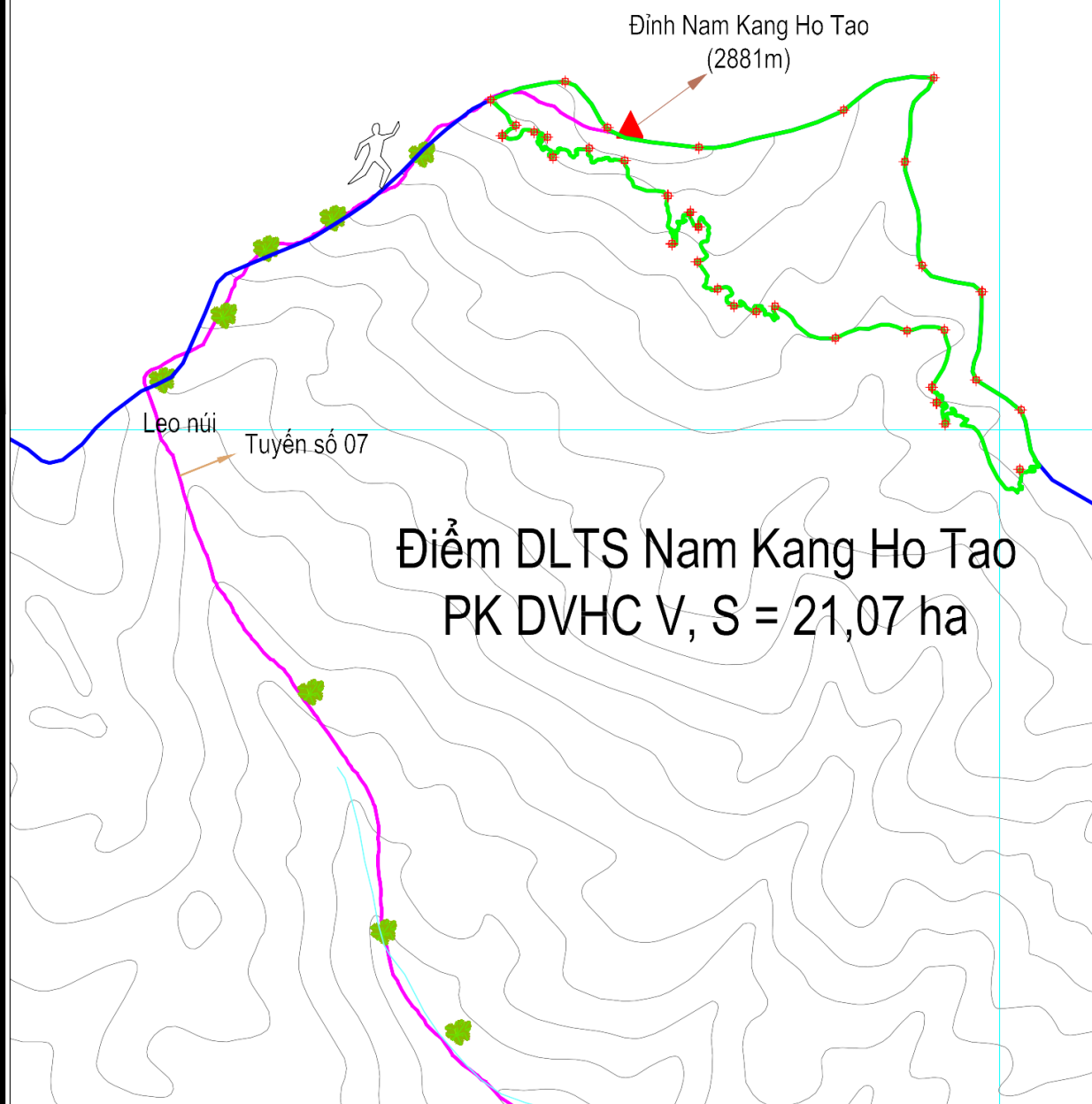
2.6. Bản đồ, bản vẽ tổng mặt bằng điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Nam Kang Hồ Tao

BẢN ĐỒ ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI ĐỈNH NAM KANG HỒ TAO



TỶ LỆ 1:3.000

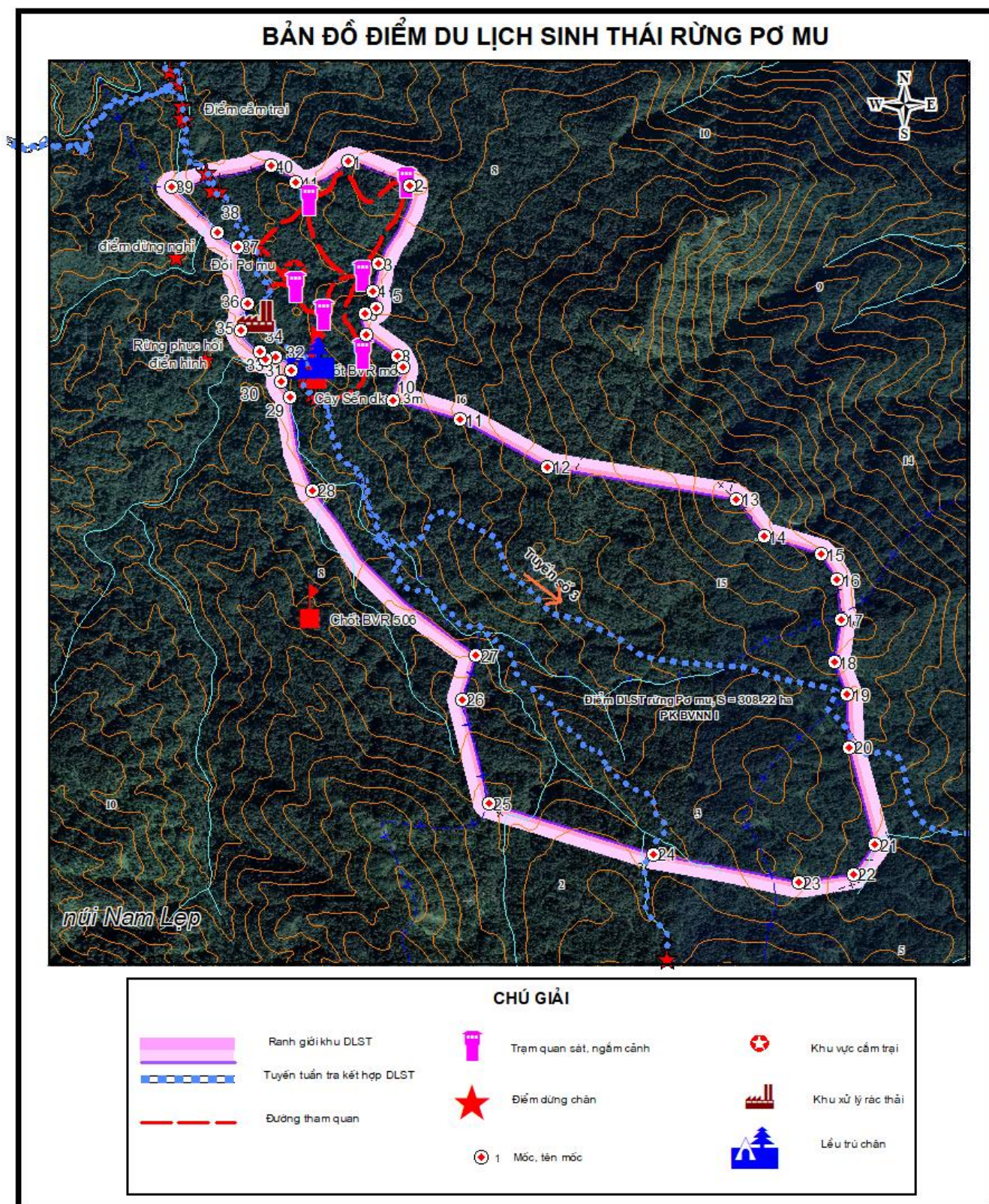
ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI NAM KANG HO TAO



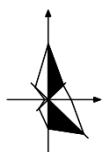
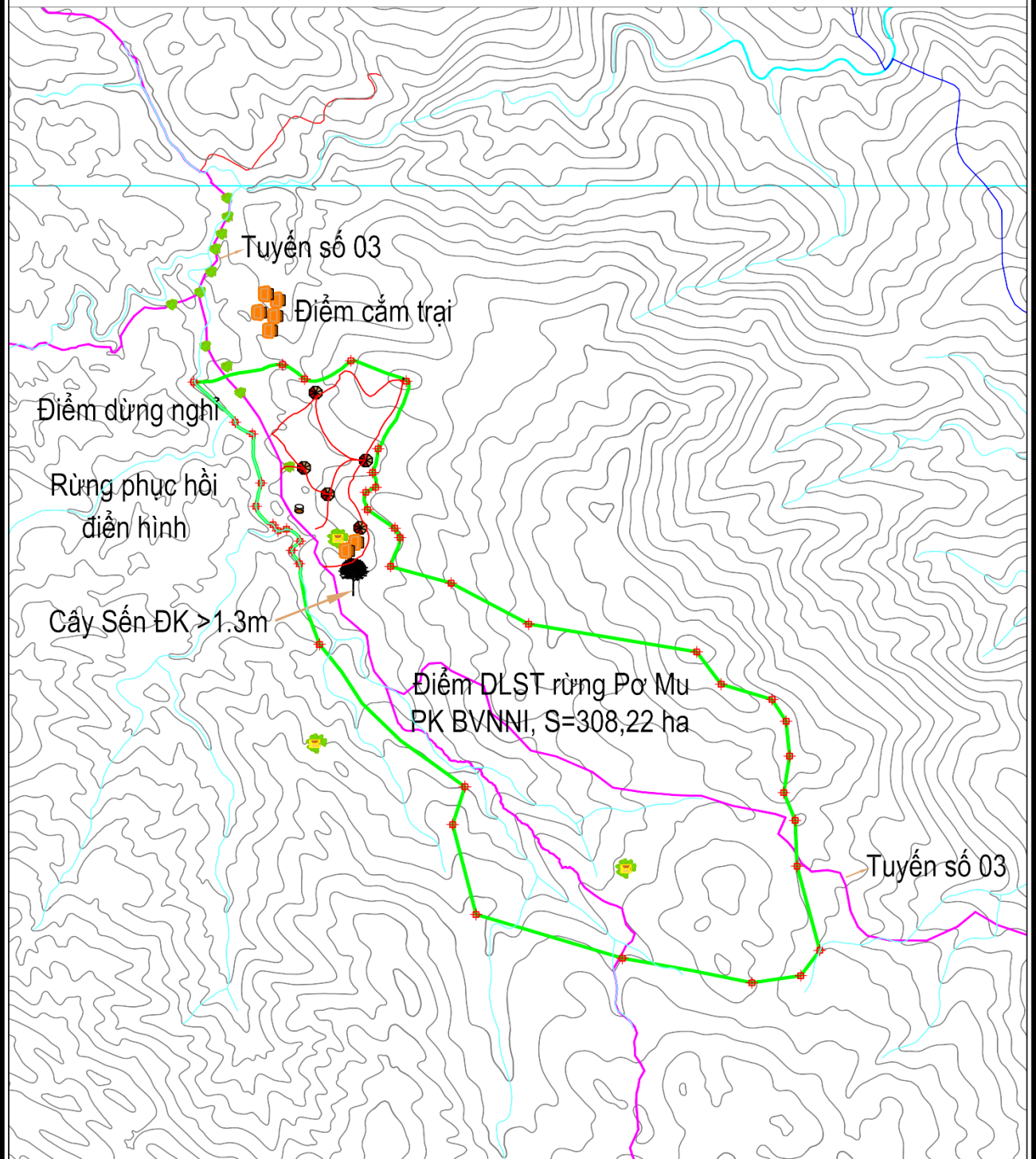
CHÚ GIẢI
(legend)



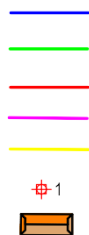
2.7. Bản đồ, bản vẽ tổng mặt bằng điểm phát triển DLST tham quan Rừng Pơ mu



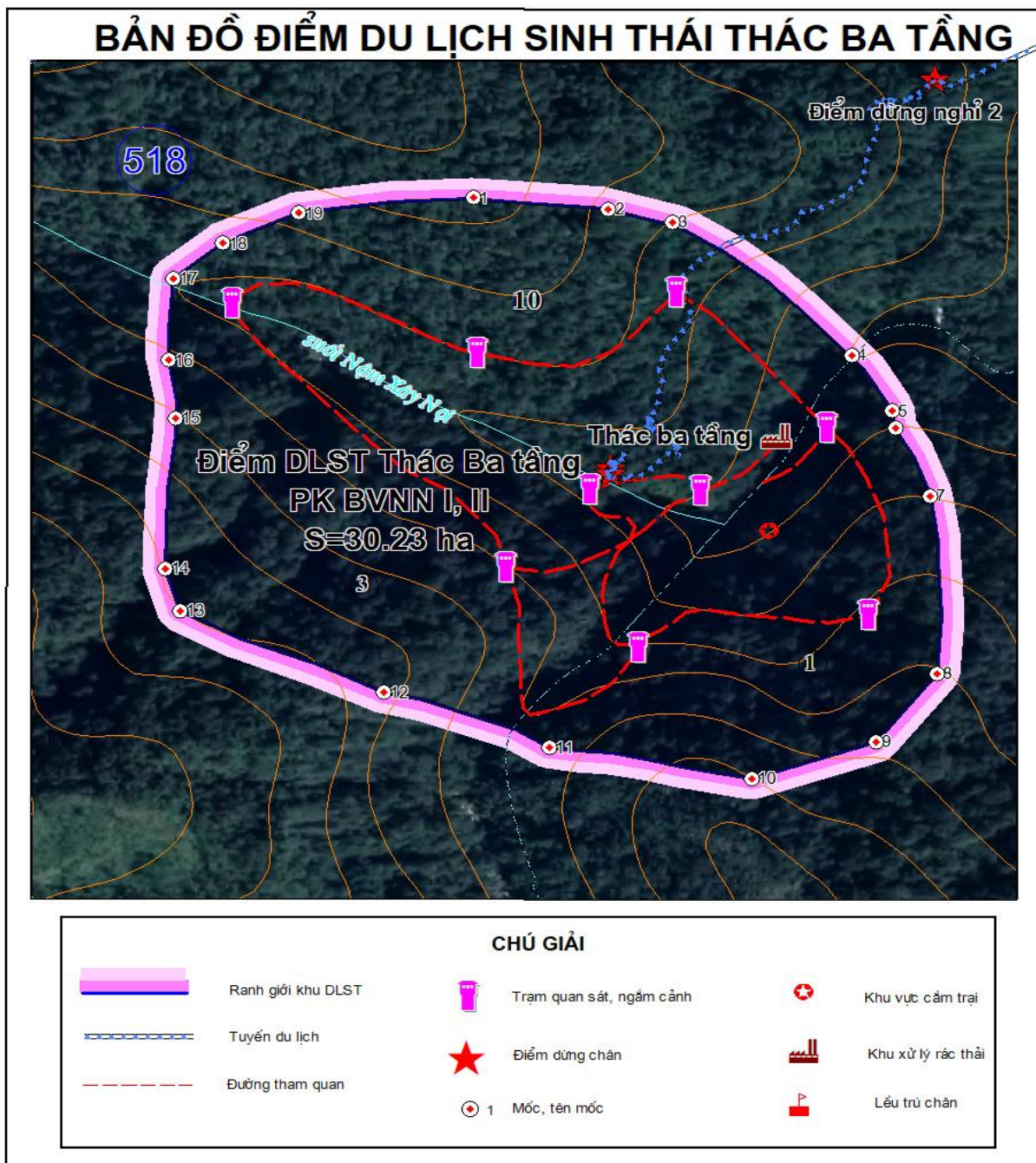
ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI RỪNG PƠ MU



CHÚ GIẢI
(legend)

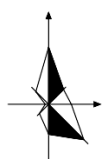
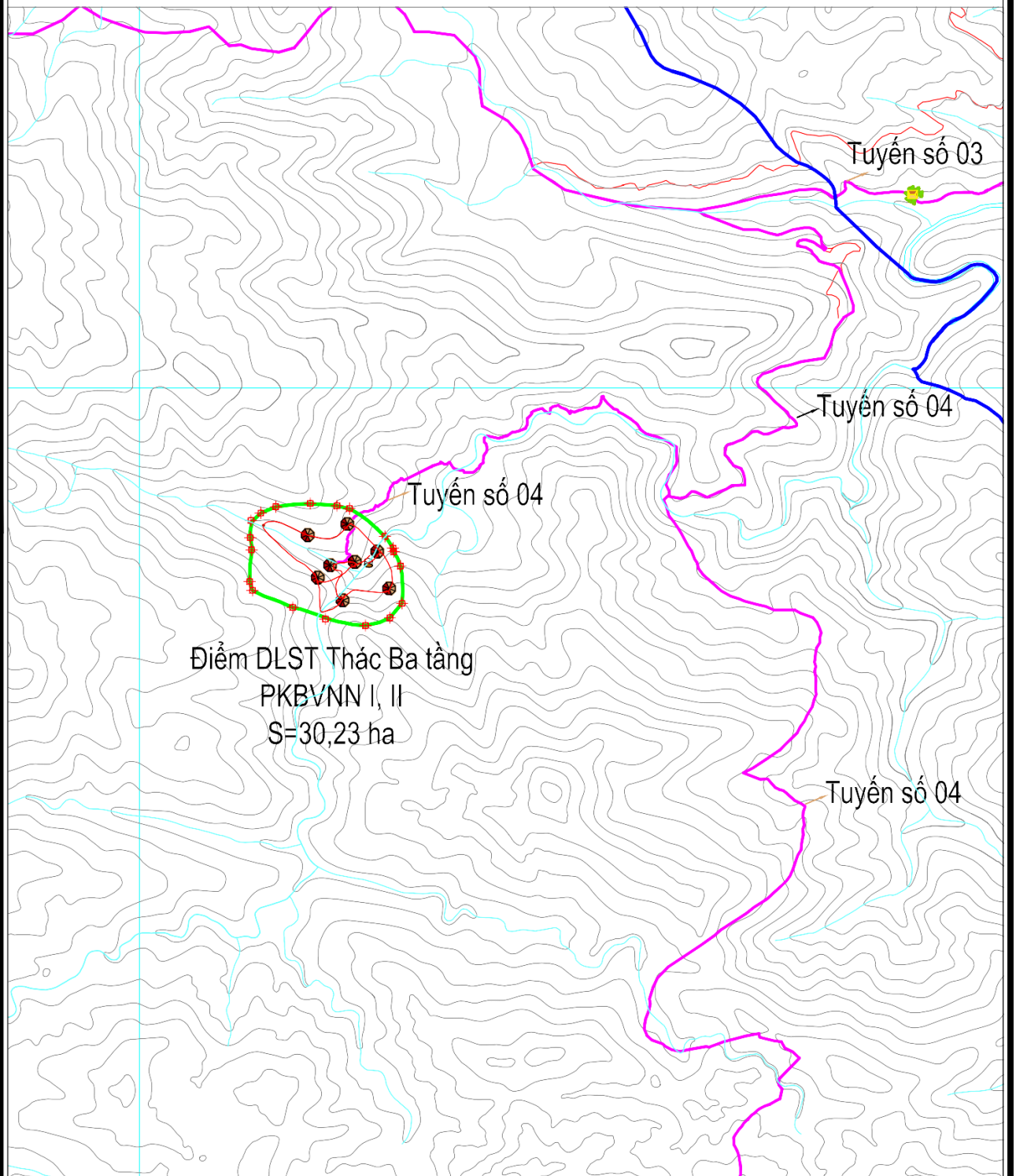


2.8. Bản đồ, bản vẽ tổng mặt bằng điểm phát triển DLST tham quan Thác Ba Tầng



TỶ LỆ 1: 4.800

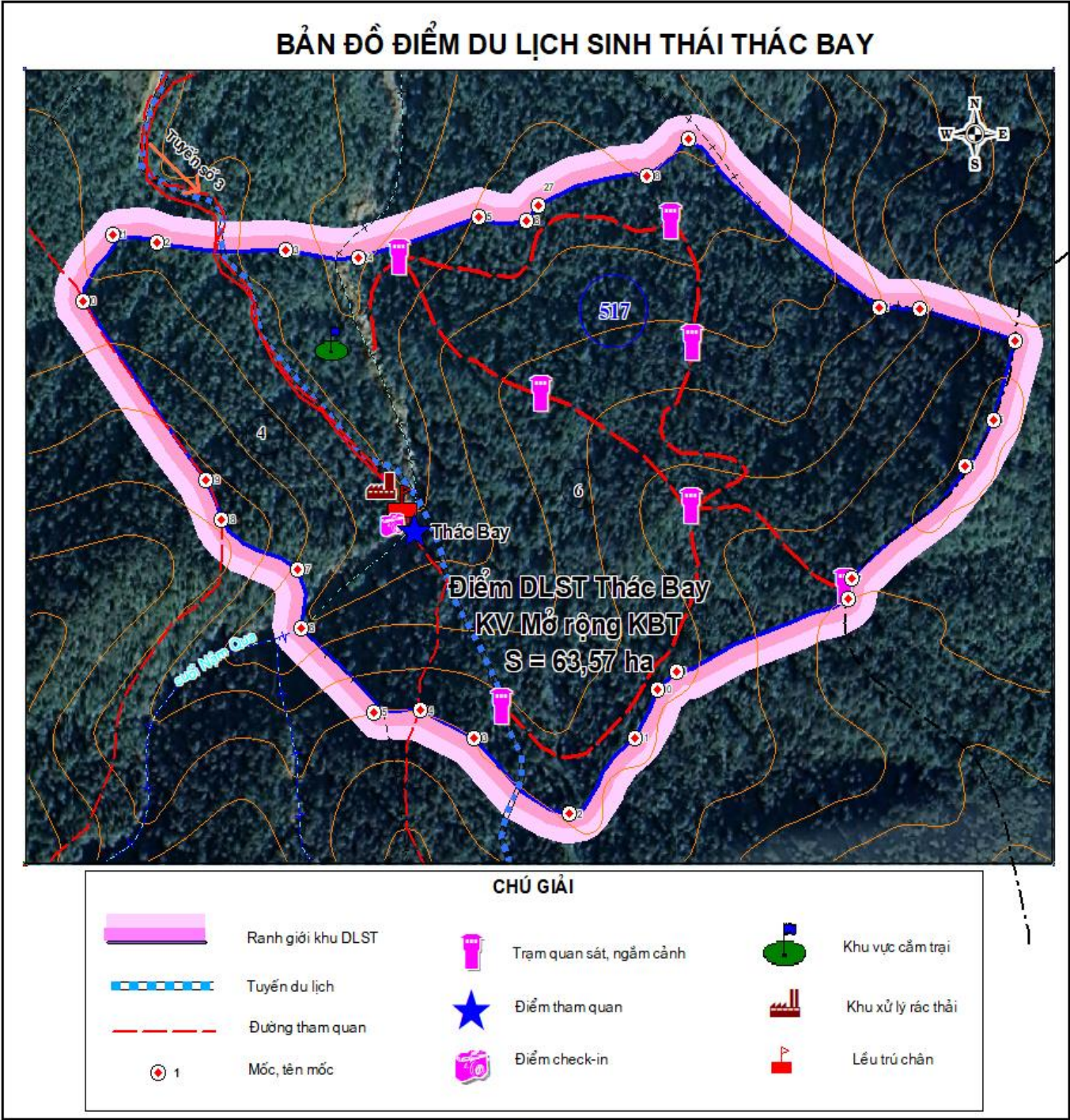
ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI THÁC 3 TẦNG



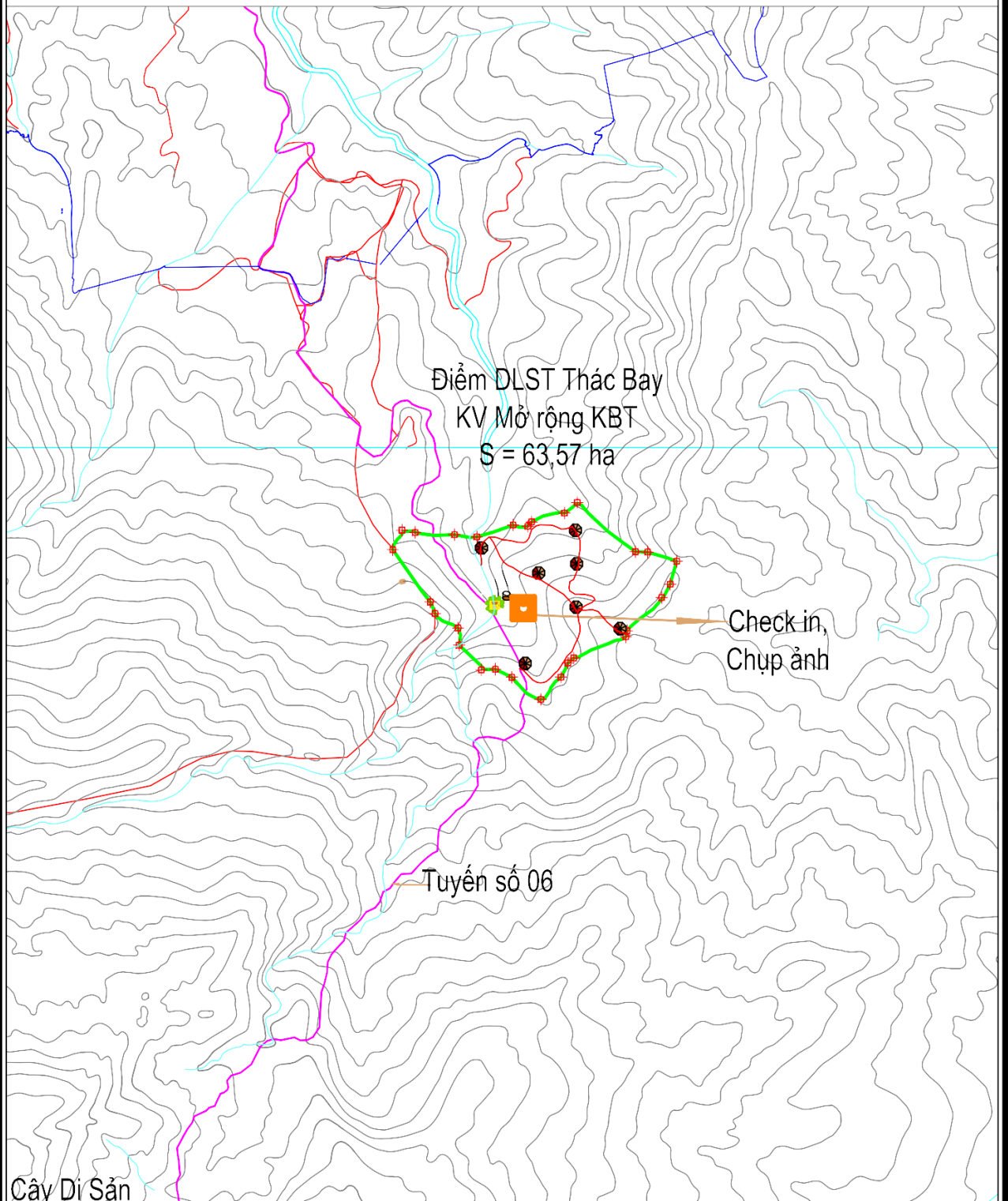
CHÚ GIẢI
(legend)



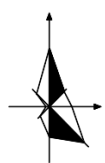
2.9. Bản đồ, bản vẽ tổng mặt bằng điểm phát triển DLST tham quan Thác Bay



ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI THÁC BAY



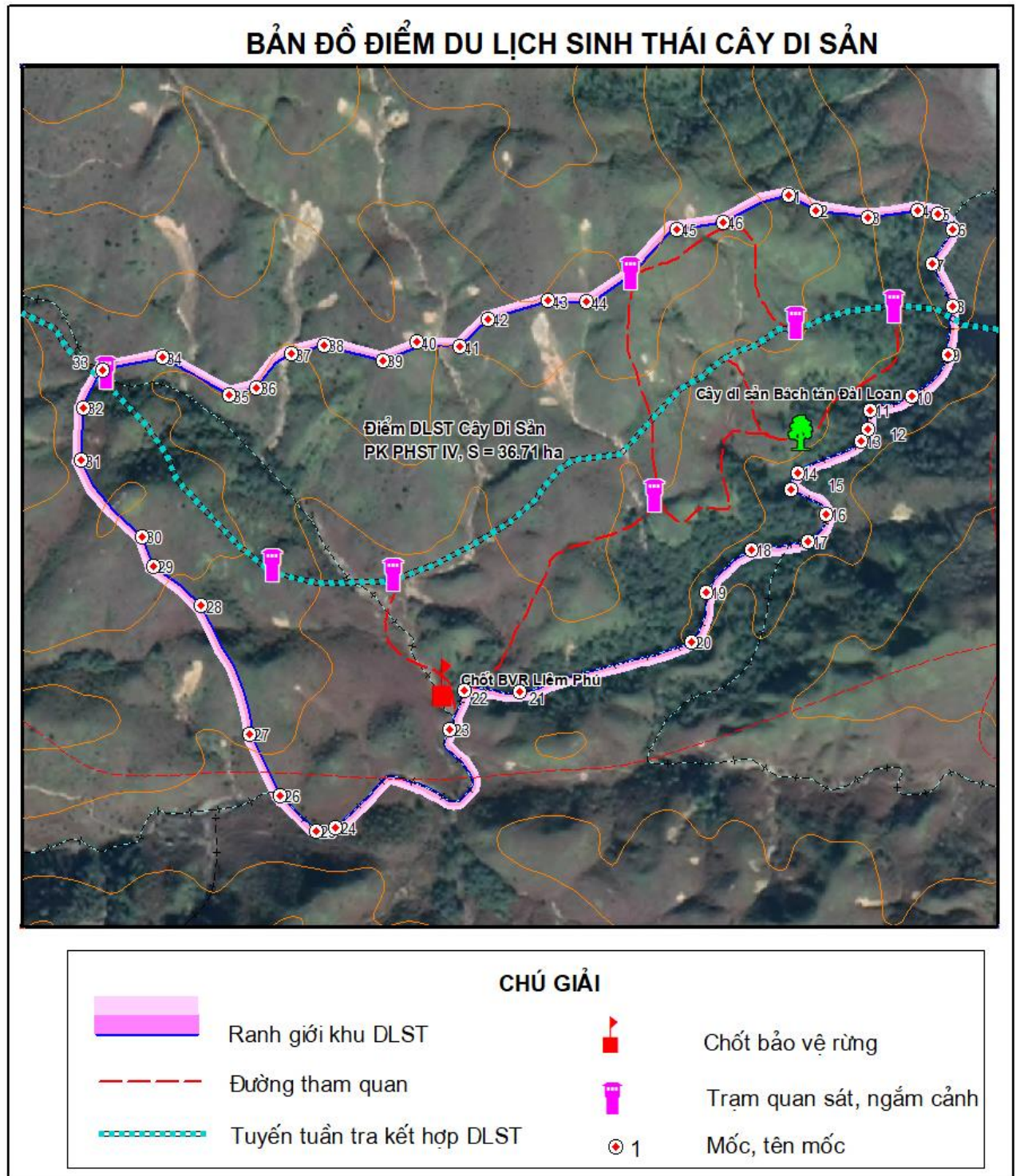
Cây Di Sản



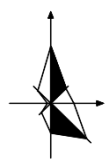
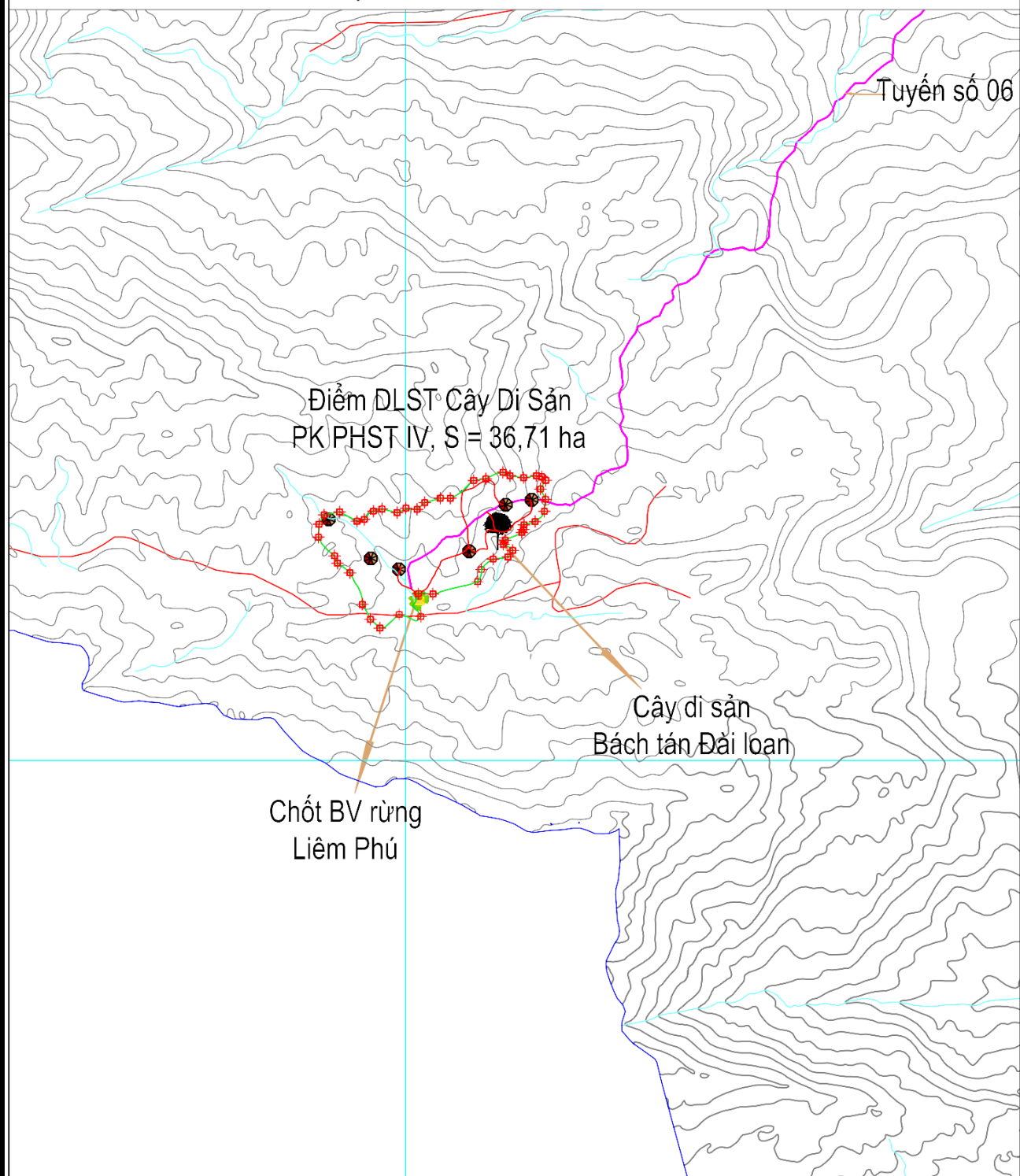
CHÚ GIẢI
(legend)



2.10. Bản đồ, bản vẽ tổng mặt bằng điểm phát triển DLST tham quan Cây Di Sản



ĐIỂM DU LỊCH SINH THÁI CÂY DI SẢN



CHÚ GIẢI
(legend)



Phụ lục III. Tọa độ mốc ranh giới các điểm du lịch sinh thái

3.1. Tọa độ mốc ranh giới điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co

Điểm tọa độ	Tọa độ		Điểm tọa độ	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
M-1	417554.5	2440804.4	M-32	418634.6	2438680.1
M-2	417696.9	2440614.1	N-33	418764.4	2438549.5
M-3	418074.9	2440552.7	M-34	418631.8	2438362.9
M-4	418224.3	2440266.4	M-35	418673.4	2438292.1
M-5	418397.6	2440516.4	M-36	419072.1	2438344.9
M-6	418599.1	2440683.9	M-37	419379.1	2437973.1
M-7	418647.9	2440749.0	M-38	419341.8	2437860.6
M-8	418668.8	2440647.9	M-39	419279.3	2437844.4
M-9	418662.9	2440515.1	M-40	419297.8	2437980.8
M-10	419140.0	2439923.0	M-41	419132.4	2438010.0
M-11	419283.1	2439579.9	M-42	419041.5	2437943.2
M-12	419319.6	2439986.8	M-43	419248.7	2437860.5
M-13	419735.0	2440227.9	M-44	419251.7	2437837.7
M-14	419788.6	2440069.6	M-45	418981.5	2437902.2
M-15	419789.1	2439849.9	M-46	418725.8	2437681.4
M-16	419749.1	2439595.4	M-47	418394.4	2437524.3
M-17	420323.7	2438988.5	M-48	417850.3	2437546.3
M-18	420337.7	2438331.1	M-49	417859.8	2437711.4
M-19	420186.6	2438291.8	M-50	417900.5	2438343.1
M-20	420185.7	2438522.3	M-51	417961.0	2438623.5
M-21	419982.1	2438850.9	M-52	417984.2	2439284.5
M-22	419855.4	2438548.4	M-53	417952.4	2439466.5
M-23	419547.7	2438861.1	M-54	417857.6	2439567.0
M-24	419429.6	2438864.5	M-55	417831.4	2439649.3
M-25	419348.5	2438942.7	M-56	417714.8	2439836.4
M-26	419191.9	2438875.0	M-57	417762.5	2439894.5
M-27	418938.3	2438887.5	M-58	417721.7	2440023.0
M-28	418780.2	2438983.4	M-59	417650.3	2440123.9
M-29	418678.3	2439041.6	M-60	417650.0	2440249.6
M-30	418640.9	2438963.5	M-61	417632.3	2440441.6
M-31	418725.3	2438772.0	M-62	417587.1	2440552.4

3.2. Tọa độ mốc ranh giới điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao

Điểm tọa độ	Tọa độ		Điểm tọa độ	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
M-1	423407.8	2446089.2	M-10	423556.0	2444932.0
M-2	423485.2	2445904.7	M-11	423332.6	2445105.2
M-3	423461.9	2445792.5	M-12	423126.0	2445072.2
M-4	423409.9	2445761.2	M-13	423065.5	2445404.3
M-5	423373.0	2445688.8	M-14	423154.4	2445657.1
M-6	423375.1	2445540.6	M-15	423059.4	2445718.8
M-7	423437.0	2445361.1	M-16	423111.4	2445884.1
M-8	423918.2	2444835.7	M-17	423078.8	2446069.8
M-9	423743.7	2444891.4			

3.3. Tọa độ mốc ranh giới điểm phát triển DLST, nghỉ dưỡng Nam Kang Ho Tao

Điểm tọa độ	Tọa độ		Điểm tọa độ	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
M-1	419119	2450581	M-18	419716	2450161
M-2	419247	2450613	M-19	419610	2450217
M-3	419321	2450532	M-20	419578	2450208
M-4	419478	2450497	M-21	419539	2450218
M-5	419730	2450562	M-22	419511	2450248
M-6	419886	2450620	M-23	419476	2450296
M-7	419836	2450472	M-24	419479	2450358
M-8	419865	2450289	M-25	419425	2450412
M-9	419969	2450243	M-26	419465	2450384
M-10	419960	2450088	M-27	419465	2450384
M-11	420037	2450034	M-28	419351	2450474
M-12	420034	2449930	M-29	419289	2450496
M-13	419905	2450010	M-30	419227	2450480
M-14	419890	2450047	M-31	419217	2450515
M-15	419882	2450075	M-32	419194	2450525
M-16	419904	2450176	M-33	419138	2450518
M-17	419839	2450174	M-34	419162	2450536

3.4. Tọa độ mốc ranh giới điểm phát triển DLST tham quan Rừng Pơ mu

Điểm tọa độ	Tọa độ		Điểm tọa độ	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
M-1	422008.7	2434208.3	M22	423972.4	2431427.0
M-2	422250.4	2434115.8	M-23	423759.4	2431394.6
M-3	422127.7	2433810.3	M24	423194.2	2431505.8
M-4	422103.3	2433703.3	M25	422555.0	2431703.8
M-5	422116.6	2433636.0	M26	422453.1	2432110.3
M-6	422073.7	2433613.2	M27	422506.3	2432281.7
M-7	422081.1	2433534.8	M28	421871.7	2432925.5
M-8	422200.0	2433450.8	M29	421783.7	2433290.1
M-9	422223.3	2433408.5	M30	421751.1	2433350.7
M-10	422182.0	2433278.1	M31	421786.6	2433391.8
M-11	422446.1	2433202.3	M32	421727.2	2433446.4
M-12	422784.3	2433017.0	M33	421690.2	2433438.9
M-13	423518.5	2432891.4	M34	421668.8	2433466.9
M-14	423625.0	2432745.5	M35	421594.1	2433550.1
M-15	423847.4	2432676.6	M36	421617.0	2433655.2
M-16	423908.7	2432577.6	M37	421578.4	2433877.7
M-17	423923.8	2432420.1	M38	421503.4	2433930.6
M-18	423898.3	2432255.0	M39	421323.2	2434111.8
M-19	423948.1	2432129.4	M40	421709.9	2434190.7
M-20	423956.2	2431922.1	M41	421806.4	2434125.8
M-21	424055.8	2431541.7			

3.5. Tọa độ mốc ranh giới điểm phát triển DLST tham quan du lịch Thác Ba Tầng

Điểm tọa độ	Tọa độ		Điểm tọa độ	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
M-1	425768	2429484	M-11	425836	2428966
M-2	425888	2429473	M-12	425689	2429018
M-3	425944	2429461	M-13	425509	2429094
M-4	426103	2429336	M-14	425496	2429134
M-5	426140	2429283	M-15	425504	2429276
M-6	426143	2429267	M-16	425498	2429330
M-7	426173	2429203	M-17	425502	2429407
M-8	426180	2429036	M-18	425546	2429440
M-9	426126	2428972	M-19	425613	2429469
M-10	426016	2428937			

3.6. Tọa độ mốc ranh giới điểm phát triển DLST tham quan du lịch Thác Bay

Điểm tọa độ	Tọa độ		Điểm tọa độ	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
M-1	457820.8	2429750.2	M-15	457373.9	2428990.4
M-2	458092.5	2429526.6	M-16	457270.3	2429102.8
M-3	458149.0	2429525.2	M-17	457265.1	2429180.5
M-4	458284.8	2429483.5	M-18	457157.6	2429246.4
M-5	458254.4	2429379.1	M-19	457135.8	2429298.6
M-6	458214.6	2429318.2	M-20	456960.5	2429536.1
M-7	458053.2	2429167.7	M-21	457003.5	2429624.7
M-8	458047.5	2429140.5	M-22	457065.2	2429614.0
M-9	457804.5	2429044.6	M-23	457248.4	2429604.0
M-10	457777.4	2429021.5	M-24	457352.3	2429594.0
M-11	457745.0	2428957.3	M-25	457522.1	2429648.0
M-12	457651.1	2428856.1	M-26	457590.5	2429642.2
M-13	457516.0	2428956.6	M-27	457608.4	2429662.1
M-14	457439.3	2428993.3	M-28	457761.2	2429702.4

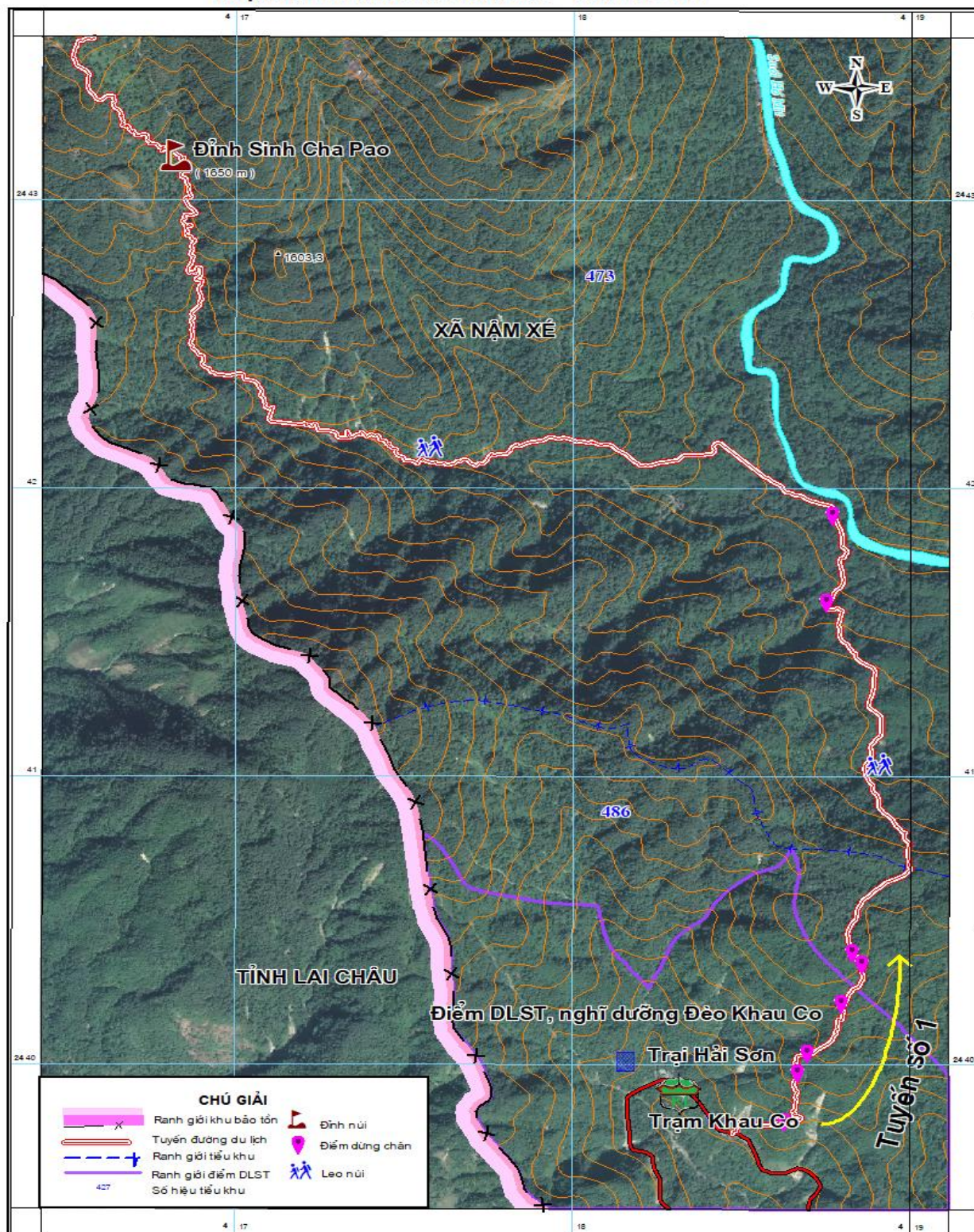
3.7. Tọa độ mốc ranh giới điểm phát triển DLST tham quan du lịch Cây Di Sản

Điểm tọa độ	Tọa độ		Điểm tọa độ	Tọa độ	
	X	Y		X	Y
M-1	455434.2	2426304.1	M-24	454971.8	2425660.5
M-2	455465.4	2426288.1	M-25	454885.9	2425598.8
M-3	455526.0	2426279.7	M-26	454843.6	2425638.5
M-4	455583.2	2426288.1	M-27	454808.0	2425706.1
M-5	455606.8	2426283.9	M-28	454752.3	2425848.9
M-6	455624.8	2426267.1	M-29	454696.7	2425892.5
M-7	455600.6	2426228.0	M-30	454683.5	2425925.6
M-8	455623.8	2426181.6	M-31	454612.1	2426010.3
M-9	455618.6	2426127.3	M-32	454614.7	2426068.5
M-10	455577.3	2426080.9	M-33	454637.6	2426110.9
M-11	455527.9	2426066.3	M-34	454706.6	2426124.4
M-12	455525.3	2426045.0	M-35	454784.1	2426082.3
M-13	455518.2	2426031.5	M-36	454816.0	2426090.7
M-14	455444.0	2425996.6	M-37	454856.9	2426128.2
M-15	455436.3	2425977.9	M-38	454895.2	2426137.9
M-16	455477.6	2425950.2	M-39	454962.5	2426121.0
M-17	455456.0	2425920.8	M-40	455001.7	2426141.4
M-18	455390.4	2425910.8	M-41	455051.7	2426136.2
M-19	455338.1	2425863.7	M-42	455085.4	2426166.5
M-20	455321.4	2425808.8	M-43	455154.9	2426187.2
M-21	455121.9	2425753.0	M-44	455199.6	2426186.1
M-22	455057.3	2425755.2	M-45	455303.9	2426267.0
M-23	455066.9	2425650.6	M-46	455358.1	2426274.2

Phụ lục IV. Bản đồ các chương trình (tuyến) du lịch

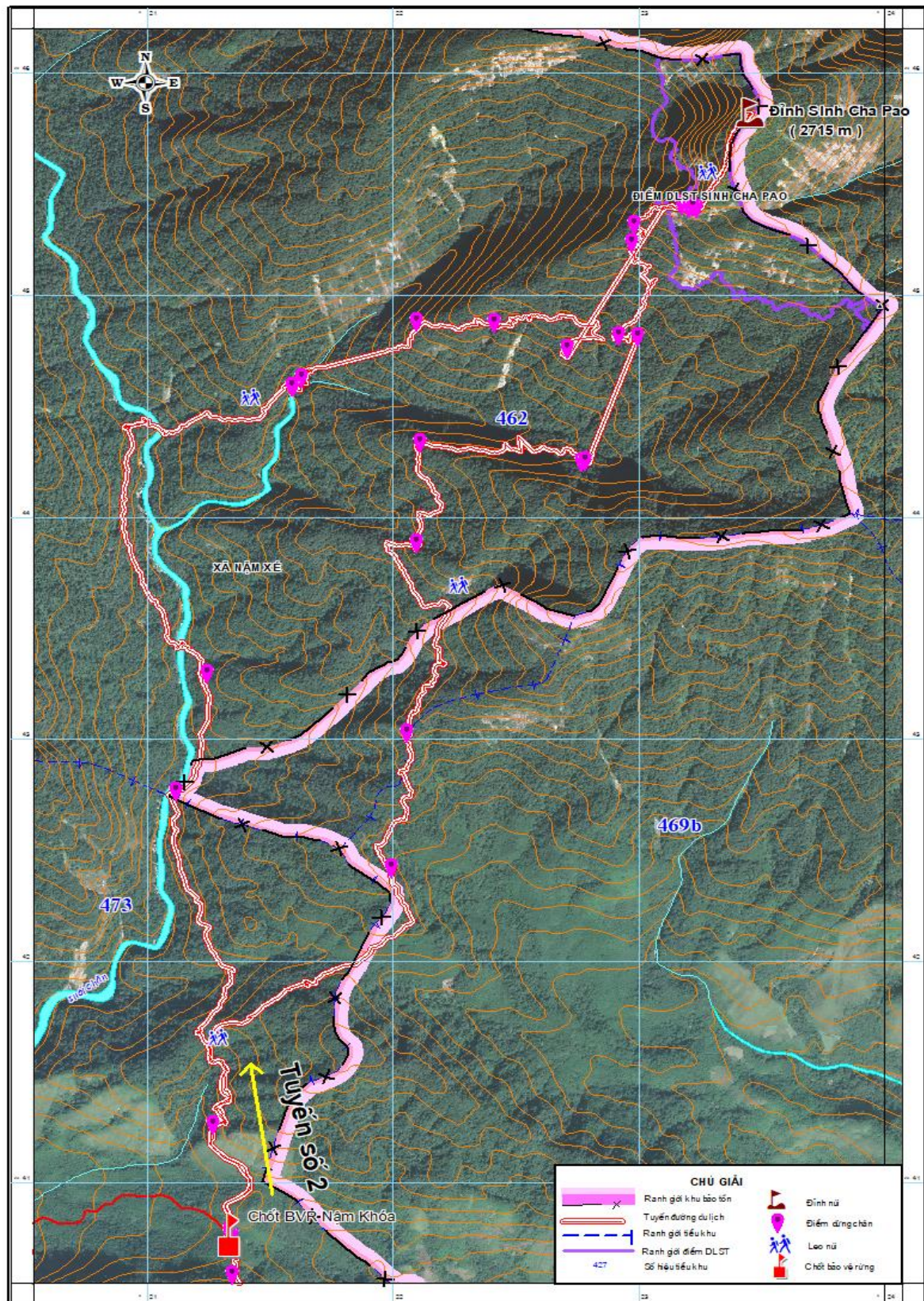
4.1. Bản đồ Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 1 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ trạm kiểm lâm đèo Khau Co đến núi Hồ Mít).

**BẢN ĐỒ TUYẾN DU LỊCH SỐ 1:
TRẠM KIỂM LÂM ĐÈO KHAU CO - ĐỈNH HỒ MÍT**



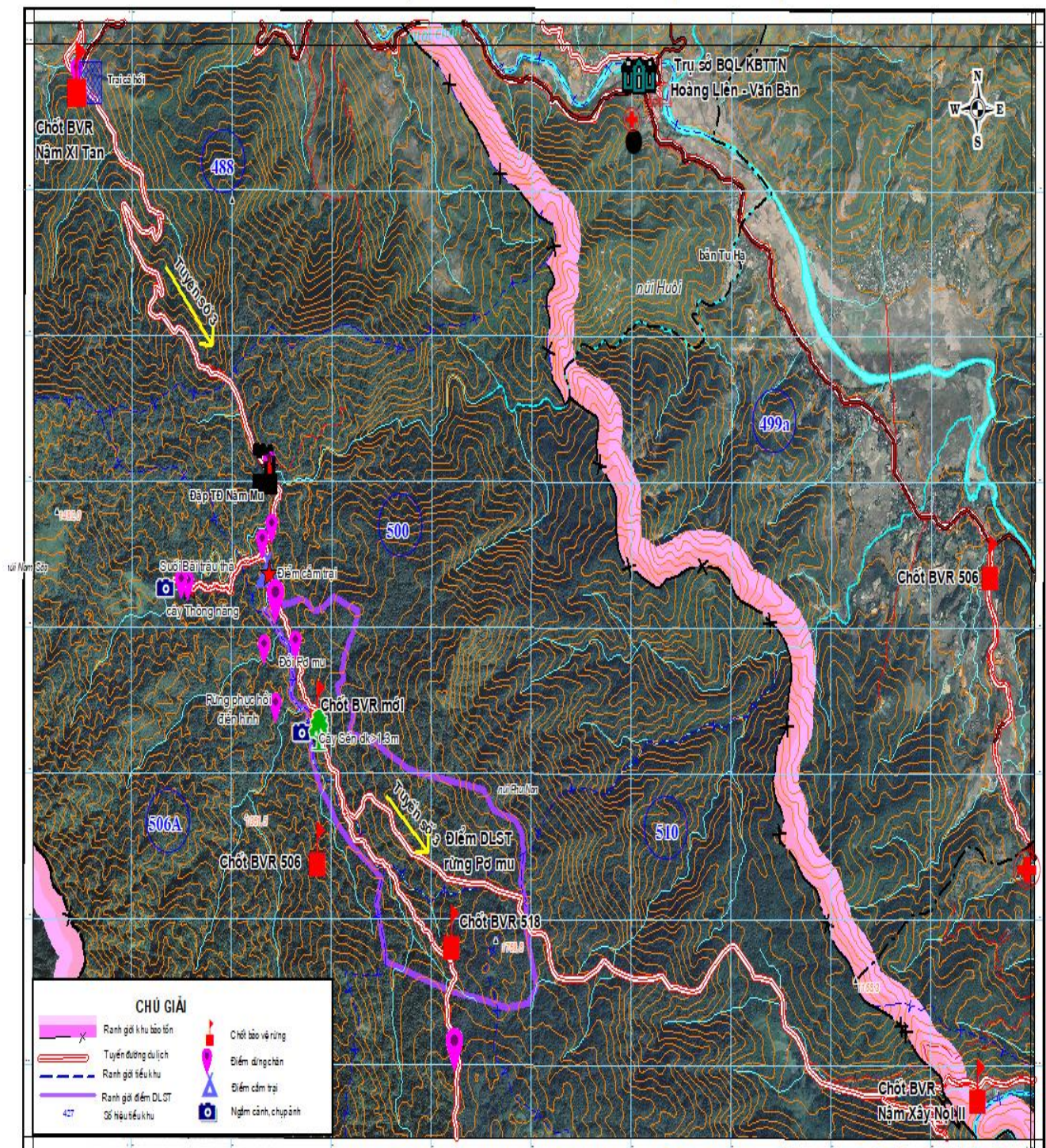
4.2. Bản đồ Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 2 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa đi điểm du lịch Sinh Cha Pao).

**BẢN ĐỒ TUYẾN DU LỊCH SỐ 02:
CHỐT BVR NẬM KHÓA - ĐỈNH SINH CHA PAO**



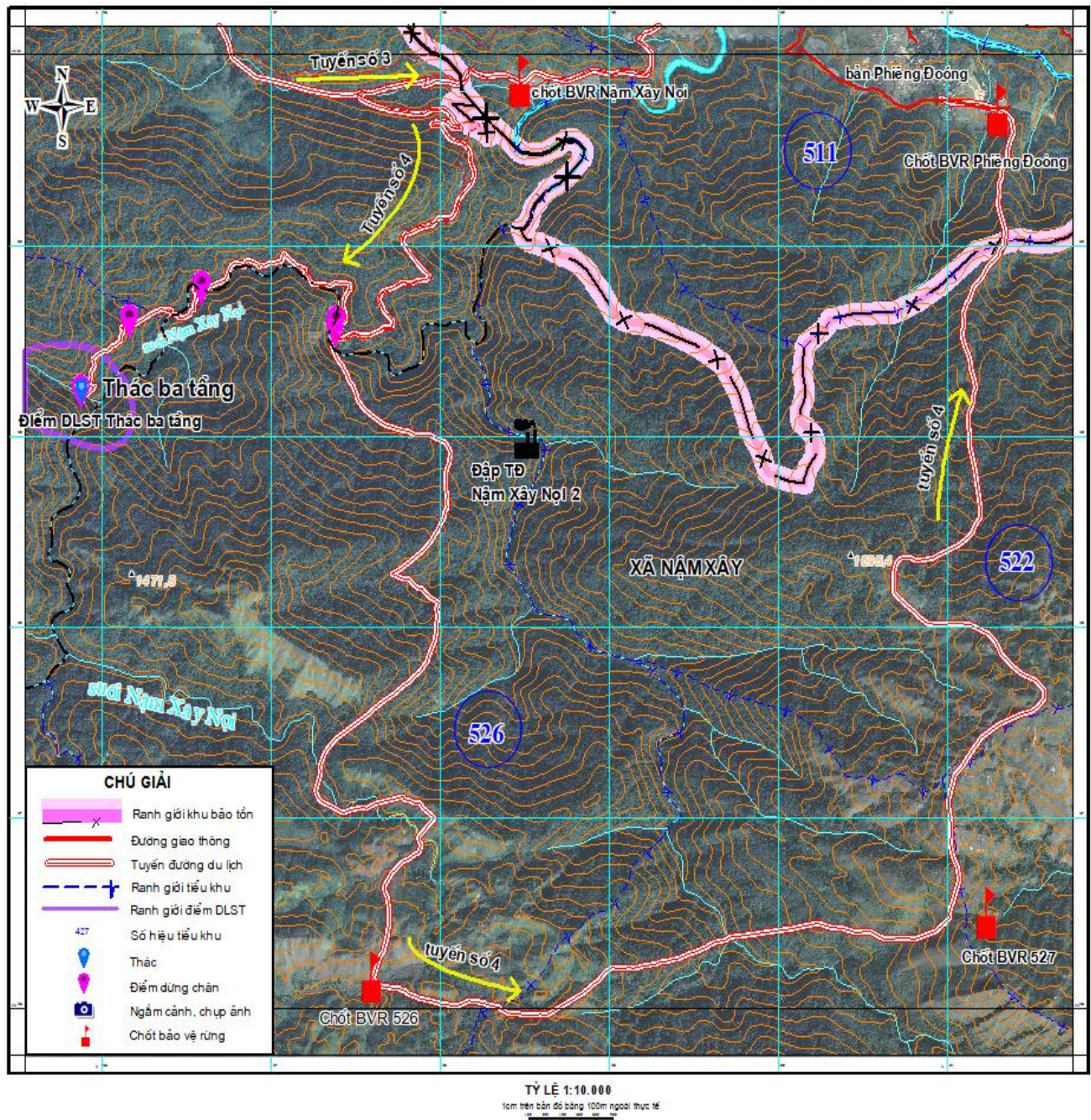
4.3. Bản đồ Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 3 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Xi Tan - Đập thủy điện Nậm Mu – Điểm DLST Rừng Pơ Mu - Chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518 – Chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II. Trên địa bàn xã Nậm Xé và xã Nậm Xây).

**BẢN ĐỒ TUYẾN DU LỊCH SỐ 03:
CHỐT BVR NẬM XI TAN - CHỐT BVR NẬM XÂY NỘI II**



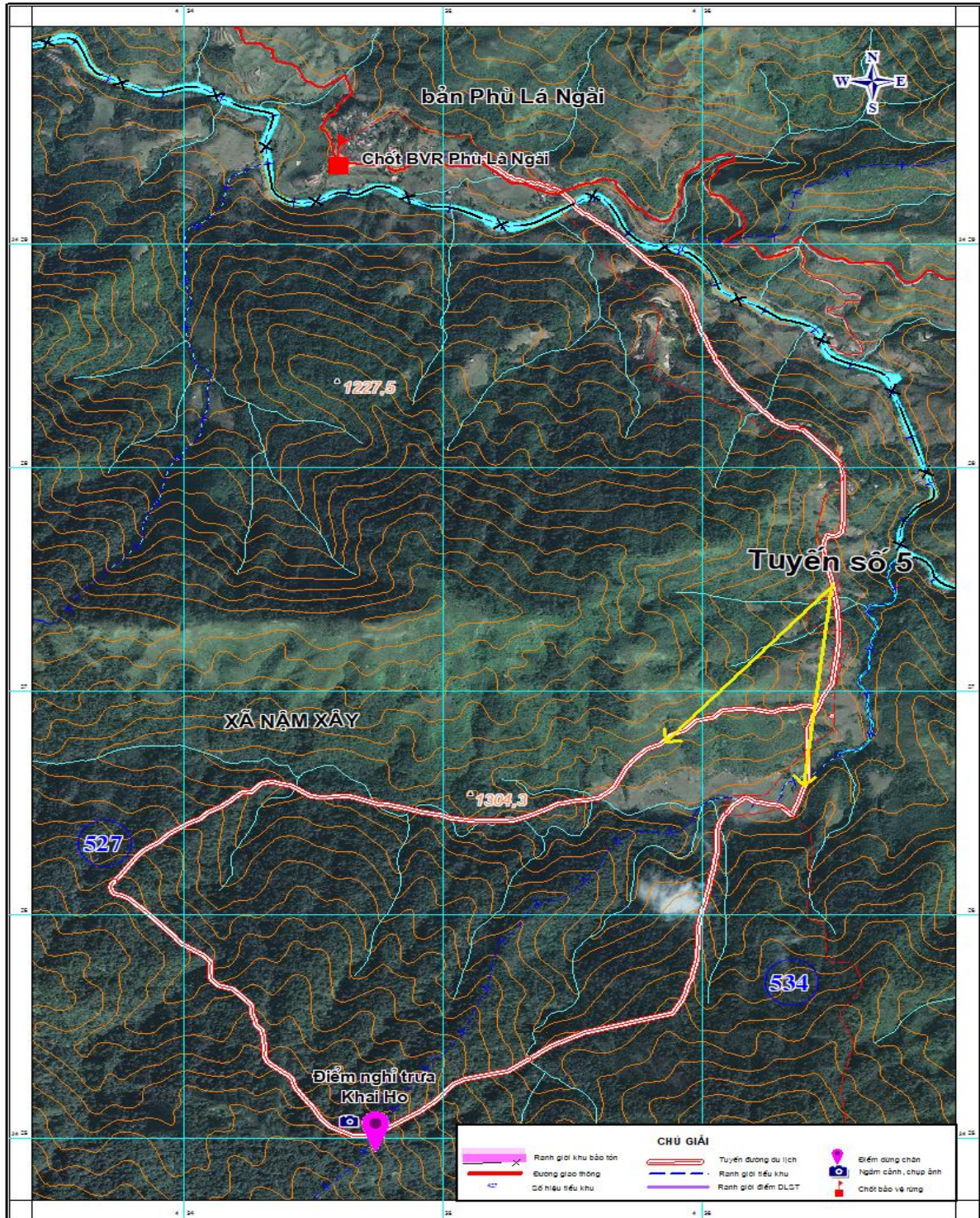
4.4. Bản đồ Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 4 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Chốt BVR Nậm Xây Nội II - Đập thủy điện Nậm Xây Nội II – Thác Ba Tầng - Chốt bảo vệ rừng tiểu khu 526, 527 - Chốt bảo vệ rừng bản Phiêng Đổng. Trên địa bàn xã Nậm Xây).

**BẢN ĐỒ TUYẾN DU LỊCH SỐ 04:
CHỐT BVR NẬM XÂY NỘI II - CHỐT BVR PHIỀNG ĐÓNG**



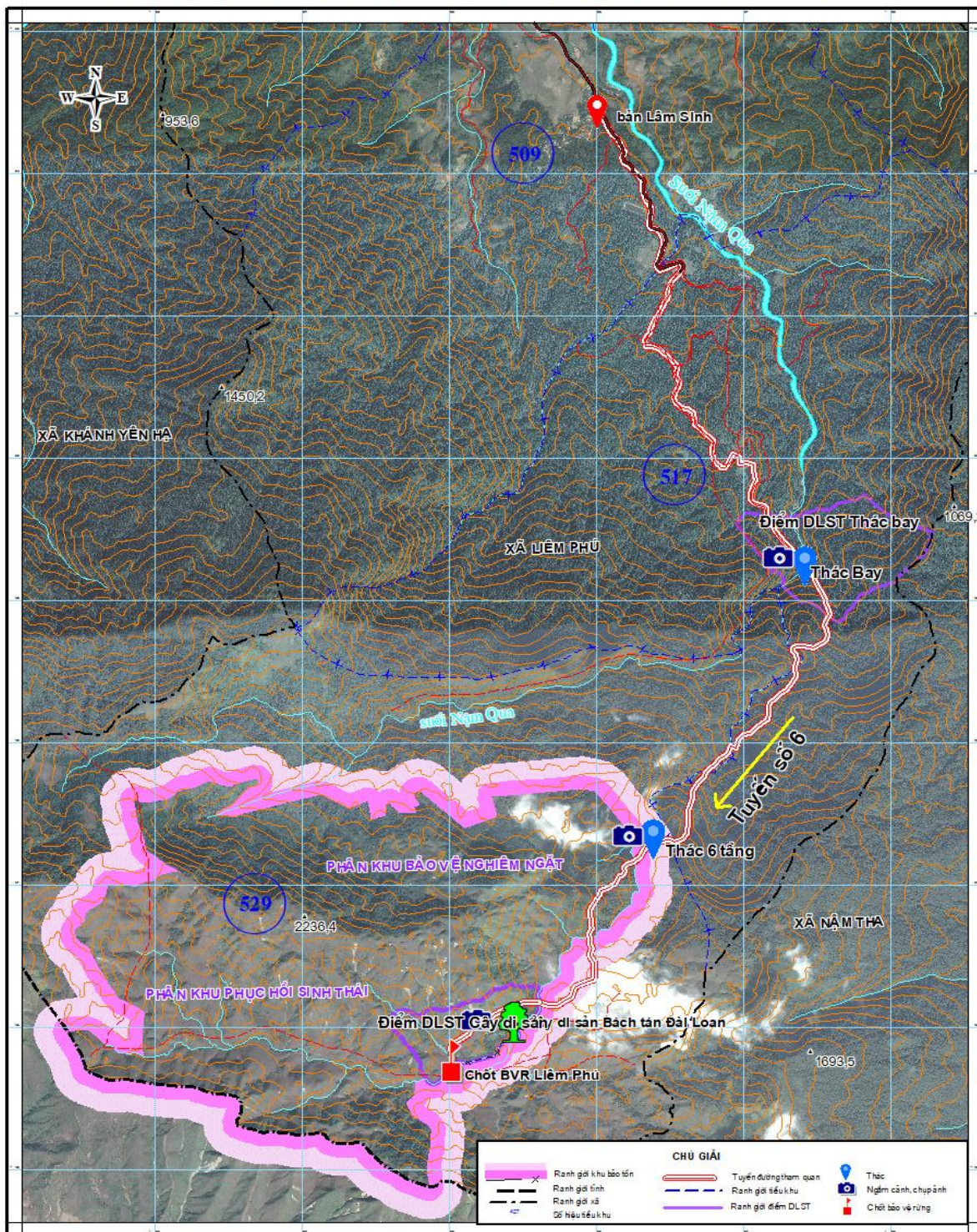
4.5. Bản đồ Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 5 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng bản Phù Lá Ngải đi các tiểu khu 527; 534, vòng về chốt BVR bản Phù Lá Ngải. Tổng chiều dài của tuyến là 7 km, thuộc Phân khu BVNN. Trên địa bàn xã Nậm Xây).

**BẢN ĐỒ TUYẾN DU LỊCH SỐ 5:
CHỐT BVR PHÙ LÁ NGẢI - TIỂU KHU 534, 527**



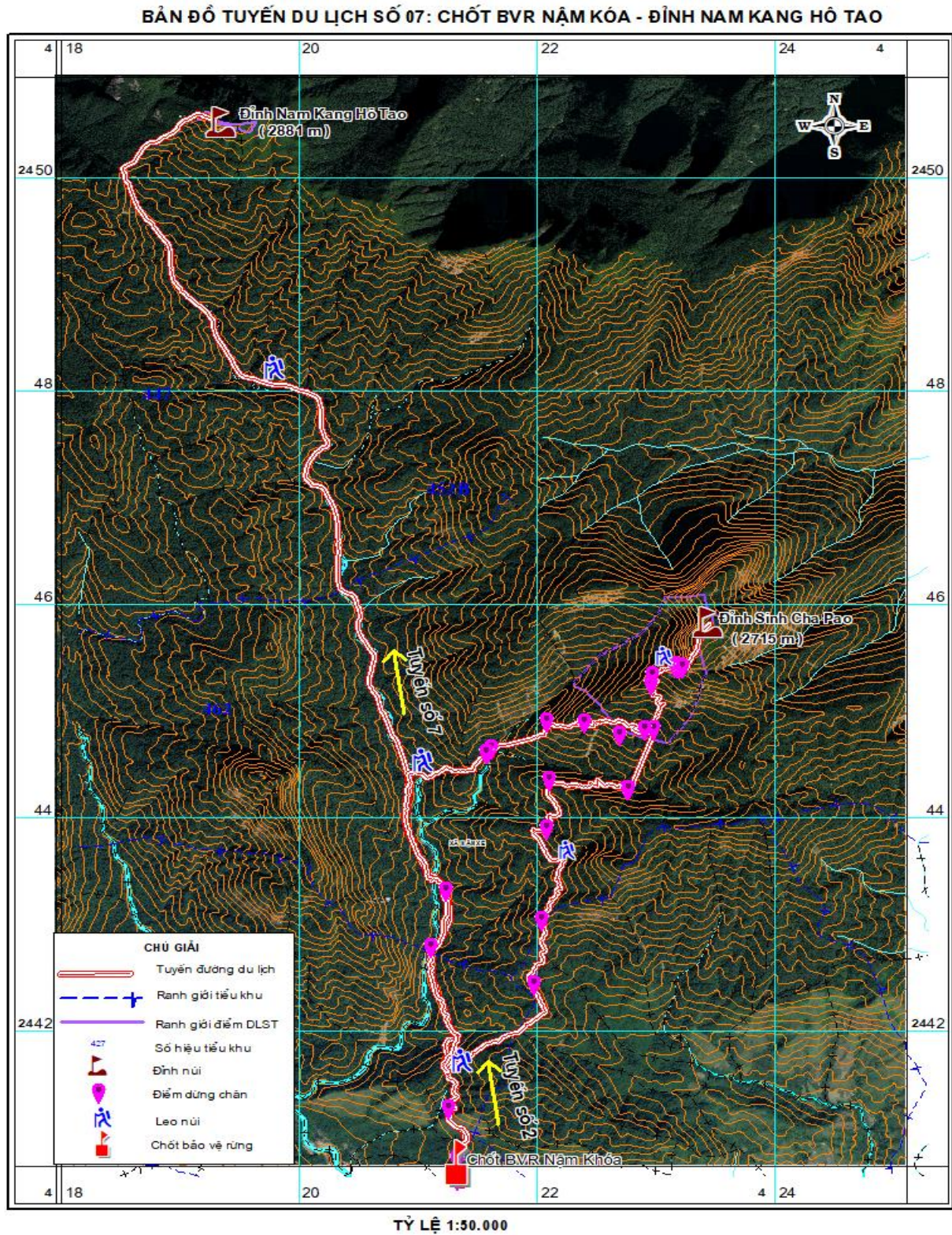
4.6. Bản đồ Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 6 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Thác Bay, khu vực cây di sản Bách tán Đài Loan đến chốt BVR Liêm Phú).

BẢN ĐỒ TUYẾN DU LỊCH SỐ 06:
BẢN LÂM SINH - THÁC BAY CÂY DI SẢN - CHỐT BVR LIÊM PHÚ



TỶ LỆ 1:10.000
1cm trên bản đồ bằng 100m ngoài thực tế

4.7. Bản đồ Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 7 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa đi điểm du lịch sinh thái Nam Kang Hô Tao).



MỤC LỤC

Trang

MỞ ĐẦU	1
1. Sự cần thiết của đề án	1
2. Nguyên tắc phát triển du lịch	2
1. Điều kiện tự nhiên và tiềm năng du lịch tự nhiên	4
1.1. Vị trí địa lý, ranh giới và diện tích	4
1.1.1. Vị trí địa lý, ranh giới	4
1.1.1. Diện tích	4
1.6. Đa dạng sinh học	12
1.6.1. Đa dạng thực vật rừng	12
1.6.2. Đa dạng động vật rừng	13
1.6.3. Đa dạng lâm sản ngoài gỗ.....	13
1.7. Cảnh quan thiên nhiên.....	14
2. Dân sinh, kinh tế - xã hội và tiềm năng du lịch văn hóa	16
2.1. Dân sinh.....	16
2.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	16
2.2.1. Những hoạt động kinh tế chính.....	16
2.2.2. Điều kiện xã hội	17
2.3. Tiềm năng du lịch văn hóa	18
3. Giao thông.....	21
3.1. Hệ thống giao thông đường bộ	21
3.2. Hệ thống giao thông đường thủy.....	21
4. Hiện trạng hoạt động du lịch.....	22
4.1. Công tác tổ chức và nguồn nhân lực	22
4.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.....	24
4.2.1. Hiện trạng cơ sở hạ tầng.....	24
4.2.2. Hiện trạng cơ sở vật chất, kỹ thuật du lịch	25
4.3. Đầu tư du lịch.....	26
4.4. Các bên liên quan và hợp tác trong phát triển du lịch	26
4.5. Hiện trạng hoạt động xúc tiến, quảng bá	27
4.6. Hiện trạng loại hình du lịch.....	27
4.7. Hiện trạng công tác bảo vệ môi trường du lịch.....	28

4.8. Hiện trạng hoạt động diễn giải thông qua du lịch	29
4.9. Kết quả hoạt động kinh doanh	29
Chương 2. NỘI DUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ KHU BTTN HOÀNG LIÊN – VĂN BẢN GIAI ĐOẠN 2022 - 2030	30
2. Căn cứ xây dựng đề án	30
2.1. Căn cứ pháp lý	30
2.1.1. Văn bản Trung ương	30
2.1.2. Văn bản địa phương	32
2.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn	32
2.2.1. Chiến lược phát triển du lịch	32
2.2.2. Các quy hoạch, đề án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí	34
2.2.3. Tiềm năng du lịch và nhu cầu phát triển du lịch sinh thái của Khu BTTN	34
2.2.4. Tóm tắt một số kinh nghiệm phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí ở trong nước và quốc tế có thể vận dụng	35
3. Định hướng phát triển	36
3.1. Vị trí, vai trò và lợi thế của phát triển du lịch sinh thái	36
3.2. Định hướng tổ chức không gian và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo từng phân khu chức năng	36
3.2.1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	36
3.2.2. Phân khu phục hồi sinh thái	38
3.2.3. Phân khu dịch vụ hành chính	40
3.3. Định hướng phát triển loại hình du lịch	42
3.3.1. Du lịch sinh thái	42
3.3.2. Du lịch mạo hiểm	42
3.3.3. Du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành (Wellness tourism)	43
3.3.4. Du lịch nghiên cứu khoa học - khám phá thiên nhiên	43
3.3.5. Du lịch cộng đồng	43
3.3.6. Các loại hình du lịch khác	43
3.4. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch	44
3.4.1. Nhóm sản phẩm du lịch sinh thái	44
3.4.2. Nhóm các sản phẩm du lịch mạo hiểm	44
3.4.3. Nhóm các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành (Wellness tourism)	44
3.4.4. Nhóm các sản phẩm du lịch nghiên cứu khoa học - khám phá thiên nhiên	45
3.4.5. Nhóm các sản phẩm du lịch cộng đồng	45
3.4.6. Nhóm các sản phẩm du lịch khác	45

4. Mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển	46
4.1. Mục tiêu chung	46
4.2. Mục tiêu cụ thể.....	46
4.3. Các chỉ tiêu phát triển	46
5. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, giai đoạn 2022 - 2030	47
5.1. Từ chính sách	47
5.2. Từ cộng đồng và các công ty du lịch.....	48
5.2.1. Từ cộng đồng địa phương	48
5.2.2. Từ các công ty du lịch.....	48
5.3. Từ nội tại Ban quản lý.....	48
5.4. Từ các yếu tố khác.....	49
6. Nội dung phát triển các địa điểm, chương trình (tuyến) du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, và giải trí giai của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, đoạn 2022 - 2030	49
6.1. Thuyết minh các điểm du lịch.....	49
6.1.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc lựa chọn các điểm du lịch.....	49
6.1.2. Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch được ưu tiên phát triển.....	50
6.2. Thuyết minh các Chương trình (tuyến) du lịch	75
6.2.1. Nguyên tắc, tiêu chí chung về việc chọn các chương trình (tuyến) du lịch.....	75
6.2.2. Thuyết minh các Chương trình (tuyến) du lịch trong khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn	76
a) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 1 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Trạm Kiểm lâm đèo Khau Co đến núi Hố Mít).....	76
b) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 2 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Chốt BVR Nậm Khứa đi điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao).	80
c) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 3 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Si Tan - Đập thủy điện Nậm Mu - Điểm DLST Rừng Pơ Mu - Chốt bảo vệ rừng tiểu khu 518 - Chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II. Trên địa bàn xã Nậm Xé và xã Nậm Xây).....	84
d) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 4 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Chốt BVR Nậm Xây Nội II - Đập thủy điện Nậm Xây Nội II - Thác Ba Tầng - Chốt BVR tiểu khu 526, 527 - Chốt BVR bản Phiêng Đóng, xã Nậm Xây).....	88
e) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 5 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng bản Phù Lá Ngải đi các tiểu khu 527; 534, vòng về chốt BVR bản Phù Lá Ngải. Tổng chiều dài của tuyến là 7,5 km, thuộc Phân khu BVNN và PHST trên địa bàn xã Nậm Xây).....	92
f) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 6 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ Thác Bay, khu vực cây di sản Bách tán Đài Loan đến chốt BVR Liềm Phú).....	96

g) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái số 7 (Tuyến tuần tra BVR kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa đi điểm du lịch sinh thái Nam Kang Ho Tao).	99
7. Kinh phí, nguồn vốn, phân kỳ đầu tư và phương án huy động nguồn vốn.....	102
8. Đề xuất các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư.....	107
Chương 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, NGHỈ DƯỠNG, GIẢI TRÍ KHU BTTN HOÀNG LIÊN VĂN BẢN.....	109
1. Nhóm giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.....	109
1.1. Các giải pháp về bảo vệ môi trường du lịch.....	109
1.2. Các giải pháp phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học	109
2. Nhóm các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý.....	110
2.1. Các giải pháp về cơ chế, chính sách.....	110
2.2. Các giải pháp về quản lý	110
3. Nhóm các giải pháp nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực du lịch	111
4. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch	112
5. Nhóm giải pháp phát triển loại hình, sản phẩm du lịch	113
6. Nhóm giải pháp đầu tư du lịch	113
7. Nhóm giải pháp liên kết phát triển du lịch.....	114
8. Nhóm giải pháp xúc tiến quảng bá và phát triển thị trường du lịch	114
9. Nhóm giải pháp phát triển cộng đồng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa.....	115
10. Nhóm giải pháp về an ninh, an toàn trong tổ chức hoạt động du lịch.....	115
11. Nhóm giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số hướng đến du lịch thông minh	116
Chương 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, QUẢN LÝ GIÁM SÁT VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN.....	117
1. Tổ chức thực hiện	117
1.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường	117
1.2. Chi cục Kiểm lâm	117
1.3. Hạt Kiểm lâm Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản	118
1.4. Ban quản lý Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản	118
1.5. Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan	118
1.5.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.....	118
1.5.2. Sở Tài Chính	119
1.5.3. Sở Khoa học và công nghệ.....	120
1.5.4. Ủy ban nhân dân huyện Văn Bàn.....	120

1.5.5. Ủy ban nhân dân các xã.....	120
1.5.6. Trách nhiệm của cộng đồng địa phương	120
1.5.7. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển DLST	121
2. Tổ chức giám sát, đánh giá	121
3. Hiệu quả của đề án	122
3.1. Hiệu quả kinh tế	122
3.2. Hiệu quả văn hóa xã hội.....	122
3.3. Hiệu quả bảo vệ môi trường	123

DANH MỤC BẢNG

	Trang
Bảng 01. Hiện trạng sử dụng đất KBTTN năm 2024.....	11
Bảng 02. Thống kê lâm sản ngoài gỗ Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn	13
Bảng 03. Thống kê cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực của Khu bảo tồn.....	24
Bảng 04. Tổng hợp khái toán các hạng mục, dự án đầu tư	104
Bảng 05. Danh mục các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư và kinh phí thực hiện.....	107

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Từ viết tắt	Nội dung đầy đủ
1	BNN VÀ PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	UBND	Ủy ban nhân dân
3	TCLN	Tổng cục Lâm nghiệp
4	QLBVR	Quản lý bảo vệ rừng
5	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
6	VHLSMT	Văn hóa lịch sử môi trường
7	KBTTN	Khu bảo tồn thiên nhiên
8	BTTN	Bảo tồn thiên nhiên
9	BVNN	Bảo vệ nghiêm ngặt
10	PHST	Phục hồi sinh thái
11	DVHC	Dịch vụ hành chính
12	DVMTR	Dịch vụ môi trường rừng
13	DLST	Du lịch sinh thái
14	DLCD	Du lịch cộng đồng
15	BQL	Ban quản lý
16	PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
17	BVR	Bảo vệ rừng
18	NĐ-CP	Nghị định Chính phủ
19	QĐ-CP	Quyết định Chính phủ